



Lá Thư

ÁI-HỮU CÔNG-CHÁNH



XUÂN

MHÂM

NGỌ

số 78



Tháng 04-2002 Ban Phụ-Trách LTAHCC vùng Vịnh San Francisco

LÁ THƯ ẨM HỮU CÔNG CHÁNH

SỐ 78 - NĂM THỨ 27 - THÁNG 4 - 2002

BAN PHỤ TRÁCH LÁ THƯ AHCC

ẨM HỮU CÔNG CHÁNH - VÙNG VINH SAN FRANCISCO

ĐẠI DIỆN ẨM HỮU CÔNG CHÁNH ĐỊA PHƯƠNG

HOA KỲ

- **BẮC CALIFORNIA:**
 - Tạ Huyền
 - Bửu Hiệp
 - Tôn Thất Ngộ
 - Nguyễn Đăng Thịnh
- **NAM CALIFORNIA:**
 - Đồng Sĩ Tụng
 - Hoàng Đình Khôi
 - Trần Sĩ Huân
 - Ái Văn
 - Phạm Lương An
 - Trịnh Ngọc Răng
- **LOUISIANA:**
 - Phan Đình Tăng
- **WASHINGTON DC:**
 - Bùi Thành Dương
 - Nguyễn Đức Chí
 - Nguyễn Thạc Việt Toàn
 - Bùi Văn Ẩn
- **TEXAS:**
 - Phi Ngọc Huyền
- **WASHINGTON STATE:**
 - Hà Quốc Bảo
- **MASSACHUSETTES:**
 - Nguyễn Hữu Tuấn
- **FLORIDA:**
 - Lê Thanh Tòng
- **INDIANA:**
 - Nguyễn Khoa Long
- **OKLAHOMA:**
 - Ngô Anh Tề
 - Nguyễn Đình Viễn
- **COLORADO:**
 - Nguyễn Tâm Trí

- **MISSOURI:**
 - Nguyễn Thành Thiệt
- **NEW MEXICO:**
 - Nguyễn Văn Tấn
- **GEORGIA:**
 - Lâm Đốc Thượng

CANADA

- **MONTREAL:**
 - Phạm Hữu Vinh
 - Trần Đình Thắng
 - Phạm Ngọc Xuyên
 - Nguyễn Văn Khoa
- **TORONTO:**
 - Lê Sáu

FRANCE

- Đỗ Hữu Hứa
- Hoa Trường Xuân
- Trương Như Bích

AUSTRALIA

- **SYSNEY/NSW:**
 - Ngô Hòa Bình
 - Đỗ Quốc Dũng
 - Tôn Thất Phát
- **MELBOURNE/VIC**
 - Trần Văn Anh
 - Nguyễn Cư
 - Lê Nguyên Thông
- **NORWAY**
 - Nguyễn Hương Hữu
 - Lê Văn Ký

PHI CHÂU

- Bùi Hữu Tuấn

PHI LUẬT TÂN

- Chu Thái Hoàn

LÁ THƯ BAN PHỤ TRÁCH

Lá thư Ái Hữu Công Chánh số 78 năm thứ 27, đến với AHCC vào dịp Xuân. Ban Phụ Trách LTAHCC xin cầu chúc AHCC và Thân Hữu CC khắp năm châu một năm mới vui tươi, đầm ấm, sức khỏe dồi dào và gia đình hạnh phúc.

oOo

Sau đây BPT/LTAHCC xin thông báo với quý Ái Hữu và Thân Hữu 2 vấn đề sau đây:

- **ĐẠI HỘI ÁI HỮU CÔNG CHÁNH NĂM 2002.**

Cho tới cuối tháng 3-2002, Ban Chuẩn Bị Tổ Chức Đại Hội (BCBTCĐH) chỉ nhận được 15 Phiếu Thăm Dò Ý Kiến và thư riêng với tổng số là 29 người có ý định tham dự Đại Hội. *BCBTCĐH đã họp bàn và quyết định hủy bỏ dự định Tổ Chức Đại Hội vì số người tham dự quá ít.*

- **LÁ THƯ CÔNG CHÁNH SỐ 78.**

Ban Phụ Trách vùng vịnh sẽ phụ trách thêm số mùa thu 2002 nữa, rồi sau đó sẽ chuyển giao LT xuống BPT San Diego để đem lại luồng gió mới cho tình ái hữu được êm đềm và thắm thiết hơn. Năm 2002 là năm kỷ niệm 100 năm thành lập Trường Cao Đẳng Công Chánh nên ngoài các tin tức thơ từ và bài viết như thường lệ, các bài viết có liên hệ tới trường xưa, thầy cũ, bạn bè, đồng nghiệp.v.v... sẽ rất được hoan nghênh. Ngoài ra BPT/LTAHCC cũng sẽ đặt trọng tâm của Lá Thư vào việc cập nhật và ấn hành Danh Sách AHCC và Thân Hữu CC năm châu vì từ năm 1999 tới nay đã có trên 200 AH thay đổi địa chỉ.

Ban Phụ Trách chúng tôi cảm ơn các Ái Hữu và Thân Hữu đã đóng góp tin tức, thư từ, bài vở, tài chánh (xin tiếp tục yểm trợ) và khích lệ chúng tôi trong công tác Ái Hữu này qua các thiệp Giáng Sinh và thiệp chúc Tết

BAN PHỤ TRÁCH VÙNG VỊNH.

BAN BIÊN TẬP

Bài vở do Ái Hữu khắp NămChâu gửi về.

Thư từ bài vở và chi phiếu ủng hộ xin gửi về:

AHCC

3125 Ledoux Ct.

San Jose, CA 95135

Chi phiếu xin đề:

Lê Mộng Hùng

BÌNH DƯƠNG TUY GẦN MÀ XA

Người Thủ Mộ.

Tôi đến Việt Nam vào một buổi chiều cuối thu. Không khí không mấy oi bức. Thủ tục đơn giản không mất thời giờ. Sau khi thăm gia đình bên vợ tại Phú Nhuận tôi nhờ các em gọi taxi để về quê. Quê tôi ở phía bắc Sài-Gòn, không mấy xa thành phố chỉ cần lối 45 phút xe. Rời thành phố trời đã mờ mờ. Cảnh kẹt xe coi như thông thường, còn thêm chút trở ngại vì vài con đường thấp bị ngập lúc thủy triều lên cao. Bác tài sợ tôi không hiểu giải thích thêm là lúc thủy triều cao nước tuôn ngược từ các lỗ cống tràn ra ngập lối đi. Nhà cửa xây đều đều mà cống rãnh và thủy lợi không cải tiến thì không khỏi ngập lụt, đường ổ gà ổ voi... Bác tài cũng than phiền lúc này taxi đắt quá bác ơi, cũng tại tụi Khủng Bố quậy nên Kiều bào ít về.

Ra đến Bình Triệu trời đã tối. Xe chạy không mấy mau vì đường nhiều xe cộ.

Lúc này 1 xe gắn máy Trung Quốc trang bị tương đương như Honda xịn mà giá chỉ bằng một phần ba, do đó bà con tha hồ mua sắm. Bác tài cho biết xe Trung Quốc mới giá còn rẻ hơn xe 78, xe Cánh én cũ. Danh từ 78, Cánh én...rất là thông dụng để chỉ mấy loại xe Nhật. Mình nghe thì hay vậy chứ đâu biết mô tê gì. Đứa cháu tôi cũng từ bên Mỹ về bảo sao về Việt Nam cháu cảm thấy mình khù khờ quá. Cháu mà cảm thấy khù khờ, chú còn tệ hơn.

Xe cộ như nêm tại ngã tư Bình Phước, vừa nổi đuôi nhau vừa chen chúc vô trật tự và dành đường nhau hỗn loạn. Giao thông kiểu này dù có bằng lái quốc tế từ xa về cũng không dám lái xe.

Ra khỏi Bình Phước xe bỗng từ từ chậm lại. Bác tài liên tục đạp chân lên xuống, chập sau xe gần như ngừng hẳn. Bác tài thú thật trở ngại kỹ thuật. Giữa nơi vắng không điện thoại gọi xe khác chuyển tiếp nên bác tài và người đi xe cùng hè nhau đẩy xe. Cũng may gặp thợ, nửa giờ sau xe chạy được tuy cà rề độ 15-20 km/giờ. Bác tài năn nỉ được đưa khách trọn đường. Thấy tội tôi cũng chiều lòng. Giá xe taxi độ 160 000 đồng (lối 11 \$US) một chuyến 30 km, không tính thêm tiền nếu ngừng nghỉ dọc đường, đi xe ôm rẻ hơn 35 000 đồng (2.5 \$US) nhưng khá nguy hiểm.

Cuối tuần tôi có việc xuống thành phố, tuy biết hệ thống taxi rất dồi dào chỉ xui xẻo mới gặp xe gao như vừa rồi mà thôi, tuy nhiên thì giờ rộng rãi tôi định bụng thử bụi đời đi xe đồ (xe ca) một chuyến. Vào cuối năm 1975 khi bị áp giải chuyển từ Tây ninh lên trại cải tạo Đồng Pan gần biên giới Miên Việt tôi đã được đi xe đồ. Lúc đó rất ít xe được chạy. Mỗi ngày chỉ có một chuyến buổi sáng, nếu không đi kịp phải ngủ chợ chờ chuyến hôm sau. Hành khách ngồi chờ xe khá đông. Khi xe vừa mới tới chưa kịp vào bến bà con ủa nhau đuổi theo. Hành khách đến chưa xuống hết, hành khách đi nhào tới, người len vào cửa người trèo bên hông giống như bầy ruồi đập vào món tanh hôi. Đã nếm mùi xe đồ 1975 tôi tò mò được đi xe đồ năm 2001. Đình ninh bến xe vẫn như cũ gần chùa Ông, đến khi nghe anh xe ôm mới biết bến xe đã dời tận Gò Đậu gần Phú Văn, anh xe ôm gợi ý là lên ngã tư Chợ Đình ngỗ đi Phú Lợi cũng đón được xe đi thành phố và tôi gặp xe "dù". Xe dù là xe chạy ngoài không vào bến để tránh tiền thuế bến, độ 20 000 đồng một chuyến. Xe chưa có khách. Tôi được ưu tiên ngồi cạnh tài xế, anh Thành. Phía sau là bà Văn, "lơ xe" có nghĩa là phụ tá tài xế. xe bắt đầu chạy một cách ngon lành, qua mặt xe cải tiến cái vù. Xe cải tiến là loại xe vận tải nhỏ 1.5-2.0 tấn trang bị phía

trước bằng động cơ lấy từ nông nghiệp, hình thù nửa máy cày tay nửa máy bơm nước. Đặc biệt máy dầu cặn vừa chạy vừa phun khói phù phù đen ngòm phiền ai nấy chịu và vận tốc độ 10-15 km/giờ. Xe đến ngã ba Tân lập, ngã tư Hòa Lân...ngừng lại tìm khách. Cũng may thêm được 1 ông. Xe cải tiến lù lù chạy tới, cứ như thế xe vừa chạy vừa ngừng nên tôi được cái may quan sát xe cải tiến nói trên 3-4 lần.

Cuối cùng xe cũng được 4 người khách.

- "Ê Thành, mày có biết sao hôm nay ế khách không?" Chị lơ xe hỏi.

"Đ.M nó! Tôi cũng không rõ, hôm nay là chúa nhật mà?" anh tài xế Thành trả lời.

Chị Văn phụ đề tại nay là ngày "13 An Nam" mà!

Tôi thấy buồn cho anh chị nên dọ hỏi câu vui. Tuần lễ anh chạy mấy ngày? Ngày được mấy chuyến? Thành cho biết xe không có bến nên chỉ dù thứ Bảy, Chúa Nhật, thấy có khách chạy luôn thứ Hai. Mà chạy dù mệt lắm bác ơi, giá vé là 7000 đồng (0.50 \$US), xe chỉ có 12 chỗ ít khi được đầy xe, ngoài ra còn phải đóng thuế đường (toll fee) 10 000 đồng mỗi chuyến, còn dầu xăng 6000 đồng (0.4 \$US) một lít. May thì không bị phạt, mỗi lần phạt là 200 000 đồng nếu phạt biên bản, còn thương lượng thì nhẹ hơn lới 100 000 đồng. Có nơi dễ dãi như Vũng Tàu, Bình Triệu còn thương lượng được, có nơi như Đà Lạt thì vô phương thương lượng bác ơi! Xe chạy qua Hồ Bò/Lái Thiêu, gặp đoạn đường mới làm chưa xong, đang được trải lớp đá dăm tuy chưa hoàn tất nhưng cho xe cộ lưu thông nên ổ gà, ổ voi tùm lum. Anh Thành cầu nhàu, đường gì mà giống đường chợ Lách vừa chạy vừa lách! Anh còn cho biết tình trạng này đã gần nửa năm nay, lý do (theo anh) thiếu công trường làm một mớ ở đây rồi chạy đi làm nơi khác.

Không có thì giờ và phương tiện để tìm hiểu được sâu rộng nhưng qua quan sát công trình

cực bộ có vài ghi nhận sau đây: Công Chánh Việt Nam hiện được trang bị nhiều dụng cụ như xe ủi (bulldozer), xe cạp (hoe), xe vét (blade), xe cán đường ống sắt, xe cán đường bánh cao su...cho đến trang bị nhẹ như máy khoan, máy cắt bê tông cầm tay vv...Giá một lưỡi khoan bê tông hay đĩa cắt bê tông độ 1 \$US. Hệ thống cống thoát nước được thực hiện song song với công tác đường. Nền đường được dùng đá dăm (class 2 AB). Hot mix đã thông dụng, được trải bằng tay hay bằng máy và thermoplastic đã được dùng để vẽ các làn tìm đường. Các công trình lớn đã được cung cấp bê tông qua nhà máy và phân phối bằng xe tải có máy trộn. Công Trường xây cất nhà của tư nhân tầm vóc không to xử dụng máy trộn bê tông di động loại nhỏ. Tuy nhiên công tác thi công chưa vào quy củ cho lắm. Thí dụ trải hot mix bằng tay khá chậm, nhiệt độ hot mix quá nguội mà chưa được xe cán, cống thoát nước không được đắp nén đúng mức do đó rò rỉ tại mỗi nối xảy ra rất thường, bờ chặn hai bên nền đường chưa thiết lập đã đổ đá và cho cán nền đường, đất đắp không được nén đúng mức mà đôi khi được thay thế bằng thân hay gốc cây để đỡ tốn công tốn của. Về bản báo (signals) thì rất lỏng lẻo, bản đã nhỏ mà thấp lè tè, không có bản báo từ xa. Về an toàn công nhân và công chúng hầu như chưa được nghĩ tới. Công nhân có nhiều nơi được mặc đồng phục nhưng chưa có áo choàng phản chiếu, và nón an toàn. Dụng cụ nặng khi chạy lui không có còi báo (back up alarm). Công trường được giới hạn bằng K rails nhưng vì thiếu kém nên đặt cách khoảng độ 20-30m một đơn vị. Do đó không có thùng cát (Crash cushions) che chắn phía đầu K rails. Cũng may vận tốc lưu thông cạnh công trình chỉ độ mười hay mười lăm km/giờ mà thôi. Không có phân chia ranh giới công trình và dòng xe lưu thông rõ ràng. Được cái công chúng Việt nam rất dễ tánh, thấy nơi đâu len vào được thì nhào vô. Cừ

bê tông của cầu Bình Triệu dùng làm dần dựng đứng nghiêng ngửa như răng ông già. Qua phẩm chất công tác như thấy bên trên công việc kiểm tra công trình và kiểm soát chất lượng rất hời hợt. Đội thi công hầu hết khá trẻ và phần đông là người miền Bắc 75. Phần đồ án của các cơ quan cũng gặp khó khăn. Mỗi cơ quan phải tự giải quyết cục bộ một cách đắp vá như nơi đất thấp thì cứ nâng đường, cống thoát hay bờ kè lên cao. Do đó cảnh cống thoát nước cao hơn đất thiên nhiên và nền nhà dân chúng độ 0.7-1.5m nhan nhản khắp nơi. Nhiều căn nhà nằm thụt độ 1.0-1.5m dưới mặt đường. Mặc cho dân

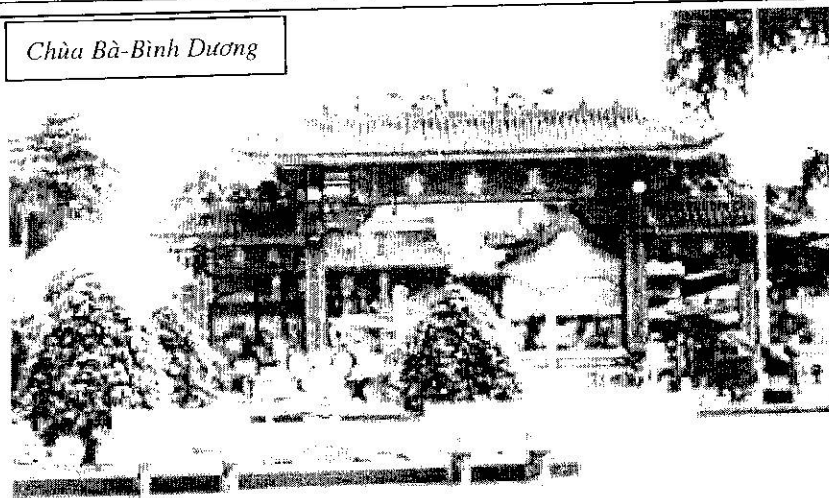
chúng hai bên chịu úng thủy khi mưa to gió lớn. Cuối cùng xe chạy đến bến xe miền Đông/Bình Triệu. Xe không vào bến mà chạy vòng ngoài.

"Tối ngã tư là con mở cửa chú nhảy xuống cho lẹ nghe chú nếu chậm công an công lộ thấy phạt tội con", chị Văn dặn.

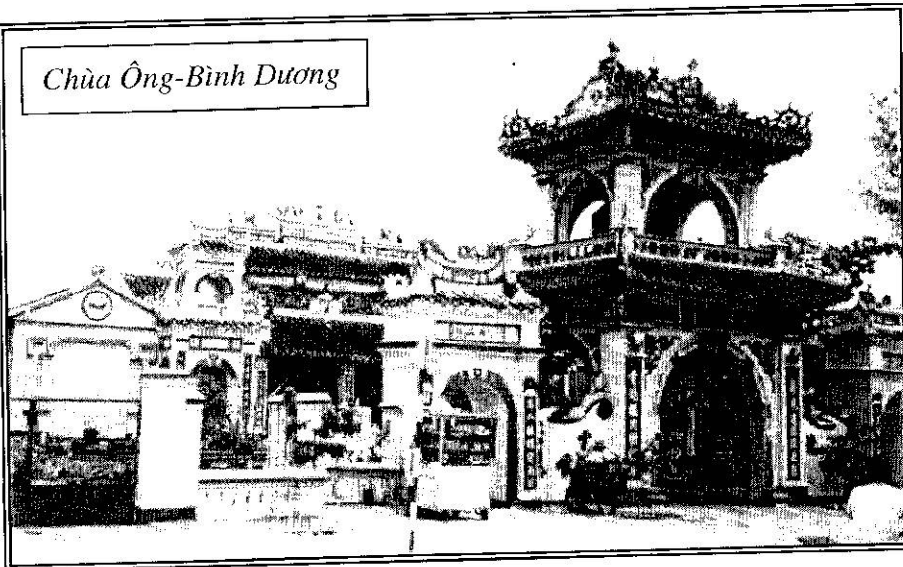
Mình đang trong dòng đời không có thì giờ kịp phản ứng thì chị đã mở cửa và đẩy nhẹ vào lưng, cảm thông khó khăn của anh chị ấy mình mau mau nhảy xuống.

Hú hồn công an công lộ không bắt gặp xe dù! ■

Chùa Bà-Bình Dương



Chùa Ông-Bình Dương



CẦU CỎ MAY

Nguyễn Bích Thọ

Hai mươi sáu năm đã trôi qua tựa như giấc mơ kể từ ngày miền Nam thất thủ.

Sáng ngày 1-5-1975, chúng tôi tập họp đầy đủ tại Tổng Nha Kiều lộ, chưa hết cơn bàng hoàng đau đớn chung của miền Nam bị xâm chiếm và còn mắc nghẹn cái bánh vẽ mà Ban Cố Vấn Mỹ đã lập kế hoạch “bốc” các cấp chỉ huy từ Tổng Giám Đốc đến Trưởng Ty đi nước ngoài vào giờ chót.. Thật là thơ ngây như cô gái dậy thì.

Trong những ngày đầu bàn giao công việc cho quân xâm chiếm, Tổng Nha cũ vẫn còn làm việc với các cấp chỉ huy còn kẹt lại, như quý Anh Phan Đình Tăng, Đồng Sỹ Tụng, Lê Thành Trinh, Tôn Thất Ngọ, Dương Hồng Quý v.v...và một số Trưởng Ty ở trung ương cũng như ở các tỉnh xa về.

Mấy ngày sau đó có lệnh phải sửa chữa cầu Cỏ May trong vòng hai tuần lễ để kịp chuyển quân về Sài Gòn dự lễ duyệt binh. Cầu này bằng bê-tông cốt sắt nằm trên tuyến đường Vũng Tàu-Sài Gòn, bị sập hai vòm và một trụ trung gian bị hư.

Anh Nguyễn Xuân Phương, Khu CC Nhatrang, và tôi, Khu CC Đà-Nẵng được chỉ định phụ trách công tác này với sự yểm trợ của toán thợ chuyên môn của Sở Dụng Cụ dưới sự hướng dẫn của anh Trí (mà tôi quên họ). Để cho kịp thời hạn, phương pháp dự trù là vừa thiết kế vừa thi công sửa chữa trụ cầu và phóng hai vòm cầu Eiffel CPM. Tôi không đi vào chi tiết kỹ thuật, tôi chỉ muốn ghi lại đây một kỷ niệm của hai người bạn đồng khóa cùng gặp nhau làm chung một công tác và sống gần nhau trong một thời gian đặc biệt thất vọng và đau buồn.

Anh Phương, học giỏi, khiêm nhường, nhã nhặn, là một người bạn tốt.

Chúng tôi đến hiện trường một ngày sau khi nhận chỉ thị và bắt tay ngay vào việc. Chúng tôi chia toán ra thành 2 toán nhỏ, một làm ngày, một làm đêm. Hai đứa chúng tôi đêm nào cũng thức, chỉ thay nhau ngủ vài tiếng, nếu cần. Những đêm thức như vậy chúng tôi có dịp nằm trên bờ sông đếm sao sáng, chờ xem nước triều lên xuống và kể lại cho nhau những kỷ niệm cũ, những lo lắng, đau buồn của hiện tại, và ước tính cho tương lai. Chúng tôi gần nhau hơn, hiểu nhau hơn.

Ba ngày trước thời hạn, vào một buổi chiều, một Thiếu tá Công binh VC cùng tùy tùng đến công trường nói muốn gặp người phụ trách công tác. Cả hai chúng tôi nghe ông ta hách dịch hỏi: " Các anh làm ăn vậy đó hả? Sao chỉ thấy vài người làm việc sơ sài, sao cho kịp ngày lễ để chuyển quân? Chúng tôi sẽ trình cấp trên". Tuy tức giận, nhưng anh Phương vẫn ôn tồn trả lời rằng : “chúng tôi đã có kế hoạch, không cần phải dùng biện người và chúng tôi sẽ hoàn thành công tác trước thời hạn. Nếu anh muốn cuộc cái gì chúng tôi cũng cuộc”. Nói như vậy, nhưng chúng tôi biết nếu thất bại là “ủ tù “. Với kinh nghiệm sửa chữa cầu bị VC phá hoại, hầu như tháng nào cũng có một hay hai cái, trước thời hạn hai ngày, chúng tôi phóng cầu và hoàn tất công tác ngày hôm đó. Chẳng thấy anh Thiếu tá CB xuất hiện.

Sau đó tôi vẫn làm việc ở TNKL còn anh Phương về làm cho Hỏa Xa. Hỏa Xa cần người để hoàn thành gấp đường sắt thống nhất.

Sau khi đi học tập về một lần với anh Trần Bá Quyền, tôi vẫn phải bị đi làm lại chỗ cũ, và bị “đày” lên làm cầu Nha Bích ở Đồng Xoài , chiến khu Đ cũ, do Công Ty Mai Hà lãnh thầu. Đạo này tôi thường gặp anh Phương vì ngoài công việc chính của anh, anh là “Quân sư” cho

công ty Mai Hà, như anh đã từng giúp cho Công ty này từ lúc mới thành lập ở Nhatrang.

Khi toàn bộ Công ty Mai Hà vượt biên ngoạn mục, tôi mừng thầm cho anh Phương và gia đình. Nhưng lần về Sài Gòn công tác tôi ngạc nhiên khi thấy anh Phương vẫn còn ở lại, không biết vì lý do gì.

Lúc bấy giờ, cả nước nói chung, Sài Gòn nói riêng, lòng người đổi thay, đổi nhau, lừa đảo nhau, cướp đoạt của nhau, không ai còn lòng tin. Thậm chí đã có người nói câu : "mày là người duy nhất chưa lừa tao". Anh Phương cũng như tôi đều là những nạn nhân, nên chúng tôi tìm đến với nhau tìm đường vượt biên chung. Đến lúc này tôi mới biết là anh Phương không có đủ tiền cho cả gia đình mà chỉ có đủ tiền để mua vé cho anh ấy và hai người con thôi. Phần tôi cũng vậy. Thế là chúng tôi sáu người sẵn sàng chờ đợi chuyển đi. Trong thời gian chờ móc nối, một hôm anh Phương vội vã đến tìm tôi và báo cho tôi biết tin mừng là có một nhà thầu khoán quen với anh ấy tổ chức chuyển đi và cho tất cả gia đình anh ấy đi với điều kiện là sang tới Úc anh ấy phải làm cho công ty của ông ta trong vòng mười năm, và xin lỗi tôi. Tôi thành thật mừng cho anh ấy đã gặp được người tốt giúp, nhất là trong lúc mọi người đều tìm cách lừa nhau. Trước ngày anh Phương đi, tôi đến tận nhà của anh ở Phú Nhuận để chia tay với anh chị ấy và gia đình. Chị Phương, lúc đó đang còn bị cấm, nói với tôi là tháng này anh chị ấy xấu lắm, không nên xuất hành. Do vậy chị không an tâm. Nhưng chị ấy hy vọng ngày hôm đó là 29 âm lịch, ngày mai tới bến đợi và nếu có xuất phát ngay thì cũng cuối ngày 30, hết tháng rồi. Tôi ra về trong lòng hân hoan mừng cho anh chị Phương.

Một tuần sau tôi được tin chiếc thuyền của anh chị ấy bị nạn. Người anh của anh Phương cũng đến nhà tôi báo hung tin cho tôi. Các bạn ở nước ngoài cũng ra công tìm kiếm.

Đã hai mươi năm trôi qua lúc nào hình ảnh những ngày công tác chung ở cầu Cỏ May và ngày cuối cùng chia tay với anh chị ấy cũng sống mãi trong tôi và lúc nào tôi cũng xem anh Phương và gia đình như đã đi lạc vào một cõi xa lạ nào đó, "một cõi nào yêu dấu hơn đây". *

* Thơ Định Giang “ Để vĩnh viễn người về cõi khác, Một cõi nào yêu dấu hơn đây”■

Tình Tuyệt Vọng

*Lòng ta chôn một khối tình
Tình trong giây phút mà thành thiên thâu
Tình tuyệt vọng nỗi thâm sâu
Mà người gieo thảm như hâu không hay
Hỡi ơi người đó ta đây
Sao ta thui thủi đêm ngày chiếc thân
Dấu ta đi trọn đường trần
Chuyện riêng há dám một lần hé môi
Người dù ngọc nói hoa cười
Nhìn ta như thể nhìn người không quen
Đường đời lặng lẽ bước tiên
Ngờ đâu chân đạp lên trên khối tình
Một niềm tiết liệt đoạn trình
Xem thơ nào biết có mình ở trong
Lạnh lùng lòng sẽ hỏi lòng:
Người đâu tả ở mấy dòng thơ đây*

Khái Hưng dịch từ bản "Sonnet D'Avers" của thi sĩ Felix Avers

TƯỚNG NHỚ GIÁO SƯ NGÔ QUANG LÝ

Hoàng Đình Phùng (2002 năm Nhâm Ngọ)

Những môn học cần và đủ (nếu thêm thì càng dễ kiếm việc) khó khăn như bê-tông cốt sắt, sức chịu vật liệu, cầu, đường, chemin de fer vân vân..thật tốn rất nhiều thì giờ. Nào là thời gian ở trong lớp chăm chú nghe giáo sư thuyết trình, lại cộng thêm thời gian ở nhà để gao, để làm bài tập. Đâu còn thì giờ để ngao du sơn thủy?

Tuy nhiên ngoài những môn học để câu cơm, đặc biệt có môn "vệ sinh học", chỉ cần ngồi trong lớp nghe thầy Ngô Quang Lý thuyết trình là đủ. Thầy giảng vừa có duyên vừa hay, không cần gao bài mà cứ dùng lý luận ra cũng đủ để đi thi, thật là hứng thú biết mấy.

Thầy Ngô Quang Lý, xuất thân từ trường Trung Học Bảo Hộ, Ecole Protectorat, tức là trường Bưởi, năm 1923-27 (thầy ra trường, trước Ông cụ thân sinh ra tôi 2 năm, nên tôi nhớ rõ), và tốt nghiệp bác sĩ ở Hà Nội. Thầy Lý, ngoài việc đi giảng dạy tại các trường đại học, chỉ đi làm công chức cho nhà thương, không hề mở bệnh viện tư, hy sinh cuộc đời mình cho dân mình nói riêng và cho nhân loại nói chung. Thầy Lý ăn mặc giản dị, đi chiếc xe Citroen rất ư là cộc cạch, thời tây đánh thành Hà Nội để lại, mặc dù chức vụ là Đồng Lý Văn Phòng Bộ Y Tế.

Thầy ăn nói rất có duyên. Môn học vệ sinh được soạn một cách rất kỹ lưỡng. Khi nói đến việc phải năng tắm rửa thầy cho một thí dụ rất sống động: có nhiều cô gái ở sông Bồ, ngoài Bắc, thường ra sông Bồ tắm gội. Một thời gian bụng to ra, đổ cho là bị báng nước sông Bồ, chín

tháng mười ngày sau, lại sinh ra 1 em bé bụ bẫm nên mới có câu ca dao như sau:

*Chém cha cái nước sông Bồ
Tưởng rằng báng nước ai ngờ báng con.*

Thầy tiếp tục bài thuyết trình là phải năng tắm rửa, chứ đừng đổ hồ là nước sông Bồ độc. Nước phải đun sôi, lọc trước khi uống. Thức ăn thì phải nấu chín, tuy nhiên, thầy nhắc đi nhắc lại là gan chấy phải nướng với mỡ chài nếu không thì rất thiếu sót. Không biết nếu thầy Lý còn giữ quan điểm của mình trong thời đại này ở Hoa kỳ nữa không? Tuy nhiên dựa trên quan điểm "Et alors?" của Tây, món "paté" còn nguy hiểm hơn nhiều. Ngỗng được tống thức ăn cho đến khi lá gan bị sưng lên rồi mới được mổ bụng lấy gan ra làm. Paté có thể được mang lên hấp, có thể chỉ được khử bằng muối và rượu, để trong tủ lạnh 24 giờ, là mang ra ăn sống như sushi vậy. Để lấy độc trị độc, mấy ông Tây bèn uống thêm rượu vang đỏ (cho khoái khẩu) lấy cớ là để khử độc và khử cholesterol. Vậy gan nướng với mỡ chài không nên ăn suông, phần thì ăn suông mất thì vị của gan nướng mỡ chài, phải thêm tí gì dưa cay, đại để như rượu đế, cognac/martel, vang đỏ, vang trắng, miễn là có chất dưa cay là được. Cách trừ khử này nói nghe không cũng thấy hấp dẫn, bụng réo âm âm (đi làm việc ở Hoa Kỳ, chưa đến bữa ăn mà bụng réo đến đồng nghiệp mà nghe thấy thì cũng kỳ kỳ). Trong văn chương Việt Nam có nhiều thơ ca tụng những thức ăn mà thời đại bấy giờ ít ai dám tiêu thụ:

*Tứ thời, bát tiết, canh chung thủy
Ngạn liễu, đôi bồ, dục điểm trang*

Tiết canh (rất dễ có "e coli") còn nguy hại hơn sushi, bồ dục (chỉ trần sơ thôi không thì mất cái ngọt) thì không thua gì gan, paté cả. Nhưng

chúng ta là con Rồng cháu Tiên, sợ gì mấy cái thứ lễ tế ấy.

*Một liều ba bảy cũng liều
Cầm bằng con trẻ chơi diều đứt dây.*

Hãy nếm một miếng gan cháy nướng với mỡ
chài để nhớ tới thầy Ngô Quang Lý. Không biết
bây giờ thầy ở đâu? ■

Nguồn Hạnh Phúc

*Đời hạnh phúc bởi em thường biết đủ,
Đứng núi này, không ngóng núi bên kia
Hồn giản dị, sùng ân nguồn sinh thú
Lộc đất trời cùng nhân thế xẻ chia*

*Tim rộng mở. Thương yêu quên thù hận
Ngàn âu lo gác bỏ mái hiên ngoài,
Thanh thần sống , vô tư chi vướng bận
Thế gian buồn chuyển hóa cõi thiên thai*

*Pha hài hước, nhẹ giòng đời trang trọng
Nụ cười vui thường mở đón nhân gian
Trái tim nhỏ, chứa khung trời cao rộng
Làm mưa xuân , tưới mát thấm muôn vùn ...*

*Vững đau thương chôn vùi, ươm hoa mộng .
Em khôn ngoan biết khóc ít cười nhiều
Tâm bình thản khi nổi đời xao động
Mắt sáng ngời, từng bước vững tin yêu*

*Em chấp nhận, mỗi người pha tốt xấu
Tình cho đi, không tính toán lỗ lời
Hoa hạnh phúc, con chim vàng ẩn náu
Xuôi giòng đời, thuyển thanh thân rong chơi ./.*

Trâm Cà Mâu

Nếu Không Em

*Ta van cát bụi bên đường,
Dù nhớ dù sạch đừng vương gót này .*

VHC

Thương gửi Hạnh, Nhơn, Tăng Thanh và Kiệt

Nếu không em, trăng không nhìn ngần nước,
Lá không vàng và thu đến không hay,
Thời gian qua mà không tưởng đêm ngày
Hoa không nở, chim về không tổ ấm.

Tuổi thơ trẻ chìm sâu trong giấc mộng,
Áo em xanh hay màu khói mây xanh
Nếu không em sương đầu đọng trên cành
Đâu lời hẹn đầu tiên trong như ngọc.

Giọt nước mắt hờn yêu khi nàng khóc
Ngập hồn ta, u uẩn nỗi riêng mình
Nếu không em còn đâu chén lưu linh
Đâu mộng ước và đâu niềm cay đắng.

Mái tóc xỏa bờ vai trên bến vắng,
Cùng con đà phận số chở sang ngang
Nếu không em, anh sẽ nhớ muôn vàng
Và mắt trắng đêm dài hoen ngần lệ.

Giọt châu đỏ tìm đâu trong bốn bể
Lời âm vang thấm thiết mộng ban đầu
Nếu không em đâu có hẹn ngày sau
Và sau chót của cuộc đời tình ái

Anh sẽ ca một điệu buồn mãi mãi
Suốt trong hồn và suốt cả nghìn thu
Nếu không em trời chỉ có sương mù
Và bóng tối nhợt nhạt miền trần thế.

Tôn Thất Thiệu

MỘT KHUÔN MẶT ĐÁNG KÍNH

Nam Cát
Xuân 2001

Vào đầu thập niên 80 tôi có nghe nói đến tên một vị Giáo Sư trẻ, mới 40 tuổi có tên Mohammad Yunus, người xứ Bangladesh.

GS Yunus đậu tiến sĩ môn kinh tế tại Hoa Kỳ, trở về dạy tại xứ của ông và sau đó trở thành Khoa trưởng khoa Kinh tế tại Đại học Chittagong, nơi quê quán của ông.

Trong nhiều năm là sinh viên, rồi Giáo sư tại Hoa Kỳ, GS Yunus tự thấy quá đau khổ khi nhìn lại hiện tình xã hội của xứ ông.

Trong khi về giảng dạy môn kinh tế tại quê nhà ông thường đem những nhận xét cá nhân của ông để bày tỏ với sinh viên, có khi ông mổ xẻ rành rẽ và sáng sủa làm cho một số sinh viên tin tưởng vào ông và kính mến ông. Sự kiện này cũng là rường mối của sự thành công của ông về sau này, mà tôi sẽ xin trình bày ở phần sau.

Sự thành công vượt bậc của Ngân Hàng Grameen do nhóm của GS Yunus thành lập đã đưa tên tuổi của Yunus lên đến tột đỉnh và đôi lần ông đã được đề cử lãnh giải thưởng Nobel về Kinh tế. Vậy Ngân Hàng Grameen là gì?

o Oo

Cách đây 30 năm, xứ Bangladesh có thể xem là xứ nghèo đói nhất thế giới. Xã hội chia ra làm 3 thành phần rõ rệt:

- 50% ở trên có lợi tức 40 đến 50 MK mỗi đầu người mỗi tháng, là phần dân có học, nắm địa vị cao trong xã hội.
- 20% ở giữa là thành phần công chức, binh sĩ, cảnh sát, thợ có nghề vững chắc vv... Lợi tức của giới này vào khoảng 20 đến 30 MK mỗi đầu người/mỗi tháng.

- 30% phần thấp nhất, lợi tức mỗi đầu người dưới 10 MK mỗi tháng.

Sự nghèo đói, thiếu thốn của giới này không có bút nào tả nổi.

Trong mỗi gia đình, đàn ông ra ngoài kiếm ăn, còn đàn bà con nít thì ở nhà, phần lớn chẳng có việc gì làm, con cái không được đi trường. Lại thêm những tệ đoan xã hội, như không cho đàn bà được tiếp xúc với ai, ngoài bà con thân thích trong gia đình. Tệ nạn cho vay cắt cổ của bọn tài phiệt trong làng, trong xóm. Chính phủ thì không giúp đỡ được gì họ cả, vì mọi cố gắng của chính phủ đều vào tay của bọn cường hào ác bá này. Người dân thấp cổ bé họng cứ thế mà bị ức hiếp từ kiếp này qua kiếp khác.

Mỗi khi có thiên tai, như bão lụt, hạn hán thì thế giới mới thấy cảnh nghèo đói của họ là như thế nào. Thế rồi có cứu trợ, có gạo, có muối, có đường cho mỗi gia đình, và ăn hết xong, đâu lại vào đấy, cái "nghèo lẫn quần cứ kè bên lưng" hoài hoài.

Nhà họ vách đất, chịu mưa nhiều trận thì vách rã ra, mái lợp lá, dột lên dột xuống hoài. Một căn 10 thước vuông có khi phải ở đến 4, 5 người, cho nên phải dùng giường đôi giường ba, nhà không có cửa sổ cho nên tối tăm hôi hám chịu không nổi.

Vì đạo Hồi không cho đàn bà được tiếp xúc với ai, dù với những đàn bà khác cho nên việc tìm kiếm cách giúp đỡ cho giới đàn bà này đã gặp rất nhiều khó khăn trước đây.

Muốn giúp đỡ họ thì phải hiểu họ, và tiếp xúc với họ là điều tối cần. GS Yunus đã tuyển được một số sinh viên có thiện chí sẵn sàng làm công việc tiếp xúc này.

Ngày này qua, tháng này lại, và GS Yunus đã đúc kết được những giải đáp cho nhiều bài toán trước đây thật là nan giải.

Sau đây là những nhận xét thiết thực và đứng đắn của ông, về hiện tình kinh tế và xã hội của đám bản cổ nông này:

1. Phần lớn đàn bà không biết nghề. Nếu cha mẹ có dạy cho họ khi còn nhỏ thì nay lấy chồng không có vốn, phần lớn cũng bó tay không giúp gì được cho gia đình, chồng con cả (nói về sự đem lại thêm lợi tức).
2. Những người biết chút nghề, như đan áo, đan thảm, làm bánh, đan giỏ, đan lưới đánh cá vv... thì bị bọn cho vay chặn trước chặn sau, số lời kiếm được chẳng còn lại là bao. Tỉ dụ, một bà biết đan giỏ tre, cần \$20MK để mua tre, sau 5, 7 ngày đan, bán được \$40MK, lời được \$20MK. Người cho vay đưa cho \$10MK, lấy giỏ đem đi bán lấy, và có thể kiếm lời từ \$20 đến \$40MK là thường. Công của người đàn bà kia được trả \$2MK hay ít hơn cho mỗi ngày làm. Vì không có vốn, người đàn bà này đã phải tiếp tục "cày" cho người cho vay, năm này qua năm khác như vậy. Những tỉ dụ như trên thì nói hoài chẳng hết.
3. Chẳng Ngân Hàng nào chịu cho vay, vì đòi hỏi bảo đảm, mà ai có bảo đảm cho ngân hàng đây?

Tóm lại, cái vòng luẩn quẩn cứ như kết cấu lại để mà giết chết cái thành phần thấp kém của xã hội này, đời này qua đời khác.

GS Yunus và nhóm sinh viên của ông đã đến thăm và can thiệp để ngân hàng địa phương bằng lòng cho giới đàn bà này vay, nhưng vẫn không có kết quả, dù cho GS đứng ra bảo đảm những món nợ nhỏ nhỏ này.

Rất cuộc GS và nhóm sinh viên của ông đã tự bỏ ra thử \$1000MK, cho một số vay từ \$10MK đến \$100MK (là nhiều nhất).

Kết quả rất khả quan, ngoài cả mức tưởng tượng của cả nhóm.

Số người đã trả đúng hạn lên trên 98%. Số người chưa trả nổi chỉ vì họ bị đau ốm, hay có tang tóc trong gia đình.

Sự thành công lúc ban đầu đã giúp GS thấy rõ con đường đi, mà đặt ra những tiêu chuẩn thật

đễ dàng, hấp dẫn cốt giúp đỡ được càng nhiều người càng tốt.

Những tiêu chuẩn để được vay như là:

1. Người xin vay phải hợp thành từng nhóm 5 người. Cả 5 người phải trách nhiệm lẫn nhau, ai không trả kịp vốn, 4 người kia phải phụ vào.
2. Mục đích vay để làm gì, và phải trình cho GS biết.
3. Nhóm xin vay phải cùng ở một địa phương.
4. Người đi vay sẽ là hội viên vĩnh viễn của ngân hàng này.

Xin kể một tỉ dụ lợi ích của ngân hàng này.

Trước đây đi vay \$20MK, người đi vay phải trả lại \$30MK trong vòng 30 ngày. Nay đi vay \$20MK người đi vay phải trả thành \$22MK trong vòng 60 ngày, và mỗi ngày chỉ phải trả $22:60 = 36c$ mỗi ngày. Sau 60 ngày số tiền \$20MK là sở hữu của người đi vay.

Sau khi trả nợ xong, người đi vay có quyền vay gấp đôi (\$40MK) và cứ thế, sau một năm, người đi vay đã có thể dành dụm được một số vốn đáng kể, và có thể tính toán làm ăn lớn hơn. Người này cũng như cả nhóm 5 người, chẳng bao giờ còn trở lại tên "Sét-ty" trước đây nữa.

Sự thành công lúc ban đầu này đã khiến GS và nhóm sinh viên (thiện nguyện) của ông có ý kiến thành lập một quỹ tín dụng (gọi là Micro Credit Lending).

Vì thấy tiền không mất, nên một số bạn của GS đã cho Quỹ tín dụng này vay, và sau đó đến những hội Từ Thiện (Foundation) của khắp thế giới đã giúp thêm vốn cho ông.

Nhưng Ngân Hàng thế giới (World Bank) vẫn chưa chịu giúp ông vì nhân viên của Ngân hàng này vẫn giữ lập trường là cho vay thì phải có bảo đảm.

Từ làng này quỹ này đã lan qua làng khác và số người xin vay và được vay đã lên ngoài 5 triệu người, sau chỉ 10 năm Quỹ mở cửa.

Từ đầu năm 1980 đến năm 1992, số tiền cho vay ra đã lên ngoài \$1 tỷ MK, và qua đến năm 1994, vượt quá mức \$2 tỷ MK. Xin mở dấu ngoặc ở đây: Số tiền cho vay ra không phải là cái vốn của Quỹ. Vốn của Quỹ vẫn còn rất nhỏ. Một kết quả cụ thể đáng được lưu ý: Số hội viên của Quỹ đã lên ngoài 5 triệu người như nói ở trên, và sau kỳ bầu cử vừa rồi, năm 2000, số hội viên được bầu vào Xã, vào Quận, vào tỉnh và vào Quốc Hội của Bangladesh đã lên tới trên 2000 người, chiếm trên 5% tổng số. Người ta tiên đoán rằng sau 10 năm tới, số hội viên của Quỹ sẽ được bầu lên ngoài 10% và sẽ là một sức mạnh chính trị đáng kể của xứ này.

Ngoài công việc chính của Quỹ là cho vay, quỹ cũng đã giúp nhiều làng xã, nhúng tay vào dịch vụ rất hữu ích như là làm đại diện cho những công ty điện thoại không giây, khiến họ trở nên gần gũi với văn minh nhiều hơn.

Quỹ cũng giúp họ được sự huấn nghiệp thích đáng hơn, được tiếp xúc và nhúng tay vào việc xuất cảng hàng của mình làm ra. Thành lập hợp tác xã tiêu thụ và xuất cảng vv...

Quỹ tín dụng này đã được đa số hội viên bằng lòng cái tên là GRAMEEN BANK. Chữ Grameen xứ Bangladesh hiểu là nông thôn.

Sự thành công vượt bậc của Grameen bank đã khiến rất nhiều nước bắt chước, có nơi thành công và nhiều nơi chưa, hay rất khó thành công.

Tại Hoa Kỳ :

Tại Chicago. Thành phố này có hơn 10 triệu dân mà trong đó đến gần 500,000 người có nhận ít nhiều trợ cấp xã hội.

Chicago đã mời GS Yunus đến viếng và nghiên cứu xem có thể áp dụng đường lối của NH Grameen tại đây không?

Yunus nhận thấy rằng theo luật, người nhận trợ cấp xã hội phải khai báo ngay khi nhận được một món tiền, bất cứ từ đâu đến. Luật này đã

làm cho người vay lo sợ vì chưa biết có làm được ra tiền đều đều không, mà tự nhiên bị cúp trợ cấp ngay tháng đầu. Chicago hiểu được điều này và cho gia hạn khai báo 1 năm. Yunus thì đề nghị 3 năm.

Sau mấy năm thử thách, đã thấy kết quả, nhưng kết quả sẽ lớn hơn nhiều nếu cho 3 năm khai báo thay vì 1 năm.

Tại Los Angeles. Nhóm Salvation Army cũng có mời GS Yunus đến thăm khu người vô gia cư sinh sống quanh khu Mission ở downtown. Nghe nói đã có cho vay nhiều, nhưng chưa thấy công bố kết quả.

Tại NaUy/Thụy Điển.

Miền Bắc 2 nước này rất lạnh, dân đánh cá thường ra bể đến 2, 3 tháng mới về. Đàn bà ở nhà buồn, không chịu nổi và không mấy người muốn tới đó. Để tìm cách giữ họ lại, chính quyền đã dùng Grameen cho họ vay để kiếm lời, có dịp gặp gỡ bạn bè cùng làm một nghề, và nhờ vậy Grameen đã thành công lớn tại đây.

Tại các nước Đông Âu (trước đây).

Đều thất bại vì dân không nghèo đói như bên Bangladesh. Đàn ông hay đàn bà đều làm trong hãng xưởng hay trong các hợp tác xã của nhà nước. Rất ít ai làm việc tiểu thương, tiểu công ở nhà. Tiểu tín dụng, nếu có thì đảng dành cho đảng viên trước, dân chẳng ai nhận được gì. Nghe nói bây giờ tình trạng xã hội khá quan hơn, và có nước đã dùng Grameen trở lại.

Tại Âu Châu.

Chưa thấy nói đến thành công có lẽ lý do người vay cần nhiều tiền hơn là chỉ 30, 50 hay vài trăm MK.

Tại Á Châu.

Nhiều Grameen banks đã được mở cửa tại Phi, Thái, Mã, Indonesia và có cả tại VN.

Tại Phi đã thấy nhiều kết quả tốt. Tại VN thì chưa nghe nói đến kết quả gì đáng kể.

Tôi có hỏi thăm nhiều người làm ăn ở VN hay là hay qua về VN, thì chẳng ai có nghe nói gì đến Grameen bank ở đây cả.

Tôi cũng có hỏi đến nhiều người có làm việc với tòa ĐS Hoa kỳ tại VN thì họ bảo Tòa ĐS có giới thiệu nhóm Grameen VN với nhiều tổ chức thiện nguyện (foundation) nhưng đến nay vẫn còn đang chập chững, phôi thai. Tôi nghĩ rằng mọi công việc làm ăn tự do thì phải có một thể chế tự do, VN mình chưa có, phải chờ lâu nữa mới thấy một Grameen bank thành công ở xứ mình được.

Một bài báo ngoại quốc nói rằng chính phủ Bắc Kinh tuyên bố rằng bọn dùng đường lối của Grameen là bọn theo tư bản Mỹ, dùng chút vốn thật nhỏ mà là thuốc phiện ru ngủ đám dân nghèo, làm mất hết ý chí tiêu diệt tư bản của họ. VN chắc cũng đồng ý như trên với bọn CS Tàu.

oOo

Đôi ba lần tôi có ý được nghe thấy tận mắt GS Yunus nói chuyện về đề tài Grameen bank của ông, nhưng tôi chưa được có cái hân hạnh ấy, mặc dầu tôi đã có đến mấy nơi mà GS có đến nói chuyện.

Ý nguyện của tôi là sẽ kiếm cách qua thăm Bangladesh và thấy tận mắt công cuộc cứu người nghèo và cũng là cứu nước của người giáo sư đáng kính đáng mến này. Ông đã giúp trên 30 triệu người thoát ra cảnh bần cùng đói khổ. Ông đã đem lại ánh sáng, cơm ăn và niềm tin cho dân ông. Với tôi ông như là một Phật sống vậy.

Sự thành công của Grameen Bank không phải là một tình cờ, mà là một tính toán đúng, một tổ chức chu đáo, một quyết tâm của một người rồi của cả nhóm của ông, phần lớn là những sinh

viên thiện nguyện cả, lúc đầu đều làm việc không lương. Cho đến bây giờ nhóm cũng chỉ tuyển những người bằng lòng làm việc nhiều mà lương thì ít, với tất cả tấm lòng thương mến quê hương, thương yêu dân tộc.

Kết quả về tiền bạc, cũng gọi cho nhóm của ông đưa ra những tiêu chuẩn cho hội viên, lúc ban đầu có đến **15 điều tiêu chuẩn**, như sau:

1. Người đi vay (trong nhóm 5 người) phải có kỷ luật, phải đoàn kết, can đảm và tận tụy.
2. Phải cố gắng để kiếm lợi tức thêm cho gia đình.
3. Khi có thêm lợi nhuận, phải nghĩ đến nhà ở, rồi mua nhà.
4. Phải trồng rau, trái. Ăn đủ rồi, có thừa đem ra bán kiếm lời.
5. Mùa trồng rau, phải cố gắng trồng thật nhiều.
6. Nên sanh đẻ ít. Lo lắng sức khỏe cho gia đình.
7. Ráng cho con cái ăn học.
8. Giữ vệ sinh trong nhà và cho con cái.
9. Nhà phải có cầu tiêu (giật nước).
10. Nước uống trong sạch. Nếu cần phải nấu chín.
11. Bỏ tục lệ bán con gái, hay đòi tiền cưới hỏi.
12. Nếu có, nên hùn vốn làm ăn lớn hơn, lợi tức nhiều hơn.
13. Tránh bất công. Chống mọi bất công.
14. Giúp người chung quanh khi họ cần.
15. Grameen sẽ có mặt mọi nơi nghèo khó và cần tín dụng, sẽ không tránh được khiếm khuyết, mọi hội viên phải giúp giải quyết nếu cần.

Những tiêu chuẩn trên thật là thiết thực và đã giúp chính phủ Bangladesh giải quyết được nhiều khó khăn, và nâng cao đời sống của dân xứ này rất nhiều. Nhiều nước Á Đông và Phi

Châu cũng đã dùng 15 tiêu chuẩn này để giáo dục dân họ, dù chưa có Grameen Bank.

Mỗi hội viên, sau ba năm vay tiền làm ăn của Grameen Bank, phải xem lại 15 điều trên và phải tự thấy phải cắt giảm đi chỉ còn 10 điều mà thôi, thì mới gọi là trên bước đường thành công.

Mười điều mới này là:

1. Nhà phải được lợp tôn.
2. Mỗi người phải được ngủ trên giường.
3. Có nước uống trong sạch.
4. Nhà có cầu tiêu (kéo nước).
5. Con cái được đi học trường.
6. Mọi người có đủ áo và áo ấm mùa rét.
7. Có mùng che muỗi.
8. Có vườn trồng rau, và trồng nhiều.
9. Có đủ gạo quanh năm.
10. Người lớn (đàn ông và đàn bà) trong gia đình phải có công ăn việc làm, đem lợi tức về.

Những hội viên tự thấy đã hội đủ 10 điều trên, được xem là trèo được lên mức thang ở giữa hay là cao hơn, không còn là bần cố nông nữa. Tại VN ta, nếu đem so sánh xã hội của hai nước thì thấy rằng bên ta đàn bà VN được tiếp xúc với bên ngoài, được làm mọi công việc gì mà họ muốn làm, lại thêm mình cũng không có bị tôn giáo ràng buộc khắt khe như bên đạo Hồi, cho nên viễn ảnh một ngày nào đó chúng ta thấy Grameen được nẩy nở tại VN, và loại tín dụng cho tiểu thương, nông dân sẽ được phát triển.

Nếu ngày nào đó, VN bằng lòng cho người Việt hải ngoại thành lập và hoạt động một tín dụng Grameen, ngày đó sẽ là ngày đẹp trời nhất cho dân nghèo xứ ta. Sự kêu vốn thật nhỏ như là \$100,000MK để bắt đầu, với một số đóng góp tùy hỷ mỗi người chúng ta ở đây tôi nghĩ sẽ có ngay trong một thời gian ngắn.

Vì kinh nghiệm đã cho thấy rằng số người chưa trả nổi số nợ chỉ dưới 2%, còn tốt hơn với ngân hàng thương mại có đòi hỏi bảo đảm, thì sự đóng góp (có tính cách giúp đỡ) sẽ nhanh và nhiều hơn số tiền nói trên. Nếu hoạt động thành công, sự giúp đỡ của những cơ quan thiện nguyện của Mỹ và của thế giới sẽ đến rất nhiều về sau này. (Riêng tại Mỹ đã có trên 60,000 cơ quan thiện nguyện).

Điều cần thiết là chúng ta phải có một mẫu người biết thương người như GS Yunus và ông này sẽ bỏ thời giờ huấn luyện và đào tạo những chuyên viên cho ngân hàng này, mà số người có thể lên tới hàng chục ngàn người, như là bên Bangladesh vậy.

Nếu phải đặt một cái tên VN cho Grameen, tôi nghĩ nhiều nhưng chưa tìm ra được một tên thỏa đáng.

- Ngân hàng tiểu thương? Không sát mấy.
- Tín dụng nông thôn? Cũng chưa được.
- Công thương nông tín dụng? Vẫn chưa được.
- Tiểu tín dụng? Vẫn chưa được.

Vậy thì xin cứ giữ cái tên: Quỹ tiểu tín dụng Grameen cho đến khi nào có vị đề nghị một tên nghe cho được hơn.

Mọi công chuyện lớn nhỏ đều phải nghĩ đến: Thiên thời, rồi Địa lợi và Nhân hòa. Chúng ta vẫn chưa có Địa lợi, và phải chờ vậy, hay sao?

Một số tài liệu đã được trích trong cuốn: Banker to the poor, do GS Mohammad viết và được nhà xuất bản Public Affair ở NY xuất bản năm 1999. ■

THÁP PISA - KỶ QUAN THẾ GIỚI

*Từ Minh Tâm (TMT 2002)
(tổng hợp)*

Tôi có dịp đến thăm tháp nghiêng Pisa - kỳ quan thế giới - vào một ngày hè ,tháng 7 năm 2001. Trong lúc những du khách chụp hình với điệu bộ như muốn chống đỡ cho tháp khỏi sập thì tôi lại tự hỏi làm sao mà cái tháp này có thể đứng vững cho tới ngày hôm nay với một độ nghiêng như vậy. Cũng vì tò mò mà tôi đã tìm hiểu thêm và thấy rằng chuyện bảo tồn tháp nghiêng Pisa cũng rất khó khăn, rắc rối. Và nếu bạn cũng tò mò như tôi thì hãy đọc tiếp câu chuyện dưới đây.

Ủy ban thứ 16

Một ngày đẹp trời năm 1990, giáo sư John Burland, người giảng dạy môn cơ học đất, Đại Học Hoàng Gia Anh Quốc, nhận được một cú điện thoại từ một người bạn là giáo sư Michele Jamiolkowski, dạy môn cơ học đất, thuộc Đại Học Kỹ Thuật Turin (Italia). Dưới đây là vài câu đối thoại:

Burand: "Chào Michele ! Bạn khỏe không ?"

Jamiolkowski: " Tôi cũng bình thường cho tới sáng nay khi tôi mở tờ báo buổi sáng và thấy tin Thủ Tướng Andreotti đã quyết định một Ủy Ban để nghiên cứu bảo tồn Tháp nghiêng Pisa, mà tôi làm chủ tịch".

Burand:"Thật là một việc làm kinh khủng (terrible job)".

Jamiolkowski: "Khoan xúc động đã bạn ơi, vì bạn cũng là một thành viên của ủy ban đó" !!!

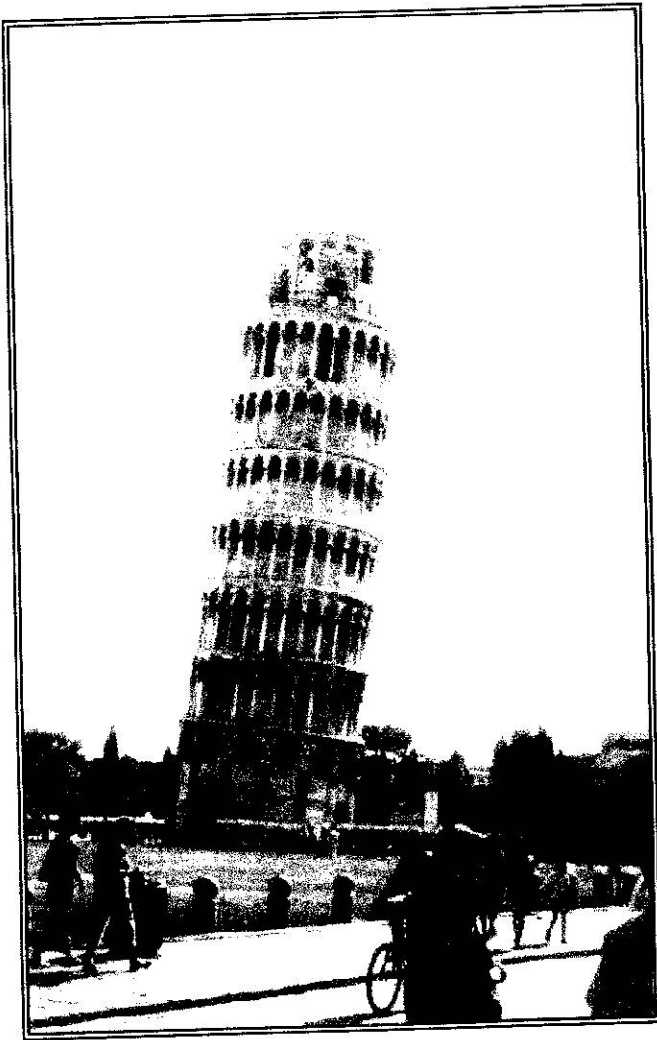
Như vậy, Ủy Ban Nghiên Cứu và Bảo Tồn Tháp Nghiêng Pisa (từ đây xin viết tắt là UB) được thành lập. Đây là UB thứ 16 nghiên cứu về vấn đề này từ khi cái tháp bị nghiêng. UB mới gồm những giáo sư giỏi nhất nước Ý và các nước khác về các ngành: Địa cơ nền móng, Kết cấu công trình, Phục hồi và bảo tồn kiến trúc, Mỹ thuật ... tham gia.

Sở dĩ có việc thành lập UB là vì vừa xảy ra một vụ sụp đổ một tháp nghiêng tên là Pavia ở gần Milan làm chết 4 người. Còn tháp Pisa cũng đang ở trong tình trạng sắp sụp đổ tương tự. Do đó, việc nghiên cứu và bảo vệ tháp nghiêng Pisa là việc cấp bách cần làm. Nhưng việc này quả là không phải là dễ làm ...

Lật hồ sơ cũ

Tháp nghiêng Pisa được khởi công cách đây trên 800 năm vào ngày 9/8/1173. Theo dự định sẽ xây cao 8 tầng để làm tháp chuông cho nhà thờ chính của công trường Kỳ Diệu (Piazza dei Miracoli) - Pisa. Người ta không biết kiến trúc sư chính của công trình là ai, nhưng sau khi xây được 3 tầng thì đã phát hiện tháp bị nghiêng nên công tác bị đình lại. Gần 100 năm sau, khoảng 1272 và 1278, bốn tầng tiếp theo được xây cất. Do tìm cách chống nghiêng, người ta sửa độ nghiêng của tháp nên thành ra tháp bị cong về phía bắc. Rồi phải 100 năm sau nữa, bắt đầu từ năm 1360 tới năm 1370, tháp chuông mới được hoàn thành và ngân vang trên khắp nẻo đường của thành phố. Chính sự xây cất theo từng giai đoạn trong khoảng 200 năm là một may mắn cho công trình vì nhờ đó mà đất sét ở dưới móng có thời gian "cố kết", nước trong đất sét có thì giờ thoát ra, đất sét trở nên chắc hơn và chịu đựng tốt hơn. Nếu tháp được xây cất liên tục thì nó đã sụp đổ từ lâu rồi.

Sau khi hoàn thành, tháp có 8 tầng, cao 58 mét (55 mét so với mặt đất), nặng 14.450 tấn, và tới nay thì bị nghiêng khoảng 5.3 độ về phía nam so với đường thẳng đứng (chuyển dịch ngang là khoảng 4.5 mét). Theo chiều đứng, tháp đã lún khoảng 1,86m phía bắc, 3,75m phía nam vào lòng đất thông qua một cái móng dày 3,3 mét rộng 20mét.



Tháp Pisa tháng 7 năm 2001

Nguyên nhân của sự nghiêng chính là do lún không đều của đất nền bên dưới tháp. Khắp vùng Pisa đất nền là loại đất trầm tích dày khoảng 10 mét, sâu hơn nữa là gần 30 mét đất

sét tên là Pancone Clay. Loại đất sét này có cấu tạo là những hạt phẳng, rời rạc nên dễ bị nén dưới áp lực của tháp đè lên. Nước ngầm cũng ảnh hưởng rất đáng kể vào sức chịu của nền đất. Người ta thấy rằng vào mùa mưa, tháp bị nghiêng nhiều hơn mùa nắng và những nghiên cứu khác cũng cho thấy dưới chân tháp có một dòng chảy ngầm từ bắc xuống nam, tuy chậm nhưng cũng cuốn theo đất cát làm cho tháp không những nghiêng mà còn xoay nữa.

Sự lún lệch làm cho áp suất đè lên tường tháp ở phía nam rất lớn khiến tháp có nguy cơ bị sụp đổ bất cứ lúc nào.

Một công việc không dễ dàng

Khi bắt tay vào việc "cứu" tháp nghiêng Pisa, UB hứa là sẽ hoàn thành công tác trong vòng một năm để mở cửa cho du khách vào xem. Thật ra công việc không dễ dàng. Trong quá khứ đã có nhiều chuyên gia đã thử làm việc này và gặp nhiều trở ngại thậm chí suýt làm cho tháp bị sụp đổ.

Năm 1838, một kiến trúc sư tên Della Gherardesca muốn khảo sát móng tháp (đã bị lún sâu vào nền đất) nên đào một lối đi quanh tháp. Việc này đã làm cho tháp bị nghiêng thêm nửa độ.

Năm 1934, một kỹ sư tên Girometti nghĩ rằng nước trong nền móng làm yếu nền, nên nếu có thể bịt kín phía dưới móng để nước không vào được thì có thể làm cho tháp không nghiêng nữa. Ông đào 361 lỗ trong nền đất rồi bơm 80 tấn xi măng vào đó. Lý luận và cách làm của ông rất có lý nhưng kết quả lại không như ý mà còn trái ngược: tháp nghiêng với tốc độ nhanh hơn trước (tại sao ???).

Ngay cả UB mới thành lập cũng có sai lầm và suýt làm cho tháp bị sụp đổ vào năm 1995 (sẽ nói sau). Như vậy giáo sư Burland đã không sai khi nói rằng việc "cứu" tháp Pisa là một "terrible job".

Bắt tay vào việc

Việc đầu tiên mà UB bảo vệ Pisa làm là lắp đặt một hệ thống đo đạc và quan sát gồm 120 bộ cảm ứng đặt trong tháp. Những chuyển dịch của tháp sẽ được đo và đưa vào máy tính điện tử để phức trình cho các thành viên hằng ngày. Kết quả đo đạc cho thấy độ nghiêng của tháp thay đổi hàng ngày và theo mùa, nhưng tựu chung tháp bị nghiêng thêm khoảng 6 ly góc một năm (1 độ có 3600 ly góc). Ngoài ra, những mô hình được tạo ra để nghiên cứu ứng suất trong tháp để tìm giải pháp gia cố và bảo vệ.

Ôm eo tháp đá

Sử dụng phương pháp phần tử hữu hạn, người ta thấy rằng, do tháp nghiêng, ứng suất vào lớp đá thành tầng trệt và tầng hai sẽ tăng, tới một lúc nào đó, nó sẽ bị bể và làm cho tháp bị sụp đổ. Vào năm 1990, chân tháp ở phía nam đã xuất hiện những vết rạn nứt rất đáng kể.

Để chữa trị, năm 1992, UB đã tiến hành biện pháp đầu tiên về kết cấu. Giáo sư Jammolkowski mô tả: "Giống như sợi dây nịch buộc chặt bụng của bạn". Người ta sẽ quấn 18 sợi dây thép không rỉ quanh tầng trệt và tầng hai thật chặt để bó thành tường trong và thành tường ngoài của tháp lại để giúp cho nó không bị mất ổn định. Thêm vào đó, xi măng được bơm vào các lỗ rỗng giữa tường trong và tường ngoài để làm tăng thêm sức chịu lực của tường tháp.

Một giải pháp tạm thời

Tháp vẫn tiếp tục nghiêng, trong khi chờ đợi một giải pháp lâu dài, để hạn chế sự nghiêng của tháp, năm 1993, UB đã quyết định đặt 300 tấn chì bên cạnh chân tháp ở phía bắc như một "bệ phản áp". Nhờ giải pháp này, tháp bớt nghiêng được 50 ly góc. Đây là lần đầu tiên trong lịch sử, tháp ngừng nghiêng và trở ngược lại vị trí thẳng đứng. Nhưng rõ ràng, một đồng chì lù lù bên cạnh tháp đã làm cho tháp trở thành khó coi.

Để có thể dẹp bỏ đồng chì, UB phải tìm ra cho được một giải pháp mới có tính lâu dài. Nhưng giải pháp này "suýt" làm cho tháp đá nghiêng Pisa thành đồng đá vụn.

Ai không có một lần lầm

Giải pháp của UB để chống nghiêng là: theo chu vi phía bắc của tháp, sẽ khoan 10 hố sâu 60 mét để bắt những dây cáp neo móng tháp vào trong đất nền. Để tránh việc nước sẽ thoát vào hố, người ta sẽ làm đông cứng nền móng bằng cách bơm chất nitrogen lỏng vào đất nền. Xin bạn hãy ngừng đọc một chút và suy nghĩ coi lý luận trên đây có chỗ nào sai trước khi đọc tiếp phần dưới. Bởi vì giả sử bạn là người có trách nhiệm trùng tu Pisa và nếu bạn chưa nghĩ ra mà làm Chủ tịch UB "Pisa" thì tháp sẽ sụm (làm chủ tịch đâu có dễ !!!).

Tháng 9 năm 1995, công việc khởi sự và công tác đông lạnh nền đất bắt đầu ở đất nền phía nam. Nhưng hồi ơi, tác dụng lại đi ngược với sự mong muốn của các chuyên gia. Tháp lại có chiều hướng nghiêng về phía nam, tức là phía ... sụm. Giáo sư Burland đang họp ở Paris vội vã bỏ họp và bay ngay qua Pisa. Theo quan sát, ngay khi người ta ngừng đông lạnh đất nền thì

tháp nghiêng chừng 5 ly giác một ngày. Đây là mức nghiêng của tháp hằng ... năm trong quá khứ. Nếu cứ tiếp tục như vậy thì chẳng sớm thì chầy, tháp nghiêng Pisa sẽ thành đồng đá vụn, và UB sẽ trở thành đề tài cho người ta ... cười. Theo dõi tháp trong 3 tuần liền, giáo sư Burland kết luận: "Do khi làm đông đất nền, nước nở ra, làm ép đất. Khi nước tan, đất nền có chỗ rỗng làm tháp nghiêng thêm. Để cứu vãn tình thế, 300 tấn chì được chất thêm vào đồng chì ở phía bắc và sau đó tháp chỉ nghiêng có 7 ly giác so với lúc chưa thực hiện công tác này.

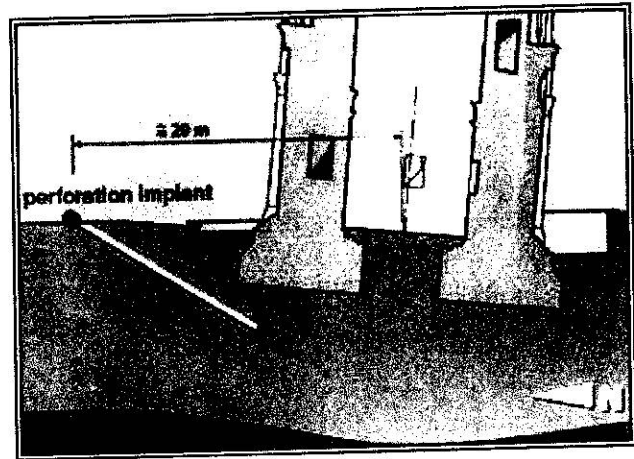
Sau vụ này, UB bị chỉ trích dữ dội nhất là từ phía các nhà nghiên cứu kiến trúc và lịch sử, nên phải cải tổ nội bộ.

Dành được 200 năm

Sau khi tái cấu trúc nhân sự và thực hiện những nghiên cứu mới, UB chấp nhận một phương án mới để cứu tháp Pisa. Theo đó, 41 ống khoan được rải đều ở phía bắc của tháp theo hình vòng cung. Những ống này từ xa 12 mét khoan xiên 30 độ vào đất nền dưới chân tháp. Mỗi ống sẽ sâu khoảng 4 mét bên dưới bờ móng của tháp. Ống có đường kính 20 cm, bên trong có thiết bị để rút đất nền bên dưới tháp ra. Để đề phòng tháp có thể bị sụp đổ do công tác, người ta quấn hồ hai sợi dây cáp vào tầng một và hai của tháp và neo vào một khối neo vững chắc được dẫu vào một kiến trúc gần đó. (UB cũng không chắc ăn ?!!!).

Công việc bắt đầu tiến hành vào năm 1998. Hàng ngày, người ta lấy ra một ít đất. Số lượng đất lấy ra ở mỗi lỗ khoan được quyết định tùy theo sự phản ứng của tháp. Tối khoảng tháng 5/98, 10 tấn đất đã được lấy ra và tháp đã xoay ngược được 513 ly giác về phía bắc và như vậy, độ nghiêng của tháp đã giảm và tương đương

tình trạng của 200 năm trước đây. Hay nói khác đi, UB đã dành được tháp một thời gian là 200 năm ... nghiêng.



Rút đất dưới chân tháp Pisa

Tương lai sẽ như thế nào ?

Dù hoãn được 200 năm cho tháp, nhưng theo tính toán: một động đất cấp 6 sẽ làm cho tháp hư hại nặng, còn động đất cấp 7 thì tháp sẽ ... sụm (động đất cỡ này thì nhà thẳng cũng sụm chớ nói chi tháp nghiêng !!). Mà ở Ý, chuyện động đất cỡ cấp 6 hay cấp 7 là chuyện có thể xảy ra thời gian không xa. Do đó, nhiều phương án khác để bảo vệ tháp một cách vĩnh cửu được đưa ra. Dưới đây là vài ý kiến:

Rút đất nền định kỳ: phương án này đã thành công năm 1998, nhưng mỗi lần thực hiện thì phải đóng cửa tháp và tốn tiền thực hiện và theo dõi.

Neo bệ tháp vào lòng đất: đã thất bại năm 1995 vì việc làm đông lạnh đất nền. Nhưng ý kiến neo móng vào đất nền là một ý kiến đáng chú ý. Vấn đề là thực hiện như thế nào mà thôi.

Xây một vòng đai ngăn nước ngầm: Nước ngầm có ảnh hưởng rất lớn tới độ nghiêng và lún của tháp. Nếu kiểm soát được mức nước ngầm thì sẽ kiểm soát được tháp. Do đó, cách tháp 10 mét, sẽ đào những rãnh sâu, làm thành một vành đai, sau đó lấp rãnh bằng đất sét không thấm nước. Như vậy nước ngầm sẽ không thoát ra hoặc vào trong đất dưới móng tháp được. Nhưng giải pháp làm sao bít kín được dưới đáy của vành đai thì rất khó mà thực hiện.

Xây một móng bê tông: Sẽ đào đất, và xây một móng bê tông lớn để neo tháp vào đó. Như vậy ứng suất từ tháp sẽ trải đều vào đất nền. Biện pháp này có trở ngại là phải đào đất nền quanh tháp và có thể gây nguy cơ sụp đổ.

Giải pháp vĩnh cửu cho tháp phải thỏa mãn 4 điều kiện: tính khả thi, giá cả, tính lâu dài, và không thay đổi hình dáng của tháp ... Nhưng xem ra chưa có giải pháp nào thỏa mãn cả 4 điều kiện, nhất là điều kiện về giá cả và an toàn. Do đó, hiện nay có người đưa ra một giải pháp rất tiêu cực là thôi không làm gì hết. Còn UB thì cũng hết ngân sách để tiếp tục công tác.

Lúc tôi tới tháp Pisa vào tháng 7/2001 thì tháp vẫn còn đóng cửa không cho tôi leo lên đỉnh để ... thử thí nghiệm về gia tốc trọng lực mà khoa học gia người Ý là Galileo (1564-1642) thực hiện hàng trăm năm trước. Đến tháng 11/2001, người ta đã mở cửa tháp trở lại để du khách có thể leo lên tới đỉnh tháp. Riêng bạn, sau khi đọc bài viết này không biết bạn có "gan" mà leo lên đỉnh tháp hay không. Còn chuyện "cứu" tháp Pisa vẫn còn nhiều điều chưa hoàn tất nhất là trong tình trạng hiện nay khi mà kinh tế khủng hoảng, tiền bạc khó khăn. Và như vậy, chuyện tháp nghiêng Pisa vẫn còn là một đề tài thu hút nhiều người trong và ngoài giới kỹ thuật quan tâm. ■

TÔI NHỚ SÀI GÒN...

Tôi nhớ Sài Gòn
Ngã năm ngã bảy
Rộn rã tháng ngày xe cộ ngược xuôi
Những nẻo đi về sớm tối đơn côi
Tôi đã mất
Bóng em nơi xóm nhỏ

Tôi nhớ Sài Gòn
Dòng sông trôi trắng xóa
Những con tàu bên bến vắng buồm neo
Bờ Thủ Thiêm lác đác mái tranh nghèo
Tôi đã mất
Con đò xưa ẻo lả

Tôi nhớ Sài Gòn
Công viên chiều êm ả
Ghế đá buồn thấp thoáng bóng yêu đương
Lá vàng bay loang loáng phủ ngập đường
Tôi đã mất
Dấu xưa pho tượng đá

Tôi nhớ Sài Gòn
Con đường xưa trang nhã
Hàng cây già rợp bóng lá me xanh
Quán Brodard thanh lịch chốn kinh thành
Tôi đã mất
Hương cappuccino thơm ngát

Tôi nhớ Sài Gòn
Mái chùa âm thầm năm tháng
Chuông chiều ngân vọng lại thấy nao nao
Nghe lâm râm buồn tẻ tiếng kinh cầu
Tôi đã mất
Bóng Mẹ già yêu dấu

Nguyễn Đắc Khoa

THẦY TẠ HUYẾN

Để nhớ ơn một người thầy đáng kính
NDS

Tôi nghe tiếng Thầy Tạ Huyền trước khi gặp và biết Thầy. Trước năm 1945, ở Huế, lúc mới vào Trung Học, ở nhà trọ, tôi thường nghe những anh học lớp trên nói chuyện với nhau về học sinh các thế hệ trước. Có lần tôi nghe họ nói đến Thầy là một trong những học sinh giỏi và hâm mộ thể thao của trường Trung Học Khải Định trong thập niên '30. Dữ kiện này đã được ghi lại trong ký ức tôi và ngủ yên suốt 10 năm cho đến năm 1953, lúc tôi học năm thứ hai lớp Trung Đẳng Trường Công Chánh.

Năm ấy, khóa chúng tôi học môn Ước Lượng Công Trình Sự (Métré des Ouvrages d'Art) với Thầy. Khi nghe tên Tạ Huyền, dữ kiện 10 năm trước trong ký ức tôi thức dậy, tự nhiên làm tôi tin tưởng sẽ gặp một người thầy dạy hay, mặc dầu tôi chưa biết Thầy mặt mũi ra sao, tốt nghiệp trường nào, làm việc ở đâu. Sau buổi học đầu tiên, tôi thấy sự tin tưởng của tôi là đúng. Sau đó, tôi nghe nói những năm trước Thầy còn dạy môn Ước Lượng Khối Đất (Cubature des Terrasses) cho những sinh viên năm thứ nhất. Tôi đâm ra tiếc đã không được học thêm môn đó với Thầy trong năm vừa qua mà phải học với một giáo sư khác, vừa dạy dở, vừa gây ra vụ rắc rối với sinh viên trong kỳ thi cuối năm.

Sau khi ra trường, tôi hân hạnh được làm việc dưới quyền điều khiển của Thầy Tạ Huyền và ở cùng một cư xá với Thầy trong 7 năm. Di cư qua Mỹ, gia đình Thầy và gia đình chúng tôi

đều cư ngụ trong vùng Vịnh San Francisco và chúng tôi thường có dịp gặp nhau.

oOo

Thầy Tạ Huyền sinh năm 1917 tại Đà Nẵng trong một gia đình trung lưu. Thân phụ của thầy là một công chức ngành Bưu Điện. Sau khi học xong tiểu học ở tỉnh nhà, Thầy ra Huế học ở Trường Quốc Học cho đến khi đỗ bằng Cao Đẳng Tiểu Học. Sau đó, Thầy đi Hà Nội học tiếp lớp tú tài tại Trường Trung Học Bảo Hộ (Trường Bưởi) trong một năm. Đến năm 1936, khi Trường Quốc Học bắt đầu thiết lập ban tú tài và đổi tên thành Trường Trung Học Khải Định, Thầy trở lại học trường này và đỗ bằng Tú Tài Toàn Phần năm 1938.

Sau một thời gian đi dạy học tại các trường tư thục ở Huế, năm 1940 Thầy Tạ Huyền thi đỗ vào năm thứ nhất lớp Trung Đẳng Trường Công chánh ở Hà-Nội và tốt nghiệp Cán Sự Công Chánh năm 1942. Năm 1943, Thầy là một trong số 10 người được nhận vào lớp Cao Đẳng đầu tiên của Trường Công Chánh và tốt nghiệp Kỹ Sư Công Chánh năm 1944. Thầy là một sinh viên xuất sắc của khóa học này.

Sau khi ra trường, Thầy Tạ Huyền được gởi đi tập sự tại Đà Lạt và sau đó được bổ nhiệm về Nha Công Chánh Nam Kỳ (Circonscription Territoriale de la Conchinchine). Thầy phục vụ tại đây cho đến ngày Nam Bộ Kháng Chiến bùng nổ vào cuối năm 1945. Thầy đi vào vùng hoạt động kháng chiến một thời gian và năm 1946 trở về thành làm việc lại với Nha Công Chánh. Năm 1948, Thầy được cử giữ chức Trưởng Ty Công Chánh Chợ Lớn và ở chức vụ này khoảng một năm thì về làm phụ tá cho Ông Tổng Giám Đốc Công Chánh ở Saigon, chuyên trách về các dự án ngoại viện. Năm 1954, khi Pháp chuyển giao hàng không dân sự cho Chính Phủ Quốc Gia Việt Nam, Thầy được cử giữ

chức vụ Giám Đốc Nha Căn Cứ Hàng Không thay thế ông Giám Đốc người Pháp cuối cùng. Thầy đảm nhiệm chức vụ này cho đến năm 1964 thì xin về hưu non. Trong thời gian 1947-1964, Thầy đã dạy nhiều lớp sinh viên ở Trường Công Chánh từ môn Địa Hình, Ước Lượng Khối Đất, Ước Lượng Công Trình Sự, đến môn Căn Cứ Hàng Không.

Từ già công vụ, Thầy Tạ Huyền ra làm cho Công Ty Dầu Esso, rồi cho một công ty vận tải hàng hải. Một thời gian sau Thầy đứng ra lập công ty Phước Hải, và sau đó, với sự hợp tác của một số đồng nghiệp cũ, thành lập công ty CIDEDEC, chuyên về kiến tạo đường sá.

Năm 1975, Thầy và gia đình di cư sang Mỹ và định cư ở thành phố San Jose, California. Sau một thời gian ngắn đi làm cho một hãng thầu xây cất Mỹ ở vùng Vịnh San Francisco, Thầy về hưu và cùng Cô an hưởng tuổi già với con, cháu và chắt. Thú tiêu khiển của Thầy bây giờ là đọc sách, xem báo, coi truyền hình để theo dõi thời sự, và coi video ca nhạc để giải trí.

oOo

Thầy Tạ Huyền là một người lịch thiệp, tính tình thẳng thắn, thích giao du. Thầy có kiến thức rộng, thông thạo Pháp và Anh ngữ, nói năng lưu loát, hành văn mạch lạc, rõ ràng. Ở Việt Nam, Thầy sốt sắng hoạt động trong các hội đoàn, như JCI (Junior Chamber of Commerce), Thanh Thương Hội, Hội Kỹ Sư và Kỹ Thuật Gia Việt Nam, và nhất là Hội Ái Hữu Cựu sinh Viên Trường Cao Đẳng Công Chánh mà Thầy là Hội Trưởng trong nhiều năm. Qua Mỹ, Thầy vẫn là một hội viên trung thành của Hội. Mặc dầu tuổi già không cho phép Thầy tham gia tích cực, Thầy và Cô luôn luôn có mặt trong các buổi họp mặt của Hội.

Đối với sinh viên, Thầy Tạ Huyền là một giáo sư điềm đạm, tận tụy, và dạy một cách thực

tiễn, dễ hiểu. Như trong môn Ước Lượng Công Trình Sự, Thầy không nói gì nhiều về giáo khoa hay lý thuyết. Ngay buổi học đầu tiên, Thầy phát cho sinh viên mỗi người một bản họa đồ có tỷ lệ, đủ cả bình diện và tiết diện, của một công trình sự đơn giản, và một tờ mẫu của bảng ước lượng. Thầy giải thích những điều ghi trên họa đồ, và duyệt qua các đề mục của tờ mẫu ước lượng. Xong, Thầy bảo sinh viên bắt tay vào việc ước lượng. Trong suốt giờ học, Thầy đi từ bàn này qua bàn khác để trả lời những câu hỏi của sinh viên hoặc chỉ dẫn cho những người còn đang lúng túng với bài làm. Hết giờ, Thầy thu bài. Đến buổi học sau, Thầy trả lại các bài làm đã chấm điểm, phê bình và thảo luận kết quả với sinh viên, và phát bài làm mới với đề tài càng ngày càng khó và phức tạp hơn. Tôi thấy sau vài buổi học, anh em sinh viên trong lớp đều lãnh hội những điểm chính của môn học, và anh em nào cũng kính mến Thầy. Điều đáng lưu ý là Thầy chấm bài rất kỹ. Tôi còn nhớ, trong buổi học sau kỳ thi cuối năm, lúc phê bình và thảo luận bài làm, Thầy cho tôi biết các câu trả lời trong bài làm của tôi đều đúng. Tuy nhiên, Thầy nói trong một câu trả lời của tôi, có hai chiết tính (Calcul) sai nhưng bù trừ cho nhau nên kết quả vẫn đúng. Tôi bái phục sự kỹ lưỡng của Thầy.

Về phương diện nghề nghiệp, Thầy Tạ Huyền có một sự hiểu biết sâu rộng về kỹ thuật, và một trí xét đoán đúng đắn. Thầy chịu khó học hỏi thêm trong những lãnh vực kỹ thuật mới, bằng đọc sách hay đi tu nghiệp, quan sát ở ngoại quốc. Thầy là một cấp chỉ huy có khả năng và uy tín, làm việc có phương pháp, có óc tổ chức, và quen biết nhiều giới chức Việt cũng như ngoại quốc. Thầy là người hiếu động. Không những làm việc văn phòng, Thầy còn đi thăm công trường để khảo sát công tác đang thực hiện, theo thông lệ của các cấp chỉ huy

Công Chánh người Pháp ngày trước. Không những lo việc sở, Thầy còn lo cho đời sống của nhân viên và gia đình họ, lập đội bóng tròn cho cơ quan và giúp họ có phương tiện dự các trận đấu thân hữu với những đội bóng tròn của các cơ quan bạn. Trong 10 năm điều khiển Nha Căn Cứ Hàng Không, Thầy đã làm việc với 5 vị Tổng hay Bộ Trưởng Công Chánh và Giao Thông (quý ông Trần Văn Bạch, Trần Văn Mạo, Trần Lê Quang, Nguyễn Văn Dinh, và Trần Ngọc Oánh), và theo chỗ tôi biết, sự liên hệ giữa Thầy Tạ Huyến và các vị Tổng/Bộ Trưởng đó luôn luôn tốt đẹp. Những thành tích mà tôi nghĩ Thầy đã hãnh diện nhất trong những năm điều khiển Nha Căn Cứ Hàng Không là đã hoàn thành được, trong những điều kiện khó khăn của đất nước vào những năm cuối thập niên '50 và đầu thập niên '60, chương trình thiết lập các phi trường hạng G tại vùng châu thổ sông Cửu Long và chương trình thiết lập đường bay hạng A tại phi trường Sài Gòn/Tân Sơn Nhất. Các công ty của Thầy cũng thực hiện được nhiều công tác đường sá quan trọng tại vùng Hậu Giang và đang trên đà phát triển thì phải giải tán vì miền Nam bị cưỡng chiếm.

oOo

Trên đây là những nhận xét của tôi về Thầy Tạ Huyến, căn cứ trên những điều tôi đã được biết về Thầy trong gần 50 năm qua. Những nhận xét này dĩ nhiên không thể đầy đủ, và có thể có phần chủ quan. Xin quý AH biết nhiều hơn về Thầy Tạ Huyến vui lòng bổ túc.

Riêng cá nhân tôi, tôi xin cảm ơn Thầy Tạ Huyến về những điều tôi đã học hỏi được ở Thầy, và về những cảm tình Thầy dành cho tôi, dưới mái Trường Công Chánh, trong gia đình Căn Cứ Hàng Không, cũng như ở ngoài đời. ■

THƯƠNG LÒNG MÂY TRẮNG BÊN TRỜI BƠ VƠ

Mùa Xuân chim hót trên cành
Ngẩn ngơ áo đỏ, áo xanh nhớ người
Vắng Em đời vắng môi cười
Thương lòng mây trắng bên trời bơ vơ
Em đi tháng đợi năm chờ
Về đâu rồi cũng giấc mơ ngậm ngùi
Dọc đường dưới bóng trăng soi
Tiếng con để gọi làm tôi bàng hoàng
Xa rồi Em mấy quan san,
Mấy trùng dương, mấy dặm ngàn trời xanh
Cõi ngoài gió tuyết mịt mịt nhanh,
Thương bàn tay nhỏ, nghiêng vành nón che
Đâu là bến Giác, trời Mê
Thương EM từng bước đi về lạ quen
Đêm đêm dưới ánh sao hiền
Lòng nao nao một nỗi niềm tha hương
Ngại vương vào lối tơ vương
Đời xa hoa mộng bình thường khó khăn
Em cười như một vầng trăng
Phải đâu hạt cát sông Hằng mà yên
Còn đâu EM khoảng trời riêng
Để EM gởi những ưu phiền xuân xanh,
Mắt huyền ngấn lệ long lanh
Giọt sương mai tụ đầu cành trao ai?
Dặm nghìn non nước còn dài
Niềm cô đơn rộng, bờ vai Em mềm
Dòng đời xuôi ngược bon chen,
Khi vui vui quá sợ quên lối về
Lúc buồn buồn quá tái tê
Mòn con mắt gởi trời quê ngàn trùng

o O o

Tháng ngày mùa lại sang Xuân
Nhớ ai con én bay gần bay xa
Đất nghèo hoa chẳng nở hoa
Gởi sang Em một quê nhà tối tăm
Lê Công Minh

THEO VỀ VỚI MẸ

Hà Thúc Giảng

10/19/2001

Mồng 1 tháng 9 Tân Ty.

Trong rừng sâu vùng Buôn Ban Đông, một Buôn xa xôi hẻo lánh ở phía Tây Nam tỉnh Darlac, trên một con đường mòn đất đỏ, hai bên là rừng cây bát ngát, một con voi mới lớn, dưới quyền điều khiển của người nài, ngồi chồm chệ trên lưng, đang ra sức kéo một thân cây cắm lại đường kính khoảng năm tấc, dài khoảng mười lăm thước, từ rừng ra bãi chứa, nơi xe kéo cây có thể đến chở được mang về thị xã Ban Mê Thuộc. Nó là một con voi đực, khỏe mạnh, chỉ mới mười lăm mười sáu tuổi, còn trẻ đối với đời sống trung bình sáu mươi lăm năm của loài voi. Nó cao hơn hai thước đo từ mặt đất đến vai ngang chân trước, nặng gần ba tấn, hai ngà mới lú cỡ ba tấc. Với một hoàn cảnh đặc biệt, voi con đã bị mất tự do. Nó đã bị người nài trừng trị, ép buộc, dạy dỗ trở nên thuần thục. Nó đang bị người nài sai khiến làm việc khó khăn và nặng nề.

TUỔI THƠ CỦA VOI CON:

Hồi ấy, nó còn thơ ấu, mới hơn ba tuổi, luôn luôn đi kèm bên mẹ để được bú sữa và được mẹ chỉ dạy cách sinh sống, ăn các loại lá cây, cỏ hiền lành, bổ dưỡng. Nó cũng được voi đi thương yêu săn sóc tận tình. Mỗi sáng sớm, khi mặt trời vừa lên, khi trời còn mát mẻ, bú mớm no nê, voi con chạy nhảy tung tăng, đùa giỡn với voi anh và bạn cùng lứa.

Khi đàn voi đi ăn ở vùng Quận Lạc Thiện, trưa nắng, nó rất thích theo mẹ và cả đàn đến hồ

Lạc Thiện cùng ngâm mình tắm mát. Xong theo đàn đi đến vùng rừng đầu già phía tây nhiều cỏ và cây cao bóng mát để nghỉ ngơi, ăn cỏ, lá hoặc đùa giỡn. Nó thích nghiêng mình cả thân vào ống chân to lớn của mẹ nó. Nó cũng thích được mẹ nó dùng vòi mơn trớn nó khi mẹ nó nấp vào bóng im, cạnh gốc cây cắm lại hay bằng lăng cổ thụ. Nhiều lúc nó và anh nó chơi đùa, rượt nhau chạy khá xa mẹ nó. Mẹ nó rú gọi lại và dùng vòi tát nhẹ vào mặt nó để cảnh cáo.

Voi con đã có một cuộc sống tự do, vui tươi, an toàn, sung sướng bên cạnh mẹ.

Hàng năm đàn voi cứ theo mùa, đi nơi này nơi khác, khi thì đến vùng Lạc Thiện, vùng suối Ea Hleo, dọc sông Krong Ana, sông Srepok, khi đến vùng Ban Đông và có khi cả đến vùng sông Sê-san, chi nhánh sông Mê-Kông, ở Cam Pu Chia.

Những lúc chiều tối đến, đàn voi tụ lại một nơi rừng rậm, kín đáo, an toàn để nghỉ, ngủ. Nó tha hồ đùa giỡn với bạn cùng lứa với nó.

Đêm đến, nó bao giờ cũng nằm sát cạnh và dựa đầu vào bụng mẹ nó. Nó còn thơ ấu, hơn ba tuổi, cao cỡ một thước hai, nặng gần một tấn, vòi còn chưa dài đúng mức, ngà là hai cái răng nanh, chưa mọc ra, đang còn nằm kín trong hàm. Đêm đến, voi con được cả đàn voi lớn hơn bao bọc chung quanh, che chở, bảo vệ chống với mọi kẻ thù, nhất là cọp, rất thích sát hại voi con để ăn thịt.

Đất trời bao la, đồng cỏ và rừng rậm khắp nơi, đàn voi đang sống trong tự do, an bình.

Cuộc sống yên vui của voi con tưởng cứ thế cho đến ngày khôn lớn, trưởng thành.

MẤT MẸ:

Nhưng cuộc sống tươi đẹp tuổi thơ của nó bỗng nhiên không còn nữa, bởi một biến cố bất ngờ đau thương xảy đến cho mẹ nó.

Trưa hôm đó, vào tháng mười, đàn voi đang lạng lẽ, an bình ăn cỏ và lá cây ở vùng rừng rậm, cách Buôn Ban Đông chừng hai mươi cây số về phía tây nam.

Thình lình xuất hiện một toán người săn voi đi bộ cùng với ba con voi thuần có nài cưỡi trên lưng điều khiển, tiến đến vùng đàn voi đang ăn cỏ. Toán người cầm lao, chạy đuổi, la ó rầm rộ đàn voi rừng.

Ba con voi thuần được hướng dẫn, bao vây và đuổi đám voi rừng về hướng đông nam.

Nhưng tất cả đàn voi đều hoảng sợ, quyết tâm chạy về hướng tây bắc, qua phía Cầm-Pu-Chia, hướng có rừng rậm hơn và ít có bóng dáng người lai vãng.

Voi con cùng chạy theo mẹ và dì. Rủi thay, voi mẹ bị vây đuổi ráo riết, hoảng hốt, chạy ngang trên một hầm sập được nguy trang bằng cỏ lá nằm trên mặt lưới thưa. Voi mẹ bị sập vào hầm này. Hầm hình vuông có cạnh khoảng sáu thước, sâu trên ba thước có bờ thẳng đứng. Voi mẹ rống lên dữ dội để cầu cứu và cố sức vượt hầm bầy. Nó đứng thẳng mình với hai chân sau chống vào đáy hầm và hai chân trước chồm lên trên thành hầm để tìm cách bước lên. Tiếp đó, nó dùng hai ngà sọc mạnh vào thành hầm để làm một bức tường nghiêng cho dễ bước ra khỏi hầm. Voi dì cũng rú lên, dừng lại tìm cách tiếp cứu. Nhưng những người săn voi đã tiến đến la ó và phóng các dao nhọn vào đầu voi mẹ.

Voi con và voi dì hoảng sợ, đành phải chạy theo đàn thoát thân. Voi mẹ không thể nào thoát ra khỏi hầm, và cuối cùng bị bắt.

Đoàn người, chạy đến, bủa thêm lưới, phóng dây, cột chân, cột cổ voi mẹ. Khi voi mẹ không còn đủ sức chống cự, vùng vẫy được nữa, họ tìm cách đưa voi mẹ ra khỏi hầm. Họ dùng dây thừng dài cột chân voi mẹ vào chân một con voi đực to lớn đã thuần và kéo voi mẹ về buôn.

Voi con mất mẹ kể từ ngày hôm đó.

VOI MẸ BỊ HÀNH HẠ :

Voi mẹ bị dẫn về buôn Ban Đông, cách thị xã Ban Mê Thuộc khoảng ba mươi cây số.

Voi mẹ năm nay đã gần bốn mươi tuổi, cao trên hai thước, nặng cỡ ba tấn, có hai ngà dài hơn bốn tấc. Nó là một trong những voi cái đang lãnh đạo đàn voi. Nhiệm vụ của voi mẹ trong đàn là bảo vệ an toàn và trật tự ở phía sau của đàn voi mỗi khi đàn voi di chuyển.

Những chuyện đau thương ở đời thật khó mà biết được lúc nào xảy ra. Bị người bắt, cuộc sống tự do của voi mẹ không còn nữa.

Voi mẹ bị cột vào gốc cây bằng lằng to lớn nằm ở phía tây ranh giới của buôn Ban Đông.

Tuần lễ đầu, voi mẹ chỉ thấy một người hay tới lui, làm quen bằng cách rờ đầu, mình và tai, rồi cho ăn cỏ bứt sẵn để thành đồng, cho uống nước ở máng gỗ đặt cạnh gốc cây.

Voi mẹ nghe nói những tiếng thông thường như ăn, uống, tới, lui, phải, trái, nằm, đứng. Lúc đó nó chẳng hiểu người ta nói gì.

Voi mẹ rất lo sợ và buồn rầu. Lo vì không biết người ta sẽ làm gì mình. Họ sẽ giết voi mẹ chăng? Buồn rầu vì nhớ con và nhớ đàn. Buồn rầu nhất là cảnh sống tự do hợp với thiên nhiên của voi mẹ không còn nữa. Voi mẹ không muốn ăn, chẳng muốn ngủ.

Đến tuần lễ sau người ta mới bắt đầu dạy voi mẹ bằng cách la hét, đánh đập trời buộc. Người nài hành hạ voi mẹ bằng những hình phạt đau đớn thể xác như dùng búa sắt đánh vào đầu, dùng đinh sắt đóng vào lưng và móc sắt nhọn móc vào trái tai mỏng, to, chẳng chịt những đường gân máu, nhạy cảm, để bắt buộc voi mẹ tuân theo chỉ thị sai bảo.

Nghe theo và làm đúng điều ép buộc của nài thì nó cho ăn, nếu không thì nó đánh đập đau đớn, bị giam đói. Những lời nói và việc làm cứ bị người nài lập đi lập lại nhiều lần. Hết quỳ gối, cúi đầu, đứng cao, ngừng đầu thì đến, cuốn vùi,

kep ngà, bước tới bước lui, qua phải, qua trái. Giai đoạn cuối cùng là ủi cây, kéo gỗ, và vào rừng dụ bắt những voi khác.

Voi mẹ muốn chết cho xong cuộc đời. Nhưng nghĩ cuộc sống chỉ có một lần. Chết đi là không bao giờ sống lại được nữa. Cho nên voi mẹ đã gượng ăn, cố uống, chịu nhục nhã, cực hình để mưu cầu sự sống,

Sau năm năm trời bị hành hạ, đánh đập khổ cực, cố nghe, hiểu và nhớ ý lời và làm đúng theo ý nài, voi mẹ trở thành thuần thực.

Nài đã hoàn toàn sai khiến, điều khiển được voi mẹ.

Nài bắt voi mẹ chở khoai, sắn, lúa, bắp trên lưng hoặc kéo những cây gỗ nặng nề về buôn.

Vì sa cơ thất thế, bị bắt, voi mẹ đành chịu nhục nhã vâng lời, làm lao động để đổi lấy miếng ăn khi đói khi no, hầu kéo dài cuộc sống trong mấy mươi năm còn lại của cuộc đời mình.

Nhiều đêm không ngủ, voi mẹ nghĩ đến thời tự do đã qua, mỗi mùa đi ăn, ngang qua đồng xương khô, nơi mẹ nó qua đời, dừng lại dùng vòi ngửi, trùi mền nâng lên rồi nhẹ nhàng thả xuống những xương cốt mẹ mình để tưởng nhớ. Nó nhớ đến những đứa con nó, không biết bây giờ ra sao?

Thế xác voi mẹ còn sống đó, nhưng tinh thần, niềm vui, ước muốn không còn nữa. Sống mất tự do thì sống đó cũng không khác gì đã chết rồi.

QUYẾT ĐỊNH QUAN TRỌNG CỦA VOI CON:

Từ khi thoát khỏi cuộc săn bắn, voi con sống với dì và anh.

Vào những tháng cuối cùng trong thời kỳ hai mươi hai tháng mang thai, voi mẹ đã chọn voi đi làm bạn thân ý hợp tâm đầu. Voi đi là kẻ giúp đỡ voi mẹ khi sinh đẻ, phụ giúp che chở và dạy dỗ voi con. Voi mẹ nghĩ đến ngày cả khi rủi

ro bất trắc đến tính mạng thì con mình sẽ có đi giúp đỡ, nuôi nấng, dạy dỗ khôn lớn theo đàn.

Voi con rất thương nhớ mẹ. Những voi cái lớn trong đàn đang có sữa luôn cho con bú. Mặc dầu có đi thương mền, hướng dẫn chỉ dạy lối sống tự nhiên, nhưng voi con luôn cảm thấy không có tình yêu thương nào huyền diệu, mặn nồng bằng tình mẹ thương con. Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra và mẹ thương con biển hồ lai láng là một chân lý.

Những buổi chiều, mặt trời lặn xuống, những lúc nghỉ ngơi sau khi ăn no, những đêm thanh vắng lặng yên không ngủ ngon giấc, voi con nghĩ đến mẹ, nhớ thương mẹ và không biết rằng mẹ mình còn hay mất ở tận phương trời nào?

Nó còn nhớ, một hôm ham uống nước suối Ea Hleo, vô ý trượt chân lọt vào giữa những tảng đá lớn, không leo lên được. Nó lo sợ rú lên cầu cứu, nhưng vì tiếng rú nhỏ bị tiếng suối chảy lấn áp, không nghe được. Một hồi lâu thấy vắng con, mẹ nó rú gọi đi tìm. Cuối cùng mẹ nó tìm thấy nó, đang mắc kẹt giữa những tảng đá, cạnh vũng nước, bên giòng suối. Mẹ nó chạy đến dùng vòi và ngà kep vào mình nó và kéo ra khỏi hố nước. Để dạy dỗ và la mắng, voi mẹ đã dùng vòi tát nhẹ vào mặt nó như muốn nói:

-Con không được đại dốt đi xa mẹ như bữa hôm nay nữa. Thật là may mắn cho con khi mẹ rán gọi và đi tìm con trong khi trời chưa tối.

Bao giờ voi con cũng hy vọng, một ngày nào đó nó sẽ gặp lại mẹ.

Thế mà đã sáu năm rồi.

Một hôm, vào cuối mùa mưa ở cao nguyên Darlac, cũng khoảng vào tháng mười Dương Lịch, đoàn người săn voi từ buôn Ban Đông mở cuộc săn voi, trong đó có voi mẹ, nay đã thuần thực, được nài hướng dẫn.

Đàn voi đang ăn cỏ hoảng hốt khi nhìn thấy đoàn người hò hét, đe dọa, săn đuổi.

Có tiếng voi lãnh đạo rú báo động, nguy to. Đoàn voi hối hả chạy về hướng tây bắc. Voi con cũng đang theo voi đi cùng chạy.

Giữa cảnh hãi hùng đang xảy ra, bất ngờ voi con nhìn thấy voi mẹ đang hối hả đi dưới sự hướng dẫn của nài.

Voi con vừa lo sợ vừa mừng rỡ, không biết phản ứng ra sao.

Voi mẹ cũng nhìn thấy con mình và dừng lại, Tuy vui mừng, nhưng vì sợ nài, voi mẹ không dám tỏ ra một thái độ nào bên ngoài với voi con.

Bỗng nhiên voi con quyết định không chạy thoát cùng voi đi nữa. Voi con đổi hướng, mừng rỡ chạy đến gần mẹ nó vì lòng thương nhớ mẹ và vì tin tưởng vào tình mẹ thương con.

Còn cảnh nào cảm động hơn trong đời sống, khi mẹ con tưởng rằng nghìn trùng cách biệt, không bao giờ gặp nhau lại được, sau sáu năm trời xa cách, nay tình cờ gặp lại được nhau.

Voi con quyết định **THEO VỀ VỚI MẸ**.

Voi mẹ mất tự do hoàn toàn mà voi con không biết.

Hai mẹ con đang mừng mừng, tủi tủi, dùng vòi cuốn vào nhau và dùng đầu chạm vào nhau để an ủi, vuốt ve và vỗ về nhau.

Vòi voi là một bộ phận cơ thể nổi từ môi trên và mũi voi nổi dài ra. Vòi voi rất đa dụng. Vòi vừa là cánh tay, vừa là mũi vừa là bộ phận rất thính ngửi và nhìn đường. Đầu mũi vòi có hình tam giác, dùng như ngón tay, có thể lấy được vật rất nhỏ như cở đồng xu. Vòi voi dùng để hút nước đưa vào miệng. Voi dùng vòi đánh đập kẻ thù. Vòi voi có ngửi biết được nơi có nước xa cả hai mươi cây số. Khi giận ai, voi dùng vòi hút nước dơ từ bao tử, phịch vào đối tượng, như những người ưa chọc phá voi. Vòi voi có thể dùng cảm nhận để nhìn đường chính xác không kém mắt voi và xác định nguồn gốc tiếng động hơn cả hai tai voi. Vòi voi được cấu tạo rất tế nhị. Voi dùng vòi để bày tỏ tình cảm với nhau.

Nài mừng vui để voi mẹ yên trong cảnh tái ngộ này, vì nó biết chắc chắn, theo tâm lý loài voi, voi con sẽ tự ý theo mẹ.

Sau những phút cảm động, gặp gỡ nhau, và sau cơn thốn thức đã qua, voi mẹ bị nài hướng dẫn về buôn.

Voi con bình thản rảo bước theo mẹ.

Đoàn người săn voi thành công lớn trong dịp này, dù được voi con mà không mất công tốn sức nhiều.

Về đến buôn, những người săn voi phóng dây thừng buộc cổ trói chân voi con và buộc voi con vào thân cây bằng lãng lớn ở cuối thôn. Họ làm như đã làm đối với voi mẹ những năm về trước.

CẢNH ĐỌA ĐÀY XẢY RA:

Voi con bị bắt vào lúc chín tuổi. Nó cao hơn một thước rưỡi, nặng cỡ một tấn rưỡi, hai ngà bắt đầu lú ra được một tấc.

Khi đã lọt vào quyền thống trị của người rồi, không khác gì đối với voi mẹ, họ dùng tất cả những hành hạ thể xác để ép buộc, bắt tuân lệnh, thi hành và phủ phục. Hơn nữa, họ còn treo voi con lên thanh gỗ khung chuồng, và dùng dây thừng kéo chàng hăng bốn chân ra để trọng lượng ba tấn của voi con gây nên đau đớn cho thân thể để trừng phạt.

Họ còn dùng đến dụ dỗ bằng cách cho ăn những thức ăn mà voi con ưa thích như lá tre, cỏ non và cây mía mỗi khi voi con tuân lệnh họ.

Nài đã dùng đến cả đòn tâm lý, bắt voi mẹ đã thuần thực đứng bên cạnh như để chứng kiến và khích lệ voi con vâng lời.

Trong những cực hình đau đớn, đôi mắt voi con tỏ ý năn nỉ mẹ giúp đỡ cứu thoát, như muốn nói: -Mẹ ơi, cứu con với.

Nhưng làm sao được, voi mẹ chỉ đau khổ đứng nhìn với những giọt nước mắt rơi trên gò má, vì ngay cả voi mẹ cũng bị mất tự do.

Voi mẹ sống sờ đứng nhìn con với ý nghĩ:

-Con ơi, mẹ không thể làm gì hơn được để giúp con. Vì chính mẹ cũng đang ở trong cảnh tù đầy, mất tự do. Con đành phải chịu sự hành hạ của họ mà thôi.

Nếu voi con còn ở tự do trong rừng, thì nó đã sống yên vui, thích thú theo đàn, di chuyển theo vùng tùy theo thời gian và thời tiết. Nó sẽ hấp thụ truyền thống sống hào hùng, tự do, với tập tục của loài voi từ trên mười sáu triệu năm xưa còn để lại. Và sau này, khi lớn lên trên bốn mươi tuổi, biết đâu nó sẽ lãnh đạo, phòng thủ, bảo vệ kỷ luật trong đàn voi. Với sức mạnh của tuổi trưởng thành, nó có thể sống lãng mạn, tình tự với voi cái còn tơ để sinh con, nối tiếp cuộc sống loài voi.

Cũng như voi mẹ, voi con đã nghĩ đến nhịn ăn, tự tử cho khỏi cảnh nhục nhã. Nhưng nghĩ đến mẹ và đời sống chính mình cho nên voi con phải nhẫn nại, chịu đựng, thi hành chỉ thị của nài.

Người ta đã chỉ dạy và đánh đập, hành phạt voi con trong suốt năm năm trời ròng rã.

Đến nay, voi con đã mười bốn tuổi và đã thuần phục đem sức mình làm việc cho người để đổi lấy thức ăn, nước uống của người nài ban cho.

Voi con đã mất tự do như voi mẹ.

KẾT LUẬN:

Cũng như mọi ngày, buổi sáng voi con dậy sớm kéo gỗ. Ban trưa, nài cho voi con nghỉ ăn cỏ, uống nước và chiều lại đi kéo gỗ lần thứ hai. Gần tối, nài dẫn voi con về buôn ăn cỏ, ngủ đêm, rồi ngày mai lại tiếp tục một cuộc đời đen tối, không tương lai, không ước vọng, không mục tiêu, không vui thú.

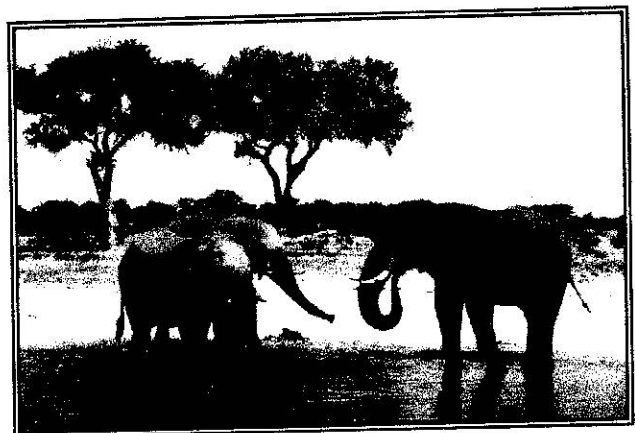
Tự do là lẽ sống của con người cũng như các sinh vật có trí thông minh, hiểu biết. Tình cảm, đạo đức và phong tục là phần ý nghĩa của cuộc sống. Tình yêu thương mẹ cũng như tình yêu thương về cội nguồn, thiêng liêng như tình yêu

đất nước, tổ quốc, dân tộc, giống nòi. Tạo hóa chỉ cho con người và mọi sinh vật chỉ sống có một lần mà thôi. Sự sống rất là đáng quý cho mọi sinh vật, nhất là đối với con người và những sinh vật có trí thông minh. Người xưa có câu, chết vinh hơn sống nhục, hay ninh thọ tử bất ninh thọ nhục. Cân nhắc giữa sự sống còn trong tử nhục, mất tự do và chết để thoát nhục nhã là tùy theo xét đoán của từng người. Mọi quyết định quan trọng trong cuộc sống ảnh hưởng rất lớn cho cuộc đời mình.

Voi mẹ vì hoàn cảnh sa cơ thất thế, rủi ro, đã bị mất tự do và sống trong cảnh đọa đầy, bị hành hạ đau khổ. Voi con vì tình cảm thương yêu mẹ, đã quyết định THEO VỀ VỚI MẸ, trong lúc mẹ đang sống trong cảnh khắc nghiệt, đọa đầy, mất tự do. Voi con vì quyết định sai lầm, phải chịu đựng cảnh đọa đầy để tìm sự sống.

Nếu không trốn thoát cảnh này, voi con sẽ còn tiếp tục cuộc sống mất tự do cho đến hơn bốn mươi năm nữa, khi voi con trở nên già yếu và chết đi.

Quyết định THEO VỀ VỚI MẸ của voi con đã đánh mất tự do cho cuộc sống của chính đời nó.■



THƠ THẦN

Nam Cát

Mến tặng anh chị N D Liễn, nhân ngày kỷ niệm 50 năm
kết hôn, với mấy câu thơ thần chút tình bạn.
Nguyễn Phúc Bửu Hạp và Gia đình.

Trường xưa lớp cũ,
Cây cầu con sông.
Xứ Huế thương thân,
Mà nay cách biệt.

Một lũ nhóc con,
Năm nào Khải Định.
Mà nay già khụ,
Bảy mấy tám mươi.

Kỷ niệm tuổi thơ,
Càng khôi càng nhớ.
Thương nhau một mối,
Ruột thịt không bằng.

Lớn bên nhau ta cùng thành đạt,
Già cùng nhau được hưởng phúc đầy.
Bầy cháu bầy con, trưởng thành vui đẹp,
Bạn bè quý mến, sum vầy có nhau.

Tôi nhớ năm nào,
Chúng mình sinh viên.
Đà Lạt Sài Gòn.
Công chánh và hành chánh.

Lấy vợ sanh con,
Việc nhà và việc nước.
Đâu ai tính trước,
Nhục nhã ra đi.

Phúc nhà cho được gặp nhau,
Rồi thương rồi sống với nhau một đời.
Chị nhà quán xuyến xưa nay,
Con thuyền hạnh phúc còn đây chờ lo.

Hôm nay Kim Khánh tuổi đầy (50 năm đám cưới),
Bầy con hiếu thảo tỏ bày kính dâng.
Ban thân thương tới đây nhà,
Chầu cơm chầu rượu, này đây còn hoài.

TA MANG THEO

Ta mang theo
Nắm đất quê hương
Bên dòng sông Cầu
Được phù sa màu mỡ thấm hương quê
Lòng những mong có được một ngày về
Ta cúi xuống hôn đất xưa yêu dấu

Ta mang theo
Chút phần son ngày cũ
Dáng người yêu hương sắc Hậu Giang
Mong có ngày trở lại bến phà ngang
Ta nổi lại bản tình ca đang dở

Ta mang theo
Nhúm tro tàn quý giá
Hài cốt mẹ cha khuất bóng từ lâu
Trông ngày về nơi cất rốn chôn nhau
Tìm dấu vết thân thương ngày thơ ấu

Ta mang theo
Áo hoa rừng sương gió
Từng xông pha khắp sông nước miền Tây
Đội một ngày hội lớn mai đây
Ta khoát lại màu áo xưa kỷ niệm

Nguyễn Đắc Khoa

TÌM NIỀM VUI TRONG NHIẾP ẢNH

Lê Văn Khoa

BBT- Ông Lê Văn Khoa, một nhiếp ảnh gia tên tuổi trước và sau năm 1975, hội trưởng Hội Ảnh Nghệ Thuật Việt Nam, vừa qua đã phát hành một Tuyển Tập Ảnh, rất có giá trị về phương diện nghệ thuật Nhiếp ảnh của Nhiếp ảnh gia Việt Nam.

Nhân dịp đến thăm phòng trưng bày Ảnh quê hương Việt Nam tại tư thất AH Lê Khắc Thí, ông Lê Văn Khoa có viết bài dưới đây đăng vào báo Người Việt nói về niềm vui trong nhiếp ảnh. Lá thư AHCC xin chia sẻ niềm vui ấy của AH Lê Khắc Thí.

oOo

Một ngày cuối năm, tôi và nhiếp ảnh gia Ngô Thanh Tùng có ghé thăm phòng triển lãm Việt nam tại tư thất của ông Lê Khắc Thí, một chuyên viên Công Chánh hồi hưu. Các anh em trong ngành đều biết ông Thí vì ông phục vụ trong ngành này non nửa thế kỷ trước 75 tại Việt Nam và sau 75 tại Hoa Kỳ.

Ghe Thúng Bình Thuận - Ảnh Lê Khắc Thí



Chủ nhân niềm nở đón chúng tôi, giới thiệu một số tranh thêu phong cảnh và con người Việt Nam, trong đó có bức hình bà mẹ một tay quay tơ, tay kia cầm tạo nôi ru con ngủ với tựa đề "Quay tơ dệt mộng, nuôi con thành người".

Trang trí bằng hình ảnh như vậy làm chúng tôi nghĩ ngay chủ nhân là người rất nặng tình cảm quê hương, dân tộc và gia đình.

Vào phòng trong, một phòng gia đình khá rộng. Bốn phía treo toàn hình ảnh Việt Nam mà chủ nhân đã chụp được trong hai chuyến về thăm quê nhà năm 1995 và năm 2000. Có cả trăm ảnh khổ 11x44 và ảnh nhỏ hơn. Một tủ chứa đầy những tập ảnh, có nhiều nghìn ảnh, do ông Thí chụp lấy, ghi theo thứ tự từng năm từ 1975 đến 2002. Bên cạnh đó một hành lang treo đầy ảnh hoa lan mà ông chụp được trong các kỳ triển lãm hoa lan hằng năm ở South Coast Plaza. Sau giây phút hàn huyên, chúng tôi bắt đầu câu chuyện nghệ thuật. Thấy có nhiều ảnh đẹp, tôi tham khảo với nhiếp ảnh gia Ngô Thanh Tùng và hỏi ông Thí có dự định thực hiện một cuộc triển lãm của ông không. Ông Thí cho biết: "Thú vui của tôi lúc tuổi già, một phần là vui với nghệ thuật nhiếp ảnh. Tôi đã tham dự thú vui này từ 60 năm trước - lúc còn đi

học - nhưng rất tiếc là không được đi học nhiếp ảnh tại một trường, một lớp nào cả, chỉ được đọc một ít sách về nhiếp ảnh, nên tôi nghĩ ảnh của tôi là ảnh tài tử, giá trị nghệ thuật không biết có đạt được phần nào không. Nếu anh thấy ảnh của tôi có một giá trị nào đó nên phổ biến cho người yêu nhiếp ảnh thưởng lãm, và nếu có sự "đạo diễn"

của anh, tôi không thấy có một trở ngại nào. Tuy nhiên cũng cần xem lại mục tiêu của cuộc triển lãm, nên nhìn về khía cạnh "Hình Ảnh Quê Hương Việt Nam" hơn là ảnh nghệ thuật.



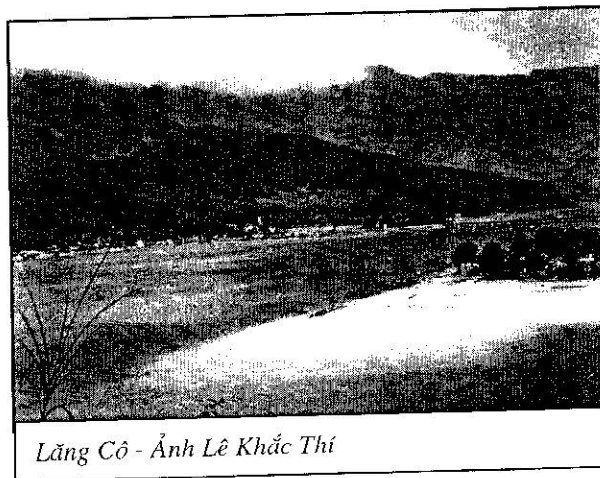
Lê văn Khoa và Lê Khắc Thí

Tôi không dám múa rìu qua mắt thợ đâu!".
Thật ra ông Lê Khắc Thí đã từng triển lãm ảnh của ông trong kỳ đại hội Công Chánh năm 1988 tại Hyatt Hotel ở Anaheim, California. Có khoảng 100 ảnh được trưng bày để chia sẻ niềm vui ngày đại hội, đóng góp vào việc duy trì nền văn hóa Việt nam ở hải ngoại và là dịp để người dự hội về thăm lại quê hương. . . qua hình ảnh. Những hình ảnh với đề tài: Bảo Tồn Văn Hóa Việt Nam, Thầy và Bạn Cũ, Kính Lão Đắc Thọ, Ái Hữu Công Chánh Khắp Năm Châu v.v... được chú ý đặc biệt.
Ngoài việc ghi lại cảnh đẹp, di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, cuộc sống ở quê nhà như các ảnh Đình Làng Tôi, Bống Cờ Lau, Cây Đa Bến Cũ, Đồi Cao Gánh Nặng, Ghe Thúng, Trường Xưa (Khải Định), Thánh Thất Cao Đài, Trúc Lâm Thiền Viện, Chồng Chài Vợt Lưới, Cửa Bể Chiều Hôm, Cầu Ngói Thanh Toàn, Đồi Gốm Lái Thiêu v.v... ông Thí còn chụp ảnh bà con, bạn bè với ý nghĩa rất thường tình nhưng

rất đẹp là để tặng, làm kỷ niệm và nhất là để chia sẻ niềm vui với mọi người.

Trong số hình kỷ niệm đó có một ảnh rất cũ chụp một số ông cụ già ăn mặc chỉnh tề với khăn đen áo dài. Ông nói: " Tôi chụp hình này năm 1955 trong dịp về thăm quê tôi ở miền Trung. Nay tất các vị đó đều qua đời. Con cháu hầu hết không có hình các cụ để thờ. Tôi phóng ảnh lớn ra gửi về biếu cho một số gia đình con cháu các cụ. Tôi nhận được một số thư từ quê, cảm ơn tôi đã biết tấm hình quý, nhờ đó có hình để thờ và con cháu được nhìn thấy hình ông nội, ông ngoại, ông cố của họ. Tôi rất cảm động và sung sướng đã đem lại niềm vui, niềm an ủi cho bà con ở quê nhà.

Nhiếp ảnh là niềm vui lúc tuổi già như ông Lê Khắc Thí nói, nhưng không phải chỉ tìm vui riêng mình mà còn chia sẻ niềm vui ấy với những người cùng biết thưởng thức nghệ thuật, những người ưu tư về việc duy trì, bảo tồn văn hóa Việt Nam ở hải ngoại. Ngay việc lưu lại cho con cháu một số hình ảnh gia đình, quê hương, cũng là một đóng góp cho việc bảo trì



Lăng Cô - Ảnh Lê Khắc Thí

văn hóa, bảo tồn nguồn gốc Việt Nam để cho những thế hệ mai sau có được một số tài liệu - qua hình ảnh - để biết từ đâu chúng ta đến đây, và biết về nguồn gốc dân tộc của chúng.
Quan trọng hơn nếu chúng ta viết ra thành sách, thành tập tài liệu về gia đình, quê hương, dân

tộc để kèm theo tài liệu hình ảnh, đó là di sản quý báu cho thế hệ con cháu chúng ta mai trong tương lai.

Ông Lê Khắc Thí đã làm việc này. Ông giới thiệu với chúng tôi một quyển sách của ông, tựa đề là "Thay vì Quyển Gia Phả", gồm bốn tập. Nội dung nói về gia đình, họ hàng, quê hương

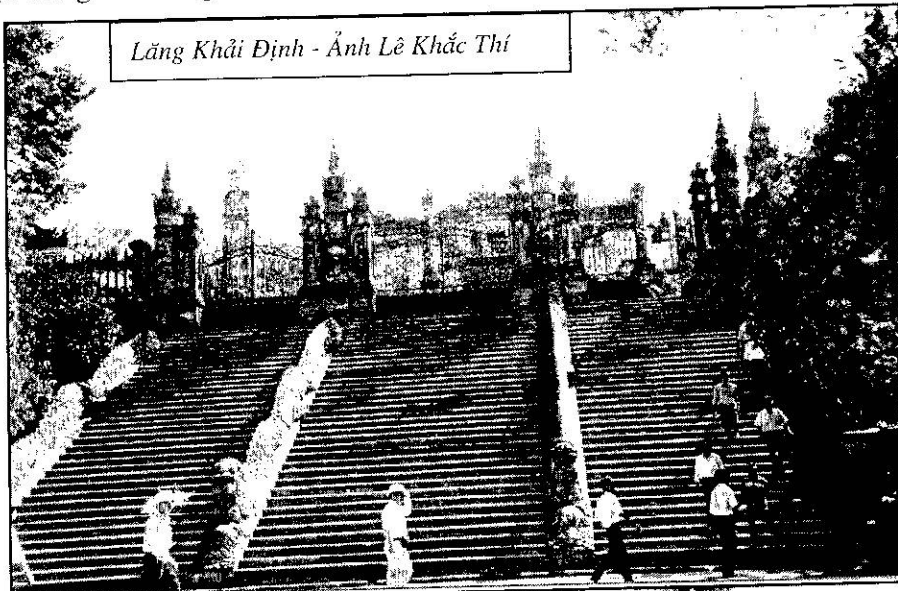
đất nước, kèm theo hình ảnh liên hệ, để lưu lại cho con cháu của ông.

Trong phần mở đầu có đoạn ông Thí viết: 'Sở dĩ tôi làm công việc này (viết sách) là vì tôi muốn để lại cho con cháu một cái gì quý hơn tiền, một cái gì mà con cháu không tạo ra được khi muốn có, muốn tìm hiểu; lưu lại cho con cháu một

tinh thần dân tộc, một truyền thống gia đình Việt Nam. Dù con người có tiến bộ đến đâu cũng cần phải nhớ đến nguồn gốc của mình, để từ đó phát triển xã hội loài người tốt đẹp hơn".

Chúng tôi đồng ý với ông Lê Khắc Thí. Từ những mẫu chuyện nho nhỏ từng gia đình chúng ta có thể kết thành bức tranh đầy đủ màu sắc và nguyên vẹn hình hài của một giai đoạn lịch sử và những nét biến chuyển văn hóa trong giai đoạn ấy.

Câu chuyện kéo dài mãi rồi đến lúc cũng phải ngưng. Chúng tôi cáo từ và xin hẹn gặp lại một lần khác. Ông Lê Khắc Thí muốn có những cuộc tiếp xúc khác để tìm hiểu thêm về lãnh vực nhiếp ảnh mà cá nhân ông đã tìm thấy ở đó một niềm vui mới của tuổi già. ■



Lăng Khải Định - Ảnh Lê Khắc Thí



"Nắng Cali". Không cần phải đi xa mới có ảnh. Ông Lê Khắc Thí chụp ảnh này ngay trước nhà ông. Hai lùm cây lớn chặn hai bên góc, độ đậm dày khác nhau cân phân, chứa chỗ cho hàng cây kẻ từ xa đâm thẳng lên, tạo một sự tương phản giữa hình thể và khối lượng v.v.. Trên trời những áng mây trắng bồng bồng trời là dấu chứng cho một ngày nắng nóng.

TÔI VỀ LÀNG

Vân Phố Hoàng Đống

Tháng tư năm 2000, vợ chồng tôi đi tour Thailand, Hongkong 1 tuần. Từ đó chúng tôi đóng thêm \$300 mỗi người để bao vé máy bay đi Việt Nam-Mỹ. Thời gian ở Việt-Nam chúng tôi tự túc. Ngày về Mỹ đã ghi trước. Chúng tôi ở lại Việt Nam cả thảy là 2 tuần.

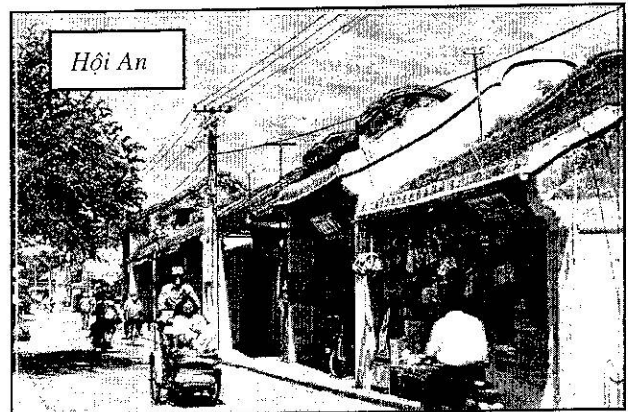
Trạm đầu tiên là Hà Nội. Lưu trú tại mini hotel của bà chị Hảo Thư. Ở Hà Nội, chúng tôi đi thăm 36 phố phường, ăn quà Bắc, viếng Hạ Long, ra đảo Titop, dự tiệc gặp mặt bà con họ Nguyễn Khoa...

Sau một tuần ở Hà Nội, chúng tôi bay ra Đà Nẵng trước Huế. Sở dĩ có chuyện ngược ngao này là vì ngày hôm đó máy bay đi Huế hết chỗ. Ngay sau chiều đến, chúng tôi lấy xe đi Hội An: một thành phố cổ không bị chiến tranh tàn phá, sạch sẽ, dễ yêu, nhất là về đêm thành phố được đèn lồng thấp sáng rất điểm ảo, nên thơ. Chúng tôi đi ăn mì Quảng, bánh quai vạt, uống cà phê tại một tiệm của người Pháp. Sau cà phê



là bát phở về khuya. Lang thang qua các cửa tiệm bán lồng đèn, một kỷ nghệ gia đình rất phần thịnh của địa phương này. Khi đi chơi đêm như thế này, chúng tôi vẫn còn rờn rợn sợ, cứ tưởng mình đang ở giữa thời đánh nhau. Nhưng nhìn cảnh sinh hoạt gia đình quây quần làm sườn, phát vãi lồng đèn dưới ánh điện vàng tự

nhiên chúng tôi thấy yên lòng. Dân tình ở đây hiền lành và không khí thật là thanh bình. Gần nửa khuya mà còn khoác tay nhau ngao du không chút sợ hãi. Đi ngang một nhà thấy có hai người đàn bà và một người đàn ông đang ngồi nói chuyện bên lề đường trước cửa. Chúng tôi chào họ, họ chào lại. Chúng tôi hỏi đường về khách sạn Cửa Đại, họ vui vẻ chỉ đường. Không những thế, người đàn ông còn tự nguyện chở xe Honda đưa chúng tôi về khách sạn. Chúng tôi nhận lời. Từ chỗ gặp nhau tới khách sạn cũng không còn xa mấy. Thế là vèo một cái chúng tôi đã đến nơi. Năn nỉ trả tiền cuộc xe, người đàn ông từ chối. Cẩn thận, người đàn ông còn đứng với chúng tôi cho đến khi nhân viên khách sạn ra mở cửa. Cùng lúc đó nhân viên khách sạn trao cho chúng tôi thùng hàng đựng lồng đèn đặt mua mấy giờ trước đã được một tiệm giao tới.



Sáng mai, ngồi trên bao lơn khách sạn Cửa Đại ăn sáng với cam tươi vắt, trứng gà chiên, bánh croissants nóng thơm bơ, cà phê phin với sữa đặc Nestlé, dưới bầu trời xanh hứa hẹn một ngày nắng đẹp, chúng tôi thấy thật là hạnh phúc. Từ trên bao lơn nhìn xuống hồ cá ở dưới sân thấy cá thia tàu vàng vàng đỏ đỏ lội, chúng tôi muốn ở lại chốn này. Hội An đã gây cảm tình đẹp trong lòng chúng tôi. Giờ này ngồi viết về chuyến đi mà trí óc còn thấy rõ thành phố dễ mến này!

Ăn điểm tâm xong, chúng tôi lên xe thuê đi Huế. Hai vợ chồng với một tài xế trong chiếc Camry có máy lạnh náo nức về thăm chốn cũ. Thật tình lúc đó, chúng tôi không lo sợ gì cả. Nhưng khi về Mỹ kể chuyện cho bà con bạn bè nghe, ai cũng cho chúng tôi liều. Họ hỏi chúng tôi không sợ tài xế biết chúng tôi có dollars giữa đường giết người cướp hết tiền bạc hay sao? Nhưng nhờ trời phù hộ chúng tôi còn sống



để viết những giòng này. Cả ba thầy trò ra Đà Nẵng ăn bún bò rồi mới tiếp tục chạy ra Non Nước để lên đèo Hải Vân.

Ái Vân Quan, nơi mây quấn quít với núi. Một nửa núi để mây trắng bay phủ như đùa giỡn với nhau. Xa xa Sơn Trà phơ phất. Tận lưng đèo dưới xa, làng cù núp dưới rặng cây xanh bên bãi cát vàng sóng vỗ trắng bờ. Một người đàn bà bán dạo nói với chúng tôi Việt Nam có nhiều cảnh đẹp nhưng thiếu tiền. Không phải đây là lần đầu tôi đi qua đèo này. Nhưng chỉ có bây giờ tôi mới được dịp ngắm cảnh. Vợ tôi tấm tắc khen non nước hữu tình rồi tự nhiên ngâm bài thơ: Bước tới Đèo Ngang bóng xế tà. Cỏ cây chen đá lá chen hoa. Lom khom dưới núi tiêu vài chú. Lác đác bên sông chợ mấy nhà...Nhìn cảnh đèo cheo leo với những lô cốt và cửa ải thời xa xưa, loang lổ vết đạn, tường vách tróc sơn tôi mường tượng quang cảnh đèo thời còn hoang vu khi đường chưa trải nhựa...Kỷ niệm thiếu thời lại dẫn tôi về thời đua xe đạp vòng quanh Đông Dương. Áo vàng Lê Thành Cát là vua ở tất cả mọi chặng đường nhưng đến Ái

Vân phải nhường cho Ba Lầu đứa con cưng của Tourane.

Xuống chân đèo là gặp ngay Lăng Cô, nơi bọn con nít chúng tôi, mỗi lần nghỉ hè đều về đây vui chơi tắm biển. Điều làm tôi thất vọng là bãi biển Lăng Cô hẹp lại và mất vẻ hoành tráng ngày xưa vì người ta đã xây cất bờ bãi. Qua Truồi, qua sân bay Phú Bài, rồi đến An Cựu. Tôi nóng lòng muốn mau mau gặp lại Huế. Tiện đường về khách sạn Hương Giang, tôi nhờ tài xế lái xuống Đập Đá. Hai bên Đập Đá có 2 cầu, một cũ -Trường Tiền- một mới. Cầu sau tôi mới thấy lần đầu: vững chãi, rộng và dài. Tôi đưa vợ tôi dừng lại đây là để chỉ cho vợ con đường về Vỹ Dạ nơi nàng chào đời. Những lời tả cảnh đẹp về Vỹ Dạ đã trở thành tưởng tượng vì Thôn Vỹ “mướt xanh như ngọc” nay còn đâu! Từ điểm nhìn này chúng tôi thấy toàn cảnh Huế: gần là mũi cồn Hến với vạn đồ nơi cấm sào của nhiều thuyền mui cong; bên kia sông là chợ Đông Ba chói sáng dưới nắng chiều, xa hơn chút nữa là cầu Tràng Tiền sáu vài mười hai nhịp soi bóng trên Sông Hương. Cao ngất trên nền trời nắng đẹp là kỳ đài với lá cờ lộng gió chứng nhân của bao cuộc đổi thay, bão tố. Bồi hồi với bao kỷ niệm khi xe qua cầu Tràng Tiền: những đoàn xe đạp của những em gái Huế áo trắng, tóc xõa ngang vai lướt theo gió từng đôi đạp xe bên nhau nhắc nhở thời học trò...

Xe chở chúng tôi qua phố Trần Hưng Đạo. Muốn qua Gia Hội phải xuống xe đi bộ vì cầu Gia Hội yếu không cho xe hơi đi. Trước khi về thăm Gia Hội vợ tôi muốn xem chợ Đông Ba. Lúc ấy cũng đã xế trưa mà người mua kẻ bán vẫn còn tấp nập. Quán xá chưng bày nhiều mặt hàng đầy màu sắc trông rất vui mắt. Bên kia đường, phố Trần Hưng Đạo và Ngã Giữa ngày nay còn đông người hơn lúc tôi sống ở Huế. Không biết sự phồn thịnh có thật không chứ trông bề ngoài coi bộ người dân xứ Huế lúc này làm ăn khá hơn trước. Đứng trên cầu Gia Hội

nhìn ngược xuống cầu Đông Ba, vợ tôi đột nhiên nói: sông Gia Hội hẳn như thế này mà các anh khi nào gặp nhau cũng ca tụng. Rồi nàng rùng mình nói tiếp: Các anh bơi lội dưới ấy à? Quả vậy sông Gia Hội ngày nay hẳn thật. Nước vẫn đục hơi vàng với nhiều bọt đứng yên một chỗ gây cho người nhìn cảm tưởng quánh đặc. Bờ sông đã được xây đá tảng vững chãi. Vạn đồ trên sông đã được di chuyển đi chỗ khác.

Phố xá trên đường Hàng Bè và đường Bờ Sông Gia Hội không thay đổi. Hội Quảng Tri vẫn còn đó. Nơi đây đã diễn ra những đêm diễn kịch của đoàn kịch Thế Lữ từ Hà Nội vào. Những tuồng như Thiên Thai với kịch sĩ Giáng Kiều, vụ ám sát Bazin với Thế Lữ... đã làm tôi say mê một thời. Nếu bảo rằng sở thích viết kịch của tôi bị ảnh hưởng của đoàn kịch này kể ra cũng không ngoa. Tự nhiên câu thơ: "Chốn xưa xe ngựa hồn thu thảo. Ngõ cũ lâu đài bóng tịch dương" lại thỏ thẻ bên tai tôi.



Ngày xưa khi chiều xuống bến đò tấp nập khách làng chơi từ mọi phía đổ về thuê thuyền ra sông Hương hóng gió, xướng ca ngâm vịnh. Đến khuya, bụng đói, khách mới tạm ngừng. Khách gọi thuyền bán hàng ăn đến. Những chiếc thuyền con, dài, không mui vừa một người chèo, nhẹ nhàng theo tiếng gọi đua nhau lướt tới. Sóng vỗ mạn thuyền bây giờ được thay bằng những lời mời chào ngọt ngào. Ở giữa con thuyền những món ăn tuyệt nghệ được sắp đặt thứ lớp sao cho người bán hàng có thể vói tay

tới. Giữa cảnh trời nước mông lung ngọn đèn khí treo cao rọi vừa đủ khoan thuyền ở giữa thảnh thỏa thập thò mặt người đàn bà bán hàng sáng tối tương phản trông thật linh động ảo huyền.

Huế rất văn nghệ. Cứ xem cách chơi đủ thấy. Từ người chủ thuyền đến người bán hàng ăn qua khách thưởng ngoạn hình như có sự ăn ý tế nhị, tương đắc. Ai là người bày ra trước? Ăn và chơi là một nghệ thuật. Như món ăn nhà nghèo mặn mòi nơi gặp gỡ của những con hến nhỏ bắt từ sông Hương sát cồn, trộn với các thứ rau xào rồi, như rau bạc hà, rau thơm, khế chua, và cơm, ruốt, ớt, tỏi... Tất cả được chan với nước luộc hến thơm phức. Từ ngày cơm hến được bày ra đến bây giờ có ai chê không? Sự hòa hợp này là tuyệt đối. Như hột sen, nhãn lồng từng thứ một có ăn thua gì với nhau đâu. Hai thứ ấy miền Bắc cũng như miền Nam thiếu gì thế nhưng chỉ ở Huế, nhờ bàn tay ai khéo kết hợp thành một cặp vợ chồng gắn bó đẹp đôi: chèn nhãn lồng bọc hạt sen!

Trở về xóm cũ. Ngày nay điều tàn hơn xưa. Một phần vì người chiếm cứ không biết có được làm chủ nhà không nên bỏ bê không chăm sóc; một phần vì bà con hải ngoại chưa kịp gửi tiền về để sửa chữa v.v... Đến thăm một cặp vợ chồng mà cả hai phía đều là bà con. Chồng là một họa sĩ. Vợ là lá ngọc cành vàng. Căn nhà họ ở đã xuống cấp rất thấp. Chái sau bị mọc chèn Mậu Thân phá sập chưa kịp sửa ngày xưa là phòng ngủ của ông bà cụ cố hằng vang tiếng người đọc truyện Tam Quốc để hai cụ cố nghe. Gặp chúng tôi, người vợ phân trần nhờ nhắc lại với người anh em chú bác định cư ở Mỹ gửi tiền về lợp lại mái chái trước bị dột nhiều. Gian trước trưng nhiều tranh, tác phẩm người chồng đã sáng tác qua nhiều năm tháng. Có cái mốc meo đeo, có cái phai màu tróc sơn. Tôi thấy quá đau lòng.

Ngày trước chàng họa sĩ này rất hiền, áo quần sạch sẽ, tóc chải gọn. Thế mà ngày nay...

Gặp nhau mừng rỡ, chàng họa sĩ đem một bầu rượu và hai cái chén tống xưa ra để trên bàn. Anh rót rượu mời tôi. Chẳng biết trước đó anh đã dùng bao nhiêu chén rượu rồi mà bây giờ mặt anh đỏ rần, hơi thở nồng chất men. Anh chạy xe gắn máy nên tóc để dài bị gió thổi rối lên. Trước mặt tôi anh đã hoàn toàn thay đổi: một lãng tử bất cần đời. Anh rút thuốc mời tôi hút. Anh đốt cho anh một điếu, rít một hơi dài, tay kia nâng chén. Cách anh tu cạn chén rượu để hãm khói thuốc thật là điệu nghệ. Không cần để ý có tôi trước mặt, anh lim dim mắt từ từ nhắm mắt. Giờ phút ấy tôi biết anh sướng khoái vô cùng. Nói chuyện với nhau, anh cho biết anh không làm toàn thì giờ cho trường Mỹ Thuật nữa. Cái trường trước đó, khi mới giải phóng, anh được cho làm “giám đốc”. Nhìn anh tôi thấy thương anh vô ngần. Tôi sinh ra và sống ở Huế cho đến khi vào học Công Chánh ở Sài Gòn, nghĩa là tôi đã trải qua những mùa Đông lụt lội thê lương. Mùa Đông ở xứ này là mối sầu vạn cổ. Tôi tự hỏi những buổi sáng thức dậy, ngoài trời mưa bay, lạnh cóng, anh làm gì cho hết một ngày dài? Cái khổ của anh là khả năng sáng tạo đã bị cảnh gia đình nheo nhóc nghèo túng làm tê liệt. Trong trường hợp của anh hội họa không làm khuây khỏa cuộc đời.

Sáng ngày hôm sau, vợ tôi dục thuê xe xích lô về thăm làng. Nơi chôn nhau cắt rún của mình vợ tôi còn không biết thì làm sao nàng lại thích về thăm làng của tôi. Ấy chỉ vì nàng muốn tìm đến nơi đồng ruộng khoáng đãng có màu xanh. Chiếc nón lá mua từ Hà Nội lúc này trở nên hữu ích. Vợ tôi trông chẳng khác gì một người đàn bà Huế. Một người mà ngoại hình giống như mọi người đàn bà khác ở đây nhưng lại nói giọng Sài Gòn. Chỉ mất độ hơn một tiếng, chúng tôi đã tới đầu làng. Chẳng biết anh xích lô đi lối nào mà khi vào tới làng Dạ Lê chúng tôi không

phải qua cái cầu ván trước chợ như hồi nhỏ đi bộ về làng. Chợ Dạ Lê buổi sáng họp ở ngoài, chiều mới nhóm trong lòng chợ. Xúm xít gần đầu cầu, ngoài những quán bán chạp phô, tiệm may, tiệm uốn tóc, tiệm sửa xe đạp...chỉ có vài gánh bán thịt và rau cải. Phương tiện giao thông của dân làng là xe đạp và xe gắn máy. Tôi cũng thấy một chiếc xe “công nông”. Thấy tôi những người trên xe vẫy tay vui vẻ chào hỏi. Máy o bán hàng, biết tôi là người nước ngoài về chơi còn bạo dạn cợt đùa.

Con đường đất chạy dọc theo con hói màu bùn có tre trồng hai bên. Lâu lâu lại thấy một chòi tranh với lưới cá to treo lơ lửng trên giòng nước. Bên kia đường là ruộng lúa vào mùa sắp gặt tỏa mùi thơm. Khi vào tới làng, đứng trên chiếc cầu xi măng, nhìn vào trong ruộng tôi cố hình dung ngôi nhà gạch khang trang ngày trước. Nhớ lại tại đây có một người con gái tôi để ý. Hồi tản cư, vào khoảng 12, 13 tuổi chi đó, có những buổi trưa tôi đem hộp cu-lơ nước, giấy bút ra ngồi núp sau một lùm cây nhìn về phía nhà ấy về. Những chuyện con con ấy thế mà năm sáu mươi năm sau tôi vẫn còn nhớ. Người con gái ấy bây giờ ở đâu?

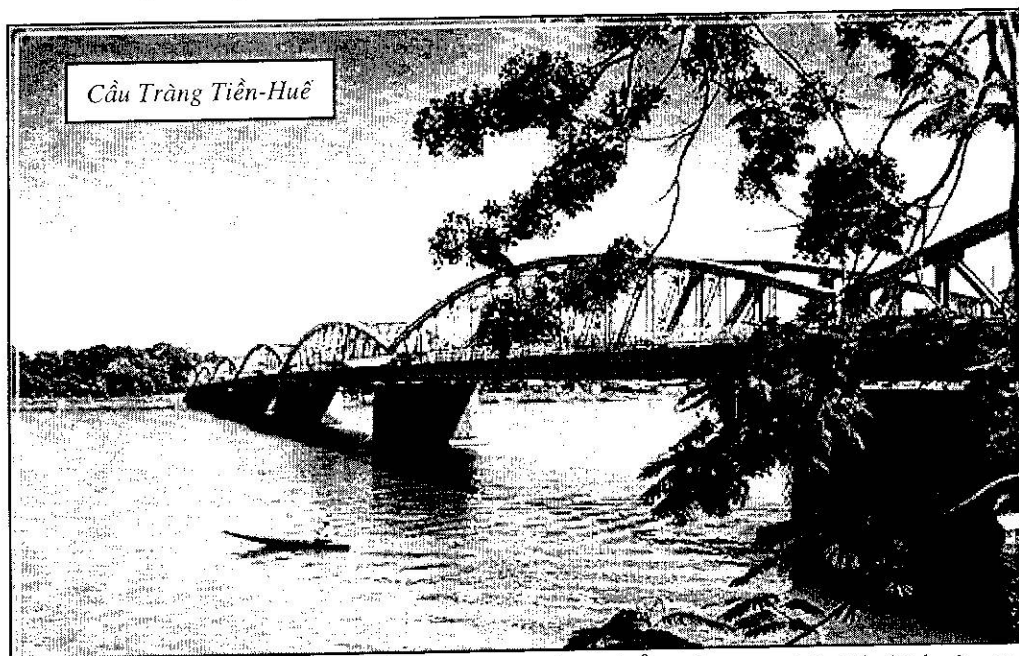
Lúc sắp hồi cư, về đêm hể nghe mõ đánh là biết có người đã bị ám sát. Chính mắt tôi đã chứng kiến một xác người bị chặt đầu, trên ngực có gắn một miếng giấy kết tội Việt gian. Tôi biểu xe dừng lại tại chỗ lần đầu tiên thấy người bị giết để kể cho vợ nghe thời kỳ khiếp đảm ấy. Không lâu sau đó là thời kỳ tiêu khổ kháng chiến. Lệnh ban ra là tất cả những nhà bằng gạch ngói phải triệt hạ cho địch khỏi dùng. Cơ ngơi to lớn của ông cha tôi bị cái lệnh tác hại đó chi phối.

Xe tới làng Tôn Thất Thuyết nay trở thành di tích lịch sử. Ngày tản cư, trước làng có một cái quán tranh nhỏ dựng sát bên xây xi măng. Nơi đây cha tôi, bác Đạo H, và bà T đã từng gặp nhau ngâm thơ trò chuyện. Bác Đạo H có tình ý

với bà T, một bà vợ vua nhưng cả đời chưa biết hơi hám nhà vua là gì?

Nhà tôi ở sau làng T.T.Thuyết. Cạnh con đường đất dẫn vào nhà tôi, ngày nay có trường học Mầm Non. Gặp lúc ra chơi, đoàn học trò bé nhỏ ùa ra sân hò hét như ong vỡ tổ. Tôi xin phép các cô giáo quay phim. Những miệng cười toe toét, bu quanh vợ chồng tôi lú lo nói năng. Bài hát “Qua cơn mê” có câu “...Ta sẽ thăm từng người, sẽ đi thăm từng đường, sẽ vô thăm từng

bình phong trên viết hai câu đối bằng sành màu xanh đậm. Cổng chính vào nhà thờ cũng có một chiếc bình phong trang trí giống như chiếc bình phong trước nhà cầu nhưng to lớn hơn. Con đường nhỏ hai bên có hai hàng đậu bằng chè tàu cắt xén ngay ngắn dẫn vào nhà thờ. Hai bên hàng chè tàu là hai thửa vườn có trồng cây ăn trái. Nhà tôi xây mặt ra đồng, lưng đầu ra hói. Nhìn cảnh trước mặt tôi chỉ biết thở dài! Nhà trên phố hiện bị chiếm, nhà dưới làng đã bị



nhà...Trường quen vắng ta mai ta lại về. Cùng theo lũ em học hành như xưa...” lại vắng vắng trong đầu. Tôi muốn dang rộng đôi tay ôm tất cả những đứa bé ấy vào lòng...Đây rồi, lũy tre xưa, hai cây dừa cao với chùm trái treo lơ lửng! Tiến vào chút nữa, tôi chẳng còn thấy gì ngoài một xóm nhà lộn xộn và những đám cây hoang. Niềm tiếc nhớ những kỷ niệm xưa trỗi dậy. Tôi đứng lặng yên cố hình dung cái sân đập lúa rộng mênh mông, chuồng trâu, cái ụ rơm lớn, nhà bếp, nhà ngang có vựa chứa lúa. Rồi đến nhà cầu và sau hết là nhà thờ với cột và đòn tay bằng gỗ mít chạm trổ công phu. Sát bên nhà thờ có một cái chái nhỏ nơi anh chị em tụ họp vui đùa. Trước nhà cầu là hòn non bộ với chiếc

tiêu thổ, anh em nhà tôi đã hoàn toàn mất gốc. Thế mà tình yêu quê hương đối với tôi không bao giờ phai nhạt. Tôi đem vợ tôi về làng để cùng nhau thương thuở xa xưa.

Nhà thờ họ Chế trước nhà tôi ngày nay được xây cất lại thành hợp tác xã. Từ đó tiếng loa phóng thanh của cán bộ nông nghiệp rao giảng cách phòng sâu bọ với thuốc sát trùng. Cả cánh đồng bát ngát xanh phới dưới nắng. Trên con đường đất đỏ cắt ngang cánh đồng, một chiếc xe gắn máy do một người đàn ông lái có chở một người đàn bà chạy qua tung bụi đằng sau. Xa xa là trường trung học cấp một, tường trắng mái đỏ, một mình đứng giữa đồng.

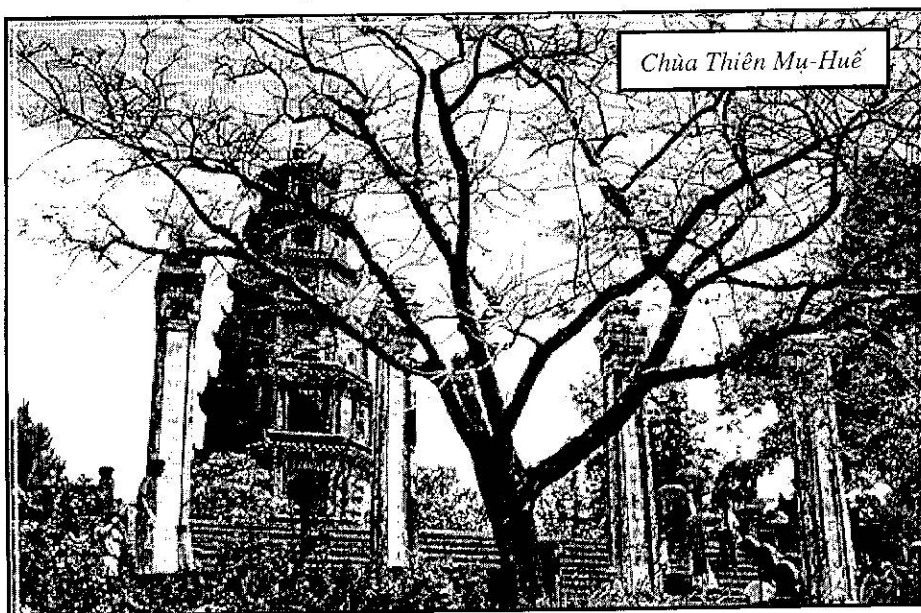
Trông vợ tôi đội nón lá tay cầm nhánh lúa ngắt bên đồng, tôi lặng người đứng ngắm. Phong thái ấy đã biểu lộ một tình yêu thiên nhiên đắm thắm. Chúng tôi ra đình làng, nơi đây những ngày đầu kháng chiến đã diễn ra những đêm văn nghệ “nhà quê” nhưng thật là đậm tình dân tộc. Đình làng vẫn còn đẹp như xưa. Một mình giữa đồng xanh, trước có bốn cột cao làm thành một cổng tam quang nhìn ra một hồ xây bằng xi măng vuông vắn mỹ thuật. Dân làng thường ra đây gánh nước về uống. Chung quanh, xa xa, là các nhà thờ họ như Họ Hoàng, Họ Phan, Họ Tống...Cả một bầu trời kỷ niệm chan chứa trong không gian. Chúng tôi về đây để tận hưởng những tình cảm thân thương bất tận và miên viễn.

Đôi khi chỉ một chuyện nhỏ cũng làm cho chúng tôi vô cùng sung sướng. Tôi muốn nói đến chiếc xe bán kẹo kéo tự nhiên gặp phải trên con đường ra đình. Vợ tôi gọi lại. Mấy đứa nhỏ trong xóm bu quanh. Không chờ anh bán kẹo mời, vợ tôi bảo bán cho mỗi đứa mười đồng. Chiếc xe đạp được trang bị một bàn nhỏ trên đó có một cây súng bắn hơi đầu súng nhét một nút chai bằng diên điển. Ai bắn nút lọt qua cái lỗ đặt ở đầu bàn là được thưởng. Anh bán

kẹo kéo kẹo dài ra rồi dùng ngón tay khẻ nhẹ một cái là thổi kẹo gãy ra. Anh dùng một miếng giấy học trò bọc kẹo rồi trao cho mấy đứa nhỏ đang đứng há miệng chờ.

Như đã nói trước về con hói chạy dọc theo đường. Nó là ranh giới giữa làng Vân Thê và Mỹ Lam. Bà vợ chính của cha tôi là con gái làng Mỹ Lam. Nếu tiếp tục đi, quá nhà tôi, người ta sẽ về chợ Sam. Và tiếp tục đi nữa sẽ đến Cầu Ngói Thanh Toàn ít người biết nhưng đã thuộc lòng câu hò: “Ai về Cầu Ngói Thanh Toàn cho tôi về với một đoàn cho vui”. Dù vật đổi sao dời, trí tưởng hướng về những nơi xa xưa ấy không hề tan biến. Tình yêu quê hương, dân tộc là nguồn năng lực vô biên nuôi dưỡng lòng trung thành của người dân khi nước nhà gặp biến. Tình tự ấy cũng là cảm hứng phong phú hóa cuộc đời.

Sau Huế, cuộc hành trình tiếp diễn trên đường cái quan chạy qua những tỉnh duyên hải miền Trung để lên Đà Lạt rồi vào Sài Gòn. Vợ chồng chúng tôi hoan hỷ đồng ý đây là một chuyến đi đáng tiền! ■



TRÚNG SỐ ĐỘC ĐẮC

Tràm Cà Mâu

Nửa đêm lúc một giờ sáng, ông Nam và vợ là bà Lan dậy bật đèn lên. Tóc tai rũ rượi, bà Lan thét:

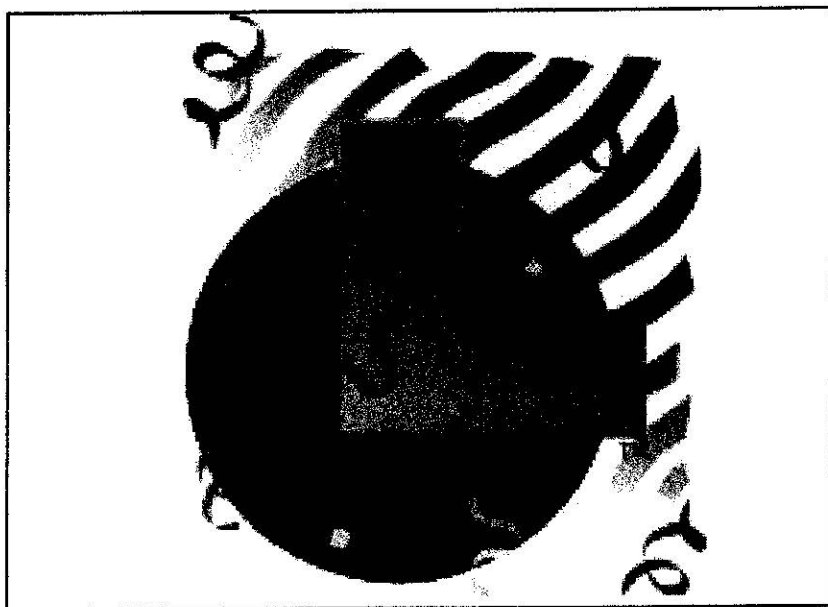
“Tôi hết chịu nổi ông rồi, con người ti tiện, chỉ biết nghĩ đến bản thân mà thôi. Tôi không sống nổi với ông nữa đâu. Tôi đã không có hạnh phúc từ bao nhiêu năm nay, biết bao nhiêu là cay đắng chịu đựng.”

Ông Nam cũng run run gằn giọng:

“Ai chịu đựng ai? Tôi mất hết bạn bè, mất hết bà con vì bà ghen tuông ích kỷ, tôi đã hy sinh cả mộng tưởng của đời tôi cho bà, để được bà

khuya. Cả hai người đều tranh nhau nói cùng một lúc, nói cho đã tức, không cần biết đối phương có nghe hay không. Và ngay cả chính người nói, đôi khi cũng không biết chính họ đang nói gì. Trong lòng họ sôi lên như nổi nước trên lửa bùng. Bây giờ, cả hai người sẵn sàng li dị, không cần biết hậu quả về sau, không cần biết hai đứa con nằm ngủ trong phòng riêng đã thức giấc và đang khóc vì bố mẹ gây gổ nhau.

Câu chuyện xích mích xảy ra khởi đầu vì một tấm giấy số, mà lô độc đắc lên đến hai mươi triệu đô la. Tấm vé số chưa trúng, vì ngày hôm sau mới xổ số. Hai ông bà nửa đêm thức giấc đi uống nước và nằm mơ mộng bàn chuyện trúng số sẽ làm gì. Giấc mơ thành triệu phú ban đầu được vẽ với rất đẹp để và thơ mộng làm hai ông bà sung sướng cười hăng hắc. Hạnh phúc lắm.



đáp lại bằng sự vô ơn, bằng lời cay độc như dao chém qua tim. Bà muốn li dị hả, tôi ăn mừng đó.”

Cứ lời qua tiếng lại, càng lúc lời nói càng cay độc, càng khó nghe, càng vô căn cứ, không có nghĩa lý gì cả. Rồi ông bà bươi móc lẫn lộn cũ của nhau ra mà bêu rếu, chê bai nhau giữa đêm

Ông nói rằng, chỉ tốn một đồng bạc thôi mà mua được không biết bao nhiêu là hy vọng và niềm vui, rẻ quá, tội chi mà không mua. Nhưng khi bàn đến việc cho bà con bên ông Nam, bà con bên bà Lan, người này, người kia bao nhiêu tiền thì hai người bất đồng ý kiến. Bất đồng này càng lúc càng khơi rộng và cãi nhau.

Bà Lan cho rằng nhiều người bên gia đình ông Nam hay ỷ lại, không nên cho nhiều, tiêu phí và làm cho họ hư thêm. Ông Nam thì không đồng ý mua nhà nghỉ mát bên bờ biển cho gia đình anh bà Lan. Câu chuyện bất đồng từ đó, không ai nhìn ai. Lời nói càng lúc càng đùng chạm đến gia đình nhau, và thành chuyện lớn. Tắm vé số chưa xổ, và chưa trúng mà đi đến kết quả hai vợ chồng đòi đưa nhau ra tòa li dị.

Bực mình quá, ông Nam mở cửa ra vườn sau, gió lạnh đêm khuya làm ông bớt nóng đầu. Ông thò tay mò trong một hộc chậu hoa, lôi ra bao thuốc lá và hộp quẹt đốt thuốc hút. Bây giờ thì ông hiên ngang hút thuốc, không phải lén lút vì sợ vợ gây gỗ, ngăn cản. Hút xong ông cũng sẽ không cần nhai kẹo cao su để khử mùi khói thuốc. Ông lầm thầm : “ Sống như thế này, thì sống lâu làm chó gì”. Đốt thuốc đi lui đi tới trong vườn, ông Nam thấy mình tỉnh táo sáng suốt hơn, và nghĩ đến khi ra tòa án li dị, luật sư và quan tòa hỏi lý do, mà nói ra thì họ cười cho thối đầu. Còn tệ hơn chuyện chưa đỗ ông nghề đã đe hàng tổng, chưa bắt được hổ đã bán da. Ông ngồi xuống ghế đá nhỏ trong vườn, nhìn lên trời cao, và thấy rõ ràng cái khôi hài của hai vợ chồng. Thật là vô lý thậm tệ. Đúng là cái sẩy nẩy cái ung. Ông hút hết ba điếu thuốc, sương đêm xuống lạnh làm ông tỉnh táo hơn, mở cửa đi vào nhà thấy bà đang nửa nằm nửa ngồi khóc tỉ tê trên ghế bành. Ông Nam thấy thương vợ quá, đến ngồi bên cạnh và hỏi nhỏ :

“ Anh muốn nói với em một điều cho rõ ràng.”

“ Còn gì không rõ ràng nữa đâu.” Bà Lan nói giọng đầy nước mắt bị thấm.

“ Em muốn li dị cũng được, nhưng khó nhất là khi ra tòa, phải khai lý do li dị, lấy mo nào mà che mặt cho bớt xấu hổ. Vợ chồng li dị vì tắm vé số chưa xổ, vì số tiền triệu chưa trúng .”

Bà quay lại nhìn ông và cười, vì nhận ra cái vô lý của hai người. Ông Nam lau nước mắt cho bà Lan, quàng tay qua vai bà. Bà dúi đầu vào ngực

ông. Hai người ngồi im lặng một lúc, rồi bắt đầu nói chuyện với nhau bằng lời lẽ tử tế dịu dàng. Bà Lan đến trước bàn thờ, rút ba que nhang ra đốt, rồi cùng ông lạy trời đất mấy lạy, cầu cho đừng trúng số mà gia đình đổ bể, con cái khổ một đời. Lạy xong, hai ông bà cười ngất và rủ nhau đi ngủ. Đang nằm, ông Nam nhồm dậy, bà hỏi ông đi đâu, ông trả lời là đi tìm tấm vé số để xé đi, chính nó là thủ phạm gây bất hạnh cho gia đình. Bà Lan nói là gấp gấp gì, để sáng mai dậy rồi xé cũng không muộn. Ông lại nằm xuống và hai vợ chồng ngủ ngon giấc trong êm đêm.

Tắm vé số để quên đâu đó trong nhà, ông Nam quên xé bỏ. Sáng chủ nhật tuần ấy, ông Nam dậy sớm chạy bộ, ghé tiệm bách hóa mua vài thứ cần thiết, đưa hai đứa con đi học Việt Ngữ, và về nhà rủ bà Lan ra tiệm Mỹ Dennis trong khu thương mại gần nhà ăn điểm tâm lúc gần mười một giờ. Tiệm đông khách, đủ cả các hạng người già trẻ, khách ăn điểm tâm ngày chủ nhật có cái phong thái nhàn nhã và thưởng thức cà phê đọc báo trong thời gian chờ đợi món ăn. Không ai gấp gáp cả. Ông Nam cũng mua tờ báo đọc tin tức thể thao, bà xem quảng cáo hàng bán rẻ, bán xôn. Hai người cũng thong thả chờ đợi thức ăn chưa nấu xong.

Ông Nam móc túi, lấy bút ghi một địa chỉ trên báo vào tờ danh thiếp trong ví. Ông thấy tấm vé số xếp đôi thẳng thắn nằm đó. Ông lật báo chủ nhật ra dò . Ông run run, trúng hai số đầu, ba số, bốn số, năm số , và số cuối cùng cũng trúng luôn. Ông dụi mắt, dò lại một lần nữa. Đúng là ông đã trúng số độc đắc hai mươi triệu đô la Mỹ. Mặt ông xanh mét, ông thử véo vào đùi xem có cảm giác hay không, hay là đang nằm mộng. Đúng, cái véo làm ông đau lắm không thể nằm mộng được. Ông Nam dò lại sáu số thêm lần nữa, và xem ngày trên vé có đúng với ngày xổ hay không. Hoàn toàn đúng. Bà Lan đang đọc báo không để ý, và không ngược mặt

lên nhìn khi nghe ông gọi nhỏ nhỏ giọng run run : “ Em ơi ” . Bà trả lời : “ Gì thế ” . Ông nói tiếp : “ Nếu có trúng số độc đắc thì mình đừng gây gổ nhau nghe, đừng ai làm trái ý ai cả nghe. Rán giữ gìn hòa thuận nghe ” . Bà Lan cười và dạ lớn cho ông Nam vui lòng. Bà ngược lên nhìn, và thấy mặt ông Nam xanh mét, run rẩy, mồ hôi chảy thành dòng trên má. Bà hoảng hốt : “ Chết, anh trúng gió rồi đó. Có sao không? ” . Ông thều thào : “ Không phải trúng gió, nầy em xem đây, mình trúng số độc đắc hai mươi triệu thật em ạ ” . Ban đầu bà Lan tưởng ông nói đùa chơi, nhưng thấy dáng điệu bất thường của ông, bà dứt tấm vé số và tờ báo trên tay ông Nam mà dò. Bà Lan thét lên một tiếng to mừng rỡ, làm tất cả thực khách trong quán quay lại nhìn bà. Bà Lan nhảy cẫng lên, đưa tấm vé số lên cao và la:

“ Trúng số độc đắc hai mươi triệu, trúng hai mươi triệu. Như nằm mơ. Hai mươi triệu.”

“ Khoan mừng vội, để tôi kiểm soát giúp xem có đúng hay không đã ” Ông chủ quán chạy lại và cầm tờ báo dò, nhìn qua nhìn lại một lúc. Ông nhảy nhồm lên la lớn hơn bà Lan lúc nãy : “ Độc đắc hai mươi triệu, độc đắc hai mươi triệu. May mắn, may mắn quá ” . Vài người khách cũng chạy đến và họ thấy đúng là số độc đắc. Họ công kênh ông Nam và bà Lan lên vai, đi quanh quán mấy vòng trong quán, vừa đi vừa la lớn: “ Triệu phú, triệu phú, lô độc đắc hai mươi triệu. Hai mươi triệu ” . Thực khách trong quán chừng hơn năm mươi người cũng hô theo vui vẻ như chính họ trúng số. Bà Lan đứng lên quây rượu và tuyên bố lớn : “ Hôm nay vợ chồng tôi trả hết tiền ăn cho mọi người trong quán nầy ” . Tiếng hoan hô vang dậy, làm mấy người khách mới bước vào quán phải thụt lui vì không hiểu có chuyện gì xảy ra. Ông Nam đưa thẻ tín dụng cho ông chủ quán để trả tiền ăn cho tất cả mọi người. Có người hỏi lớn : Trúng số rồi thì định làm gì? Về hưu hay ra kinh

doanh gì không? Hay đi chơi vòng quanh thế giới”. Ông Nam trả lời : “ Thừa quý ông quý bà, chúng tôi vẫn sống cuộc đời bình thường như hôm nay, vẫn đi làm việc cũ, sống đời sống cũ, không có gì thay đổi hết ạ ” . Cả quán vỗ tay rào rào tán phục cái thái độ suy tư và cách sống của ông bà Nam. Ông Nam cười thầm vì ông đã nói dóc cho thiên hạ ngán chơi.

Ông bà không ăn nữa, mừng quá làm sao mà nuốt trôi thức ăn. Bà Lan ôm ông Nam và hôn lia lịa. Hai vợ chồng lái xe ra về. Bà nói:

“ May mà em cản, không để anh xé tấm vé số ngay đêm đó. Cũng may mà hôm sau anh quên xé. Trời xui khiến cả anh ạ. Nếu hôm đó không cãi nhau, thì bây giờ mình làm sao biết nhường nhịn nhau để giữ gìn hạnh phúc. Vừa có hạnh phúc vừa có tiền, hay là Trời Phật thương mình phò trợ cho trúng số.”

Ông Nam nói : “ Hôm đó hai đứa cầu xin Trời Phật đừng để mình trúng số, mà nay lại trúng, không chừng có chuyện gì không may xảy ra sau nầy ” .

Bà Lan xì một tiếng dài , tuy trong lòng bà cũng hơi lo, nhưng nói khỏá lấp: “Chuyện gì mà chuyện. Lòng thành mình đến tai Trời Phật, được thương và cho trúng số.”

Ông Nam vui lắm, lái xe chạy chậm hơn thường ngày, vì sợ gây tai nạn. Ông nói với vợ : “ Ở xứ nầy, mình không có tài sản gì cả, có cán người ta cụt luôn hai chân, cũng không sao. Họ mà biết mình trúng số, làm đứt một sợi lông chân họ cũng kiện ra tòa đòi bạc triệu. Mình cứ từ từ mà lái xe. Về đến nhà, theo đề nghị của bà, ông Nam mở sổ điện thoại tìm mua một cái hộp chống cháy, để cất cái vé số vào đó. Lỡ hôm nay hỏa hoạn có xảy ra, thì cũng không lo.

Ông bà thỏa thuận chia tiền lãnh được thành năm phần. Phần đầu tiên để làm phước thiện, trả lại ơn cho trời đất. Phần thứ hai, để dành chia cho hai đứa con, lo cho việc học của chúng, và sau nầy cho nó làm vốn. Phần thứ ba

để nuôi sống gia đình. Hai phần còn lại, thì bà lãnh một phần, ông lãnh một phần, để giúp đỡ bà con. Ông muốn giúp ai bao nhiêu thì giúp, bà muốn cho ai bao nhiêu thì cho, không ai bàn và xía vào chuyện của ai. Thế là mọi sự yên ổn. Bà bắt ông phải thể độc, là cho ai thì cho, chứ không được cho các bà bạn gái xưa của ông một xu.

Ông Nam bà Lan chưa lãnh tiền ngay, muốn để cho những xôn xao, náo nức ban đầu hạ xuống đã, để khỏi lấy những quyết định sai lầm. Ông bà cứ đi làm như cũ, và khi nào lãnh được tiền trong tay, giữ một thời gian vài tháng, mới nghỉ việc. Bà Lan dặn ông Nam khoan tuyên bố gì hết trong bà con, vì người ta biết, thì sẽ đến bầu xấu, cho người này nhiều, người kia ít, sẽ gây ra giận hờn, ghét bỏ. Nếu giúp đỡ cho gia đình, thì cũng sẽ hết sức kín đáo, và chuyện trúng số phải dấu hết bà con họ hàng.

Họ vạch ra kế hoạch mua một căn nhà nghỉ mát ở Florida, một căn ở Hawaii, và mua thêm một căn nhà trên bờ biển Nha Trang. Họ sẽ đi du lịch vòng quanh thế giới chơi, đi và sống cho thỏa chí giang hồ. Ông Nam định mua một căn nhà có nhiều phòng ở vùng Sài Gòn, thuê một người trông nom, trong nhà luôn có gạo, thịt, thức ăn, mì gói, bạn bè xa gần ai muốn ghé lại ăn ở bao nhiêu ngày cũng được, bà con lỡ đường lỡ bước ghé vào ăn ngủ. Hai ông bà sẽ không đầu tư, không kinh doanh gì cả. Đời sống cứ an nhàn mà tiến tới.

Ông Nam vẫn đi làm, và thấy mọi người trong sở đáng yêu hơn, tử tế hơn. Ông cười với mọi người, và sung sướng biết mình không phải đi làm để kiếm cơm. Công việc có vẻ như nhẹ nhàng hơn không bị căng thẳng như trước đây. Một buổi sáng, gặp ông giám đốc kiêm chủ sở trong thang máy, ông Nam cười vui vẻ, và bắt tay ông ta, còn nói thêm vài câu khôi hài rồi cười ha hả. Thấy ông này cũng tầm thường, cũng không có gì là quan trọng như lúc trước.

Trước đây mỗi lần gặp ông là chỉ cúi chào kính cẩn, và im lặng, không nói gì, vì sợ lỡ lời, ông hiểu lắm thì mệt. Mấy đồng nghiệp khác thấy thái độ của ông Nam đối với ông giám đốc mà ngạc nhiên. Trong sở, nhiều ông có chút chức vụ, lúc nào cũng đầm đầm quan trọng, áo quần chỉnh tề, thẳng nếp, nói năng như có gang thép trong mồm, thì bây giờ ông Nam thấy họ không khác chi những tên hề, đóng vở bi hài kịch của cuộc đời. Những ông hung hăng quan trọng này, về nhà cũng bị vợ nạt cho không kịp vuốt mặt.

Tuy quyết định là tiếp tục làm việc thêm một tháng mới đi lãnh tiền trúng số, nhưng ông Nam, bà Lan nóng lòng không chờ được. Mới hai tuần thôi, hai ông bà hẹn gặp luật sư để làm thủ tục lãnh tiền. Thà mất cho luật sư một ít tiền, mà chắc chắn, khỏi bị hố, khỏi bị phiền toái.

Luật sư ra tận cửa đón hai ông bà Nam, Lan và chào nhau như bạn bè thân thiết lâu ngày, nói cười hể hả. Ông Nam ôm cái hộp chống lửa có chứa tám vé số và tờ báo ghi kết quả xổ số đặt trên bàn. Hai vợ chồng ông Nam ngồi hai ghế đối diện. Ông luật sư cẩn thận khóa cửa phòng lại. Ông Nam trình trọng mở hộp, đưa tám vé số và tờ báo ra. Ông luật sư cầm tám vé số dò lại cho ăn chắc. Rồi lật qua lật lại tám vé số, hỏi ông Nam :” Ông có lấy lộn tờ vé số không?” Ông Nam và bà Lan cùng lên tiếng : “ Làm sao mà lộn được?”. Ông luật sư nở một nụ cười bí mật, lạ kỳ và nói chậm rãi:

“ Đây không phải là tám vé số, đây là tám kết quả xổ số.”

Bà Lan la lớn: “ Tám vé số đây mà, nếu là tám kết quả, thì có ghi bao nhiêu người trúng được bao nhiêu tiền, chứ đâu có như thế này. Thôi ông ơi, làm luật sư mà gà mờ.”

Ông luật sư điềm đạm giải thích: “ Tám kết quả, cũng được mấy vi tính in ra trên cùng một loại giấy với tám vé số thật. Nếu tám kết quả in ngay sau khi xổ số, khi chưa đếm có bao nhiêu

người trúng, thì chỉ in có một dòng như tấm nầy. Sau khi máy kiểm điểm xong, mới in đầy đủ, và ghi có bao nhiêu người trúng bao nhiêu tiền. Ông bà lằm rôi, xem kỹ lại đi.”

Bà Lan mặt xanh như tàu lá chuối, té cái rầm, ông Nam đỡ không kịp, bà nằm nghiêng sòng soãi trên sàn nhà. Ông luật sư hốt hoảng kêu xe cấp cứu chở bà ngay vào bệnh viện. Ông Nam cũng ngộp thở suýt ngất đi, nhưng trong phút nguy cấp của vợ, ông hít thật sâu cầm cự được, miệng ông đắng nghét, cổ ông khô khốc. Trời đất như sụp đổ. Ông cầu nguyện cho vợ ông được an lành, đừng có gì nguy hiểm.

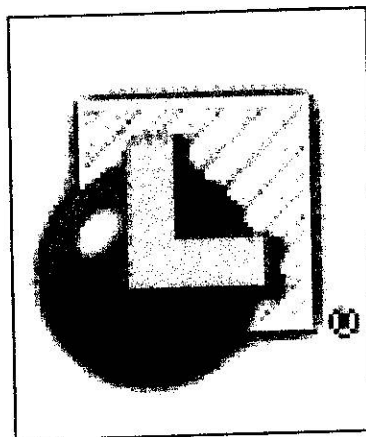
Đến bệnh viện ông Nam ngồi bên giường vợ, bà Lan thêm thiếp. Khi bà mở mắt tỉnh dậy, ông Nam kể nhỏ nhỏ cho bà nghe: “Em biết không, anh vừa nằm mơ thấy trúng số hai mươi triệu, hai vợ chồng mình cãi nhau vì tiền bạc mà bỏ nhau, hai đứa con mình bỏ đi hoang thành kẻ không nhà. Tỉnh dậy, thấy mình không trúng số, anh mừng quá. Anh còn có em, còn có hai con, sống trong hạnh phúc với công việc hiện tại của mình.”. Bà Lan nắm chặt tay chồng, nước mắt ràn rụa: “Em cũng nằm mơ trúng số độc đắc, mà không lãnh được đồng nào. Tiền bạc đâu có mua ra hạnh phúc anh nhỉ. Mình cứ vui với những gì mình có, là sướng nhất. Mình đâu có đói rách, túng thiếu, nợ nần gì, cần chi nhiều tiền. Mình đang sung sướng mà.”

Bà Lan bị nhồi máu cơ tim, nằm nghỉ ngơi ở nhà một tuần rồi trở lại đi làm như thường. Sau hai tuần tưởng mình là đa triệu phú, bà Lan thấy mọi sự trở thành tầm thường, và công việc bà làm cũng không còn hăng hái như xưa. Ông Nam cũng đến sở với một thái độ khác, gặp lại ông giám đốc kiêm chủ công ty trong cầu thang, ông Nam cũng chỉ kính cẩn cúi chào, như cái thái độ của ngày xưa, không bắt tay và nói chuyện hươu vượn như trước nữa.

Ông Nam và bà Lan tránh xa cái khu thương mại có tiệm ăn mà ông bà tuyên bố trúng số. Thế mà thỉnh thoảng có người chạy đến bắt tay ông Nam niềm nở mà hỏi; “Vẫn không thay đổi đời sống gì cả à. Thật đáng khâm phục, khâm phục.” Và họ nghiêng mình trước ông Nam bà Lan. Ông Nam lúm úm bẽn lẽn không biết phải nói năng gì.

Ông Nam được người quen cho biết, vị mục sư nhà thờ trong thành phố nhiều lần đã đem vợ chồng ông ra làm gương khiêm nhường và sống trong sạch giản dị, nói trong các buổi thuyết giảng kinh thánh tại nhà thờ. Cho rằng chính ông Nam bà Lan đã đi đúng đường của Chúa dẫn dắt, có nhiều tiền bạc mà không hoang phí sa đọa. Ông Nam thường bẽn lẽn mỗi khi có người trong vùng nhìn ông với con mắt khâm phục kính mến. Bà Lan thì cười và vênh mặt lên, nói với chồng: “Cứ nhận cái thần phục của thiên hạ đi cho đời thêm vui. Họ hiểu lầm chứ mình có lương gạt, có dối trá ai đâu mà sợ.” Tuy vậy, ông Nam cũng cảm thấy mình như kẻ lừa bịp, sống không yên và thường nói với vợ: “Mình nên dọn nhà xa thành phố nầy đi em ạ. Là đa triệu phú giả mạo, anh mệt lắm, trong lòng không yên”.

Năm sau, hai ông bà Nam Lan bán nhà đi nơi khác, trong xóm thì thầm: “Thiệt là những người khiêm tốn hiếm có trên đời” . ■



ĐÂU LÀ BẾN BỜ HẠNH PHÚC

Bài Đức Hợp, mùa Giáng Sinh 2001

Một buổi chiều cuối thu năm 2001 có mưa nhẹ, gió lạnh từ biển Tây thổi về. Tôi co ro bước vào Trung Tâm Người Tàn Phế Garden Park, tại Gardens Grove, CA, nơi anh Châu Thành Phước, nguyên Trưởng Ty Công Chánh Châu Đốc, nằm điều trị đã gần một thập niên.

Mỗi khi có dịp xuôi Nam Cali, tôi đều ghé thăm anh. Lần trước, cách đây 9 tháng, khi đẩy cửa bước vô phòng, tôi thấy anh ngồi bất động trên xe lăn, mắt dán vào những ảnh lưu niệm treo trên tường. Tôn trọng những giờ phút hoài cảm quý báu của một đời người, tôi đứng lặng yên, sống sờ nhìn anh.

Cả một quá khứ thăng trầm hiện rõ nét trên khuôn mặt anh. Tốt nghiệp kỹ sư công chánh khóa 1961, anh đã dâng hiến tất cả nhiệt tình của tuổi trẻ, tài năng ra phụng sự tha nhân. Chỗ nào đất nước cần, anh có mặt, từ Qui Nhơn đến Nha Căn cứ Hàng Không, từ Châu Đốc qua Cần Thơ. Anh làm việc không biết mệt mỏi, luôn tỏ ra thao vát, lanh lẹ trong mọi tình huống.

Cho tới khi cộng sản chiếm miền Nam, tiền tài, danh vọng, sự nghiệp của anh, tất cả đều tiêu tan. Chứng kiến không biết bao nhiêu cảnh đổi đời, anh ngán ngẩm cho nhân tình thế thái, lòng người thay trắng đổi đen.

Năm 1987, anh sang Mỹ theo diện bảo trợ. Bệnh tim anh tái phát, anh phải vô viện trong hoàn cảnh hết sức ngặt nghèo. Tâm sự anh đã được trang trải trên vần thơ qua một bạn đạo:

*Có những kẻ bơ vơ lạc lõng
Biết về đâu có chỗ nương thân*

*Rời bệnh viện vào một chiều nắng hạ
Thân gầy còm chân run rẩy bước ra
Chắc hẳn người đau khổ đến cùng cực
Phim dĩ vãng hiện ra trong trí nhớ
Sự nghiệp- công danh- tiền tài cùng vợ con
Giờ đây như một giấc mộng Nam Kha
Trên thực tế hôm nay đều đã hết
Người hồi! có nhớ chăng lời Phật dạy
Thế gian này đều tạm giả đó thôi
Khi ta đến với một tấm thân không- không chi cả
Lúc ta về cũng chẳng mang được gì theo
Chỉ có linh hồn mới trường cửu bất diệt
(rời bệnh viện ngay 18-9-90)*

Ý thức cuộc đời khổ đau, bất tịnh, vô thường, vô ngã, anh nương thân nơi cửa Phật, chùa Pháp Vân tại Pomona, CA là nơi anh tu tập. Anh muốn chuyển hóa bản thân, giải thoát vô minh dục vọng để đạt đến an lạc trí tuệ.

Trong thư gửi bạn, anh viết: "Đến nay, nhờ chỉ nhân dẫn dắt, tôi đã bình tĩnh, tôi hiện nay đang ở trong Thiên Đường. Thật là sung sướng và hạnh phúc biết bao !"

Nhưng nghiệp chướng anh còn nặng ! Anh lại bị tai biến mạch máu não trầm trọng, không đi đứng, mà cũng không nói năng được.

Mất anh vẫn không rời khung hình, tôi hằng giọng ba lần, anh mới quay lại. Mừng mừng tủi tủi vì lâu lắm mới có bạn bè đến thăm.

Chúng tôi chuyện trò bằng cách chỉ từng chữ cái, từng dấu in sẵn trên tờ giấy cứng. Phải giới thiệu nhiều lần, anh mới nhận ra tôi. Tôi ra trường trước anh 2 năm và chỉ thấy anh đôi ba lần khi có dịp về Tổng cục hợp.

Sau một hồi hàn huyên tâm sự, anh yêu cầu tôi đẩy xe lăn một vòng quanh nhà thương, đi tới đâu, anh cũng lúi lo giới thiệu tôi với đồng viện.

Bên ngoài mưa mỗi lúc một nặng hạt, bản thánh ca vang vọng từ nhà thờ pha lê như báo hiệu mùa vọng bắt đầu :

*Sáng danh Thiên Chúa trên khắp tầng trời**Bình an dưới thế cho người thiên tâm*

Trong lần gặp gỡ này, anh trông xanh xao tiêu tụy hơn, không ăn uống được, nhà thương phải truyền thẳng thực phẩm vô máu. Thể xác anh tuy suy nhược, nhưng tinh thần vững mạnh, nhất là đôi mắt chan chứa niềm tin. Rút tập giáo lý ở đầu giường, anh chỉ tôi bài giảng về **MẦU NHIỆM ĐAU KHỔ**. Tôi vừa ngạc nhiên vừa xúc động :

- Anh theo đạo hồi nào vậy ?

Qua những ngón tay run rẩy trên trang sách, anh muốn nói với tôi nhiều điều. Trong những ngày tháng qua, anh đã cố gắng phấn đấu với những cơn đau ngất người, anh dâng tất cả những khổ đau lên Thiên Chúa để làm lễ vật đồng công cứu chuộc. Nhờ vậy, anh đã chuyển hóa đau khổ sang bình an, rồi từ bình an sang an vui tự tại. Anh đã truyền đạt niềm vui sang tôi, thay vì tôi đến để an ủi anh, tôi lại nhận được sự ủi an nơi anh. Qua anh, tôi cảm nghiệm được rằng chỉ có **ĐỨC TIN** (nơi Phật, Chúa hay một Đấng Toàn Năng) mới giải quyết tình trạng đờn đau thể xác cũng như nỗi cô đơn khủng khiếp về tâm lý cũng như tinh thần của bệnh nhân. Cái khó là khởi dạy một

niềm tin. Nếu khởi dạy được, khả năng kỳ diệu sẵn có nơi mỗi con người trong chúng ta sẽ trỗi dậy. Phải chăng Chúa Thánh Thần đã tác động trên anh qua những tín hữu trong chương trình thăm viếng bệnh nhân?. Cảm ơn anh, anh đã dạy tôi một bài học sống động về đức tin.

Cũng như mọi lần, anh muốn tôi đẩy xe lăn một vòng quanh nhà thương, nhưng lần này tôi vất vả, lúng túng hơn vì một tay đẩy xe, một tay đẩy cần thực phẩm. Trước khi ra về, tôi đặt một thiệp Giáng Sinh xinh xắn tại góc bàn với lời chúc bình an cho những năm tháng còn lại của đời anh.

Bên ngoài trời choạng vạng tối, tôi rời bệnh viện trong niềm vui khôn tả. Theo dòng nhạc **ĐÊM THÁNH VÔ CÙNG**, tôi hướng về phía nhà thờ Tam Biên :

Đêm thánh vô cùng

Giây phút tương bình

Đất với trời

Xe chữ đồng...

Đêm nay, đêm đầu của mùa vọng, tôi cầu nguyện cho đức tin anh thêm vững vàng, son sắt. ■



Anh Phước và tôi @Garden Park, ngày 1-12-2001

MỘT SUY TƯ

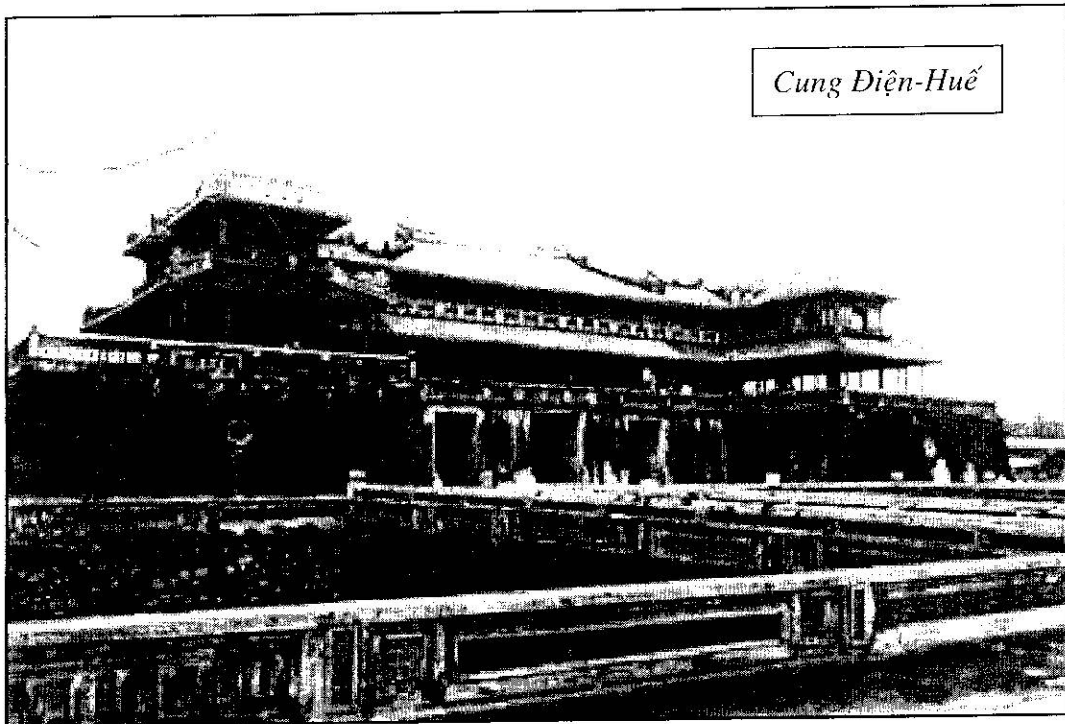
Lỗ Đăng

Thời gian làm việc cho một công ty tư, tôi có dịp đi công tác tại VN cùng với một số thành viên của các nước trên thế giới, kể cả Mỹ, thuộc I.R.F (International Road Federation), có trụ sở ở Washington DC, trong những năm 1997 và 1998. Anh Đồng Sỹ Tụng là một trong 7 Giám đốc của tổ chức quốc tế này.

Một ngày nắng ấm cuối tuần tôi đi thăm cảnh

Cảnh này gợi lại cho tôi một thắc mắc, suy tư mà tôi đã có từ lâu : Nước Việt Nam ta tự hào có trên 4000 năm Văn Hiến, mà tại sao chúng ta không có một công trình Kiến Trúc Văn Hoá độc đáo nào tiêu biểu cho Việt Nam. Người Chăm ít nhất cũng có được Tháp Chàm, người Campuchia hãnh diện với AngkorWat v.v.. , còn chúng ta ? không lẽ là Chùa một cột, hay Lăng tẩm các vua ở cố đô Huế ?

Tôi nhớ lại sau 1975, tôi thường gặp KTS Ngô Viết Thụ (nay đã quá cố) và một lần tôi có hỏi ý kiến anh ấy về vấn đề trên. Anh Thụ trả lời rằng người Việt Nam ta chú trọng về mặt bố cục (composition) nhiều hơn. Ví dụ thành phố Huế có một bố cục đặc sắc : có sông Hương, có



Cung Điện-Huế

cũ, ghé qua cầu Hà Ra và sẵn đó đến viếng Tháp CHÀM ở đầu cầu phía bắc. Một toán thợ đang làm công tác trùng tu tháp này và họ đã dùng những vật liệu mới, khác cả chất liệu lẫn màu sắc, để đắp vào những chỗ hư hỏng. Thành quả như là chiếc áo vá.

núi Ngự Bình làm bình phong v.v..và những thành phố khác có thành quách của miền Bắc cũng vậy. Anh Thụ đi vào chi tiết của Kinh Dịch mà tôi không theo kịp.

Tôi nhớ lại Nhạc sĩ Phạm Duy, vô tình cũng có trả lời câu hỏi. Trong quyển Hồi Ký của ông ta, Nhạc sĩ cho rằng sở dĩ nước ta không có những

công trình kiến trúc vĩ đại là vì các vua chúa ngày trước của chúng ta thương dân, không muốn cho dân khổ.

(Được biết trước đây những người chôn các vua chúa đều bị giết để bảo toàn nơi chôn xác vua và châu báu)

Có một tác giả(1) cho rằng người "Việt Nam không thông minh hơn ai, có sáng dạ thực nhưng là sáng dạ để bắt chước chứ không phải để phát minh", "không biết sáng tạo", "không có óc tổ chức". Có lẽ vì vậy mà Việt Nam vào thời đó không có kiến trúc sáng tạo tiêu biểu cho dân tộc chăng ?

Một ý kiến khác nêu lý do cho rằng trong khoảng thời gian dài 4000 năm đó chúng ta đã bị lệ thuộc Trung Hoa hết 1000 năm, với nội chiến liên tục, với cuộc nam tiến, lúc nào đất nước cũng có biến động. Nghệ thuật chỉ được phát triển trong thời kỳ thanh bình thịnh trị.

Theo dòng tư tưởng tôi lại tự hỏi : nước VN ta bị Trung Hoa đô hộ một ngàn năm tại sao ta không bị họ đồng hóa, mặc dầu có bị ảnh hưởng, bị lệ thuộc về phong tục tập quán, ngôn ngữ và văn hoá. Chúng ta có sức mạnh nào ?

Tác giả nói trên đã cho là vì biên giới giữa nước VN ta và Tàu hiểm trở, đi lại khó khăn. Một ý kiến khác cho là vì Trung Hoa lúc bấy giờ chỉ muốn có chư hầu triều cống chứ không cần thôn tính và đồng hóa các nước chư hầu.

Một ý kiến khác cho rằng làng mạc VN ta với lũy tre xanh bao bọc chung quanh là sức mạnh, là nhân của tế bào đất nước tổ quốc VN. Chúng ta chẳng đã có câu : "phép Vua thua lệ làng" đó sao. Đã qua nhiều thử thách, đơn vị làng của chúng ta không bao giờ bị phá hủy. Do đó chúng ta vẫn sống còn một cách vững mạnh.

Mãi suy nghĩ tôi suýt trễ chuyển xe ra về. Cảnh nắng chiều vàng óng ánh trên biển xanh gợn sóng bạc tấp bãi cát trắng vàng đã thức tỉnh tôi. Nơi đây còn phảng phất màu trời kỷ niệm của một thời sôi động huy hoàng. Cảnh

vật còn đó, nhưng tìm đâu bóng cổ nhân. Nỗi buồn thật rã rời khi cảm thấy lạc lõng giữa dòng người xa lạ. Dầu sao Nha Trang vẫn còn chút gì có thể lưu giữ chúng ta hơn các thành phố khác, kể cả "Hà Nội 36 phố phường" của Thạch Lam. Cho đến nay mối ưu tư vẫn còn đó. Xin mượn lá thư AHCC để làm nhíp cầu trao đổi.

(1) Nguyễn Gia Kiểng với quyển "Tổ Quốc Ăn Năn" ■



VỢ DẠI

Thi Nguyên

Ông An bực mình gắt vợ : “ Đổ xăng từng lít thế này làm sao mà đi xa được. Bà đưa thêm tôi năm đồng nữa, chứ đổ xăng chạy từng đoạn một, ai mà chịu nổi”. Bà An ngồi nhìn ra phía trước, mặt lạnh lùng bảo : “Chạy hết thì đổ thêm, đổ làm chi cho nhiều, không chừng nó bay hơi đi, phí phạm”. Ông An bực lắm, nhưng không lẽ gây gổ làm cho ngày mất vui. Mới đổ xăng xong, mà cái kim chỉ mức xăng xuống lơ chỉ xuống hướng tám giờ, gần vết đỏ báo động. Bị hai chiếc xe ém hai đầu, ông chưa tiện ra, thì bà An đã nói: “Anh chờ chi nữa mà chưa cho xe ra? Khoảng cách rộng thế mà không ra xe được sao?. Tôi thấy mấy người khác làm cái vèo là xong. Anh lái xe dở như hạc”. Ông An thôi bực mình vì những lời chê bai của vợ, vì nghe quá thường. Ông chậm rãi giải thích: “Lái xe cần nhất là cần thận để tránh tai nạn, nóng nảy gây tai nạn phiền phức và tốn kém lắm”. Bà vợ chêm vào: “Có gì thì bảo hiểm nó đền, việc gì phải lo”. Khi lái xe trên đường, bà la lối : “Tôi bảo chạy xe trên giong bên phải, sao anh ra giong ngoài hoài vậy?”. Ông An âm ừ : “Tôi lái xe hay bà lái đây? Xe bên trong nó đậu chật như vậy, làm sao đủ chỗ mà không lái ra ngoài. Này, bà để tôi lái, làm rộn, phân tâm dễ sinh ra tai nạn”. Im lặng được vài phút, bà An quay qua chồng hỏi : “Sao cái quạt gió trong xe hồi này nó yếu, hơi mát không ra nhiều. Chắc anh để ông thợ sửa xe kỳ trước làm hư mà không bắt đền. Chỉ có một chiếc xe thôi mà không biết giữ gìn cho tốt. Rồi phải tốn thêm tiền nữa đây”. Ông An không thèm trả lời câu hạc hỏi của vợ, đưa tay kéo cần điều chỉnh hơi quạt từ vị trí phá mù qua vị trí hơi gió thổi vào lòng xe.

Bà An nghe hơi gió thổi vù vù mát, thì cười bảo : “Ừ, có thể chứ, tưởng đầu anh không lo giữ gìn, để chúng làm hư mà không biết”. Xe đang chạy ngon trơn, bà An la lên : “Queo trái, queo trái vào ngõ trước mặt”. Ông An không kịp đổi giong, không kịp nhìn xe bên hông để xem có an toàn không, cho nên chạy thẳng và tìm cách quay lui. Bà An nói: “Chưa thấy ai lái xe dở như anh. Phản ứng chậm chạp như ông cụ già. Thế mà khi nào cũng khoe là lái giỏi, chưa bao giờ bị tai nạn”. Bị chê nữa, ông gằn giọng : “Có giỏi thì lái đi. Lái cho chết sớm, cho què cụt sớm, đi xe lăn sớm”. Khi đèn xanh vừa bật, ông chờ cho các xe hướng khác dừng hẳn, cho an toàn, mới quay đầu ngược lại, thì bà tru tréo lên : “Đèn xanh rồi mà không đi. Anh chờ ai?. À thì ra thấy con nhỏ lái xe bên kia trẻ đẹp thì anh nịnh đầm, nhường đường cho nó chứ gì ? Tôi biết mà, anh thấy đàn bà thì tối mắt”. Ông An bực trong lòng, ông đâu có biết người lái xe bên kia là đàn ông hay đàn bà, chứ đừng nói thấy được đẹp xấu. Bởi thường bị vợ gây gổ trong lúc lái xe, ông An đã tập cho bà biết lái, để bà hiểu thêm về luật lệ, và khi cần, bà có thể đi một mình, không cần nhờ vả ai. Nhưng bà lái xe quá chậm, như chạy chiếc xe hư. Mỗi lần ông nhắc bà chạy nhanh hơn, thì bà cáu bẳn, la lối là bà thấy không cần chạy mau. Bà chạy trong làn xe của bà, ai muốn mau thì qua làn xe khác mà chạy. Không việc gì mà than phiền, không việc gì mà bực bội vô lý. Cho đến khi bà bị cảnh sát phạt vì tội lái xe chậm, cản trở lưu thông. Bà cãi nhau với ông cảnh sát : “Lái xe chưa quen thì phải chạy chậm chớ. Ngày trước khi mới tập lái xe, ông cũng phải chạy chậm như tôi, tại sao lại phạt tôi?”. Ông cảnh sát lịch sự nói : “Nếu chưa lái xe quen, thì tập cho quen, rồi hãy ra đường. Làm cản trở lưu thông thì phải bị phạt”. Bà không bằng lòng, và nhất định không chịu nộp phạt, vì bà bị xử ép. Mấy lần ông An định viết ngân phiếu trả tiền phạt,

nhưng bà cản lại và làm ồn ào. Bà nói: “Tôi không nộp phạt, xem chúng nó làm gì tôi. Ước hiếp người ta vừa thôi chứ ?” . Ông An giải thích: “ Không nộp tiền phạt thì tòa án ra trát truy tầm, và khi tìm gặp, thì có thể bị còng tay, ở tù” . Bà sùng sộ: “Làm gì mà còng tay, đây là xứ tự do, đâu phải là xứ cộng sản, mà muốn bắt tù ai cũng được sao ?” . Biết không giải thích cho vợ được, ông An nhờ bạn bè giải thích, nhưng bà An cũng nghe, cười chứ không tin. Ông An phải dấu bà, mà ký ngân phiếu trả tiền phạt. Sau này, bà biết được, bà khóc lóc và nhiếc mắng ông : “Thứ chết nhất, thế mà cũng từng chỉ huy, từng ra trận. Chắc ngày xưa ra trận nghe súng nổ là chạy dài, bỏ cả quân sĩ” . Nghe vậy, ông An nóng mặt, chỉ thẳng vào bà mà nói : “Bà im đi, vừa phải thôi. Hết chịu nổi rồi, tôi cho mấy đám rồi ra sao thì ra” . Bà An sợ, bỏ đi và lẩm bầm : “Đừng dở thói vũ phu, không được đâu. Kêu cảnh sát còng tay cho mới tởn” . Ông An nóng giận mà nói, nhưng nói xong thì ông thấy mình lỗ ló, và biết có nói dịu dàng thì bà cũng chẳng nghe. Ông chỉ thở dài.

Suốt thời trai trẻ, ông An mãi lo việc chinh chiến, vào sinh ra tử, không có thì giờ nghĩ đến việc lập gia đình. Tốt nghiệp trường sĩ quan chuyên nghiệp, gia nhập binh chủng nhảy dù, chỉ huy một tiểu đoàn thiện chiến. Nơi đâu chiến sự nóng bỏng, chết chóc, nguy hiểm, khó khăn, thì nơi đó tiểu đoàn của ông được vận chuyển đến tham chiến. Kỹ luật là sức mạnh quân đội, ông tin thế, và thi hành kỹ luật như một tín điều sùng bái. Nhờ đó mà quân sĩ dưới quyền bớt hao hụt, bớt chết chóc vì sơ sót, chênh mảng. Ông An vui vẻ, nhưng khó tính, và khi nói chuyện thì như găm giữ, như ra lệnh cho thuộc cấp thi hành chỉ thị.

Khi miền Nam thua trận sắp sụp đổ thì ông đang nằm dưỡng thương tại bệnh viện. Chưa bình phục, nhưng ông cũng xin ra tiền tuyến chiến đấu. Rồi may mắn, ông chạy thoát được

ra biển sau khi tổng thống tân nhậm của miền Nam tuyên bố đầu hàng. Ông đến Mỹ, ngoài nỗi buồn tha hương, ông còn ảm ức vì cuộc chiến thất bại như một trò chơi ngu xuẩn lạ lùng. Không đánh mà bỏ chạy tán loạn rồi tan hàng, thua trận. Nhiều đêm, ông không ngủ được, ngồi bên thềm hút thuốc lá trong sương lạnh cho đến khi trời sáng, thay áo quần đi làm luôn. Ở sở, ông làm việc chăm chỉ, giỏi, năng suất cao, và sản phẩm có chất lượng. Những ông chủ thì thích ông lắm, vì làm ra tiền cho họ, nhưng những người chỉ huy trực tiếp thì ghét ông cay đắng, vì ông sẵn sàng gây gổ nếu thấy bị ép, sẵn sàng thôi việc nếu không bằng lòng cách đối xử. Nhiều người bà con, bạn bè khuyên ông nên lập gia đình, cho đời sống tha hương bớt cô đơn buồn tẻ, và có niềm an ủi trong cuộc đời. Người anh rể nói đùa: “Có gia đình, thì không còn thì giờ nghĩ đến chuyện đại sự, chỉ lo đối phó với bà vợ thôi cũng đã là hết thì giờ, hết tâm trí, thì giờ đâu mà nghĩ đến nỗi đau thất trận chạy dài. Có gia đình là yên ổn hết. Chuyện đã qua rồi, không lật trở lại được, thì quên đi mà sống”.

Nhiều người giới thiệu các cô gái của bà con, bạn bè cho ông . Ông không chọn nhan sắc, ông không chọn giỏi dang, cũng không chọn người ăn nói khôn ngoan khéo léo. Ông chọn một cô hiền lành, vui vẻ. Cô này khi nào cũng nhắm mắt cười và tin cả những điều ngây ngô. Ông An lý luận rằng, người ngu một chút thì dễ dàng có hạnh phúc, dễ hòa thuận và ít lý sự. Vợ khôn quá, thì chỉ tổ cho vợ chồng tranh đua, cãi nhau suốt ngày, khẩu chiến dằng dai, chẳng được gì. Theo kinh nghiệm ông biết qua gia đình bạn bè, thì có rất nhiều bà tìm cách lấn lướt chồng, nay lấn một chút, mai lấn thêm chút nữa, và lấn mãi, lấn mãi cho đến khi ông chồng mềm như con bún thiêu, như tấm mền rách, không còn sức đối kháng. Bà vợ cứ thế mà chỉ huy, mà gay gắt sai bảo, mà quyết định nhiều điều phi lý.

không cần ý kiến ai. Khi đó, chồng không còn chút quyền hành nhỏ nhoi nào trong cái gia đình “chuyên chính” ấy cả. Những người chồng yếu đuối ở thế hạ phong này, thường được bên nhà vợ khen là hiền lành, dễ thương, và con gái họ tốt phước, lấy được chồng hiền khô. Nhưng bên gia đình của chính các ông, thì ông bị chê bai là sợ vợ, bạc nhược, hèn nhát, đội vợ lên đầu, không đáng làm đàn ông. Cùng một người, mà mỗi bên đánh giá mỗi khác, hoàn toàn khác biệt. Với suy tư và kinh nghiệm trong cuộc sống, ông An chọn cho ông một người bạn đường ‘hơi quê một chút, hiền lành và hơi đại một chút’, thì sẽ hợp với cái tính quen chỉ huy của ông. Nhưng ông lầm.

Mỗi năm sau khi làm tờ khai thuế xong, là ông An phải năn nỉ, thuyết phục ráo riết để bà ký vào mà gửi đi. Có lần bà không chịu ký, ông phải làm đơn xin gia hạn. Bà thường lên giọng hặc hỏi: “Mục này là mục gì? Ở đâu ra? Có giấy tờ gì chứng minh không?”. Ông phải dở bản hướng dẫn khai thuế ra, tìm, và chỉ cho bà cái con số bà muốn biết ở đâu ra. Thế nhưng có khi bà cũng cho rằng, ông không hiểu hết ý nghĩa của đoạn hướng dẫn này. Ông chịu thua. Bà thường đưa lý do: “Mọi người đều lấy lại tiền thuế rất nhiều, mà tại sao mình không lấy về được. Anh không biết khai thuế. Khai thuế dở. Anh khai làm sao lấy được nhiều tiền thuế về, thì tôi mới ký”. Bà xem chuyện ký vào tờ khai thuế là một ân huệ dành cho ông. Ông An cố gắng giải thích, nhưng bà không chịu hiểu, và cố tình không hiểu. Ông chỉ ôm đầu mà than: “Ngu quá trời ơi. Sao mà ngu đến thế được?”. Nghe thế, bà An chồm lên gây gổ ồn ào như vợ chồng sắp đến hồi li dị, xa nhau. Một lần, bà An nghe theo lời bạn, bảo ông chở qua thành phố lân cận nhờ khai thuế, trong buổi chiều ngày cuối cùng của hạn nộp thuế, ông chở bà đến cơ sở khai thuế, ngồi xếp hàng chờ có cả chục người, chờ cho đến khuya. Ông khai thuế đọc sơ

tờ nháp của ông An rồi nói: “Khai được như thế này thì cần chi phải nhờ đến tôi? Tôi đâu có làm chi hơn được cho ông đâu”. Ông An nói: “Nhờ ông nói cho bà xã tôi rõ”. Bà An nói lớn: “Ông nhà tôi không biết khai thuế, người ta ai cũng lấy thuế về nhiều, còn chúng tôi có năm phải đóng thêm, thế thì không tức sao được”. Từ đó, ông An tìm ra phương sách tránh rắc rối, là không tự khai thuế nữa, dẫn vợ đến các nơi dịch vụ khai thuế, tốn mấy chục đồng, mà được yên ổn. Thế mà cũng có khi bà An không chịu, bà tìm đến nơi khác nữa, nhờ khai lại, xem có lợi thêm được chút nào không, khi tốn thêm tiền, bà lại cáu bẳn và gắt gỏng ông: “Chỉ tại anh dở, không biết khai thuế đúng cách nên phải tốn tiền. Người ta ai cũng lấy về khối tiền thuế, trong lúc mình lại phải trả thêm”

Mỗi khi xe hư hay trong nhà điện nước có vấn đề, là ông An khổ tâm lắm. Dụng cụ như búa, kềm, khóa mở đinh ốc không có. Bà không chịu để ông cho ông mua. Những lúc này, ông phải dùng dao, dùng kéo để cạy, để vặn mà sửa chữa, vừa khó khăn vừa không làm được. Ông chỉ giận và than một mình: “Ngu quá, ngu quá”. Bà lấy lý do là điện nước và xe không phải hư hỏng thường xuyên, và những thứ dụng cụ đó không cần thiết để phí tiền mua. Một lần ông lén mua một hộp dụng cụ, gồm một ít đồ tối thiểu, bà biết được, bèn khóc lóc, gây gổ, nhin ăn, và buộc ông phải đem trả lại. Thái độ bà khăng khăng làm ông phải nhượng bộ cho yên nhà yên cửa. Ông cũng buồn, vì không có dụng cụ, không tự sửa chữa được những hư hỏng lặt vặt trong nhà. Và dù thuở nhỏ học trung học kỹ thuật, ông cũng dần dà trở nên kém cỏi, vụng về, ít hiểu biết về bệnh xe, sửa chữa điện nước thông thường. Ông anh bà An biết em mình đại mà không khuyên bảo được, mua tặng cho ông An một hộp đồ nghề trong mùa giáng sinh, gồm các loại khóa mở đinh ốc, kềm, búa. Ông An mừng như bắt được thùng

vàng. Những khi ông An sửa chữa hư hỏng lật vật trong nhà, thì bà đứng bên cạnh xem, và bảo ông phải làm thế này, phải làm thế kia. Vạn ốc chiều này, dùng cây kềm kia. Dù bà không biết, không hiểu, nhưng cũng chỉ chỗ hướng dẫn và ra lệnh. Khi ông không làm theo lời bà, thì bà bảo rằng: “Anh hay chống đối, hay làm ngược lại những ý kiến của tôi”. Đôi khi ông bức quá mà gắt: “Không biết thì để tôi làm. Không biết mà cứ ưa làm thầy người khác, ưa dạy điều tào lao. Mười chuyện không làm theo lời bà một chuyện là chống lại bà. Chống bà thì tôi được cái gì? Bà biết làm thì xắn tay vào làm đi”. Ngay cả rửa chén bát, bà cũng đứng bên cạnh để chỉ huy, phải rửa cái này trước cái kia sau, phải vặn nước nóng, nước lạnh. Ông bức lắm, hai môi bặm lại, mặt cứ găm găm như sắp đánh đấm với ai. Những khi vợ chồng vui vẻ, ông kể chuyện vui cho bà nghe, có khi bà hiểu lầm ông ám chỉ bà. Thế là khóc lóc, cãi vạ, và phun ra nhiều câu hỗn láo khó nghe. Những khi gặp khó khăn phiền toái của ông ở sở, ông cũng không hề dám kể lể, tâm sự cùng bà để chia sẻ, để bàn cãi. Nói cho bà biết, thì chỉ có bị xỉ vả nặng lời, bị cho là đại, kém, ngu. Nhiều lúc ông giận tràn hông, đập tay vào tường rầm rầm. Ông có khẩu súng mua từ khi chưa lập gia đình, ông tháo ra, và đem quăng xuống hồ sâu. Ông sợ có ngày không kềm được cơn giận mà bắn ẩu. Mỗi lần bà xem được quảng cáo trên truyền hình hoặc trên báo, thấy hàng bán rẻ là bà yêu cầu ông chở đi mua. Chỉ vì lợi được một đồng bạc cho mấy cuộn giấy đi cầu, mà phải lái xe xa cả tiếng đồng hồ, tốn hết cả chục bạc tiền xăng, chưa kể hao mòn xe, chưa kể mất luôm cả nửa ngày công, nhưng bà cũng quyết đi cho được, và hớn hờ vì tiết kiệm được một vài đồng. Ông cố gắng giải thích cho bà nghe, mà bà không chịu hiểu, và không muốn hiểu. Riết rồi ông không cần giải thích nữa, cứ phí thời gian, phí

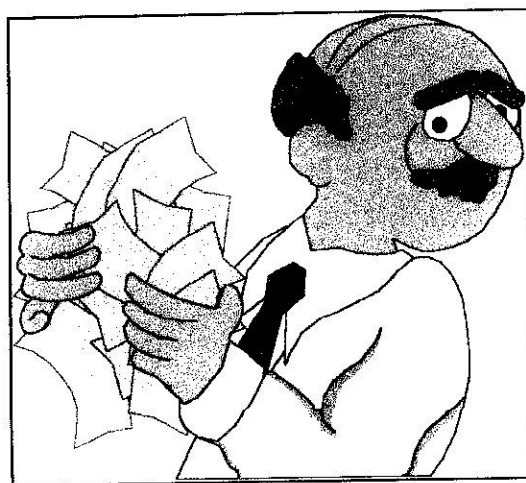
tiền bạc, nhưng khỏi phải lý giải, trình bày khó khăn. Từ ngày lấy vợ, ông mất dần gần hết bạ n bè. Bà cho rằng đàn ông gặp nhau nói toàn chuyện trên trời, dưới đất, không bổ ích gì, không lợi lộc gì. Bà ngăn cản ông gặp bạn bè, và bạn bè đến nhà ông, thì chỉ vài lần thôi, thấy thái độ của bà, họ không đến nữa. Ông An cũng tự an ủi mình, hạnh phúc gia đình là ưu tiên chính yếu, làm sao giữ cho êm ấm, phẳng lặng. Bà hạn chế tối đa việc đi ăn đám cưới. Bà thường nói: Tại sao phải đi đám cưới con bạn bè? Chúng nó có biết mình là ai đâu mà có biết đi nữa, thì việc gì mà phải tốn tiền cho chúng. Chúng nó lấy chồng lấy vợ cho chúng nó, mình mắc mớ gì mà phải đi và cho tiền mừng”. Ông nói với bà: “Mai đây, con mình nó lấy vợ lấy chồng, thì ai mà đi đám cưới đây?” Bà bảo: “Tôi không cần ai cả. Con mình còn nhỏ, chuyện ấy còn xa vời”. Ông mượn cho bà một số sách dạy về xã giao, về cách sống ở đời, bà không đọc mà nói: “Những thứ này, ai mà không biết, mà phải viết sách cho tốn kém, mất thì giờ”.

Những khi đi ăn tiệm, bà tiếc tiền không ăn, và chỉ ăn một phần do ông sốt cho. Thường ông kêu món gì, bà cũng bảo là đừng ăn món đó, vì dở, và bà ép ông phải ăn theo món bà đề nghị. Ông bức mình hỏi: “Thứ nhất, anh ăn món này hay em ăn, thứ hai là em đã ăn món này tại đây chưa mà cho là dở? Thứ ba tại sao em bắt anh phải ăn món mà anh không ưa thích?”. Bà giận nói: “Anh chỉ thích kêu món đắt tiền mà chưa biết là ngon hay dở. Anh thường ưa phung phí tiền bạc”. Khi mua bảo hiểm xe, thì bà nhất định chọn loại bồi thường thấp nhất, và khi xe có một vết trầy trụa nhỏ, thì bà dục ông kêu bảo hiểm yêu cầu bồi thường. Ông giải thích là hư hỏng dưới mức chi phí mình phải chi ra. Bà giận dỗi nói: “Thế thì mua bảo hiểm làm chi. Tôi sẽ kêu bảo hiểm, và anh sẽ thấy họ bồi thường cho anh xem”. Bà kêu điện thoại báo cho công ty

bảo hiểm, họ giải thích, và bà nhất định không chịu hiểu, cho rằng hãng bảo hiểm lừa gạt. Bà dọa sẽ kiện ra tòa, và buộc ông An đi tìm hãng bảo hiểm khác, thật thà hơn. Một lần ông An đọc báo, viết về những người trúng số độc đắc, kể cho bà nghe làm vui. Có câu chuyện một ông làm ở Đại học Berkley, trúng năm triệu đồng, ông cho nhà trường một triệu, mua cho bà vợ một món nữ trang 50 ngàn đồng. Năm năm sau, hai vợ chồng ly dị. Bà An chồm lên mà xỉa xói: “Trúng 5 triệu lại cho trường đại học hết một triệu, mà chỉ cho vợ món nữ trang 50 ngàn thôi. Trúng là phải chia đôi chứ. Con người bần tiện như thế, thì bỏ đi là phải.” Rồi bà đi theo ông mà mắng mỏ, cần nhằn mãi. Ông bỏ ra vườn xới mấy gốc cây cho khỏi bức cái con ráy. Bà chạy theo ra, và tiếp tục than thở. Ông nhìn bà mà nói: “Có phải anh trúng 5 triệu đâu mà em cứ hành hạ anh mãi thế. Anh mà trúng 5 triệu thì e rằng, em cất hết, không biết có giữ lại được năm trăm đồng để thù tiếp bạn bè không nữa. Em có muốn than vãn, cần nhằn, thì nhờ người đưa lên Berkley mà cần nhằn ông kia. Rồi ông ta kêu cảnh sát còng tay cho vì tội mạ lỵ vô cớ.” Bà An bỗng quay lại hỏi: “Kỳ này anh có mua một vé số phải không? Đâu rồi? Đưa cho tôi xem.” Ông An bảo là để trong ví, bà muốn xem thì vào lục quần ông mà xem. Bà nhất định đòi ông phải đi lấy tấm giấy số cho bà xem. Ông An nói là đang lờ tay làm đất, nó còn đó, không mất đâu mà sợ. Bà cứ nằng nặc quấy rối, ông phải rửa tay, đi lấy tấm giấy số giao cho bà. Xem tờ vé số, bà khóc gào lên: “Anh định nếu trúng thì lãnh lấy một mình, hay bỏ trốn mẹ con tôi phải không? Tại sao mặt sau tấm vé số không ghi tên anh và tên tôi. Tôi biết mà, đàn ông bội bạc lắm. Giàu đổi vợ sang đổi bạn. Âm mưu của anh không giấu được tôi đâu. “Rồi bà khóc lóc, kể lể, gán cho ông những lời khó nghe. Ông đến gần bà bảo: “Đâu, em đưa tấm vé số đây, anh ghi tên vào.” Ông lấy tấm

giấy số trên tay bà, xé vụn, ném vào gốc cây. Bà thét lên: “Anh không có quyền xé đi. Tiền này là tiền chung, anh không có quyền gì cả”. Bây giờ thì đã muộn, ông An mới hiểu rằng, vợ hiền và vợ dại hoàn toàn khác nhau. Người hiền không chắc đã dại, người ta có thể vô cùng khôn ngoan hiểu biết, nhưng hiền lành. Còn người dại thường bị xét đoán lầm là người hiền. Dại, và thiếu hiểu biết, cộng lại thành một loại người khó thông cảm, khó hòa đồng cùng nhân quần xã hội.

Quá trễ rồi, ông An đành chịu thua tất cả, để giữ cho cái hạnh phúc gia đình mong manh này. Để cho các con khỏi phải khổ. Mặc gia đình, bà con bạn bè chê trách ông không biết cách cư xử với vợ (Họ không dám dùng chữ dạy vợ), ông rán giữ sao cho gia đình càng ít sóng gió càng tốt. Ông không có hy vọng chuyển hóa được bà, chịu thua, và tự quy lỗi cho mình, đã xét đoán sai. Bây giờ thì chỉ cố gắng làm sao cho gia đình yên ổn, cho con cái yên tâm sống trong hạnh phúc ít ỏi đó. Ông thường nói với những đứa cháu nhỏ sắp lập gia đình: “Đừng vì một khuôn mặt đẹp mà lấy nhầm bà vợ ngu. Khốn đốn và bất hạnh như xuống thấu địa ngục vậy”. ■



TU-THÂN

Tôn-Thất Ngộ

San Francisco Xuân 2002

Bút-ký này không phải là một bài thuyết-pháp cũng không phải một giáo-lý mà chỉ là tâm-sự của một người đang tĩnh-tâm nhìn lại quá-khứ của đời mình từ lúc bé thơ đến lúc trưởng-thành bốn-ba với công-danh sự-nghiệp cho đến cuối cuộc đời về hưu dưỡng già đợi ngày nằm xuống. Nếu có những gì khi đọc làm cho quý ái-hữu không vui thì đây là ngoài ý-muốn của người viết, xin quý ái-hữu bỏ qua cho.

Tôi về hưu nay đã được hơn một năm. Từ dạo ấy đến nay cứ mỗi buổi sáng khi đèn đường chưa tắt tôi thường bách bộ dọc theo bờ biển để thở không khí trong lành của gió biển. Có những lúc dừng chân ngồi xuống băng đá bên đường. Nhìn trời trắng mây nước mà cảm-thông với cái biến đổi không ngừng của vũ-trụ; nhìn sóng vỗ liên-hồi mà nghĩ đến cái có có không không của vạn-vật. Công-danh phú-quí, vinh-nhục, khen chê hay thành-bại, tất cả chỉ là những bọt nước mong-manh trên đại-dương mênh-mông. Tôi lẩm bẩm một mình tự hỏi, trong quá-khứ mình đã làm nên những gì để gia-đình được hạnh-phúc, đã làm gì hay ho cho xóm giềng đất nước. Khúc phim dĩ-vãng lại trở về với tôi từ lúc bé thơ ở với bố mẹ cho đến những ngày sống tha-hương xứ người. Tôi tự thấy mình đã làm nhiều điều trái hơn phải.

Người xưa có nói tu-thân tề-gia trước rồi mới trị quốc để bình thiên-hạ, nhưng đàng này mình đã đảo ngược lời khuyên ấy đến nay mới bắt đầu tu. Hai chữ “tu-thân” nói ra đây là tự mình rèn luyện đức-tính của mình để trở thành người hiền-đức. Tu là sửa-đổi và thân là thân-thể. Tu-

thân tức là sửa đổi những lỗi lầm tật xấu từ thể xác đến tính-tình của con người.

Vừa rồi AH Nguyễn Sĩ Tuất có nhắc đến một trong những kỷ-niệm cũ trong thời sinh-viên ở Saigon tôi đã nhớ lại việc tôi bị mất cây bút máy mới mua. . . rồi đi cố bắt, sau đó được Cảnh-sát Quận 5 giao-hoàn lại. Nếu không kể đến hành-động của người móc túi là xấu cần phải sửa trị, thì tôi thấy hành-động của tôi không hiền chút nào. Không hiền là vì tôi đã không chịu tìm hiểu vì sao anh móc túi lại phải lấy đồ của người khác làm sở-hữu của mình. Đáng trách là gia-đình và xã-hội Việt-Nam thời đó đã bỏ rơi anh ta. Tôi thấy thương anh móc túi hơn là ghét. Nếu biết anh ấy đang cần cây bút máy để bán lấy tiền độ nhật thì tôi đã bỏ qua không đi cố bắt vì lúc đó tôi là sinh-viên có lương. Còn nữa, lúc mới hồi-cư năm 1946 gặp lúc đói kém một anh ăn trộm vào vườn ăn trộm mít bị tôi cùng người anh thức đêm canh chừng và đuổi đánh. Không biết anh ta có bị tôi đánh què giò không. Nếu biết anh ấy và vợ con đang đói thì tôi đã không đuổi đánh như vậy. Trên cây cũng đang còn nhiều trái, nhường cho anh ta một trái cũng chẳng sao. Hành-động của tôi nói trên đối với anh móc túi và anh trộm mít có phải là những việc làm “bất nhân” không. Ngoài xã-hội thì trốn tránh bà con, bạn bè đồng-nghiệp ra đi không một lời từ-giã, có phải tôi là kẻ “bất nghĩa” không?. Chữ hiếu đối với bậc sinh thành tôi cũng không làm tròn, trong giờ phút lâm-chung đã không có mặt để nghe những lời dặn-dò trăng-trối. Có phải tôi là đứa con “bất hiếu” không?. Việc nhà thì vậy việc nước lại còn không làm hết trách-nhiệm, phải bỏ nước chạy trốn. Có phải tôi là kẻ “bất trung” không?. Bất-nhân, bất-nghĩa, bất-hiếu, bất-trung như vậy, tôi đã phạm quá nhiều tội rồi.

Nói đến tu-thân con người phải biết tu để uốn-nắn sửa đổi tính-tình và thân-xác từ lúc còn nhỏ để lớn lên vừa có tài vừa có đức lại vừa khỏe-mạnh để trở thành người hữu dụng giúp đời. Mẹ thầy Mạnh-Tử thấy con bất-chước tính mỗ lợn của anh bán thịt hàng xóm, sợ quá mới dời nhà đến ở cạnh nhà ông đồ. Lớn lên Mạnh Tử theo thầy học đạo tu-thân của Khổng Tử trở nên nhà hiền-triết. Khi tôi còn bé ông thân sinh bắt học Tam-tự-kinh ê-a với những câu dạy đời như *“nhơn chi sơ tánh bổn thiện”*, *“tiên học lễ hậu học văn”* v.v. . . , đến trường lại được thầy giáo bắt học thuộc lòng những câu như *“gần mực thì đen gần đèn thì sáng”*, *“thương người như thể thương thân”* v.v. . . . Bây giờ đọc lại những câu đó suy gẫm tôi thấy càng nên dạy-dỗ con cháu theo các đạo-đức luân-lý đó. Con người cũng như cây cảnh cần phải uốn-nắn từ lúc bé thơ mới trở nên người hiền đức được. Loài cầm-thú nếu được huấn-luyện lúc mới sinh ra thì chúng cũng có thể trở nên hiền lành như cọp và voi trong các đoàn hát xiếc.

Nếu các bạn nhìn về quá-khứ lúc mới khai thiên lập địa các bạn sẽ thấy những người tiên-sử tuy rằng họ ăn lông ở lỗ không thông-minh và văn-minh như chúng ta nhưng họ rất hiền-từ vô-tư , họ không giết hại lẫn nhau, biết thương nhau nâng-đỡ lẫn nhau để sinh-tồn. Họ không biết chiến-tranh là gì. Họ đã có nhiều hạnh-phúc và đạo-hạnh nhiều hơn chúng ta bây giờ. Có lẽ vì không được dạy-dỗ tu-học nên con người về sau có nhiều tính xấu tranh-giành đất đai, đâm đá lẫn nhau đi đến chém giết. Oán-thù do đó cứ tiếp diễn đời này qua đời khác.

Các vị chân tu Phật-giáo cũng như Công-giáo hiện đang lo ngại cho sự suy-thoái của thế-hệ trẻ bây giờ nên đã có những buổi thuyết-pháp dành cho thanh-niên để các bạn trẻ thức-tỉnh trở về nguồn cội, luyện thành người có giá-trị cho đất nước và xã-hội. Nhưng đem đạo-đức nói

với các cháu bây giờ thì các cháu lại cho là xa lạ đối với các cháu, là lỗi-thời không dùng được để kiếm ra tiền. Các cháu cho xa lạ là phải vì ở học-đường đâu có môn Công-dân Giáo-dục để các cháu học đạo làm người. Bố mẹ trong gia-đình thì vì quá bận-rộn vất-vả với cuộc sống hiện-tại nên ít có dịp gần gũi với các cháu khiến các cháu có cảm-tưởng như đã bị bỏ rơi. Tuổi trẻ dễ bị sa ngã vào con đường hút xách trụy-lạc. Các vụ con giết cha, chồng giết vợ, mẹ giết con, trò đánh thầy v.v. . . đã xảy như cơm bữa ở xã-hội văn-minh này. Vấn-đề giáo-dục con em có tầm vóc rộng lớn liên-quan đến một đề-tài quốc sách trọng-đại mà trong phạm-vi bài này không thể nói hết được xin hẹn quý ái-hữu vào một dịp khác.

Người biết tu-thân là người bình-tĩnh biết nhìn thấy cái sai trái của mình mà sửa đổi. Nhưng vì tính tự-ái quá cao nên ít có ai tự cho mình là sai, ai khen thì khoái-chí, ai chê thì giận-dối. Người không biết tu-thân là người luôn luôn cho mình là đúng, ai phê-bình chỉ-trích thì không bằng-lòng cãi bướng rồi ẩu đả đánh đập. Kẻ có quyền-lực trong tay thì cho người đối-lập là phản-động dùng bạo-lực chà-đạp quyền làm người, bắt bớ tù đầy thủ-tiêu. Con người cộng sản là như vậy đó, con người u-muội không minh-định được hay dở tốt xấu chỉ biết những gì đảng nói là đúng, quan thầy ngoại-bang nói là đúng, ai nói khác thì cho là chống đối.

Khi nói đến hạnh-phúc gia-đình có một anh bạn than-thở với tôi rằng: *“Sao mà vợ tôi nó kỳ-cục lắm, tôi nói cái gì nó cũng cho là tôi nói sai rồi lớn tiếng la-lối om-sòm”*. Không biết ai sai ai trái trong câu chuyện, nhưng tôi thấy anh đang nói với tôi mà anh gọi chị ở nhà là nó là không được. Anh đã sai rồi đó. Vợ chồng là phải tương kính lẫn nhau. Mình trọng vợ thì vợ mới trọng mình.

Trước khi giận dữ không đồng-ý một điểm gì với ai thì mình cũng nên bình-tĩnh suy nghĩ nếu ở trong hoàn-cảnh của người đó mà mình cũng làm như vậy thì mình cũng không nên giận-hờn hay trách-cứ người ta làm chi. Nếu biết rằng mình đau-khổ vì bị mất hạnh-phúc thì mình cũng đừng nên làm cho người khác đau buồn vì mình. Có người bạn cho tôi biết là quái-kiệt Trần Văn Trạch trước khi chết thổ lộ đã yêu ca-sĩ Thái-Thanh. Ông âm-thầm không cho ai biết cho đến ngày lâm-chung vì không muốn làm mất hạnh-phúc gia-đình mình mà cũng không muốn hại đến gia-can người khác. Nếu bạn tôi nói đúng, quên mình để hy-sinh cho những người mình thương yêu, Trần Văn Trạch quả là người đã biết tu-thân.

Tôi cũng có bà di ruột luôn luôn lo-lắng cho chồng cho con, không cố-chấp vô cớ ghen tuông, theo đạo thánh-hiền dạy-dỗ con cái, đúng là một bà hiền-mẫu. Không bao giờ tôi thấy bà lớn tiếng cãi-cọ với ông. Hai ông bà đều hy-sinh cho nhau, đi đâu cũng như hình với bóng đến lúc về già cũng vậy. Khi bà mất chưa được một năm thì vì nhớ thương ông cũng theo bà luôn. Lúc sinh-thời bà con bạn bè thấy hai ông bà chung-thủy với nhau như vậy nên ai cũng muốn mời làm chủ-hôn trong các buổi lễ cưới hỏi để con cháu noi gương hai ông bà mà thương nhau mãi mãi.

Thường thường những người gây nên tội-ác là những người không biết tu-thân. Nếu gặp họ tôi sẽ đặt câu hỏi với họ như sau: Nếu bạn mất cha mất mẹ hay vợ con bạn bị bọn ác-ôn thẩm-sát thì bạn có đau-khổ không và khi ấy bạn có mong muốn được hạnh-phúc không; nếu bạn bị giam-cầm lâu ngày trong ngục tù thì bạn có muốn được tự-do không; nếu thân-bằng quyến-thuộc của bạn bị tử-trận thì bạn có mong muốn có hòa-bình không? Nếu anh ta trả lời “không”

thì anh ấy là một kẻ điên khùng, kẻ mất trí hay thuộc loài ác-quỷ không có nhân-tính. Còn nếu anh ta trả lời “có” tức là anh ấy đã biết đau-khổ vì mất hạnh-phúc, tự-do. Chúng mình sẽ khuyên anh ta nên sám hối đừng làm thêm tội ác nữa. Hãy nghe theo lời dạy của đức Khổng Phu Tử: “*điều gì mà mình không muốn người ta làm cho mình, thì mình đừng làm cho ai*” mà tu-thân thành người hiền-lương.

Là người đã từng bị cướp mất hạnh-phúc trong chiến-tranh Việt-Nam từ khi cộng-sản có mặt trên quê-hương, chắc các bạn cũng như tôi không ai lại cổ-võ cho chiến-tranh cả vì chiến-tranh là tàn-phá, chiến-tranh là hủy-diệt. Nhìn thấy những đoạn phim tài-liệu lịch-sử tôi đã khiếp-đảm khi thấy gần 6 triệu người Do Thái bị diệt-chủng chết thảm trong các phòng hơi ngạt và trong các trại tập-trung của Đức Quốc Xã ở thế chiến 2. Tôi lại ghê tởm khi nhớ lại cảnh đập sọ thẩm-sát những thường dân vô tội Tết Mậu Thân ở Huế do cộng sản VN gây nên trong đó có bà con thân-thích của tôi. Tôi kinh-hoàng nhớ đến Pol Pot người đã tu-hành đạo Phật theo chân HCM đã giết hại gần hai triệu người từ năm 76 đến năm 79, gieo rắc đau thương trên đất nước Khmer.

Và đúng ngày Mồng Một Tết hôm nay, đang ngồi viết tiếp bài này thì nghe đài CNN loan tin cựu Tổng-thống Nam-tư Slobodan Milosevic đang bị tòa án công-pháp quốc-tế La Haye xử ba trọng tội: tội-ác diệt-chủng, tội-ác chiến-tranh và tội vi-phạm quyền làm người ở Croatia (91-95) và ở Kosovo (98-99). Nghe xướng ngôn viên kể tội-trạng tôi bàng-hoàng tưởng chừng như mình đang sống chung với ác quỷ. Thế-giới đã và đang còn có những kẻ hung-ác tương-tự chưa bị truy-tố. Không biết chừng nào những kẻ gây nên tội-ác ở Việt-Nam và ở Kampuchia

cũng bị đưa ra tòa án quốc-tế La Haye để xử tội như vậy.

Đến định-cư ở Mỹ tưởng như được bình-yên nhưng tôi cũng lại thấy nhiều vụ khủng-bố đã xảy ra liên-tục. Khủng-khiếp nhất là vụ máy bay không-tặc lao vào Trung-tâm Thương-Mại Thế-giới và Ngũ-Giác-Đài vừa qua khiến hàng ngàn người mất xác, hàng vạn thân-nhân đau-khổ. Tôi không hiểu sao những người mang tiếng tu-hành mà đã mất hết nhân tánh như thế. Không kể đến nguyên-nhân khiến Osamar B. Laden và đồng bọn có hành-động dã-man thì tôi cho họ là những kẻ sát-nhân có chủ-miêu, đáng trừng-trị. Tôi cũng bất-bình khi nhìn thấy trên màn ảnh truyền hình cảnh những người vỗ tay vui mừng thành-công khủng-bố. Tôi lo ngại cuộc chiến chống khủng-bố đang tiếp-diễn sẽ biến thành thế chiến thứ 3 với vũ-khí nguyên-tử, hóa-học và vi-trùng mà họ đang đua nhau sáng chế. Việc đã xảy ra tôi chỉ biết cầu-nguyện cho vong-linh những người chết bất đắc kỳ tử được siêu-thoát. Van xin các người đã và đang gây nên tội-ác đừng có gây thêm tội-ác nữa.

Đức Phật có dạy *“lấy oán mà báo oán thì hận thù không bao giờ dứt được, phải lấy tình thương mới xóa được hận thù”*. Trong Thánh Kinh Chúa cũng có dạy con chiên phải có tình-thần bác-ái đối với đồng loại và không dung-túng những kẻ giết người có chủ-miêu. Kinh Koran của Hồi-giáo cũng có nói tín-đồ nên tha-thứ cho nhau, nhưng tại sao họ lại chỉ biết hận-thù và coi mạng người như cỏ rác vậy. Thế thì đáng chê cho những người Hồi-giáo, thay vì mở các tu-viện dạy luân-thường đạo-lý, huấn-luyện thanh-niên thành những phần-tử biết thương người thì họ lại mở các Học-viện dạy môn-sinh chỉ biết căm-thù. Học-viện Haqqania ở Pakistan chính là một trong những trường đào-tạo căm-tử quân cho thánh chiến Jihad mà thế-giới đang lo-

ngại sẽ không được yên-ổn. Đáng trách hơn là có những người tu-hành thay vì đến các trung-tâm nói trên thuyết-pháp những lời Phật, Chúa dạy thì lại để cho tai-họa xảy ra rồi mới hô-hào đòi hòa-bình, ngăn-cản việc truy-lùng thủ-phạm giết người. Có phải những người đó đã châm thêm dầu vào lửa, khuyến-khích kẻ đã phạm tội tiếp-tục gây thêm tội-ác.

Các người hãy noi gương vua Trần Nhân Tông, vị vua nhân-từ đức-độ của nước ta vào cuối thế-kỷ 13. Sau khi ngự giá thân-chinh đánh giặc Lào ở biên-thùy lần cuối trở về ngài rời bỏ ngai vàng vào chùa Võ-Lâm tu. Ngài đã sám-hối những việc mà ngài đã làm trong quá khứ. Ngài thấy mình đã sát hại nhiều người trong trận chiến dù ngài phải giết địch để bảo-vệ giang-sơn.

Tôi ghê-tởm tránh xa những kẻ ác-ôn vô nhân-đạo trực-tiếp hay gián-tiếp gây nên tội-ác, gieo rắc đau-khổ cho nhân loại. Tôi bái-phục những người đức-hạnh đầy lòng vị-tha quên mình để đem hạnh-phúc đến cho kẻ khác. Tôi ngưỡng-mộ những anh biết vợ nói sai mà vẫn hiền-hòa bình-tĩnh không la-lối om-sòm chờ khi vợ nguôi cơn giận mới nói lời phải trái. Tôi kính-trọng những người thấy chồng “lèo-tèo” mà không nổi máu Hoạn-Thư, không ồn-ào làm mất thể-diện chồng, từ từ tìm cách khuyên-nhủ. Những người đó tôi sẽ tìm đến để tôn sư học đạo tu-thân.

Hôm nay nhân ngày Tết Nguyên-đán, ngày giỗ cha và cũng là ngày của tình thương Valentine tôi tĩnh-tâm nhớ lại những lời khuyên-nhủ của tiền-nhân, nhớ lại những ngày đầu Xuân cùng mẹ đi lễ chùa để nghe kinh-kệ, nhớ lại mười điều rằng dạy của tổ Hướng-đạo Baden Powel, nhớ lại những lời giáo-huấn của cha già mà mình chưa hoàn-toàn theo để đến nay mới bắt đầu tu thì đã muộn rồi. ■

THĂM VIẾNG HAI LÃO ÁI HỮU

NT

Một số AHCC tổ chức một buổi viếng thăm các ái hữu cao niên, hẹn nhau ngày chủ nhật đến thăm hai Ái Hữu Nguyễn Mạnh Hoàn và Tạ Huyền. Anh Ngô đón anh Ngô Trọng Anh, từ San Francisco qua Fremont, hẹn tôi cùng đến nhà Ái hữu Tạ Huyền lúc 9 giờ sáng. Ái hữu Tạ Huyền tiếp chúng tôi trong phòng khách thân mật. Ái Hữu Tạ Huyền trông còn khỏe mạnh, sáng suốt, chỉ có chân đi không vững phải chống gậy và đi chậm, nhưng so với những người cùng lứa tuổi, thì xem như Ái hữu còn sức khỏe hơn họ nhiều. Thấy vườn hoa nhà đẹp như một tiểu thượng uyển, chúng tôi đòi ra xem. Ái hữu cùng chúng tôi ra ngồi ngoài sân, dưới mái dù che, và có cả máy sưởi bằng khí đốt, tỏa hơi ấm áp. Bà Tạ Huyền nướng paté chaud nóng dòn đãi khách, cùng với trà ngon thơm ngát, ngồi trong vườn hoa nghe chim hót líu lo. Chúng tôi hàn huyên tâm sự trong tình ái hữu thân thiết.

Bà cụ nhạc gia ái hữu Tạ Huyền, cũng là một phu nhân của một cố ái hữu công chánh. Cụ năm nay đã 99 tuổi, sắp ra đi về cõi Phật, chưa biết lúc nào, vì tuổi già mà thêm bệnh ruột, nên gia đình túc trực sẵn sàng, không dám đi đâu. Chúng tôi vào chào thăm cụ đang nằm trên giường, có máy phát băng niệm Phật giọng trầm đều. Cụ cười vui vẻ, và thì thầm rằng, dạo sau này cụ yếu, nên không tham gia các buổi họp mặt ái hữu công chánh được. Nụ cười của cụ rất đẹp lão và tươi tắn. Chưa bao giờ tôi thấy được một lão bà đẹp như thế. Chúng tôi định mời ái hữu Tạ Huyền và phu nhân cùng đi ăn trưa, nhưng ái hữu không đi được vì đang phải chăm sóc cho cụ bà nhạc mẫu.

Chúng tôi rủ nhau chạy qua nhà ái hữu Nguyễn mạnh Hoàn, vì đã hẹn sẵn. Ái hữu Nguyễn Mạnh Hoàn đã 88 tuổi mà trông còn quắc thước, giọng nói mạnh sang sảng, tiểu lâm và nụ cười sảng khoái, đúng là một bậc thiền sư thứ thiệt. Ái hữu ra đón chúng tôi tận cổng, đi đứng còn mạnh khỏe. Chỉ có cái tai, vì tuổi tác cho nên hơi lảng mà thôi. Chúng tôi ngồi vào bàn, uống trà, ăn bánh. Sau vài chuyện tâm sự, anh Ngô cho biết, chúng tôi muốn nghe ái hữu kể cho những chuyện vui buồn trong đời hành nghề công chánh mà ái hữu đã trải qua.

Ái hữu nói rằng:

Chuyện công chánh thì nhiều, nhưng tôi muốn nói với các anh, tại sao tôi sốt sắng và tha thiết với nhóm ái hữu công chánh chúng ta. Tôi tốt nghiệp công chánh vào năm 1933, thì năm 1934 trường công chánh đóng cửa đến gần chục năm sau mới mở lại. Khóa tôi là khóa áp chót của thời đó tạm đóng cửa. Sở dĩ có chuyện nầy là vì cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới vào thời 1930 đã ảnh hưởng đến khắp nơi trên trái đất nầy. Tôi ra trường hạng 10, và được giới thiệu vào đi làm đại diện cho hãng thầu Dragage tại Hải Phòng. Về Hải Phòng, tôi ở khách sạn Parisien, sung sướng lắm, có bồi phòng lo cho các việc dọn dẹp và giặt áo quần, đi làm về, thay ra vất đó, họ lo cho mình hết. không phải bận tâm gì cả. mỗi tháng cho họ chừng 1 đồng bạc là họ mừng lắm rồi.

Khi tôi được bổ nhiệm về làm cho sở Hỏa Xa Miền Trung, tại sở Công Tác Khảo Sát và Kiến Tạo đường Sắt Nha Trang- Đà Nẵng.

Tôi vào đến Nha Trang, thì cũng chưa có cơ sở văn phòng chi cả, vì đường xe lửa mới vào đến Phú Vinh mà thôi. Khi đến Nha Trang, nói mà khó tin, dân chúng ở đó chạy ra xem “ Người Bắc ” ra sao.

Khi tôi uống một ly nước dừa, giá hai xu, mà họ không lấy tiền, vì “Anh là Người Bắc”. Khi vào làng Đại Thành, tỉnh ly Khánh Hòa, nhờ một bà

luộc cho con gà mà ăn, Ăn xong, hỏi trả tiền, thì bà cũng nói : “ Anh là người Bắc, không lấy tiền”. Người dân họ hiếu khách như thế đó. Dân tình hay thật.

Khi tôi đang ngồi, thì anh Phạm đình Biều, một anh Công Chánh ra trước tôi, bậc đàn anh, đến nói chuyện với tôi rằng: “ Chú mày - Ông xem tôi như người em trong gia đình - bây giờ vào đây, đợi cho người ta sắp xếp hồ sơ, đợi cho thủ tục hành chánh hoàn tất, thì ít ra cũng ba tháng nữa mới có đồng lương. Nếu chú mày ở phòng ngủ, thì không có tiền, thôi thì về ở với anh đi.” Ông ấy nuôi tôi như thằng em trong nhà, dạy cho từng li từng tí.

Anh nói : “ Lương tôi thế này mà hút thuốc Cotab, lương chú mày thì chỉ nên hút thuốc Bastos mà thôi. Để dành tiền đi”. Khi tôi được đổi đi La Hai, tôi không biết lấy gì mà trả ơn. Đang tần ngần, thì anh trao cho tôi cuốn điều lệ và đơn gia nhập “ Hội Sinh



Bãi Biển Nha Trang

Viên và Cựu Sinh Viên Công Chánh”. Chú cầm cái này. Xem và đọc kỹ, anh sẽ giới thiệu cho chú gia nhập hội ái hữu cựu sinh viên công chánh. Trong thời gian ở với ông, ông chỉ rành mạch cho tôi các thủ tục trong công chánh, như các cuốn Điều Kiện Sách Chung, Điều Kiện Sách Riêng. Nhiệm vụ của nhà Thầu, nhiệm vụ của người kiểm soát công trường, rành rẽ từng mục, chi li. Ví như chiếc cầu 300 thước bắc qua sông, phải cắm mốc như thế nào, phải làm tam giác đạc ra sao, để cho đúng với vị trí họa đồ xây cất. Ông dạy kỹ hơn cả ông thầy nữa. Ông còn dạy thêm, đối đãi với Tây thì phải như thế nào, đối xử với Quan lại Việt Nam phải như thế

nào, đối đãi với anh em thì phải như thế nào. Minh là người từ nhà quê ra, mới 23 tuổi đầu, mà làm một ông quan Lục Lộ. Cái học với 3 năm trong trường ra, lý thuyết cũng như thực hành, cũng còn yếu kém lắm, không được dạy dỗ thêm, thì cũng khó thành một người giỏi được. Nếu về đường lộ mà không khá, thì về đường Sắt, cũng khó khá được. Ra công trường, các xếp cao họ quần cho mình chết đi chớ chẳng phải chơi đâu. Anh kỹ sư trưởng khu miền Trung thật khó, ra công trường mà ông ta lấy cái khăn lau mặt, về sạn cát xem đã rửa sạch hay chưa. Cũng nhờ anh Biều dạy dỗ, tôi

làm không có chỗ nào sai sót. Ông kỹ sư trưởng đến vỗ vai tôi và nói “ Chú bé ơi, chú là người kiểm soát công trường ngon lành nhất của tôi”.

Cái chí tình của một bậc đàn anh như anh Biều, thì mình làm sao mà không tha thiết

với anh em trong ngành được.

Có lần, nước lũ lên thật mau, tôi thấy nước lên cao quá, kêu dân làng, cho họ đem trâu bò lên nhà ga tránh lụt, nhờ thế mà dân làng họ thương tôi vô cùng. Minh làm việc mà nghĩ đến đồng bào nữa, chứ không phải chỉ là công việc mà thôi, dù đó không phải là nhiệm vụ mình. Những lúc lụt lội như thế này, thì không có gì mà ăn cả, chỉ ăn bánh đa tức bánh tráng ấy mà, bánh đa vùng này nó dày và to lắm, cứ nhúng vào nước cho mềm, mà ăn với cá ngừ.

Có lần dân nó ra nằm vạ, hai vợ chồng thay phiên nhau, người này về ăn, thì người kia nằm thế. Dân Bình Định, có võ nghệ. Thế mà thằng

nhà thầu Tây dắt thằng Tây đồn trưởng, không mặc đồng phục, mà lại hách dịch, dân nó đánh thằng đồn trưởng. Nếu tôi không can thiệp, thì Tây nó có thể đổ tội dân là làm loạn, đem lính đến đàn áp. Tôi dắt thằng đồn trưởng vào văn phòng, và nói với nó rằng: "Anh bị dân nó đánh cho là lỗi tại anh. Anh là chức quyền, mà không có đồng phục, dân họ biết anh là ai đâu. Nơi đây, là công trường, tôi chịu trách nhiệm mọi sự. Bây giờ tôi dàn xếp cho anh khỏi bị mất mặt, mà anh mất mặt, tôi cũng mất mặt nữa, dù lỗi của anh, nhưng dân họ sẽ xin lỗi anh, và cho qua đi." Hấn bằng lòng, và dàn xếp êm xuôi. Đó các anh xem, mới 23 tuổi đầu, mà tôi đã biết xử sự như thế đó. Thế đó mà dân thương tôi đến mức không dám ăn cướp bóc gì.

Dạo này miền Trung còn xài tiền đồng, không phải như miền Bắc.

Khi đi nhắm máy, thì 4 giờ sáng đã phải thức dậy ra đi. Quan tham Lục Lộ, đã được ngựa dắt đến, cỡi ngựa đi trong đêm tối, cho đến 6 giờ sáng đến nơi, mới đặt máy nhắm, nhắm đến 8:30 hoặc 9:00 giờ thôi, vì sức nóng làm không khí lung linh không còn nhắm được nữa. Phải ngồi dưới bóng cây, chờ cho đến chiều xuống, khoảng 4 giờ mới bắt đầu nhắm lại, đến tối mịt mới về nhà. Cực khổ lắm. Có hôm tôi đi nhắm đường, để cái máy lên một cái miễu, dân chúng họ bảo rằng, nơi đây linh thiêng lắm. Lên đây mà không lễ lạy, thì chỉ có đi mà không về được. Nhưng cũng phải lễ lên miễu mới nhắm được. Tôi cũng lấy lòng thành mà lễ. Thì có con rắn rơi xuống. Dân họ bảo là đã được thần linh chấp thuận rồi đó. Mà vùng này hay lắm, có suối nước nóng, bỏ cái trứng gà xuống một chốc, đem lên là nó chín, ăn được. Nếu chân bị gẻ ngứa, thì cứ ngâm xuống đó vài lần là lành ngay. Nơi đây gọi là Dinh Cá Vàng.

Năm sau tôi đổi về phía ga dưới, ông bếp của tôi bị cái bụng sưng trướng lên, bác sĩ Tây y chữa mãi mà không được. Người ta mách tôi đi xuống chợ Đèo để đi lễ. Bác sĩ chữa không lành thì mình phải đi lễ cầu may. Cái ông chữa bệnh thấp bảy ngọn đèn, ngồi đồng, đồng lên ăn nói hách dịch lắm ông hỏi "Thí chủ muốn cái gì" .

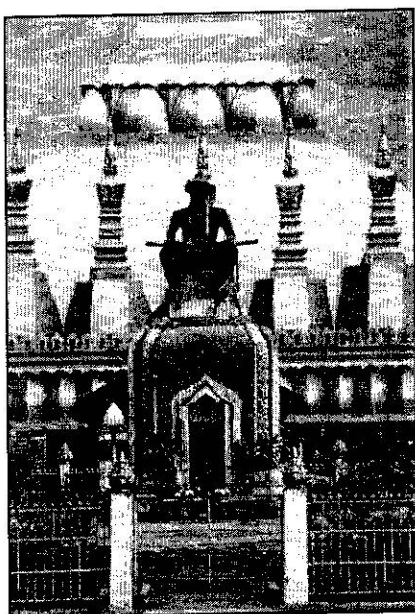
Ông ta nói với mình, la mắng mình như tát nước vào mặt đấy. Vì mình cầu cạnh người ta, nên cũng chỉ biết dạ dạ vâng vâng mà thôi. Ông nói : "Nhà có người bệnh phải không? Vì thí chủ có lễ ta với tâm thành, ta thuận giúp người " Ông ta biết thế mới khiếp chứ. Rồi ông ta cho một cái bùa, đem về đốt mà uống. Rồi ông ta thăng đồng. Sau khi thăng, thì ông ta lại khúm núm kêu mình là quan. Quan lục lộ đó mà. Thế mà anh bếp lành bệnh mới lạ chứ.

Đi khảo sát thiết kế đường sắt, núi rừng trùng trùng, không có đường mòn, không có dân cư, cực lắm.

Vì đi ngựa nhiều, sinh bệnh, có khi phải về nằm bệnh viện Huế. Mình cũng là quan lục lộ, được nằm trong nhà thương dành cho quan. Các y sĩ và y tá ở Huế tử tế, dịu dàng và ăn nói lễ độ lịch sự lắm. Không như y sĩ và y tá ở Hà Nội, họ vô cùng hách dịch và làm khó dễ với bệnh nhân, dù họ biết mình cũng là quan lục lộ. Tại Huế, hai người bệnh nằm chung một phòng, dạo đó tôi chung phòng với một ông quan Tổng Đốc, không biết của tỉnh nào, ông này có đến năm sáu bà hầu thiếp trẻ đẹp dễ thương, chứ không phải một đầu nhé. Không biết ông ta tên gì, thế mà ông sai một bà vợ bưng cho tôi một tô canh cá rô, nước trong veo như nước mưa, thế mà ăn ngon tuyệt. Con cá ở đó ăn ngon lắm (có lẽ là cá kình ở Huế mà ái hữu tưởng cá rô chẳng? Ghi chú của người chép). Nằm ở bệnh viện Huế sướng quá, không muốn đi đâu nữa hết. Y tá thì dịu dàng, ngọt ngào, lịch sự, dễ thương mà lại đẹp nữa chứ. Sau này, có khi tôi ra Huế ăn Tết, không ở Hotel, mà lại ở đồn, đồn sạch sẽ, lau chùi láng bóng muốn ăn gì cũng có, cứ kêu các chiếc đồ có lồng đèn xanh, đỏ đến, mua mà ăn. Họ cũng chèo thuyền bán rong quanh thuyền mình để chào hàng. Thơ mộng và lãng mạn lắm. Tôi cũng có đi thuyền đến Điện Hòn Chén xem lên đồng chơi. Huế khi mùa thu,

mây mù bao phủ, trời u ám, lòng tha thiết, và đã làm thơ, theo lối thơ mới:

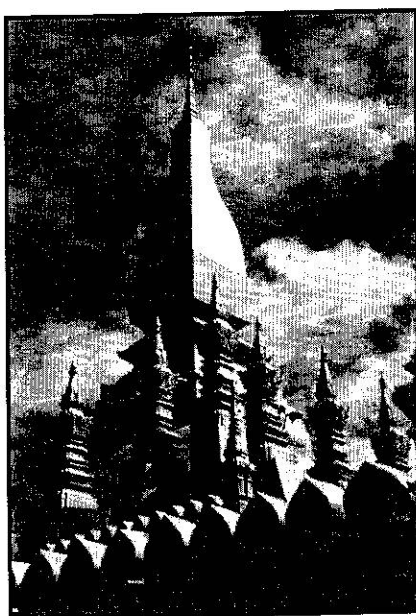
*Tôi ra đi trong buổi trời u ám
nhìn ánh sáng mù sớm chẳng em đưa
tôi có biết đâu đời lạnh đạm
lạnh lùng trong buổi sớm sa mưa
ai ơi, tôi đã đi xa lắm cuối đời hui quanh
giữa làn mây ảm đạm tìm say đắm
trong buổi chiều tà của vắng tanh.*



*Lối vào của Stupa-Pha That
Luang-Lào*

Khi qua làm việc bên Lèo, dù là đất rừng người thưa, không có không khí văn minh, nhưng cũng có cái thú vui của nó. Bởi trong ta, mỗi người đều có thể tự tìm cho mình những niềm vui đơn giản, dù cho ở nơi đâu, làm gì. Cứ mỗi buổi sáng mai thức giấc, đang ngáp, mà được dọn cho ly cà phê, thì cũng là tìm được cái vui thú ở đời rồi. Ở Lào, không chợ búa, dân tình còn đơn sơ lắm, mình đi chợ mua 10 bó rau, mỗi bó hai xu, đưa hai hào hay hai chục xu họ không nhận. Cứ trả từng bó hai xu thì được, trả đủ 10 bó thì thôi.

Có khi Thông sứ Lào, công sứ tỉnh, kỹ sư trưởng vùng đến thăm công trường, mình phải đãi đằng họ ăn uống. Tây mà không có vụ đãi đằng thì không được đâu nhé. Không có ăn uống là chẳng làm ăn chi được đâu. Nhưng Tây nó ăn bánh mì, mình đào đâu ra mà đãi, Tây nó uống rượu, rượu cần chua loét, đãi sao được. Thế là tôi cho nấu xôi, và nướng cháy lên như ổ bánh mì, và nấu rượu mà đãi. Chế biến thế rồi cũng xong. Trong bữa tiệc, tôi đổ mấy ông Tây rằng, sách Tây nào có viết: “ Voi là kẻ thù của văn



*Stupa of Pha That Luang-
Lào*

minh”. Tây nó lố mồm ra, không trả lời được. Thì tôi giải thích cho họ biết, voi nó nhổ hết tất cả các trụ điện tín trồng dọc theo đường xe lửa, và nó phá công trình đang làm. Chúng nó đều cười, mình cứ pha trò cho vui, công việc để làm ăn. Voi mà nó thù thì khiếp lắm, nó đá luôn cả xe mình xuống hố luôn.

Tôi làm việc ở Lào thế là mười năm. Sau đó về làm công chánh trong chiến khu, và dinh tề, rồi di cư vào Nam. ■

VIỆT NAM, THIÊN ĐÀNG CỦA CUỘC TRỘM CẤP BẢN QUYỀN.

(Bài của Michael Kanellos, phóng-viên của CNT News.com, 18/02/2002)

AH Trần Lê Quang tạm dịch

Hà Nội, Việt Nam

Trái với dư luận thông thường, không thể nào trong vòng 5 phút mà thôi, ai tìm mua được trên đường phố một bản DVD chép trộm "Harry Potter and the Sorcerer's Stone" !

Trước hết, những người buôn trên phố hè không sắp xếp các phim trưng bán theo từng loại, cho nên những phim gần đây nhất, như "Vanilla Sky", "Crouching Tiger", "Hidden Dragon" và "Moulin Rouge", ... trà trộn với các phim khác, như ba phim trứ danh "Red", "White", và "Blue" của Krzysztof Kieslowsky.

Kể đó, các bản quyền chép trộm chỉ dùng kỹ thuật sản xuất mới nhất của Dell Computer. Các bạn, trước tiên, cần lựa chọn những bộ phim nào mình muốn mua, rồi trao các tên phim lựa chọn cho một cậu nhỏ. Cậu đó sẽ tức tốc đi xe găng máy tìm gặp người bán để mua.

Cuối cùng, riêng tôi, tôi cũng phải mất đến một giờ, đi tìm tới ba quán bán. Họ bán cho tôi bộ "Harry Potter" với giá 30,000 đồng VN (\$2), và thêm \$2 nữa, cho bộ "The Lord of the Rings". Khi xem, màu của hai bộ tôi mua có phần hơi nhiều ánh sáng - Các nguyên bản chưa đem ra bán tại thị trường VN - những tương đối, các bộ tôi mua chạy được tốt. Buồn cười là cũng trong ngày đó, báo "Viet Nam News" đăng tin rằng nhà đại lý phát hành "Potter" tại Á-Đông cho

biết chưa quyết định có nên, hay không, đem bộ phim đó tới bán tại Việt Nam, vì lo ngại sự trộm cấp bản quyền !

Trước tiên, những bộ chép trộm thường được chép lại theo hệ thống kỹ thuật để chạy được trên máy do Trung-Hoa sáng chế, tức là không chạy được trên máy điện tin theo hệ thống Mỹ. Nhưng những người trộm cấp bản quyền uyển chuyển, xoay sửa lại rất nhanh, trong khoảng một ngày là cùng. Bây giờ bản nào cũng có thể chạy được trên máy Mỹ. Ông Patrick Morris, đại lý xưa kia của Hãng IT tại VentureOne, và đương kiêm giám đốc hãng VeloAsia - phụ trách tổ chức các cuộc đua xe đạp - cho biết như nói trên. Ông nói thêm: "Tôi không bao giờ quên tôi đã mua quyển sách "Window 98" của Ông Yee".



Các hãng Tây Phương cố tìm cách nào chế ngự sự trộm cấp bản quyền. Tuy nhiên, đối với một dân tộc siêng năng, cần cù, ham mê những gì liên quan tới kỹ thuật điện tin, pha lẫn với một tình trạng nghèo đói xơ xác, thì các sự kiện đó

đương nhiên tạo ra một môi trường bùng nổ ! Quý vị thử nghĩ coi các thanh niên tốt nghiệp đại học, đang thất nghiệp, và các sinh viên còn tại đại học, làm gì trong thời gian rảnh rỗi ? Họ viết trở lại bộ sách "Mánh lới và mẹo cho Windows" (Windows Tricks and Tips) !

Những quán Café-Internet đầy đường. Khách hàng phần đông là khách du-lịch. Tuy nhiên cũng có một số đông vị-thành-niên. Cô bé 12 tuổi, cháu gái của ông chủ quán café mà tôi đang ngồi, giúp tôi viết trở lại cách nhập nội vào hệ thống máy điện tin của quán (reconfigure networking protocols) để tôi có thể sử dụng máy đó.

Óc sáng tạo trên thị trường

Ông Morris cũng cho biết rằng những người trộm chép bản quyền tại địa phương đã tìm được cách ghép vào các bản lịch-trình (software) họ chép lại, một loại số thứ tự hợp pháp (legetimate serial numbers). Nói cách khác, thí dụ nếu bạn mua một bộ "Adobe Photoshop", bạn rất có thể đăng ký, để về sau tiếp nhận được một cách hợp pháp tất cả các cải tiến liên hệ.

Hầu như tất cả tên tựa của các lịch trình điện tin (electronic softwares), phim ảnh và âm nhạc đều được trưng bán đầy các phố hè của thành phố Hà-Nội, dù thành phố này chỉ là một thị trường nhỏ, không thấm gì so với Saigon. "Window XP" bán giá 25,000 đồng VN (\$1.67), cùng một giá với "Red Hat Linux". "Window ME" giá rẻ hơn, nhưng hình như bán không chạy cho lắm. Bà chủ quán nói với tôi là vì "đầy sâu bo" (buggy). Một đĩa CD đựng 35 bài âm nhạc thu gọn và phương pháp thu âm (recording applications) bán giá 35,000 đồng VN (\$2.23).



Norton bán chạy hơn Symantec về mặt thành phần thị trường. Visual Basic hình như là dụng cụ được ưa chuộng nhất. Các ông bạn liên hệ với Macromedia có thể tự hào rằng "Dreamweaver" được dân chúng hâm mộ một cách không nghi ngờ được.

Âm nhạc cũng khá đầy đủ, tuy hơi lỗi thời. Các quán bán thường trưng bày âm nhạc của những nhạc sĩ như Louis Armstrong, The Police hoặc Van Morrison.

Nhưng những người trộm chép không phải chỉ chép mà thôi. Khi họ chép một bản quyền, họ chép lại các đề mục của nguyên bản, để cho bản chép có vẻ thiện nghệ. Sau bìa bản DVD "Harry Potter" của tôi mua có ghi: "Jackson Pollock xưa kia là một họa sĩ lừng danh. Trẻ con sẽ bắt chước theo sự tích đó. Tiến lên đi ! Chúng ta cùng nhau đi tìm mạo hiểm". Ghi chú trên bản "Lord of the Rings" nói rằng đạo diễn

là Jean-Claude Van Damme và câu chuyện dựa theo quyển sách của Larry Ferguson.

Máy điện tin, một món hàng không phải rẻ.

Các người chép trộm lịch trình điện tin có vẻ phát tài. Ngược lại, các ông bán máy điện tin thì phải đối phó với một bài toán khác: thị trường khó xâm nhập ! Máy PC còn rất đắt tiền. Giá cả gần như bên Mỹ. Một bộ máy Celeron PC làm tại Việt Nam, với bộ phận truyền hình, giá gần \$750. Máy có bộ phận Pentium giá \$800.

\$800, đối với ngân sách của một gia đình Việt Nam là một thành phần vĩ đại. Do đó họ căn cứ hoặc trên máy hiện có ở nhà, hoặc phải trả tiền từ phút sử dụng tại các quán café. Tiền nối nhập vào Internet, ngược lại rất rẻ. Một giờ sử dụng Internet giá từ 2,000 đồng (12 Cents) cho tới 12,000 đồng (75 Cents). Đó là giá bán giờ cho du khách. Đối với người bản xứ, giá còn rẻ hơn nữa.

Thay vì máy điện tin, các gia đình Việt Nam thường đầu tư vào các loại máy điện khác. Các phố hè có nhiều tiệm bán máy truyền hình TV, tủ lạnh, máy giặt, máy xây. Máy điện thoại di động cầm tay bán đầy đường. (Nếu muốn, bạn có thể mua một cái nắp, loại giả, cho máy Nokia trên có in hình Catherine Zeta-Jones, giá 18 Cents).

Máy điện tin PC thật sự khó tìm mua được. Trong hai ngày trọn tôi tìm thấy chỉ có một tiệm bán, trong một khu chợ sang trọng. Tiệm đó trưng bán máy di động và máy PC Hewlett-Packard, với giá tương đương như giá bên Mỹ. Một bộ máy PC đầy đủ, với bộ phận truyền hình loại mỏng và máy in, vào khoảng \$1,507, và một bộ Celeron Notebook, giá \$1,200. Trên

xa lộ, tôi thấy một bản quán cáo máy Compaq Computer.

Những nhà sản xuất máy điện tin cư xử với người Việt không khác nào người Việt cư xử với các nhà sản xuất phần mềm. Họ theo sở trường của người mua. Tất cả máy Hewlett Packard PC dùng bộ nhớ Rambus, loại 800MHz. Các bộ nhớ Rambus đã bị loại bỏ trên thị trường Mỹ. Nhưng không ai cấm được việc sử dụng bộ nhớ đó tại đây. Có phải chăng đây là một cuộc bán tháo gô di cho xong của những nhà sản xuất. ■



TÔI TẬP TRÍ NĂNG CÔNG

Tôn-Thất Cảnh

Năm 1975 sau khi đi học tập về tôi làm ở Công-Ty Xây Dựng #8 sau đổi thành Tổng Công-Ty Xây Dựng #1. Tôi bị bấu trong đầu nên nhức đầu thường xuyên, đau như vậy mà vẫn phải đi làm để có phiếu lương thực. Thấy tôi đau làm việc kém năng suất và nhất là thấy mỗi buổi trưa tôi vào phòng kho nằm chúi đầu xuống cho bớt đau nhức, một anh cán bộ đề nghị dạy tôi tập Trí năng công mà anh đã học được hồi anh du học ở Trung Quốc. Anh cho biết tập loại khí công này bất cứ bệnh gì cũng lành. Thấy bài tập quá đơn giản, tôi nghi ngờ lắm vì đã biết rằng sau khi Sài Gòn thất thủ, người ngoài Bắc vào Nam đua nhau chở vô số TV, tủ lạnh và xe Honda ra Bắc thế mà họ cứ huyên hoang nói láo trắng trợn rằng ở Bắc TV, tủ lạnh, cái gì cũng có, có nhiều lắm.

Có người hỏi đùa chơi “Ở ngoài đó có bê hội đồng không?” không cần biết bê hội đồng là cái gì họ cũng trả lời ngay là có, có nhiều lắm, làm ai cũng phải cười mà họ không biết mình bị gạt. Như vậy các bạn thử nghĩ có tin được loại khí công trị bá bệnh của anh cán bộ không? Tất nhiên là khó tin lắm. Tôi cũng vậy, nhưng để khỏi phụ lòng tốt của anh ta, tôi vẫn đồng ý học cho anh ta vui, học được khí công cũng tốt. Vì không tin tưởng chữa được bệnh bấu não của tôi nên tôi học đầu bỏ đó không bao giờ luyện mà chỉ lo đi tìm thầy học Thái cực quyền. Tôi hoàn toàn lành được bấu não là nhờ tập Thái cực quyền mà thôi. Sau khi lành bệnh tôi cũng

chỉ dạy Thái cực quyền mà không dạy Trí năng công cho ai cả.

Mãi đến hơn 20 năm sau, hồi tháng 8-1997, tình cờ chị Đức, vợ của AH Bùi hữu Lân cho tôi xem một tài liệu về loại khí công này đang được bệnh nhân tập tại một bệnh viện không dùng thuốc có thể cho là lớn nhất thế giới tại Bắc Kinh. Bệnh viện có tên là Huaxia Qigong Clinic & Training Center có trên vài ngàn bệnh nhân đủ loại do một Bác sĩ Tây y, Dr. Pang điều khiển. Tại bệnh viện, bệnh nhân chỉ tập khí công mỗi ngày 8 tiếng mà không dùng bất kỳ

một viên thuốc nào dù là một viên thuốc bổ nên bệnh viện không có dược sĩ và cũng không có kho thuốc. Loại khí công này đang được hai anh em người Mỹ gốc Hoa là Luke Chan và Frank Chan ở miền Đông Hoa kỳ phổ biến dưới tên là CHILEL QIGONG, (địa-chỉ website là <http://www.CHILEL-QIGONG.com>)



Hai anh em nhà họ Chan luân phiên đi dạy trên 28 tiểu bang của Mỹ và các nước khác như Canada, Italy, Malaya, The Netherlands, New Zealand và Singapore. Mỗi năm có đến dạy ở San Francisco một lần vào 2 ngày thứ bảy và Chủ nhật khoảng tháng tư hoặc tháng 5. Năm nay, họ sẽ đến dạy ở Fort Mason Center, San Francisco trong 2 ngày 27 và 28 tháng 4, (học phí 195 đô-la).

Tôi đã được xem băng video do Luke Chan thu hình tại bệnh viện này, lúc 4 huấn luyện viên đang phát khí chữa bệnh cho một người bị ung thư bàng quang (bladder cancer) có màn ảnh

siêu âm (ultrasound) theo dõi kết quả. Khối ung thư từ từ tan dần và chưa đầy 1 phút thì hoàn toàn biến mất. Sau đó 10 ngày, Luke Chan có đến gặp bệnh nhân để kiểm tra kết quả chữa bệnh thì được biết bệnh nhân đã được hoàn toàn bình phục.

Nhờ có ultrasound kiểm chứng nên tôi mới tin tưởng và bắt đầu nghiên cứu, tham khảo kỹ càng để ôn luyện trở lại hầu phổ biến và bổ túc cho các bài dạy Thái cực quyền của tôi được thêm kết quả tốt và lẽ dĩ nhiên tôi cũng gặt được vài kết quả không ngờ mà lát nữa tôi sẽ kể cho quý vị nghe.

Tháng 5 /2000, tôi có dẫn 8 học viên của tôi ở San José trong đó có bà Tạ thị Xuân, em của AH Tạ Huyền lên San Francisco, giới thiệu cho họ theo học 2 ngày tập của Luke Chan để họ thêm tin tưởng về khả năng trị liệu của Trí năng công mà cố gắng thường xuyên tập luyện. Khi đến phần thực tập bài Fa Chi là cách Phát khí để chữa bệnh, các học viên chia thành từng nhóm độ 10 người. Tôi đã dành ưu tiên cho bà Blanca Schwarz, học viên của tôi ở Eastside Senior Center ngồi vào vị trí người bệnh, cho bà ngồi ở giữa nhắm mắt lại để 9 người kia đứng vòng xung quanh. Đầu tiên họ phải dẫn khí của vũ trụ về phòng tập chừng 10 phút rồi bắt đầu phát khí vào đầu bà Blanca. Tập phát khí trong 5 phút thì chấm dứt, bà ta mở mắt và tôi bảo bà hãy nói cho mọi người nghe cảm giác của bà. Bà nói : *"Hồi nãy các vị làm gì mà tôi cảm thấy trong đầu tôi nóng lên"*. Tôi liền giải thích ngay cho tất cả biết đó là do việc đẩy khí vào đầu bà B. và giải thích thêm tại sao phát khí mà chữa được bệnh. Fa Chi là phương pháp phát khí của Trí năng công để chữa bệnh mà 4 huấn luyện viên đã áp dụng chữa cho bệnh nhân ung thư bàng quang mà tôi đã xem trong băng video nói ở đoạn trên.

Để quý AH thấy kết quả của những bài tập Trí năng công chữa bệnh, tôi xin trích ra vài bài phỏng vấn bệnh nhân trong cuốn "101 Miracles Natural healing" của ông Luke Chan đã thực hiện tại bệnh viện Huaxia.

Bà Liu Ji Hung, 50 tuổi :

Năm 1982, bà bị xe đụng nên bị nhiều thương tích. Vài năm sau, bà bị liệt từ thắt lưng xuống đến chân, người không trần trở được, nằm trên giường bệnh ở bệnh viện, ban ngày hay ban đêm, chỉ nhìn trần nhà mà thôi. Có người chỉ cho cách tập bài số 4 (La-Chi) nên bà bắt đầu tập tuy chưa tin tưởng nhiều vì không còn cách nào hơn. Qua ngày thứ 9, thỉnh linh bà thấy chân co giật nên có thêm tin tưởng để hằng say tập và ba ngày sau, bà có thể ngồi dậy được. Một tuần sau, bà được xuất viện và đến nhập bọn để tiếp tục tập với nhóm tập Trí năng Công tại Bệnh viện. Trong vòng 2 năm sau, bà khỏi bệnh và hiện nay, bà Liu đang hướng dẫn một lớp vũ dân tộc tại Bắc Kinh,

Bà Li Xiang Rong, 58 tuổi :

Đôi chân bà bị tê liệt đã 13 năm nay nên bà phải dùng cặp nạng để di chuyển, tất cả lực phủ ngũ tạng đều hoạt động yếu. Năm 1986, bà tập những động tác đơn giản của Trí năng Công theo chỉ dẫn trong sách. Sau 2 năm tập một mình, bà có thể chống gậy đi quanh nhà và hai tháng sau, bà có thể đi lại không cần gậy nữa.

Bà Zhang Sha Zhi, 60 tuổi :

Trong thời kỳ Cách mạng Văn hóa, gia đình bà bị liệt vào thành phần độc hại cho nhân dân, bà bị quá căng thẳng nên phát sinh ra ít nhất cũng hơn 20 thứ bệnh trong đó có đau đầu, ù tai, đau răng, nuốt thức ăn khó khăn, viêm thận, đau tỳ, viêm khớp, tê liệt nửa người bên trái, nhịp tim không đều, quanh năm luôn luôn mặc áo lạnh,

lao phổi v.v. . . phải nằm điều trị ở bệnh viện được 2 năm rưỡi thì xảy ra vụ hạ bệ nhóm Tứ Nhân Bang. Gia đình bà được giải oan và bà được sống bình thường trở lại. Năm 1989, bà bắt đầu tập Trí năng Công (bài số 3 : ngồi xổm). Sau tuần lễ đầu tiên, bệnh bao tử đã giảm, vì thấy kết quả quá tốt nên mỗi ngày bà tập được 200 lần và như vậy, 2 năm sau thì bà đã lành hết mọi bệnh.

Ông Han Sho Tian, 59 tuổi :

Trước đây ông đã bị gãy xương hông bên Phải và cột sống bị thoái hóa, sau đó lại bị tai biến mạch máu não làm tê liệt nửa người bên Phải hồi tháng 9 năm 1983, huyết áp cũng bị cao, chân Phải bị co rút, cử động khó khăn, khả năng nói và trí nhớ giảm sút, ông phải dùng xe lăn để di chuyển. Ông tập Trí năng Công (bài số 4 : La Chi) độc nhất bằng tay Trái để thở khí và ông có cảm thấy sinh khí di chuyển trong cơ thể ông. Sau 100 ngày luyện công, ông có thể dùng cặp nạng để di chuyển và 6 tháng sau, ông có thể đi lại không cần nạng nữa.

Và sau đây vài học viên của tôi cũng đã đạt được kết quả tốt nhờ tập Trí năng công:

1.- Bà Thịnh ở # 1543 đường Calaveras Blvd, Apt # 16, San Jose :

Ngày hôm trước vẫn đi lại bình thường, sáng hôm sau ngủ dậy, bỏ chân xuống giường bước tới không được như thường lệ mà chỉ bước chân tới chừng vài inch. Đi khám bệnh, bác sĩ tưởng bị tai biến mạch máu não (stroke); đi thử nghiệm đủ thứ mà không thấy có triệu chứng bệnh, tim mạch vẫn bình thường, áp huyết không cao. Không biết bác sĩ cho thuốc gì mà bà uống vào thấy nhức đầu chịu không được nên bác sĩ cho ngưng uống và bà thất vọng trở về nhà chịu như vậy cho đến một hôm tình cờ có người bạn nhờ tôi giúp. Sau khi hỏi và tìm

hiểu bệnh trạng, tôi chỉ cho bà tập Trí năng công (bài #3 và #4) mỗi ngày tập mỗi bài ít nhất 100 lần và sau 2 tuần tập, bà cho biết đã bước tới được dài thêm một tí và tin tưởng rất nhiều nên hết sức cố gắng tập theo lời tôi dặn. Sau 4 tuần bà đi lại được bình thường và tập thêm bài #1 để bổ sung chân khí.

2.- Bà Nhu Ph. Topaz Ave, San Jose :

Bà bị stroke năm 1995, nhưng không nặng nên có thể đi lại nhưng từng bước ngắn và bà vẫn lái xe đến học Thái cực quyền với tôi hồi tháng 10 năm 1992 tại Trung tâm Cao niên Saint James, góc đường St James và đường số 5. Một năm sau, vì thấy Thái cực quyền khó quá nên bà nghỉ học và chuyển sang tập thể dục dưới nước (water therapy).

Cho đến hôm 11 tháng 1 năm 2000, bà điện thoại cho tôi cho biết hiện giờ tình trạng của bà tệ hơn trước, bà không còn lái xe được nữa và thú thật với tôi rằng hồi trước bà học Thái cực quyền khó nhớ quá nên bỏ cuộc và hôm nay biết tôi có dạy Khí công, thấy dễ học nên xin trở lại học Khí công. Bà bắt đầu trở lại sân tập hôm thứ bảy 15 tháng 1 rồi sau đó 3 tuần nghỉ là thứ bảy 29, là buổi tập cuối để nghỉ Tết, trước giờ mở cửa, khi thấy tôi đang đứng nói chuyện ở đằng xa, bà đã chạy đến báo tin cho tôi biết bà tập đã có kết quả rất tốt. Không những bà có thể đi lại bình thường mà còn có thể chạy được. Các học viên được thấy bà chạy nên họ thêm tin tưởng đến hiệu quả của môn tập này. Hiện nay, ngoài 2 bài #3 và #4, bà còn theo lớp dưỡng sinh của tôi để học thêm bài Trí năng công #1 và #2.

TRÍ NĂNG CÔNG LÀ GÌ?

Hiện nay có cả ngàn loại khí công, ai thích loại nào thì tập loại đó. Tất cả đều cùng yếu quyết là phát huy sự vận hành khí trong cơ thể cho tốt

theo nguyên tắc như Danh Sư Việt Nam Hải Thượng Lãn Ông đã dạy :

Thông, tắc bất thông,

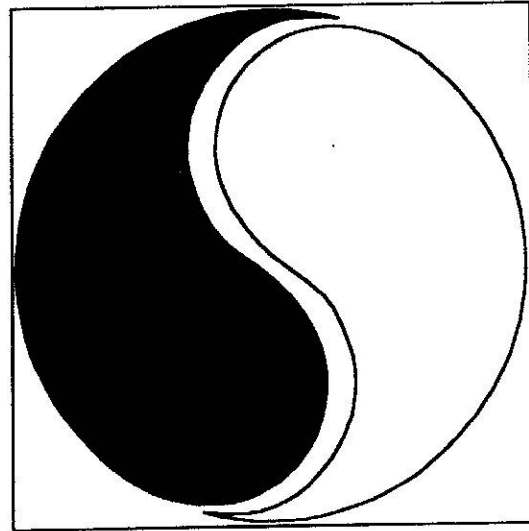
Thông, tắc bất thông.

có nghĩa là hễ bị đau, tất nhiên vì khí huyết không thông, và Khi khí huyết đã thông thì tất nhiên không còn đau. Còn phương pháp làm sao cho khí thông thì mỗi loại khí công đều có phương pháp riêng biệt. Trí năng công là loại khí công dùng khả năng của trí tuệ (intelligence), dùng ý điều khiển khí của vũ trụ. Ở Trung quốc gọi là Zhineng qigong, ở Mỹ gọi là Chilel. Trí năng công dùng Thiên khí (khí Dương) và Địa khí (khí Âm) của vũ trụ bổ sung cho chân khí của con người. Trong thời gian sinh sống và phát triển con người, luôn luôn có sự trao đổi thường xuyên giữa ngoại khí (khí trong vũ trụ) và nội khí (khí trong cơ thể) qua các lỗ chân lông, qua các huyết trên hệ kinh mạch, trong đó có 5 đại huyết là 5 cửa ngõ lớn để ngoại khí và nội khí thông thương mạnh nhất. Đó là :

- huyết Bách hội, thuộc Mạch Đốc gần đỉnh đầu để nhập khí dương của Trời (Thiên khí).
- hai huyết Dũng tuyền thuộc kinh Thận ở dưới hai lòng bàn chân để nhập khí âm của Đất (Địa khí).
- hai huyết Lao cung thuộc kinh Tâm bào ở trên hai lòng bàn tay để nhập bất kỳ loại khí nào.

Lúc tập Trí năng công, người tập phải tăng gia sự trao đổi khí bằng cách dùng ý hướng dẫn khí từ vô cực nhập vào cơ thể. BS Ngô gia Hy, cựu giáo sư Trường Đại học Y khoa ở Sài Gòn trước 75 có viết sách về Khí công cũng công nhận rằng con người có khả năng điều khiển khí của vũ trụ. Do áp dụng nguyên lý này mà Trí năng công kéo khí của vũ trụ về để chữa bệnh nên khi chữa bệnh, truyền khí cho bệnh nhân, người ta không bị hao mòn chân khí của mình và đó là một trong những đặc điểm của Trí năng công.

Nhờ mở rộng cửa của cơ thể ra không gian, người tập sẽ làm thông được mọi bế tắc, do đó khí sẽ ồ ạt nhập vào làm thông suốt hoàn toàn cơ thể, đem khí lực cho mỗi một tế bào. Khi cơ thể không còn chỗ nào bế tắc thì con người sẽ được quân bình, không bệnh tật, thư sướng đúng như lời của Hải Thượng Lãn Ông nói là *Thông, tắc bất thông.* ■



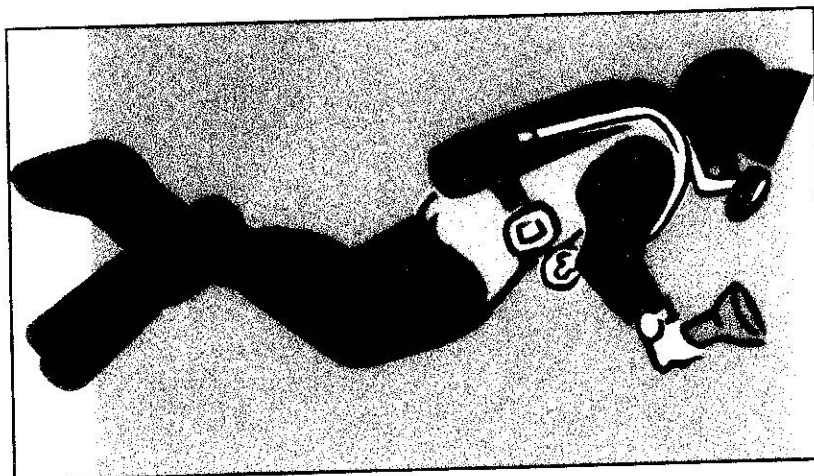
BA NĂM THỢ LẶN.

Bốp Lê

1954. Năm đó tôi đang học tại Lycée Albert Sarraut, Hà-Nội. Ba tôi hồi đó là KSCC nên có khuyên tôi thi vào trường Cao Đẳng Công Chánh. Mong của tôi hồi đó là học xong Tú Tài rồi đi làm thủy thủ để ngắm biển cả nay bên này, mai bên nọ, nên tôi cũng chỉ ậm ừ mà thôi. Sau đó bị ba tôi thúc quá, có lẽ Cụ muốn tôi nối nghiệp Cụ, nên cuối cùng tôi cũng đành đi thi vậy. Vì không hứng thú gì cả nên khi vào thi

tục gửi thư dục tôi về học trường Công Chánh. Thậm chí ba tôi còn gửi cả thư lẫn điện tín cho bạn tôi nhờ khuyên tôi về học Công Chánh nữa. Cuối cùng tôi cũng chịu trở về Sài-Gòn để theo học Công Chánh. Âu cũng là số trời, nếu không ngày nay tôi đâu có trở thành một AHCC.

Trở về Sài-Gòn, tôi đến ăn ở trọ một nhà tại đường Redemptourist (gần đường Hiền Vương). Nói về chỗ ở thì nơi này vừa yên tĩnh lại vừa tiện việc đi học vì hồi đó trường Công Chánh còn tọa lạc tại đường Hồng Thập Tự. Nói về vấn đề ăn thì rất làбет bát. Đầu tháng, sau khi đóng tiền thì được ăn uống ngon lành tới đa là ba ngày, sau đó là cơm với trứng chiên, rồi



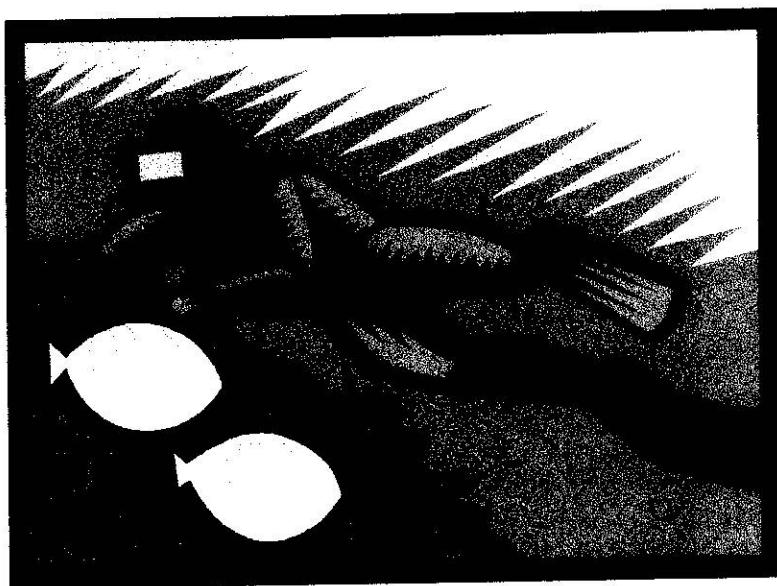
viết tôi chỉ làm bài qua loa rồi ra về. Còn thi thể dục thì tôi bỏ một vòng đi quanh vận động trường. Tôi cố tình làm như vậy với hy vọng là sẽ trượt vô chuổi để khỏi phải học Công Chánh. Một ông anh họ của tôi, cũng là KSCC, coi phòng thi về mách với ba tôi là chú X. chẳng chịu chửi chuốt bài vở gì cả, thoáng một cái đã nộp bài ra về. Vài tháng sau, di cư vào Nam, mặc dù biết được đã trúng tuyển vào trường Công Chánh, nhưng tôi vẫn lờ đi một mình lên Đà-Lạt xin vào học tại Lycée Yersin. Tôi ở trọ một người bạn quen từ ngoài Bắc và kèm học một cô học trò mà tôi đã kèm học từ ngoài Bắc. Tuy không sung túc nhưng tôi cũng đủ ăn không cần tới tiền của ba tôi. Ba tôi hồi đó vẫn cứ tiếp

trứng chiên với cơm cho tới cuối tháng vì ông chủ nhà thua bạc hết tiền. Cuối cùng là tối nào tôi cũng phải ăn thêm hủ tiếu ở xe đẩy ngoài đầu ngõ. Còn nói về hoa thơm cỏ lạ thì có con gái ông chủ nhà vừa trắng lại vừa đẹp nhưng phải cái có hai ông anh trông rất ba đá nghe đâu là cơm nữa nên chẳng ai dám tán tỉnh gì cả kể cả các sinh viên Công Chánh đàn anh.

Tôi ở nơi đây lố 3 tháng thì ba tôi được Bộ Công Chánh cấp cho một căn nhà chệt tại Gia Định gần Lăng Ông Bà Chiểu. Căn nhà này được xây cất trên một khoảnh đất dùng để tồn trữ vật liệu tu bổ đường xá như nhựa đường, đá, cát ... Ngày thường thì xe cộ ra vào vừa bụi bặm vừa ồn ào. Còn ngày nghỉ mở cửa sổ nhìn ra chỉ

thấy sỏi và đá. Dọn về đây tôi chẳng thấy thích thú gì cả nên vài tháng sau khi ba tôi biệt phái đi làm đập Đồng Cam tại Phú Yên thì tôi bắt đầu cuộc sống cơm hàng cháo chợ và chỉ còn về đây ngủ mà thôi. Tối niên học 1956-1957, khi trường Cao Đẳng Công Chánh dọn về Trung Tâm Quốc Gia Kỹ Thuật Phú Thọ thì tôi cũng dọn vào ở với mấy người bạn trong đại học xá Minh Mạng, Chợ Lớn. Ở đây thật rất tiện lợi, vé cơm 10 đồng một bữa, cứ đủ 4 người là ngồi vào mâm. Giặt đủ thì có ông thợ giặt đến vào buổi trưa, giá cả phải chăng. Còn đi học thì 10 phút tới trường rồi. Tôi ở đây cho tới 1958 thì

cuối giờ thì tôi lên vào lớp học nửa giờ trước khi điểm danh. Thú thật là réglo như thầy Tạ Huyền mà tôi cũng lặn như thường. Còn vấn đề bài nộp thì tôi đã có 2 anh VNC và NNK lo cho. Nhất là anh VNC vừa học giỏi lại vừa chăm. Thầy cho bài về nhà làm thì chỉ 2 hoặc 3 ngày sau là anh VNC đã làm xong rồi và tôi đã có bài để nộp rồi. Được cái là khi nộp tôi chịu khó tìm hiểu chứ không nhầm lẫn nộp đại nên tuy không đi học nhưng tôi cũng nắm vững được các môn học. Còn hắc búa như môn Géométrie Descriptive của thầy Trần Văn Sách thì tôi xin chịu thua vì theo như anh LND nói thì cuốn



dọn về Cư Xá NCCHK khi về phục vụ tại Nha này.

Trở lại vấn đề đi học, hàng năm, hai tuần đầu tôi đi học rất đều không bỏ một giờ nào hết. Tôi đi học rất đều không phải là tôi chăm học nhưng mục đích chính là để xem thầy nào khó thầy nào dễ, thầy nào điểm danh, thầy nào không điểm danh, điểm danh đầu giờ hay cuối giờ. Và sau đó là tôi bắt đầu hành nghề thợ lặn. Thầy nào không điểm danh thì kể như không có tôi rồi. Thầy nào điểm danh đầu giờ thì tôi xẹt qua một giờ rồi tới giờ ra chơi là tôi biến thành người tàng hình. Còn thầy nào điểm danh vào

Roubodi đây 800 trang chỉ có thần đồng TNT mới có thể giải nổi bài toán "ba hình nón cắt nhau". Về môn này tôi phải xử dụng méthode point sèche có nghĩa là để họa đồ lên tờ giấy trắng rồi lấy đầu kim băng ghim xuống vài điểm chính rồi sau đó thì dùng compa quay vài vòng tròn rồi thước kẻ tới kẻ lui rồi cũng xong. Nộp xong là tôi trả lại bài cho anh VNC đồng thời cũng nhờ anh hoặc anh NNK nộp bài dùm. Là thợ lặn nên tôi có nhiều thời giờ để kèm trẻ em, dạy Anh văn và dạy hàm thụ. Kèm trẻ em là nghề của tôi rồi nhất là kèm các nữ sinh. Còn dạy Anh văn thì phải nói là ở thập niên 50 số

người nói tiếng Pháp thì rất nhiều nhưng nói tiếng Anh thì chẳng bao nhiêu. Riêng tôi hồi nhỏ đã học Anh Văn với bà HVV, người Anh, vợ của ông HVV, Tổng Trưởng Tài Chánh. Sau đó từ đệ thất cho đến khi thi Tú Tài tôi đều nhất về môn Anh Văn nên khi dậy học cũng có nét lắm. Và cũng nhờ nói thông thạo Anh văn nên sau này tôi cũng có dịp tiến thân mau lẹ hơn. Năm 1959, một ngày trước khi khánh thành Phi Trường Phụng Dực, Ban-Mê-Thuật, thầy Tạ Huyền và cũng là Giám Đốc NCKK nữa có nói với tôi là ra Ban-Mê-Thuật kiếm một người thông ngôn tiếng Anh về làm MC vì có ông Đại Sứ Hoa Kỳ lên cất bằng khánh thành. Tôi ra BMT nhậu nhẹt với mấy người bạn bên HKDS và sáng hôm sau trở về Phi Trường tôi nói với thầy là không kiếm được ai cả nhưng nếu cần thì tôi có thể làm MC được. Buổi tối hôm đó nghe tôi biểu diễn Anh Văn mấy Cổ Vần Hoa Kỳ phục quá và khi về Sài-Gòn bèn cấp cho tôi một học bổng 6 tháng đi quan sát các hăng chế tạo dụng cụ nặng và các công trình xây cất phi trường và phi cảng tại Hoa Kỳ. Còn đây hàm thụ thì do anh NDT đưa bài cho tôi chấm và lâu lâu kèm theo tí tiền còm tiêu vặt.

Ba năm học CSCC tôi cũng không nhớ là tôi đã học bao nhiêu giờ cả thấy nhưng tôi biết là tôi đã lặn liên miên bất tận. Lặn đến nỗi khi thi ra trường:

- Mỗi bàn được hai người ngồi, riêng có bàn tôi là thiên hạ chê hết vì nghĩ là ngồi với vua thợ lặn thì ăn cái giải gì.
- Khi vào vấn đáp thầy Marquetty có nói với tôi một câu "j'ai jamais vu votre figure" nên tôi phải vội vã trả lời là "je m'assois au fond de la classe". Thế rồi cũng xong và cũng ra trường như ai.

Ngẫm nghĩ lại tôi thấy:

- Sinh viên CC khóa tôi hồi đó so với sinh viên ngoại quốc thì rất thua thiệt.

- Sách giáo khoa thì vừa từ chương lại vừa cổ lỗ sĩ nhiều cuốn được xuất bản đầu thập niên 30 nghĩa là trước cả năm sinh của các sinh viên.
- Thư viện và sách tham khảo thì hầu như không có.
- Trường ốc thì ăn nhờ ở đậu.
- Ra trường muốn học lên Cao Học hoặc Tiến Sĩ thì chỉ có cách xin được học bổng đi du học mà thôi.
- Vậy mà khi ra đời các Cán sự và Kỹ sư Việt-Nam đều không thua sút một ai dù ở Việt-Nam, ở Hoa kỳ hoặc ở bất cứ một nước nào trên thế giới.

Mọi truyện có vay đều phải có trả và có khi phải trả thêm tí lời nữa. Hồi đó tôi lặn hết 3 năm thì sau này tôi phải cây lại 4 năm để trả nợ. Một năm học lấy bằng BSCE [1965], hai năm học Cao Học Quản Trị Kinh Doanh Đại Học Đà-Lạt trên lầu Thương Xá Tax [1973-1975]. Tháng 4 năm 1975, vì chưa thi final không được phát bằng nên sang đây tôi phải học thêm một năm nữa để hoàn tất văn bằng MBA [1976]. ■



ÔN LẠI SỬ CŨ: NHÀ CÁCH MẠNG NGUYỄN HẢI THẦN.

Nguyễn Sỹ Tín sưu tầm.

Tiểu sử.

Nhà cách mạng Nguyễn Hải Thần, tên thật là Nguyễn Cẩm Giang, sinh năm 1864, người làng Đại Từ, Huyện Thanh Trì, tỉnh Hà Đông (nay là Hà Tây). Cụ đỗ Tú Tài năm Tân Mão (1891), không đi làm quan mà theo Cụ Phan Bội Châu sang Trung Hoa làm cách mạng⁽¹⁾. Đến Trung Hoa, Cụ vào học ở trường võ bị Hoàng Phố với tên Vũ Hải Thu. Đỗ cao, Cụ được mời ở lại trường dạy học. Cụ giúp quân đội Trung Hoa trong chiến tranh Hoa Nhật (1939-1945), lập nhiều chiến công và được Thống chế Tưởng Giới Thạch khen ngợi.

Cụ tập hợp các Đảng cách mạng Việt Nam ở Trung Hoa thành đảng duy nhất "Việt Nam Cách Mạng Đồng Minh Hội" để chung lo việc nước. Ở đây cụ đã xin tướng Trương Phát Khuê tha cho Hồ Chí Minh bị bắt giữ vì tình nghi làm gián điệp⁽²⁾.

Sau Hồ Chí Minh được cử về nước quan sát tình hình. Gặp đồng đảng (đảng viên Cộng Sản),

Hồ Chí Minh bội ước thành lập đảng mới "Việt Nam Độc Lập Đồng Minh Hội" (Việt Minh) và tổ chức cướp chính quyền, thi hành chính sách Cộng Sản ở Việt Nam, làm nhân dân khổ sở, lầm than như chúng ta thấy.

Tháng 3, 1946, Hồ Chí Minh ký hiệp

định sơ bộ (modus vivendi) để Pháp trở lại Việt Nam, Cụ Hải Thần phản đối và tuyên bố "Tôi suốt đời chống Pháp, nay Hồ Chí Minh đón Pháp trở lại, tôi không thể ở lại Việt Nam nữa". Cụ lại bỏ nước ra đi sống ở Quảng Châu và từ trần năm 1954 tại đây.

Năm 1954, trên đường về nước, tới biên giới Cao Bằng, Cụ làm bài thơ "Cảm tác" bằng chữ Hán được giáo sư Huyền Thanh Lữ, bạn của Tiến Sĩ Nguyễn Xuân Vinh viết thanh chữ Hán rất đẹp và dịch ra thơ Nôm rất hay. Xin mời quý Ái Hữu thưởng lãm và nhớ tới người xưa, đã suốt đời hy sinh cho lý tưởng quốc gia.

Cảm tác

*Lập mã biên thành nhân giới khai,
Giang san vô dạng ngã qui lai.
Hồi đầu tứ thập dư niên sự,
Bất tận y hí cố quốc hoài.*

Nguyễn Hải Thần (1945).

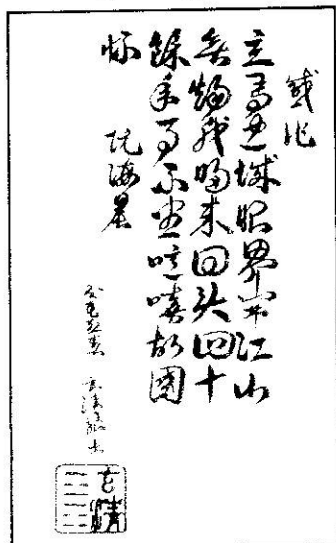
Cảm Tác.

*Dừng ngựa cõi bờ mở mắt trông,
Ta về hùng sáng cảnh non sông.
Bốn chục năm hơn hồi tưởng lại.
Nước xưa than tiếc mãi chờ mong.*

*Quý dậu, mạnh Xuân
Huyền Thanh Lữ (dịch).*

Chú Thích:

1. Cụ Nguyễn Hải Thần cộng tác với Cụ Phan Bội Châu, có ghi trong cuốn "Phan Bội Châu Tự Phán" của Cụ Phan Bội Châu.
2. Nhân dịp bị tù ở Quảng Châu, Hồ Chí Minh viết cuốn "Ngục Trung Nhật Ký" (Nhật Ký trong tù). ■



CHÂU THỔ SÔNG MISSISSIPPI VÀ NHỮNG NHỊP CẦU DI-ĐỘNG.

Lê Thành Trinh, tháng 10-2001

Tôi là dân miền đồng bằng và ngoài những lần đi công trường hay đi chơi ngắn hạn, tôi chưa bao giờ sống ở một vùng cao nguyên trong một thời gian lâu hơn vài tuần lễ. Tôi sinh ra và lớn lên tại đồng bằng sông Hồng, đã sống ở đồng bằng sông Cửu Long trong suốt thời trung niên, và hiện đang cư trú ở đồng bằng sông Mississippi tại Mỹ.

Khi tôi vào trường Cao Đẳng Công Chánh ở Sài-Gòn năm 1954, ông hiệu trưởng, lúc ấy là thầy Trần Văn Sách, đã chỉ định cư trú tương lai của tôi là cao nguyên Lâm Viên, bằng cách ghi tên tôi vào ban địa-dư. Lúc ấy miền Nam Việt Nam có sở Địa Dư Quốc Gia, trụ sở gần trường Trung Học Yersin tại Đà-Lạt. Nhiệm vụ chính của sở này là lập các họa đồ. Sở dĩ thầy Sách bắt tôi theo ban địa dư vì sở Địa Dư đang cần chuyên viên mà không có sinh viên nào tình nguyện theo ngành này. Cũng có thể vì thầy nghĩ rằng tôi đã có được chút ít hiểu biết về toán học để có thể tiếp thu được những kiến thức của môn học thật khó này. Các bạn đều biết là quả đất của chúng ta là một hình cầu hơi dẹp ở hai cực, mà các nhà toán học gọi là hình ellipsoid. Tính toán về hình cầu đã khó rồi, nay cái hình cầu ấy lại dẹp thì sẽ khó hơn nữa.

Ngoài những môn căn bản về Công Chánh học chung với các bạn, tôi phải học riêng thêm mỗi tuần 5 giờ về môn địa dư với thầy Breton, một chuyên viên ngành địa dư đã hồi hưu. Một thầy một trò với nhau. Thầy thường bảo tôi đến học tại nhà thầy ở Ngã Sáu Sài Gòn để thầy khỏi phải đến trường, vì thầy đã lớn tuổi, đi lại hơi khó khăn. Thầy Breton có rất nhiều sách về địa dư, và thầy đưa sách cho tôi để học thêm ở nhà. Môn này rất khó và thú thật với các bạn là sau khi học xong với thầy, tôi vẫn không biết gì nhiều về ngành địa dư cả.

Đáng lẽ sau khi ra trường tôi về làm việc tại sở Địa Dư ở Đà Lạt, nhưng số tôi không có điểm phúc được sống ở miền cao nguyên xinh đẹp này. Vào thời gian chúng tôi sắp mãn khóa, dưới áp lực của USOM, bộ Công Chánh đã phải miễn cưỡng thành lập Nha Kiều Lộ để chuyên phụ trách các đường bộ, và thầy Trần Ngọc Oành, người dạy chúng tôi về môn Sức Bền Vật Liệu và môn Bê tông cốt thép, đã được bổ nhiệm làm Phó Giám Đốc của cơ quan mới thành lập này. Khi chúng tôi vừa ra trường thì thầy Oành đã yêu cầu Bộ Công Chánh tuyển dụng ba chúng tôi là anh Nguyễn Thế Diễn, anh Lê Cảnh Túc và tôi vào Nha Kiều Lộ. Như vậy tôi đã bỏ rơi ngành địa dư và bắt đầu gắn bó với Kiều Lộ từ đó cho đến nay. Không biết trong quãng đời còn lại của tôi, có khi nào tôi có dịp sống ở một miền cao nguyên nào không?

Cầu là phương tiện cần thiết để giúp cho xe cộ băng qua các sông lạch, nhưng chúng cũng có thể gây cản trở cho lưu thông của tàu bè trên sông. Vì lộ vận và thủy vận đều quan trọng như nhau nên trước khi làm cầu, các nhà thiết kế cầu phải bàn thảo với các chuyên viên thủy vận để ấn định thông thoáng tối thiểu của cầu, tức là khoảng trống dưới sàn cầu để cho tàu bè có đủ khoảng trống để qua cầu.

Đối với những sông nhỏ thì bề ngang thông thoáng này thường là 25m và bề cao là 10m, nhưng đối với những sông lớn thì bề ngang có thể hơn 100m, và bề cao hơn 50m. Làm cầu cao đúng với các tiêu chuẩn này thì rất tốn kém nên tại những địa điểm mà lưu thông trên bộ hay dưới sông không

mấy quan trọng, hoặc tại những nơi khó giải tỏa được lộ giới để làm cầu cao, người ta thường làm những cầu thấp, với một nhịp có thể tạm thời tháo gỡ hoặc nâng lên cao để cho tàu bè đi qua, rồi sau đó mới ráp lại hoặc hạ xuống như cũ. Loại cầu này được gọi là cầu có nhịp di-động (movable bridges) mà tôi muốn trình bày với các bạn trong bài này.

Châu thổ sông Mississippi là một miền đất rất phẳng và thấp, có mạng lưới kinh lạch chằng chịt nối liền dòng sông chính với các phụ lưu. Dòng sông chính và mạng lưới kinh lạch phụ thuộc, rất thuận tiện cho tàu bè đi lại, là một ưu điểm đối với vận tải đường thủy nhưng lại là một cản trở rất lớn cho việc xây cất đường bộ. Phải làm rất nhiều cầu và các nhịp cầu phải đủ dài và cao để khỏi cản trở giao thông thủy vận. Bạn nào đã đi qua những cầu trên sông Mississippi ở vùng hạ lưu sông, từ Baton Rouge cho tới biển, thì thấy các cầu này dài và cao như thế nào!

Về phương diện lưu thông thì cách tốt nhất là làm những nhịp cầu đủ dài và cao để không cản trở gì đến cả lộ vận và thủy vận, nhưng giải pháp này rất tốn kém. Một cây cầu dài 100m, nếu muốn làm cao 10m, sẽ phải dài tới 500m. Ngoài ra phải tính đến việc giải tỏa thêm nhà cửa và những chướng ngại vật ở gần cầu, mà việc này rất khó khăn ở những vùng thị trấn đông đúc. Do đó việc làm cầu đúng với tiêu chuẩn thông khoáng của thủy vận chỉ áp dụng cho những trục lộ giao thông quan trọng, như hệ thống xa lộ xuyên bang (interstate system) và một số đường khác, còn ngoài ra thì sẽ dùng những kiểu cầu di-động, để thích ứng với khả năng ngân sách. Lẽ dĩ nhiên dùng loại cầu này thì lưu thông sẽ bị hạn chế phần nào vì khi mở cầu cho tàu bè dưới sông thì lưu thông đường bộ sẽ phải ngưng, hay ngược lại. Louisiana có địa hình rất thích hợp cho việc sử dụng những cầu có nhịp di-động nên nó đã là tiểu bang có nhiều cầu di-động nhất nước Mỹ.

Về phương diện thông khoáng cao, các cầu có nhịp di-động có thể là cầu thấp, cầu cao hay cầu cao vừa.

CẦU THẤP

Cao độ mặt cầu thường được thực hiện bằng cao độ mặt đường ở vùng lân cận nên khỏi cần nâng cao đường vào cầu và làm cầu dài hơn chiều rộng của sông. Giải pháp này rất ít tốn kém nhất nhưng nhịp di-động sẽ phải mở ra cho hầu hết các tàu bè có chiều cao dưới trung bình. Lẽ dĩ nhiên, với giải pháp này thì lưu thông đường bộ sẽ bị cản trở rất nhiều.

CẦU CAO

Cầu được làm cao để hầu hết các tàu bè có thể chui qua nhịp cầu lúc chưa mở và chỉ cần mở cầu trong những trường hợp đặc biệt. Giải pháp này tốn kém nhất vì phải nâng cao đường vào cầu và tăng thêm rất nhiều chiều dài cầu. Ưu điểm chính là sự cản trở lưu thông đường bộ được giảm tới mức tối thiểu.

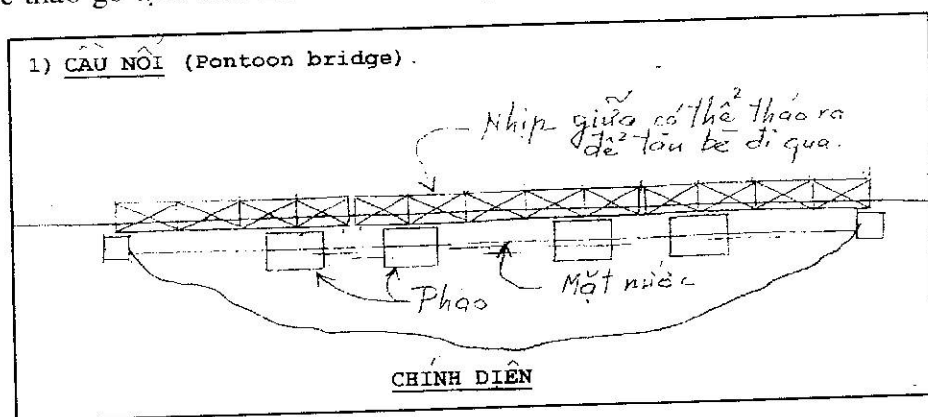
CẦU CAO VỪA

Đây là giải pháp trung dung giữa hai giải pháp trên: nhịp di-động chỉ cần phải mở cho các tàu có chiều cao trên trung bình, nên số lần mở cầu sẽ ít hơn đối với cầu thấp nhưng nhiều hơn đối với cầu cao.

Các nhà thiết kế cầu cần phải phân tích kỹ lưỡng các khía cạnh kỹ thuật và kinh tế của môi trường hợp, với các ước lượng về lưu thông thủy bộ trong tương lai 10 hay 20 năm, để so sánh lợi ích kinh tế của mỗi giải pháp, trước khi có quyết định dứt khoát về một giải pháp nào. Khi đã quyết định làm cầu cao, thấp hay vừa rồi thì sẽ lựa một trong các kiểu cầu sau đây:

1. CẦU NỔI (Pontoon Bridge).

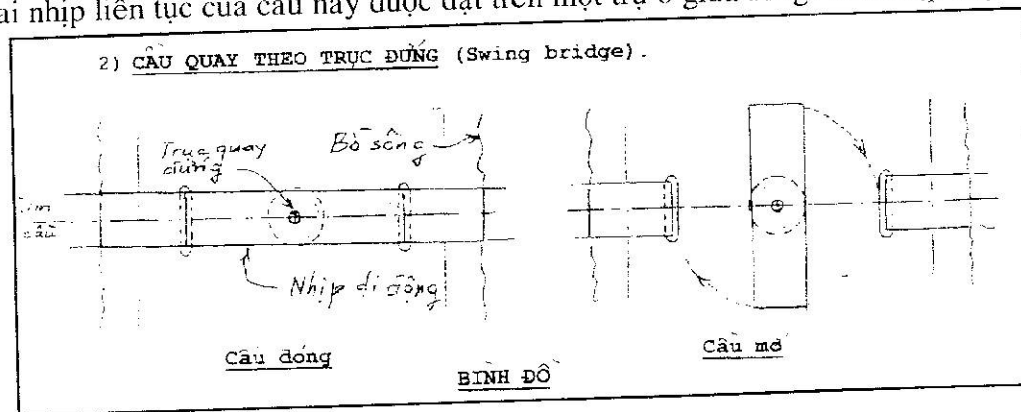
Đây là cầu dã chiến thường được Công Binh dùng. Cầu gồm những nhịp thép đặt trên những bè làm bằng phao cao-su, những thùng fút hay những thuyền bằng thép có đáy phẳng. Một vài nhịp cầu sẽ được tháo gỡ tạm mỗi khi có tàu bè đi qua. Tuy là loại cầu dã chiến nhưng Louisiana hiện còn rất



nhiều kiểu cầu này, nhiều cái đã trên 50 năm tuổi, với tình trạng rất đáng e ngại. Chúng tôi đã có chương trình thay thế tất cả các cầu nổi này, nhưng chắc còn phải một thời gian dài nữa thì chương trình này mới hoàn tất.

2. CẦU QUAY THEO TRỤC ĐỨNG (Swing Bridge).

Hai nhịp liên tục của cầu này được đặt trên một trụ ở giữa sông. Các nhịp này nằm trên những bánh xe để có thể dễ dàng xoay quanh trục đứng của trụ.



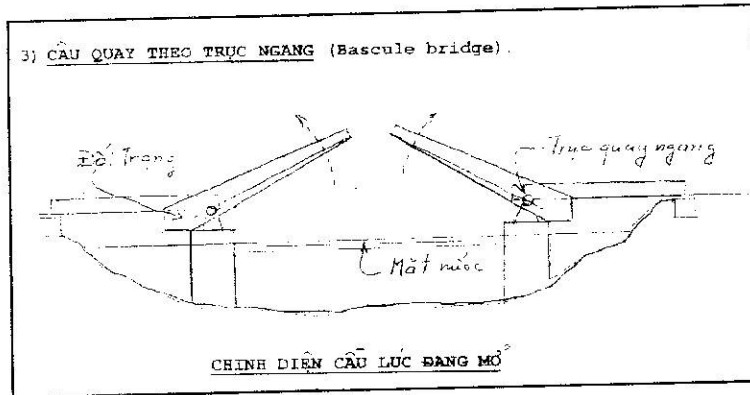
Khi muốn mở cầu cho tàu bè đi qua thì các nhịp này sẽ quay 90 độ, tới vị trí thẳng góc với tim cầu. Tàu sẽ đi qua cầu theo

khoảng trống ở hai bên trụ.

Tại Sài Gòn trước đây có cầu quay Khánh Hội qua kinh Tàu Hủ, ở gần cột cờ Thủ Ngữ. Cầu này sau được gọi là cầu Trình Minh Thế và tôi không biết hiện nay tên nó là gì? Cầu quay Khánh Hội đã được thay thế bằng một cầu bê-tông tiền áp do nhà thầu Pháp Dragages thực hiện. Đây là cây cầu bê-tông tiền áp đầu tiên ở Việt nam. Cây cầu bê-tông tiền áp thứ hai qua kinh Tàu Hủ là cầu Calmette, ở giữa cầu Mống và cầu Ông Lãnh, do một nhà thầu Việt Nam là AHCC Đoàn Trinh Giác thực hiện.

3. CẦU QUAY TRỤC NGANG (Bascule Bridge).

Nhịp di-động gồm hai nửa rời nhau và mỗi nửa này có một đầu gối lên một trục ngang ở phía trụ, còn đầu kia thì để tự do. Nửa nhịp cầu này có thể quay quanh trục ngang được sử dụng như một cái



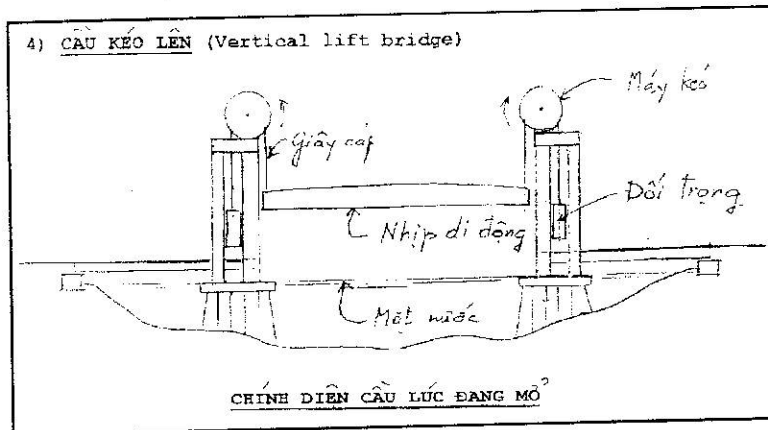
bản lề. Vì ở giữa nhịp không có gì để đỡ đầu tự do nên phải có những đối trọng đặt ở phía trong các trục quay để giữ cho nhịp cầu được thăng bằng. Khi quay thì cả hai nhịp cầu được chuyển dần từ vị trí nằm ngang đến vị trí gần thẳng đứng.

Tại thị xã Trà Vinh, trên đường đi huyện Cầu Ngang, có một cầu quay theo trục ngang mà tôi không nhớ tên.

Cầu này nhỏ, máy móc chuyển động bằng sức người do các cần quay tay. Hồi tôi được di chuyển từ khám Vĩnh Long đến nông trường Rạch Nô thuộc huyện Duyên Hải để đi lao động, tôi có đi qua cầu này. Tôi không rõ các máy móc để quay cầu có còn hoạt động được nữa không?

4. CẦU KÉO LÊN (Vertical Lift Bridge)

Hai trụ mang nhịp di-động có những tháp cao và trên đỉnh mỗi tháp có đặt hai máy kéo. Những dây cáp nối mỗi máy kéo vào mỗi góc của nhịp di-động và bốn máy kéo này sẽ nâng nhịp di-động lên tới độ cao cần thiết. Điều quan trọng là các máy móc này phải hoạt động thật đồng bộ để nhịp cầu luôn luôn ở vị trí cân bằng.



Cầu chữ Y ở Sài Gòn có một nhịp có thể kéo lên được nhưng việc kéo này ít được sử dụng vì cầu đã khá cao ở vị trí đóng. Bạn nào đã đi qua cầu chữ Y hẳn còn nhớ là các đường vào cầu ở cả ba nhánh của cầu này dài và gồm nhiều nhịp cầu trên cạn.

Nếu quý Ái Hữu chỉ chạy xe trên những xa lộ lớn thì ít khi các bạn thấy được những cầu có nhịp di-động. Vì vậy khi nào các bạn rảnh rỗi, không bị

áp lực của yếu tố thời gian, xin mời các bạn chậm rãi lái xe vào những đường nhỏ. Ngoài những cảnh đẹp mà chúng ta không thể thấy được trên các xa lộ lớn, có thể các bạn sẽ gặp được một cầu có nhịp di-động, và nếu may mắn, bạn có thể đến vào lúc cầu đang đóng hay đang mở. Bạn sẽ chứng kiến được kỹ thuật tinh vi của những cầu di-động và nhận thức được sự cần thiết của loại cầu này trong hệ thống giao thông của mỗi quốc gia.

Ở Việt nam, địa hình của các đồng bằng sông Hồng và sông Cửu Long có rất nhiều điểm tương đồng với đồng bằng sông Mississippi. Trong tương lai, chắc chắn sẽ có rất nhiều cầu có nhịp di-động được xây cất để đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế tại các miền này. ■

TRỒNG HOA BÊN BỜ FREEWAY Ở NAM CALIFORNIA.

Trần Đức Hợp, San Diego, tháng 10-2001

Sống ở Nam California, bạn chạy xe trên freeway và nhìn dọc hai bên đường thấy toàn những bức tường "sound wall" màu xám đen, bằng gạch đúc. Cứ nhìn hoài cũng chán và "xốn xáo" con mắt. Vì thế các nhà "Landscape" trong Caltrans đã tận dụng những khoảng đất đầu thừa đuôi thẹo dọc theo freeway này để làm đất dụng võ, tạo thành những phong cảnh

với những cây xanh, tươi mát và đầy màu sắc rực rỡ. Nó cũng tạo công ăn việc làm cho nhiều người, kể cả dân Việt Nam ở California. Người trồng thì tưởng "Tứ cố vô thân", nhưng lương lậu lại rất khá và được coi là đóng góp "good credit" cho quê hương thứ hai này.

Cứ nghĩ đến anh

Tân Nguyễn kể chuyện trong tờ Việt Báo kinh tế ở Santa Ana, trong kỳ dự thi viết và đã trúng giải thưởng "Viết về nước Mỹ" mà tôi rất vui và mừng cho anh ấy (anh Tân là một trong những nhà thầu phụ về landscape của Caltrans).

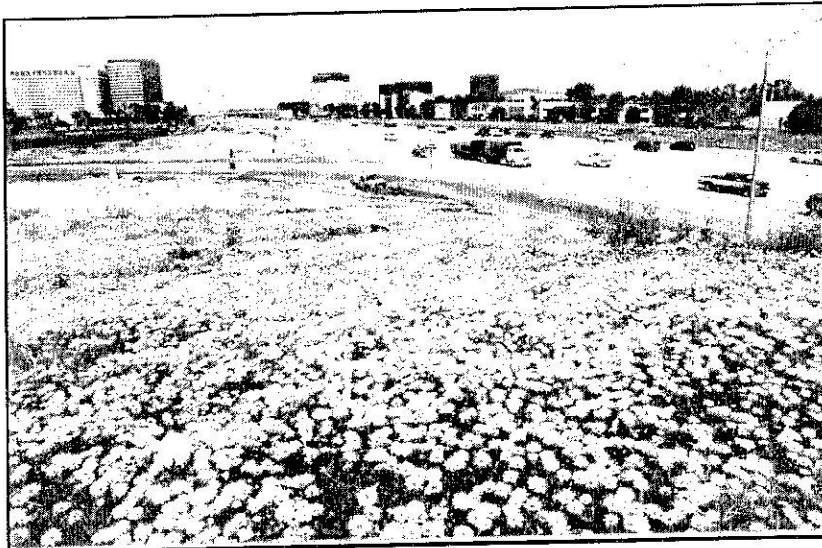
"Giê-Xu-Ma lạy Chúa tôi, các anh là người Việt sao mà lại ra nông nổi này? Con cái nhà ai sao mà lại trồng cây dọc freeway...". Và bà ta đã mua bánh mì thịt và nước ngọt hậu đãi anh em VN ta. Bà có biết đâu, đi trồng cây mà

lương được chính phủ trả khoảng trên 20 đô một giờ, còn khá hơn là kỹ sư hay chuyên viên Computer đang trong thời kỳ khó khăn "lay-off", mà cũng không cần bằng cấp hay tốt nghiệp Đại Học gì cả vì lao động chân tay được trả công rất xứng đáng.

Chắc là tại tôi có nợ với trường Đại Học cũ ở Việt Nam, đã ăn dầm ở dề, biết chút đỉnh về ngành trồng cây mà Việt Nam gọi là khoa Thủy Lâm, nên xếp nào cũng giao cho công tác trồng cây dọc theo xa lộ 55 và 73 ở Orange County, Nam California.

Nông dân ta có câu "Nhất nước, nhì phân, tam cầu, tứ giống" coi vậy mà trúng phong phúc. Ở

Mỹ cũng y chang, nhưng họ có sự tính toán, suy nghĩ hẩn hời, có dự án, chương trình và kế hoạch dài hoàng. Chỉ riêng việc trồng cây bên bờ freeway, đất thì xấu, đá thì từng tảng, xe cộ chạy như mắc cửi, bờ đất thì dốc

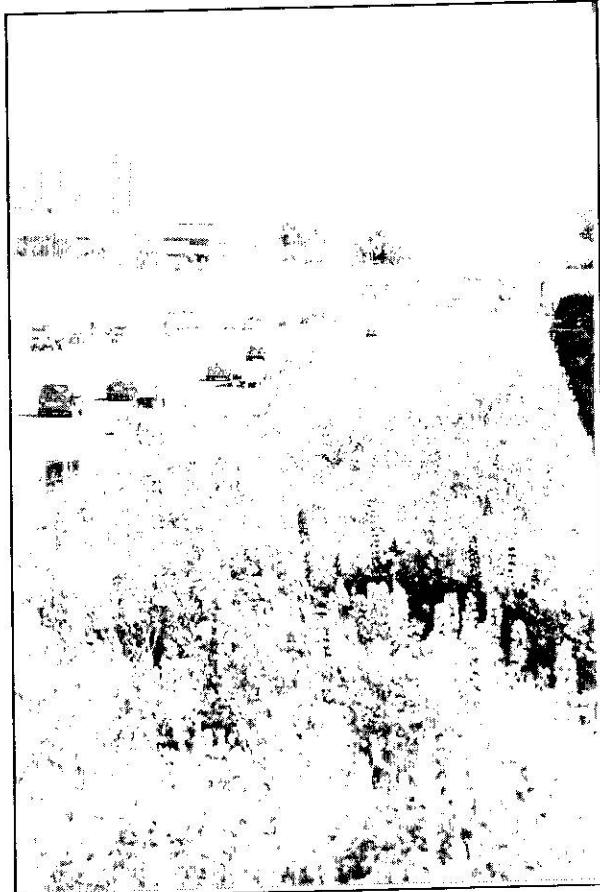


Freeway 405 với thảm Hoa Cúc Vàng, đang rực rỡ dưới ánh nắng ban mai. Bên cạnh là chiếc xe truck màu cam của người Công Chánh, tiểu bang California. Có lẽ vài năm nữa xe sẽ có màu trắng và viền xanh lam.

cheo leo, cho nên việc trồng rừng dọc xa lộ cũng lắm nhiều khê, trần ăn trần cuốn chứ chẳng phải chơi. Do đó dân làm landscape cũng luôn luôn được trả công hậu hĩ, lương hơn cả nhân viên xây dựng công trường từ 1-2 đô/giờ. Đào đường ống dẫn nước thì có máy xẻ rãnh, chỉ việc nối ống tới mỗi cây đã có những ống phụ và hệ thống tưới thấm để cho nước chỉ chảy nhĩ rò rọt cho đỡ tốn nước và có thể điều khiển qua một hệ thống phun tưới tự động. Tùy theo

mùa nóng lạnh mà lưu lượng nước có thể giảm 5-15 phút cho mỗi lần tưới trước khi mặt trời mọc.

Cây cối trồng dọc freeway thì cốt sao cho ít tốn



Hoa nở bên bờ freeway làm cảnh vật thêm màu sắc tươi mát. Hình chụp freeway 55 ở Santa Ana, Orange County, Nam California.

nước, công việc bảo trì ít công sức, cây mọc mạnh, sống dai, ít chết; nếu không anh chị em làm công tác dưỡng cây (landscape maintenance) chắc cũng không lấy gì làm vui sướng cho lắm và cũng hăm he bọn tui nhiều lần...

Có cây thì phải có hoa, do đó cứ đến mùa Xuân, sau những đợt mưa ồ ạt, thì khoảng 4-8 tuần sau đó, hoa sẽ nở rộ và rất đẹp khi bạn lái xe chạy dọc theo freeway, nhìn hoa hai bên đường xa lộ và nghĩ là hoa dại có lẽ do gió vô tình thổi đến làm hạt hoa vương mắc, bạn có

biết đâu đó là do công sức và mồ hôi của những người làm vườn dọc freeway, làm cho tạo hóa thêm hoa, thêm sắc.

Riêng những nơi nào có khí hậu tốt, mát mẻ, ít nắng gắt và gió Lào khô khốc thì cây cối càng xanh tươi, còn nơi nào mà cát trắng thì họa may trồng cây xương rồng và để dăm cục đá tảng giống như hòn non bộ, bonsai của người Nhật cho chắc ăn, khỏi phải tưới thấm gì cả, cũng là cảnh quan kỳ lạ của vùng xa mạc phải không các bạn...

Những tay Đại Tư Bản cỡ bự như chủ hãng Disney hay chủ hãng bóng đập (Baseball) "Angel" hay Ice Hockey của Mighty Duck ở Orange County họ đều có cái nhìn xa và liên lạc tốt đẹp, nên khu vực đông du khách thăm viếng, luôn luôn được chăm sóc và chiếu cố kỹ lưỡng. Chẳng hạn dọc freeway 57, nơi exit Katella, cây Palm được trồng rất đẹp và rất nhiều. Mỗi cây được chăm sóc phân bón và "bôi dưỡng" Vitamin đều đặn. Cây chết được thay thế trị giá khoảng 2-5 ngàn đô mỗi cây, tùy giống và chiều dài. Có khoảng 36 loại cây Palm khác nhau, cây rẻ độ vài trăm đô, như VN gọi là cây cọ dừa; còn cây cao 25 feet và được trồng dọc đường Las Vegas thì khoảng 5-6 ngàn đô mỗi cây.

Nghe qua mà thề lưỡi ra, cây chi sao mà mắc quá vậy!! Có nhiều bạn nói với tôi rằng họ chỉ có trồng có mỗi một cây thôi, đó là cây "Si".

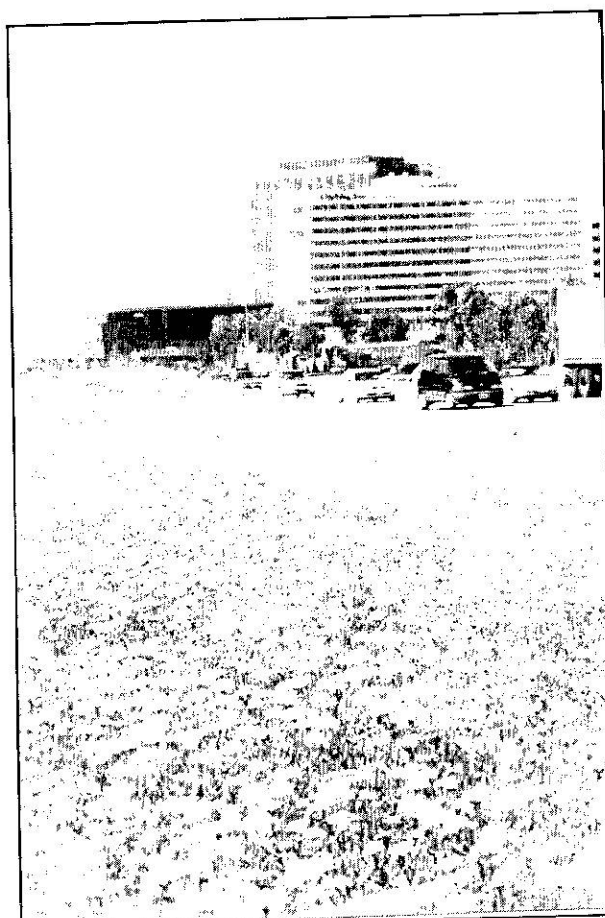
Những nơi dọc freeway mà không có đất, các nhà điêu khắc trong Caltrans lại có dịp trổ tài, họ tạo và gắn lên tường những bức tranh cây, hoa bằng đất sét đã được sơn màu cho đẹp và hợp với màu sắc của bức tường. Ôi thì "mai, lan, cúc, trúc" cứ loạn như cào cào lên mà trông rất bắt mắt, hay những vân màu khi bạn chạy dọc freeway 405 ở Costa Mesa và Newport Beach cũng rất ư là mỹ thuật.

Thỉnh thoảng, có những nơi cây hoa được trồng trên giàn treo, giống như tường thảm do những

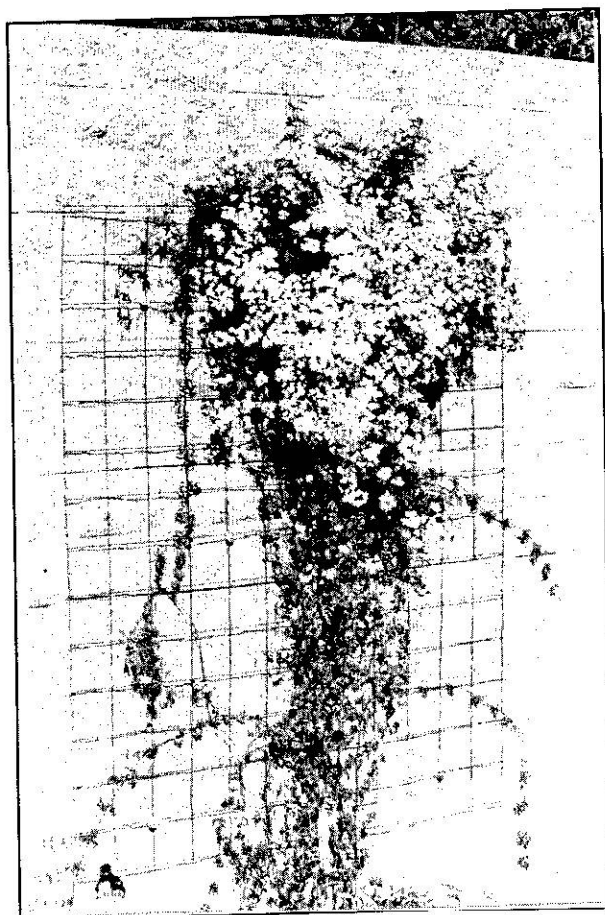
cây dây leo Boston Ivy, trông bức tường xanh rì làm tươi mát hai bên đường freeway.

Cuộc sống và làm việc của các anh em làm landscape dọc freeway luôn luôn có sự chân thành, cởi mở và khiêm tốn vì họ hiểu rằng cây cần có nước, ánh sáng, phân bón và sự chăm sóc mới phát triển. Cây xanh không thể mọc và trưởng thành qua một ngày một đêm và phải có sự thương yêu chăm sóc nó. Các bạn AHCC đang vui thú điền viên chắc chắn cũng sẽ có những cảm giác tương tự, đa số chọn lọc "Vương Giả Chi Hoa" vì nó biểu tượng cho loài hoa quý, tuy sự chăm sóc và tốn kém khá cao. Với công tác trồng rừng dọc freeway, tôi cũng có những lúc yêu cây cỏ da diết và rất quý

trọng những công trình tim óc và đôi bàn tay của những nhà làm vườn dọc freeway. Cứ nhìn những cành liễu rủ xuống lại cảm thấy lòng mình mong manh, như gió thoảng mây trôi hay giống như những mái tóc đẹp của các cô thiếu nữ đang tung tăng bay trước những cơn gió nhẹ, hay sự rung động trước cảnh vừng hoa mọc cạnh bờ freeway mãi mãi là những hình ảnh đẹp trong ký ức. ■



Cả rừng hoa nở, vàng rực dọc freeway 405 ở Irvine, xa xa là Holiday Inns và Well Fargo Bank nằm phía tay phải.



Giàn Hoa nằm dọc bờ tường freeway 57, góc Ball. Hình dạng giống trái tim gồm những hoa đốm trắng rải đều từ dưới lên trên.

SỐNG CẢNH VỀ HƯU.

Tặng Lê Ngọc Diệp

Sống đời hưu là sống cho mình tất cả
Mơ ước này, Trời cũng đã trao cho
Lòng êm vui thanh thần và Tự Do
Ta đang hưởng một cuộc đời nhàn hạ.

Hà thúc Giảng (8-20-2001)

*Còn sơn có suối nước trong
Ta ca ta hát, ta nằm ta chơi*

Nguyễn Trãi

Ngày về hưu, cuối cùng rồi cũng đến
Tuổi sáu lăm, ai mong đợi bao giờ
Mùa thu đời tới như một giấc mơ
Thoát cảnh thăng trầm, công danh, sự nghiệp

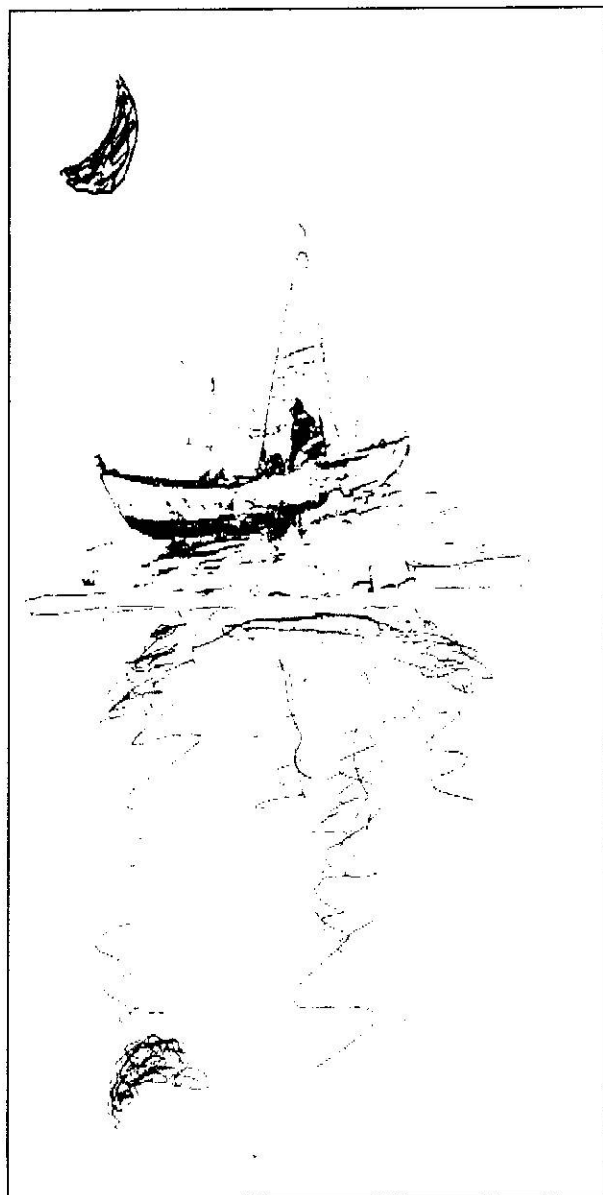
Kiểm đã gác, ngày đêm không mãi miết
Bận làm chi, đồ án với công văn
Sách nằm im, chồng chất cả mấy từng
Xếp vào ngăn, xem như là đồ cổ

Tất cả giấy tờ và hồ sơ cũ
Ý nghĩa gì mà chăm chú, thiết tha
Đưa cất vào, miền bóng tối, sâu xa
Cho trôi theo, thuyền thời gian quá khứ

Hương mùi áo ấm còn ru ta ngủ
Đồng hồ reo chưa tỉnh giấc chiêm bao
Tiếng tơ vàng Đài Pháp Á thuở nào
Đang bay bổng khiến hồn ta mê mãi

Chiều thông dong dem đàn bầu ra gảy
Ngắm vườn sau, phong cảnh của triều Lê
Trong vãn vặc, hồ cá bóng mây che
Chim vui hót, trên cành phong đùa nhẩy

Thiên Thai Động, chính là đây có phải?
Giờ đây ta mới sống với chính mình
Nghe ai hát, nhớ đến một chuyện tình
Xa xăm lắm, nhưng thời gian ngăn quá



CUỘC CHẠY VIỆT DÃ 23 DẶM.

Minh ngộ Nguyễn Thái Hai

Khởi hành : 10-6-1979. **Mức đến :** 27-04-2002.
Đó là cuộc hành trình đi tìm tự do của gia đình, từ ngày bỏ nhà ra đi vượt biên đến ngày nuôi con cái ăn học và gả cưới xong đàn con 8 đứa. Tánh tình vốn cổ hủ nên vẫn theo tập tục cũ, chúng tôi giữ trọn trách nhiệm đến khi con cái thành gia thất.

Chặng đầu đầy gian nguy, trắc trở, sống chết trong đường tơ kẽ tóc. Theo kế hoạch sáng 10-6, gia đình đến nhà chủ tàu để họ đưa đến trại tập trung ở Long xuyên. Tối hôm trước, người em ruột ở Đà-Lạt xuống đem theo một ông bạn cán bộ giáo dục ngoài Bắc mới vào. Nhờ màn nói láo tuyệt vời được nhà tôi ứng phó cấp kỳ, nên ngày ra đi trơn tru. Đến trại tập trung chờ hoài, sau nhiều cái "tuần sau đi", chúng tôi mới biết, chương trình cho người Hoa đi bán chính thức đã bị đình chỉ dưới áp lực của quốc tế trong hội nghị ở Genève vào tháng 7-1979. Nhà đã bị niêm phong, gia đình đã bị lộ diện và với đàn con trai 5 đứa trong tuổi quân dịch, đâu dám trở về, đành sống tạm nửa chui, nửa chính thức tại Long xuyên. Cuộc sống không ngày mai. Tiền hết. Tương lai mờ mịt. Đã bắt cua, bắt ốc, đi mót lúa, đi gặt, làm cỏ ruộng để sống qua ngày với hy vọng mong manh của một phép tiên. Một điện tín của vài anh CCHK vồn vện: **khi gặp nhau có sẵn 3000 viên trụ sinh.** Đúng là thuốc tiên cho người hấp hối. Nhờ đó mà có người cho mượn vàng, bảo sống trả chết thôi, để tôi vượt biển trước, hầu tìm cách nuôi sống gia đình sau. Sau 10 chuyến ra đi, tại nhiều điểm bất thành, tôi và đứa gái út đến Pulau Bidong vào một buổi sáng đẹp trời. Một bất ngờ lớn: một đứa

con trai, đi sau mà tới trước, tới đón chúng tôi ở cầu tàu Jetty và vài tuần sau đó biết thêm một đứa con gái, 12 tuổi, đang ở Nam Dương. Nó là người đầu tiên đến đảo trước và nhờ diện vị thành niên được đi Mỹ, nên gia đình tôi mới có diện vào Mỹ. Tốp đầu tiên này đến Mỹ 6-1981. Khi đang ở trại tỵ nạn, nhờ LTCC tôi có địa chỉ các bạn quen. Bạn đồng nghiệp, đồng song, và bạn thọ ơn gia đình, nghe tin tôi đến Mỹ, đã tận tình giúp đỡ. Tinh thần lên cao, nhà tôi lặn lội khắp nơi tìm mọi cách cho các con ra đi. Số kiếp còn long đong nên thay vì đến đảo lại vào tù. Ra khỏi tù, lại đi, lại vào tù. Nhà tôi vừa lo mới đi, vừa nuôi tù, luân phiên tuần Cà mầu, tuần Rạch giá cực khổ trăm chiều, ốm o gầy mòn. May mà được bá tánh nhiều nơi tận tình giúp đỡ: tiền bạc, giấy tờ, quà cáp, nuôi ăn, mới mạnh để đi cũng như phóng thích. Rồi cứ 2 người một chuyến, lần lượt đến bờ tự do. Ngày 31- 8- 1983, ngày toàn gia đình đoàn tụ tại MN. Từ đó cứ mỗi 5 năm một lần đều đặn, toàn gia đình lại sum họp kỷ niệm nỗi gian nguy cực cực thời gian ấy.

Chặng sau đường bằng phẳng hơn, nhiều tự do chọn lựa hơn nhưng cũng không kém gay go. Đa số thuyền nhân đến Mỹ với 2 bàn tay trắng, chúng tôi đến với món nợ danh dự tái sanh, không dưới 40,000\$, đời cha không trả hết con tiếp tục trả. Bốn cha con đến Mỹ trước cố ổn định cuộc sống thật mau, cấm cổ lo học, và khuyến khích bên nhà giữ vững tinh thần trước mọi khó khăn. Năm tháng sau lấy EIT và năm sau PE, có công ăn việc làm được một tháng thì gia đình cũng vừa đoàn tụ. Các con vừa được CS trui rèn, vừa tự rèn trong khốn khổ, hiểu và quý cái tự do. Thấy tương lai mở rộng thênh thang, chúng đều quyết tâm học để vươn lên, đều tốt nghiệp tại Đại học MN, được các hãng lớn tuyển dụng và một số được hãng cấp dưỡng để hoàn tất Master trong một năm. Tiểu đẳng khoa và đại đẳng khoa liền liền, toàn người

Việt, ngoại trừ chú rể út người Đài loan. Hai cháu quen nhau trong khi cùng tập sự tại bệnh viện Duke, NC. Nay toàn gia 30 mạng, 12 cháu, 4 MS, 1MD. Món nợ danh dự cũng đã trang trải xong khá lâu. Sau vụ vượt biên, cảm ơn Phật Bà, chúng tôi quy y Tam bảo, và đã có duyên may được giao phó thiết kế một ngôi chùa đẹp với mái cong, rồng châu và một cổng tam quan được nhiều người khen. Cùng với một anh bạn Công binh cũ, chúng tôi trực tiếp hướng dẫn Phật tử xây cất tất cả mọi khâu. Chùa Phật Ấn là một thắng tích của cộng đồng người Việt ở MN.

Các con thấy chúng tôi suốt đời cực khổ, khuyến khích tôi hưu non để còn sức khỏe để enjoy, đi du lịch đó đây, và đúng như trong cuốn QVGKT đã viết không nơi nào đẹp bằng quê hương ta cả. Chúng tôi về VN 3 lần. Mỗi lần đều có niềm vui riêng. Lần đầu về thăm mồ mả song thân tôi vừa mới xây xong, thu thập tài liệu để viết gia phả, nghiên cứu hành trình du lịch cho cháu gái út về thăm quê hương vào năm sau, đi tìm các ân nhân xưa, và tham quan thắng cảnh VN. Chuyến thứ hai đem hai cháu gái đi đường bộ từ Nam chí Bắc. Các cháu rất thích thú và hiểu nhiều về địa lý, lịch sử và văn hóa qua sự giải thích của tôi trong suốt lộ trình. Chuyến thứ ba mang 2 bản tộc phả bên nội, khoảng 400 năm, về phối kiểm với họ hàng lần chót trước khi in, thăm những bà con bên vợ mà kỳ trước chưa gặp, thu thập tài liệu cho 2 tộc phả bên vợ, và tìm những ân nhân ở Cà mâu và Rạch giá.

Sau hơn 20 năm xa cách, nay mỗi người sống một nơi. Chim trời cá nước biết đâu mà tìm. Nhưng Phật độ kẻ thiện tâm. Diễn tả sao được nỗi vui mừng của cả đôi bên trong các cuộc hội ngộ bất ngờ này. Tại Long xuyên chúng tôi xin được ngủ trên sàn nhà ngay nơi 20 năm về trước. *"Tôi sung sướng quá, ông bà kỹ sư đã chẳng chê nhà tôi quê mùa đã ăn ngủ tại nhà*

tôi", ông chủ nhà khoe với hàng xóm vào sáng hôm sau. Tại Cà mâu, một người từ Mỹ về tìm gặp một gia đình chỉ biết tên là Hai, sống dưới một gầm cầu, hơn 20 năm về trước. Sau bao khó khăn họ đã gặp nhau và tôi cũng đã sống sờ quen bấm máy chụp cái cảnh thật đẹp và khó quên: hai bà già cùng chạy lại ôm nhau trên khoảng đường đá gồ ghề lổm chổm, vừa khóc vừa cười. Họ đã thật sự khóc đã lâu, ướm cả bả vai, trước sự ngạc nhiên của hàng xóm bên đường và bộ hành đi qua.

Phật đã dạy phải tri túc và thiếu dục. Nhưng căn cơ còn mỏng, nên tôi còn ước muốn: một ước muốn trước ngày vượt biên. Cách ngày ra đi ba hôm. khi mọi sự đã thu xếp xong. Chúng tôi tập họp các con lại để thông báo cho chúng biết kế hoạch ra đi. Thanh niên nhiều lý tưởng, *(giống cha nó ngày nào)* một số phản đối không đi. Lý do: Đất nước đã bị chiến tranh tàn phá. Nay đã hòa bình, thanh niên trí thức bỏ đi hết, ai xây dựng lại quê hương. *(Lúc đó cũng nhờ nhà tôi khéo léo xoay sở, 3 đứa đã vào Đại học, nên chúng nghĩ thế)*. Sau gần 2 giờ giải thích, chúng vẫn còn phân vân chưa dứt khoát. Tình trạng này rất sợ bị lộ. Tiến thoái lưỡng nan. Tôi đành bảo. Ví dụ ta có một vườn cam cây đã khá lớn, nhưng vườn lại nằm trên khu đất cần cỗi, đầy sỏi đá. Để đó, cam lớn dần và sẽ ra trái nhưng ít. Nay nếu may mắn ta có một khu vườn đất đai bằng phẳng phì nhiêu. Ta dời số cam trên qua vườn mới. Một số cây có thể chết, số còn lại sẽ khựng lại đó một thời gian trước khi phát triển mạnh. Cành lá sẽ sum suê và nặng trĩu trái, muốn cho ai, giúp ai chẳng được. Gia đình ta hiện nay như vậy đó. Người Do Thái hải ngoại tạo lập lại xứ sở họ như thế đó. Và nay tôi đang chờ mong sự thành tựu ước nguyện này.

Được vậy CUỘC CHẠY VIỆT DÃ này thật là hoàn chỉnh. ■

Mưa

thơ: Nguyễn Thiệp
phổ nhạc: Hồ Đăng Lễ

Mưa đêm kỳ niệm xưa về Buồn theo mây nước trần trụi chiều
đông Mưa làm thương (thương) nhỏ (nhỏ) viên vông
Chỗ ai giữa khoảng hư không thần thối Mưa trời nước chảy mắt
mở Hai vòng tay trắng hững hờ tưởng lại
Mưa giăng giá buốt đôi vai Mênh mông bề khó thuyến ai quay
đầu Mưa tuôn nước chảy qua cầu
Thế nhân mê mải tóc đầu chóng pha Mưa xuôi cánh hạt
về qua Đành rồi tiếng khóc vang xa giữa trời
Mưa phong héo hắt mồi cười Bỏ vớ một đầu chân người tha
hương Mưa rồi rồi mùa ngán phùng
Trong 3 tim những nhúc nhúc đau thương đời chỗ

Fine

SINH HOẠT AHCC MIỀN ĐÔNG BẮC HOA KỲ

Trần Khương ghi, 3- 11- 01

Thường lệ AHCC miền Đông Bắc Hoa Kỳ họp mặt 1 năm 2 lần vào mùa hè và vào khoảng Tết âm lịch. Hè vừa qua, vài AH và gia đình đi nghỉ hè hay đi xuyên bang nên không có dịp gặp mặt định kỳ đông đủ như mọi năm, tuy nhiên liên lạc với nhau qua điện thoại vẫn bình thường và không có gì mới lạ.

Bây giờ đang cuối thu, không còn những cánh rừng rực rỡ như nở hoa, lá trở màu sắc sỡ đỏ vàng, đặc biệt của vùng New England, đã rơi rụng theo những cơn gió lạnh lạnh cuối thu. Trời bắt đầu se lạnh, chuẩn bị cho một mùa đông tuyết rơi giá buốt sắp tới. Đêm nay, 3-11-2001, chúng tôi có dịp gặp lại nhau trong tiệc cưới do AH Nguyễn Hữu tổ chức cho lễ thành hôn của thứ nam Nguyễn Hữu Minh Nhật cùng cô Lương Anh Trâm, thứ nữ của Ông Bà Lương Xuân Thắng Tại Boston, Massachusetts. AHCC miền Đông Bắc tham dự đông đủ trong buổi tiệc chung vui này cùng gia đình AH Nguyễn Hữu.

Khi các AH đã đến đông đủ và nhân mấy phút trước khi yến tiệc mở đầu, AH Tuấn cũng không quên kết hợp việc họp mặt AH để anh chị em cùng yểm trợ LTCC.

Anh chị em lại được dịp hàn huyên tâm sự, AH Sến nói về bầy cá tăng trưởng quá nhiều nên hồ cá của AH đã bị thiếu oxygen trong mùa nóng vừa qua. AH Thạch bàn về ảnh hưởng "September 11" đến công ty mà AH đang làm việc. Anh chị Lý nhắc lại mẩu chuyện vui cũ của anh chị Sến về tiệm thuốc bắc "Vĩnh Kan". Hai AH Thời, Đức thì được 1 tuần nghỉ hè muộn về Cali nắng ấm vào ngày mai. Sau cùng, khi gia đình hai họ đưa cô dâu chú rể đến trình

làng, là lời chúc phúc của bác Tuấn cho cô dâu chú rể, sau khi AH Đức mở đầu bằng vài câu thơ dí dỏm về "Thương em không biết để đâu..." và nói lên hình ảnh hạnh phúc điển hình của hai bác Tuấn kết hôn đến nay đã được 57 năm.

Buổi tiệc được tiếp nối với những giọng ca vui tươi làm quà tặng cô dâu chú rể... Các AH đã cùng nhau trò chuyện đến khi hầu hết khách hai họ đều về, các AH mới tạm chia tay ra về trong khi cô dâu chú rể và gia đình hai họ vẫn còn tiếp tục sánh đôi dịu nhau trên sàn nhảy.

T.B. : Xin gửi tới Anh chi phiếu \$160 yểm trợ LTAHCC. (Xin xem chi tiết trong danh sách yểm trợ LTAHCC).

SINH HOẠT AHCC VÙNG HOA THỊNH ĐỔN.

Mùa Thu Tân Tỵ (30-9-2001)

Bùi Thanh Dương ghi

Buổi họp mặt thường niên AHCC vùng Hoa Thịnh Đốn, mùa Thu Tân Tỵ đã được tổ chức vào ngày chủ nhật 30-9-2001, lúc 12 giờ trưa, tại tư thất AH Trần Quang Nghiệp, ở Silver Spring, Maryland.

Hầu hết các AHCC và phu nhân đã đến tham dự đông đủ, tổng số vào khoảng 60 người. Đặc biệt lần họp này, có chị Châu Thành Đức, phu nhân của AH Châu Thành Đức, cũng đến dự chung vui cùng chúng tôi, sau nhiều năm mất liên lạc, kể từ khi anh Đức từ trần năm 1985. Ngoài ra, còn có 2 AHCC Ngô Hoàng Các ở Camphill, PA. và AH Trần Lâm Thạch ở Harrisburg, PA, bạn đồng khóa 6 KSCC cũng đến dự.

Mở đầu sinh hoạt, AH Bùi Thanh Dương giới thiệu chị Đức, anh Các và anh Thạch được mọi người hoan nghênh nhiệt liệt. Đồng thời AH Hoàng ngọc Ấn ở New Orleans, Louisiana đã về hưu và sẽ dọn về định cư ở vùng Hoa Thịnh

Đón vào tháng 12, 2001 này. AH Dương cũng đề cập đến LTCC 78 sắp đến đã được AHCC Nam Cali chuyển về Bắc Cali để chuẩn bị Đại Hội Công Chánh Thế Giới năm 2002 tại San José, và yêu cầu các AH trả lời Phiếu Thăm Dò ý kiến của AH Lê Mộng Hùng nêu lên trong LTCC 77. Ngoài ra AHCC/HTĐ cũng có đón tiếp gia đình AH Trương Đình Tài ở Cali và AH Đặng Thành Tài ở Việt Nam qua thăm viếng vùng này trong một buổi tiệc tại Virginia ngày 22/7/2001.

Sau cùng, AHCC/HTĐ đã yêu cầu AH Bùi Thanh Dương lưu nhiệm thêm một nhiệm kỳ 2 năm nữa. (2002-2003).

Kết thúc là phần văn nghệ tài tử giúp vui của các AH và phu nhân và phần dạ vũ gia đình. Tất cả mọi người đều được thưởng thức một bữa ăn ngon lành do chính bàn tay khéo léo của các phu nhân nấu nướng.

Buổi họp diễn ra trong bầu không khí thân mật, đầm ấm, vui vẻ thoải mái và chấm dứt vào lúc 5 giờ chiều.

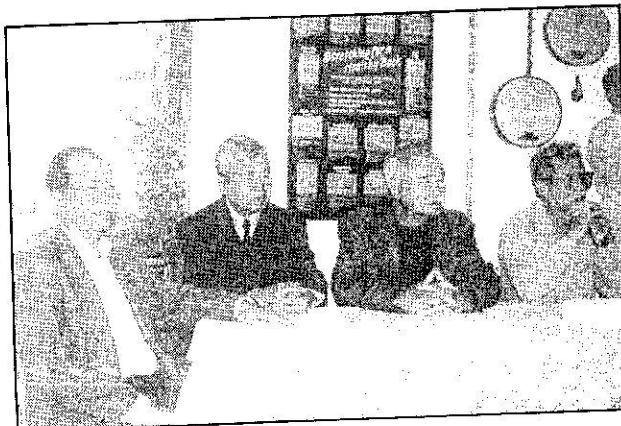
T.B. : Buổi họp đã thu được tiền yểm trợ LTCC tổng cộng là 590 US\$, gửi hết về BPT/LTCC ở Cali. (Xin xem chi tiết trong danh sách yểm trợ LTAHCC).



Từ trái sang phải: AH Trần Quang Nghiệp, Bùi Thanh Dương, Nguyễn Đức Chí.



Từ trái sang phải: AH Thomas Hà, Nguyễn Kim Chi, Lê Sĩ Ngạc, Nguyễn văn Bảnh.



Từ trái sang phải: AH Bửu Đôn, Lâm Nhật An, Nguyễn Ngọc Tào, Trần Đình Trúc



Từ trái sang phải: AH Trần Lâm Thạch, Trương Nam Châu T. Đức, Ngô Cẩm, Trần Huỳnh Đình Phương, Ngô Hoàng Các



Từ trái sang phải: Quý Bà Ngạc, Bảnh, Chi, Thạch, Trúc, Thích, Đức



Từ trái sang phải: Quý Bà An, Tào, Dương, Đôn.



Từ trái sang phải: AH Nghiệp và phu nhân, Quý Bà Thích, Ấn và Chí.

AHCC XỨ CAO BỒI LẠI LÀM THUYỀN NHÂN

Phúc trình buổi họp mặt ngày 14-06-2001, Vũ Quý Hảo ghi.

"Thuyền" đây là chiếc du thuyền xa hoa Celebration của hãng Carnival Cruise Lines. "Nhân" đây chính là các AH Công Chánh mà ngày nào, (tưởng như mới ngày hôm qua) đã vượt biển trong gian nan, cơ cực và liêu lĩnh. Chuyến hải hành thú vị này đã được "thai nghén" từ buổi họp tất niên AHCC hồi tháng 12 năm 2000. Trong buổi họp tất niên đó, AH Đại diện đã đề nghị một trại hè nổi cho AHCC ở trên "Đại dương, đại dương mênh mông", để bù lại phần nào những cơ cực, cũng trên đại dương, của những ngày dài sau tháng Tư Đen. Không những chỉ đưa ý kiến, AH Huyền còn phải dùng ba tác lười Tô Tần để cố gắng thuyết phục các AH tham gia chuyến "trại hè nổi"

Anh chị em chúng tôi gồm có tám (8) gia đình:

Nguyễn Văn Độ, Vũ Quý Hảo, Nguyễn quý Hội, Phí Ngọc Huyền, Nguyễn Văn Lộc, Phan Quang Nam, Đoàn Kỳ Tường và Nguyễn Đôn Xuân.

Vị chi là 16 người mũi thấp da vàng chen chân giữa khoảng 1400 người mũi lõ tóc quăn đến từ Âu, Mỹ và Úc châu cùng tham dự cuộc hải hành này. Vì hải cảng này chỉ cách Houston có 90 phút lái xe nên chúng tôi không phải mua vé máy bay như đại đa số các du khách khác. Không những khỏi mua vé máy bay, dân ta còn tiết kiệm: (Chi tiêu kiểu Việt Nam mặc dù lãnh lương kiểu Mỹ) bằng cách đi chung xe, một sáng kiến của AH Đại diện, để vừa có dịp hàn huyên, đỡ công lái xe, đỡ tốn xăng và lại đỡ tiền đậu xe (35\$ mỗi xe).

Xe chúng tôi mới tới ranh giới của thị xã Galveston thì chiếc tàu Celebration đã đứng

sừng sững hiện ra như một tòa cao ốc nhiều tầng. Chiếc tàu dài 733 feet, rộng 92 feet và có 11 tầng (không kể hầm máy). Năm tầng thấp dùng làm phòng ngủ, những tầng trên dùng làm những câu lạc bộ, nhiều tiệm buôn bán nữ trang, áo quần, đồ kỷ niệm, cafeteria, nhà hàng, sòng bài, sân banh bóng chuyền, bàn ping-pong, phòng tập thể dục, hồ bơi cho người lớn, hồ bơi cho trẻ con, hai rạp hát và nhiều phòng hội...

Khi trình vé lên tàu, chúng tôi được cung cấp một thẻ tín dụng tạm để dùng vào việc mua sắm trên tàu. Vừa lên tàu, mỗi người được phát ngay một bản đồ của "thành phố" để khỏi đi lạc. Tuy thế mà có AH vẫn đi lạc, lạc nhiều lần, lạc đến nỗi phu nhân phải nhờ các AH tìm "trẻ lạc".

Phòng ngủ là những phòng khang trang, tiện nghi y hệt phòng của các hotel loại trung bình trên đất liền Hoa Kỳ. Với nhiều kinh nghiệm du lịch, AH Đại diện đã dàn xếp với hãng du lịch để chúng tôi được mua vé giá hạ: Chỉ hơn 500\$ cho mỗi người. Thật là "May hơn khôn": Vì giá hạ cho nên chúng tôi bị xếp vào những phòng của tầng thấp nhất, nhưng chính nhờ ở vị trí thấp mà phòng ngủ hầu như không bị giao động vì sóng biển.

Thuyền khởi hành lúc 5:00 giờ chiều Thứ Năm ngày 14 tháng 6 năm 2001 từ bến cảng Galveston.

Điều đáng lo ngại nhất cho quý phu nhân thì lại không phải là chỗ ở mà là nơi ăn. Lo ngại đây là lo ngại "tăng ký". Thật vậy, Cafeteria đầy ắp những sơn hào hải vị, hơn 40 món ngon, thay đổi mỗi 12 tiếng, mở cửa 7 ngày mỗi tuần và 24 giờ mỗi ngày. Vào cửa tự do và trang phục cũng tự do. Cafeteria lại sát cạnh hồ bơi. Vì vậy có nhiều AH đã ngồi vào bàn ăn mà vẫn bị đói vì các chàng cứ dán mắt vào những thân hình bốc lửa của các cô gái tóc vàng trang phục bikini, nhón nhơ từ hồ bơi vào ăn uống, như muốn trêu ghẹo mấy AH "già mà còn ham". Cũng may là

vào những buổi tối, nhà hàng hạng sang mở cửa, mỗi nhóm được dành riêng một bàn ăn vào giờ nhất định, ở đây họ đòi hỏi y phục chỉnh tề, nên các AH hồi xuân không bị chia trí, do đó, có cơ hội thưởng thức những tuyệt chiêu của các tay nhà bếp nổi tiếng từ nhiều quốc gia trên thế giới. Trong nhà hàng này, cứ hai bàn là có một bồi bàn. Hình như "chiều khách" là một điều kiện tiên quyết để được tuyển vào làm bồi bàn nên họ luôn luôn làm thực khách vừa lòng.

những ca nhạc kịch trình diễn trên đại hý trường lồng lầy nguy nga. Ngoài những chương trình giải trí, trên tàu còn có hai mục hấp dẫn:

1. Sòng bài:

Nơi moi tiền của du khách. Sòng bài rộng mênh mông với đủ mọi môn chơi. Người ta vào sòng bài để *thử thời vận* nhưng các AH thì vào đây để *thử tài Xác xuất thống kê*. Có vài AH chỉ vào quan sát mà không đánh. Có AH khác thì quan sát, ghi chép những số trúng, ghi chép thực lâu

Hình Đường qua Hải Đảo Đam mê:

Các AHCC vừa xuống tàu, chuẩn bị lên xe bus đi thăm Hải Đảo Đam Mê.



Những bữa ăn tối đều có kèm theo một chương trình ca vũ mà các bồi bàn là những diễn viên. Các chương trình ca vũ thường có tính cách thân mật vui nhộn nhiều hơn là nghệ thuật nghiêm túc, do đó các thực khách cảm thấy thoải mái tham gia vào đoàn ca múa một cách tự nhiên. Bị thôi miên bởi tiếng nhạc giật gân rất vui nhộn, có vài AH đã tách từng đoàn ca múa nhảy nhót diễn hành quanh nhà hàng từ lúc nào mà chính AH ấy cũng không hay! (*Có AH đã chụp được những tấm hình này để trình làng sau này*).

Sau những bữa ăn tối thường có những chương trình giải trí đa dạng khác. Đặc sắc nhất là

rồi rút máy tính và giấy bút để vẽ Bell Curve, tìm những số có nhiều xác xuất trúng nhất. Lâu thực lâu sau phe ta mới ra chiêu. Cẩn thận như thế mà vẫn có khi thua. Những AH thực sự muốn thử thời vận thì đi kéo máy chơi tiền cắc với hy vọng trúng số độc đắc. Cái hay ở đây là phe ta không bị ham mê, trái lại, rất tỉnh táo. Khi thắng nhiều hơn thua là "quân ta" vui vẻ rút lui. Đã rút lui thì chủ sòng bài chịu nhưng phe gà nhà thì không để cho một AH phát tài ngồi yên. Phát tài thì phải đãi anh em. Cuối cùng AH ấy đã phải mua nguyên một chai rượu rất ngon đãi bà con nhằm ngày Father Day.

2. Shopping:

Mục này dành cho quý phu nhân, đó là những tiệm quần áo và nữ trang vừa to, vừa đẹp, lại còn rất rẻ và miễn thuế. Tiệm nữ trang trên tàu có một điểm đặc biệt: Những sợi dây chuyền dài cả trăm feet. Quý bà quý cô muốn mua mấy inches cũng được. Họ cắt ngay, khách đeo liền.

Ngoài hai mục đặc biệt ấy lại còn có nhiều tiện nghi thể dục, thể thao:

Có những AH gặp lại bàn ping-pong mà mừng như gặp được người xưa. Từ ngày xếp bút nghiên đến giờ, khoảng 40 năm, mới có dịp ôn lại mấy chiêu. Càng đánh, càng hăng. Các cuộc tranh tài ngày càng sôi nổi và hào hứng đến nỗi toàn thể các AH đã đồng thanh treo một một

Có AH thì lại bắt chước Nguyễn Bình Khiêm: "Ta đại ta tìm nơi vắng vẻ". Đêm đêm lên mũi tàu ngắm sao trời và tìm những chòm sao quen thuộc để kiểm chứng rằng tàu đang đi về phía nam.

Sáng sớm lên boong phía mũi tàu thì mới thấy thú vị làm sao! Quanh đây không một bóng người. Một mình chiếm cả một chiếc tàu và cả một bầu trời! Ở đất liền thì thấy đường chân trời là một đường thẳng nằm ngang. Đứng trên boong tàu thì mới thấy đường chân trời là một cung tròn.

Đứng giữa bao la, trên là trời vô tận, xanh lơ, dưới là nước không bờ, xanh thẫm, giữa là cây sậy suy tư đang thao thức vì hai thái cực của hai

Hình Phòng Lái: (từ trái sang phải)

Hàng trước: Quý chị - Xuân, Nam, Độ, Huyền, Lộc, Tường, Hảo, Hội.

Hàng sau: Quý Anh - Nam, Lộc, Xuân, Tường, Hội, Hảo.



giải thưởng cho "Trận Bồng Bàng Đại Dương". Cặp Nguyễn Quý Hội & Vũ Quý Hảo đã so tài với cặp Nguyễn Văn Lộc & Phan Quang Nam. Bên tám lạng, phía nửa cân. Các khán giả Việt, Mỹ, Mễ, Tây đều hò reo cổ vũ sau những cú đập long trời và những chiêu đỡ lỏ đất. Kết quả là không có đội ban thắng thế mà chỉ có đội ban may mắn đã vô tình chiếm ưu thế trong đường tơ kẽ tóc. Cặp Nguyễn Quý Hội & Vũ Quý Hảo đã nhận giải thưởng vì hên.

chuyến du thuyền vui nhộn xa hoa hiện tại... Có AH đã miên man nhớ tới những ngày dài hầu như vô tận khi nằm trên boong tàu 28 ngày đêm. Cứ sáng ra, chàng lại ước "Chớ gì chiều tối rồi" và cứ chiều xuống là lại mong "Giá mà được tối rồi". Biển và tàu đều xa lạ nhưng nhàm chán vì ngày nào cũng vậy. Hường mắt thật xa, cố tìm lấy một cánh chim trời hay một giải núi xanh để tạm gọi là những gì quen thuộc, nhưng tuyệt nhiên không thấy. Hình ảnh quen thuộc

duy nhất hồi đó là những cụm mây trắng bồng bênh trên nền trời xanh lơ. Hai mươi sáu năm sau, sáng sớm hôm nay, gặp lại những cụm mây trắng ấy, cũng nền trời xanh ấy nhưng tình trạng thì thật là một vực một trời. Thay mặt cho tất cả những người đang bình an, đang sung sướng và vui vẻ trên chiếc du thuyền Celebration AH đã thì thầm "Cảm ơn Trời".

Có AH thì ngược lại, không dám lên boong tàu vì sợ phải nhìn thấy biển. Biển gợi lại những kỷ niệm buồn, rất buồn, những kỷ niệm đau, quá đau! Nghe AH ấy tâm sự các AH khác đều giật mình nhớ tới tâm trạng của một AH thì sỹ có danh trong làng Công Chánh tại Caltrans:

"Thôi đừng ra Thái Bình Dương"

"Tim còn nhức nhối, vết thương chưa lành"

"Cây xa cỗi, chim lìa cành"

"Xa quê đất khách lễ đành tìm quên"

Tâm sự thì nhiều, thật là ngổn ngang trăm mối trong mỗi AH, nhưng không ai chối cãi được là chuyến hải hành này, nếu chưa làm quên được chuyện vượt biên thì ít ra nó cũng xoa dịu phần nào những nhức nhối của những con tim đang

trên đường bình phục...

Mãi suy nghĩ viễn vông, sáng sớm hôm nay Thứ Bảy 16-06-2001, tàu đã đậu lại trên bến cảng của hải đảo Cosumel lúc nào không biết. Một ngày rười đã trôi qua! Thế mới biết không phải chỉ có Lưu Thần và Nguyễn Triệu ngày xưa, mới quên cả thời gian! Bến cảng này được xây cất ở phía Tây của hải đảo, chỗ đối diện với lục địa vì phía Đông của đảo hướng ra đại dương, ở đó sóng to, gió lớn, không thuận tiện cho tàu đậu. Trước khi "Đổ bộ" ban tổ chức mời quan khách lựa chọn các chương trình du ngoạn. Người thì chọn đi thám hiểm đáy biển với bình dưỡng khí và máy chụp hình chịu nước để chụp hình cá và dong biển. Kể thì chọn đi du ngoạn các đỉnh núi cao của Cosumel bằng xe díp. Riêng nhóm AHCC thì chọn đi tắm biển pha lê ở - không phải là bờ biển mà là - giữa đại dương. Chúng tôi lên xe bus đi độ nửa giờ để đến tận cùng cực Bắc của hải đảo. Từ đó xuống thuyền qua một hòn đảo rất nhỏ tên là Passion Island. Nước biển ở đây trong nên nhìn thấy được đáy. Bãi cũng lơ thơ vài hàng thông, cũng



Hình Sân Khấu Hạ Môn: (Từ trái qua phải)

Hàng trước: Quý chi- Lộc, Hội, Tường, Nam, Xuân, Hảo, Huyền, Độ.

Hàng sau: Tùm quân nắp bóng giai nhân

một vài cây dừa gầy còm có lẽ mới trồng. Thấy thông lúa thưa, nhìn dừa lác đác, chúng tôi chạnh nhớ tới quê hương ta với bãi thông bao la, hoặc rừng dừa bát ngát của Những Nẻo Đường Đất Nước:

*"Tôi đã đi từ Cà Mau ra Bến hải
 Tôi đã dừng lại khắp các nẻo đường
 Nước xanh màu bát ngát đại dương
 Hay tròng điệp núi rừng cao nguyên đất đỏ
 Tôi đã qua khắp các thị thành nguy nga to, nhỏ
 Bãi biển, rừng thông
 Lúa Hậu Giang bát ngát ngập đồng
 Dừa Bình định tô xanh miền cát trắng"*

Huy Lực

Cát ở đây cũng là cát trắng nhưng trắng đâu bằng cát trắng Nha Trang. Lâu lắm mới có dịp cho các AH thấy mình như trẻ lại: thôi thì tha hồ mà vẫy vùng bơi lội và thi nhau tìm mò cặp kính trắng mà một AH đã đánh rơi mất vì quá hăng say thi đua cưỡi sóng. AH này thật hên vì không những việc "Mò kính đáy biển" đã thành công mà còn may hơn nữa là người tìm được cặp kính lại không phải là một trong mấy ông bà già lợm cộm nhưng là một giai nhân bikini tóc vàng mắt xanh!...

Chúng tôi trở lại tàu lúc 4:00 giờ chiều cùng ngày. Nhân viên an ninh của tàu kiểm soát rất kỹ lưỡng giấy thông hành và thẻ tín dụng tạm trước khi mỗi hành khách được lên tàu. Chuyển về cũng vui vẻ nhộn nhịp như chuyển đi.

Chúng tôi lợi dụng sáng sớm Chủ nhật, khi đa số các du khách còn ngủ để chiếm một khu trong đại hý trường dùng làm nơi họp mặt AHCC mùa hè năm 2001.

Trong niềm hân hoan mới lạ và thoải mái dâng cao, AH Đại diện đã mở đầu buổi họp, cảm ơn và hoan nghênh sự sôi sảng của các AH đã

nhận lời tham dự buổi họp AHCC vui thỏa và hiếm có này. Tiếp theo chương trình, như thông lệ, các AH đã được nhắc nhở viết bài đóng góp cho LTCC, chỉ định người viết "*Phúc Trình Một Chuyến Đi*" để gửi LTCC. Việc thu tiền nuôi dưỡng Lá Thư sẽ được thực hiện vào kỳ họp mùa đông năm nay tạ tư gia bà quả phụ Huỳnh Thị Khiêm. Tiết mục đặc biệt nhất của buổi họp "*vô tiền hữu hậu*" này là mục "*Cảm Tưởng Về Chuyến Hải Hành*". Tất cả 16 người đều hăng hái phát biểu ý kiến. Do đó AH Đoàn Kỳ Tường đã phải nhân danh MC cho phép từng người phát biểu theo đúng thứ tự. Ai nấy đều nhiệt liệt khen ngợi chuyến du thuyền Carnival, đều lấy làm tiếc là tại sao chúng ta không thực hiện những buổi họp AHCC như thế này từ nhiều năm trước và đều yêu cầu tái tục những buổi họp AHCC trên tàu như năm nay.

Buổi họp đã bị cắt ngắn vì đã đến giờ tập họp để nghe thuyết trình thủ tục xuống tàu và nhập cảnh Hoa kỳ. Chương trình "*Hát Cho Nhau Nghe/Hò Vui Đối Đáp*" đành phải hủy bỏ; do đó bài "*Hò Vui Trên Tàu*" tuy đã được in sẵn thành nhiều bản, cũng đành gác lại chờ chuyến Hải Hành năm sau.

Tàu cập bến Galveston lúc 8:27 sáng Thứ Hai, ngày 18 tháng 6 năm 2001 nhưng vì quá đông hành khách nên phải đợi đến 11:33AM mới đến phiên chúng tôi xuống tàu.

Sau 4 ngày sinh hoạt chung, chúng tôi thấy gần nhau hơn, hiểu nhau hơn và do đó thân nhau hơn. Từ nay các AHCC Houston lại có thêm một kỷ niệm đẹp của những ngày vui bên nhau. Thẻ theo lời yêu cầu của các AH trên tàu, bài Tường Thuật này được viết ra để *xin kính cáo xa gần ngõ cùng hay biết*. ■

SINH HOẠT AHCC VÙNG MONTREAL

Mùa thu 2001, Trần Đình Thăng ghi.

A. Họp mặt mùa thu 2001

1. Ban tổ chức:

Các AH Nguyễn Văn Khoa, Trần Đình Thăng, Phan Duy Trung.

2. Địa điểm:

Phòng riêng tại nhà hàng Mékong, trung tâm Montréal.

Chủ nhân Mékong là chị ruột của AH Phan Duy Trung.

3. Thời gian:

Hàn huyên và tiệc từ 16g00 tới 20g30, thứ bảy 24-11-2001.

4. Tham dự:

43 AHCC và gia đình đủ các ngành Công Chánh, gồm có:

- Nguyễn Bách (2)
- Võ Ngọc Diệp (2)
- Bà Vũ Thiện Đản (3)
- Tôn Thất Đồng (1)
- Nguyễn Duy khiêm (1)
- Huỳnh Kim (1)
- Phan Văn Luân (2)
- Bà Võ Thành Lượng (1)
- Tô Ngọc Sử (2)
- Trần Đình Thăng (2)
- Nguyễn Ngọc Thiệt (1)
- Phan Duy Trung (1)
- Phạm Ngọc Xuyên (1)
- Nguyễn quang Di (2)
- Bà Dương Thanh Đàm (3)
- Huỳnh Ánh Đăng (2)
- Vương Chí Hổ (2)
- Nguyễn Văn Khoa (2)
- Tăng Bửu Long (1)
- Trương Hữu Lượng (2)
- Phạm Văn Quan (2)

- Nguyễn Phước Tâm (2)
- Nguyễn Văn Thích (1)
- Võ Thắng Toàn (1)
- Phạm Nam Trường (1)
- Phạm Hữu Vĩnh (2)

5. Tự nguyện ủng hộ LTAHCC:

Tổng cộng 510 CAN \$ = 316 US\$

(Xin xem chi tiết trong danh sách yểm trợ LTAHCC).

B. Một chuyến đi Trung quốc.

Một số bạn hữu và chúng tôi đã lập một nhóm để đi thăm Trung quốc. Sau đó nhóm liên lạc với một hãng du lịch VN ở Montréal (mà chủ nhân là một AH Kỹ Thuật Phú Thọ và phu nhân) để sắp xếp chi tiết chương trình du lịch trong 18 ngày gồm 8 tỉnh trong đó đặc biệt có Quảng Châu nơi chúng tôi muốn viếng mộ Liệt sĩ Phạm Hồng Thái tại Hoàng Hoa Cương (Đồi Hoa Vàng).

Thật rất xúc động khi toàn thể nhóm 20 người VN chúng tôi đứng im lặng nghiêng mình trước mộ Liệt Sĩ Phạm Hồng Thái, vị anh hùng của dân tộc. Tôi có cảm tác vài "câu thơ con cóc" sau đây xin nhờ các AH sửa lại cho khá hơn:

*Nửa lòng trái đất quyết về thăm,
Phần mộ anh hùng chống ngoại xâm,
Sa-diện bom xua còn chấn động,
Danh thơm truyền mãi đến ngàn năm,*

Tóm lại, cuộc du lịch Trung Quốc của chúng tôi đã được thực hiện rất tốt đẹp trong tháng 10-2001, dù 25% đã bỏ cuộc, có lẽ do vụ khủng bố trong tháng 9 tại New York & Washington D.C. Nhờ cuộc du lịch này, tôi đã hiểu thêm về Trung Hoa, vì tôi đã sưu tầm đầy đủ chi tiết các tỉnh, thắng cảnh và di tích lịch sử trước khi đi.

Nước Trung Hoa có rất nhiều cảnh đẹp, nhiều thành phố lớn, đầy cao ốc đúng như AH Từ Minh Tâm đã nhận xét.

Trong động Tiêu-Trúc (Reed Flute Cave), cảnh thành phố Quế Lâm, với các cao ốc soi bóng bên giòng sông và tượng con sư tử nằm chơi với một mình như chào tạm biệt du khách trước khi

ra khỏi động này, chứng tỏ dân tộc Trung Hoa có quá nhiều sáng kiến.

Nhiều xa lộ trong đồng quê từ bắc xuống nam (rural high-ways) mà tôi đã đi qua, theo ngu ý, nếu đồ án được thiết kế (design) kỹ hơn, lưu thông và an ninh có thể tốt hơn. ■



Một số AHCC Montreal, họp ngày 24-11-2001



Một số các phu nhân AHCC trong buổi họp 24-11-2001. Từ trái sang phải: Con dâu chị Đàm, kế đó là các phu nhân của các AHCC Trần Đình Thăng, Dương Thanh Đàm, Võ Ngọc Diệp, Phạm Hữu Vĩnh, Vũ Thiện Đảm.

SINH HOẠT AHCC MIỀN NAM CALIFORNIA.

Người ghi - Nguyễn Quang Cách

Miền Nam California nắng ấm, trong thời gian qua đã có vài sinh hoạt như sau:

1. Picnic hè 2001:

Được tổ chức tại Garden Grove Park, lúc 10:30, ngày 19-08-2001, có khoảng 80 Ái Hữu và gia đình tham dự.

Các Ái Hữu đã đem đến cho Picnic nhiều món ăn, thức uống để tất cả Ái Hữu cùng tham dự chia xẻ tài nấu nướng của các Ái Hữu phụ nhân. Ban đại diện địa phương phụ trách thuê mướn Park, hướng dẫn lộ trình, và mua thêm thức ăn, nước uống và các thứ linh tinh khác. Các Ái Hữu đã có được 3 giờ hàn huyên, tâm sự, thăm hỏi lẫn nhau dưới buổi trưa nắng đẹp, với thức ăn rất ngon và một tinh thần Ái Hữu đậm đà, nồng thắm.

Picnic hè 2001 kết thúc lúc 2 giờ 30 chiều cùng ngày.

2. Tiệc Tân niên Nhâm Ngọ 2002.

Một bữa tiệc trưa Tân Niên Nhâm Ngọ (2002), được tổ chức tại nhà hàng Seafood World, ngày Chủ Nhật 17 tháng 2 năm 2002, tức là ngày mồng 6 Tết Nhâm Ngọ.

Trong không khí Xuân, tại nhà hàng được trang hoàng rất ấm cúng hương vị Tết, đã có khoảng 90 Ái Hữu và gia đình đến tham dự.

Đặc biệt năm nay ban đại diện địa phương đã thảo luận nhiều lần trước buổi tiệc, có rút kinh nghiệm tổ chức các năm trước, và để giảm phần chi phí, đã mời được một nhạc sĩ phụ trách Keyboard văn nghệ, anh cũng là một kỹ sư Công Chánh, tốt nghiệp tại Mỹ hiện làm việc cho hãng kỹ sư cố vấn, nhưng đánh Keyboard

rất là thiện nghệ, giúp cho phần văn nghệ cây nhà lá vườn thành công tốt đẹp.

Một điều bất ngờ đối với các Ái Hữu tham dự tiệc là khả năng văn nghệ của các Ái Hữu và gia đình rất là hùng hậu, trong suốt gần 3 giờ dự tiệc vẫn còn có người muốn lên sân khấu, nhưng rất tiếc đã hết giờ phải trả lại nhà hàng để họ lo sắp tiệc buổi tối.

Bắt đầu với Xuân Ca của phu nhân Ái Hữu Phạm Ngọc Lan, vừa là M.C. sôi nổi, kế đến là phần trình diễn thơ nhạc giao duyên của Ái Hữu và chị Vương Xuân Diễm với bài thơ "Đây Thôn Vỹ Dạ", và "Mộng Dưới Hoa"; rồi hợp ca "Ly Rượu Mừng" của ban tạp ca mới thành lập, kế đến Ái Hữu Hoàng Đông trong các ca khúc tiền chiến, và Trịnh Công Sơn, Vũ Thành An với bài "Con Chim Đa Đa" rất là trữ tình, Ái Hữu và chị Phạm Lương An. Đặc biệt nữa là một Ái Hữu từ Texas sang tham dự tiệc với bài "Có những niềm riêng" của Lê Tín Hương, không ai ngờ Giáo Sư Tiến Sĩ Nguyễn Thanh Toàn, trước đây là Giám Đốc Trường Cao Đẳng Công Chánh, Trung Tâm QGKT Phú Thọ và Khoa Trưởng Phân Khoa Kỹ Thuật của Viện Đại Học Bách Khoa Sài Gòn lại hát hay như thế.

Bữa tiệc với phần mở đầu chúc Tết của Ái Hữu Lý Đãi, đại diện địa phương, sau đó là phát biểu của Ái Hữu Niên Trưởng Nguyễn Văn Cừ, giữa tiệc là báo cáo vài sinh hoạt Ái Hữu tại địa phương trong năm qua của Ái Hữu Nguyễn Quang Cách.

Sau hết là bầu lại ban đại diện địa phương. Bữa tiệc Tân niên Nhâm Ngọ kết thúc lúc 3 giờ cùng ngày.

3. Ban Đại Diện mới của Miền Nam California:

Sau hai năm phụ trách công việc Ái Hữu địa phương miền Nam Cali và phụ trách luân Lá

Thư Ái Hữu Công chánh số 76 và 77, nhóm Ái Hữu Tổng Nha Thủy Nông xin thôi và đề nghị các Ái Hữu trong bữa tiệc Tân Niên bầu lại một ban đại diện mới để lo phụ trách các sinh hoạt tại địa phương.

Sau một hồi thảo luận và phát biểu ý kiến, các Ái Hữu tham dự đồng ý và hoan nghênh các Ái Hữu Tổng Cuộc Kiều Lộ, đứng ra nhận phụ trách đại diện địa phương năm tới. Ban đại diện gồm: Ái Hữu Đồng Sĩ Tụng, Trần Sĩ Huân, Hoàng Đình Khôi, Phạm Lương An, Trịnh Ngọc Răng, Ái Văn.

Đây là một ban đại diện có lực lượng hùng hậu, hy vọng mọi việc sinh hoạt địa phương sẽ khởi sắc hơn, và đây cũng là một dấu hiệu tốt cho các năm tới, vài năm lại có một nhóm Ái Hữu đứng ra lo việc chung, chứ không để một số phải phụ trách công việc quá lâu, sau Thủy Nông, Kiều Lộ sẽ là Kiến Thiết, Căn cứ Hàng Không, Điền Địa vân..vân..

Đề nghị các ái Hữu ở xa khi ghé Nam Cali liên lạc với:

Ái Hữu Đồng Sĩ Tụng

1938 Lake Street

Hungtington Beach, CA 92648

Phone: 714-960-3741

hay:

các Ái Hữu Hoàng Đình Khôi, Ái Văn.vv.. qua địa chỉ và điện thoại trong bảng Danh Sách AHCC.

Thành phần đại diện địa phương như sau:

Ái Hữu Đồng Sĩ Tụng, Trần Sĩ Huân, Hoàng Đình Khôi, Phạm Lương An, Trịnh Ngọc Răng, Ái Văn.■



Hình chụp tại nhà hàng Seafood World ở Bolsa trong dịp họp Tân Niên, Nhân Ngọ ngày 17-02-2002.

1. Từ trái qua phải: các AH Hoàng Đình Khôi, Tôn Thất Thoại, Trần Sĩ Huân, Đồng Sĩ Tụng, Trương Như Nguyên, Lê Khắc Thí.

2. Không thấy rõ mặt: các AH Nguyễn Ngọc Ẩn, Đường Hồng Quỳ, Bửu Hạp.



Các AH và gia đình tại tiệc Tân Niên Nhâm Ngọ tại Miền Nam California.



SINH HOẠT CỦA AHCC BÊN NHÀ.

Tiếp theo lời khuyến khích của AH Lê Khắc Thí trong dịp về thăm quê nhà, trong tháng tám 2001 vừa qua, một số đông AH từ nhiều địa điểm của Miền Nam đã sắp xếp thuê xe tự nhân du ngoạn Cần Thơ. Mục đích chính của hành trình là biểu dương tinh thần tôn kính đến thăm viếng một bậc đàn anh, AH Trần Văn Quỳnh cư ngụ tại Tỉnh lỵ này, và theo truyền thống tốt đẹp của gia đình Công Chánh, dâng tặng "**Bảng Mừng Thượng Thượng Thọ**" cho AH Quỳnh.

AH Quỳnh nay được 81 tuổi qua ải "**bát thập cổ lai hy**" được một AH tả mừng trong bài thơ sau đây:

*Tám mươi một tuổi, chưa già đâu
Sức khỏe như Xuân, chỉ bạc đầu
Bầu bạn anh em đều mến phục
Gia đình con cháu thấy ơn sâu*

*Cầu đường Nam Bộ còn in dấu
Công Chánh Miền Tây vẫn mến nhau
Mừng thọ chúc Thầy vui vẻ mãi
Tiêu dao kiểng vật, sống dài lâu.*

Kèm theo đây là tám ảnh của buổi trao "**Bảng Mừng Thượng Thượng Thọ**", nhận diện được vài AH và Phu nhân trong nhóm: Hồ Hữu Nghĩa, Tạ Văn Hồng, Vinh Thuấn, Lê Chi Thắng, Trần Ngọc Xuất, Trần Văn Quỳnh và phu nhân, Nguyễn Hứa Kiếu, quý phu nhân, Dương Bá Thê, Lê Văn Liêm Sadéc...

T.B. : Các AH thường gọi AH Quỳnh, thay vì bằng chức vụ, bằng Thầy Tư hoặc Thầy Tu vì AH có một cuộc sống đơn giản, ít lo bề ngoài, thích giúp đỡ người khác.

Hiện nay AH Quỳnh dùng sân trước của nhà ở bày biện đủ loại kiểng và cactus xuất từ nhiều xứ để bán và cũng để có việc, hoạt động chân tay cho thân già. ■



SINH HOẠT AHCC TẠI PHÁP.

Người Ghi: Trương Như Bích, Hoa Trường Xuân, Đỗ Hữu Hứa.

A. Họp Mặt Mùa Thu: 16/09/2001

(Xin xem hình ảnh bên trái).

B. Tin Tức.

Kỳ này chúng tôi nhận được 2 thùng LTAHCC số 77, mỗi thùng 20 lbs và lá thư của anh Nguyễn Quang Cách gửi.

Chúng tôi bắt tay ngay vào việc phân phối LT trong nước Pháp và một số AH ở Âu châu:

- 2AH tại Norway.
- 1 AH tại Germany
- 1AH tại Belgium.
- 1 AH tại Holland

Việc làm xong ngày 17/10/2001 sau 3 lần đi xe buýt đến Bưu điện để gửi.

Ngày 19/10/2001 đã có AH thông báo là đã nhận được LTAHCC rồi.

Chúng tôi rất vui lòng vì nghĩ rằng đã làm được chút việc gì để tiếp tay với BPT/LTAHCC đã tốn rất nhiều công sức và thì giờ để chu toàn việc phát hành LT định kỳ.

Thân ái,

Đỗ Hữu Hứa. ■



Từ trái sang phải:

AH Hoa Trường Xuân, Lê Văn Lắm, Phan Kiều Dương. Quý Chi Lê Ngọc Thạch, Trần Văn Thu, Trương Như Bích, Hoa Trường Xuân, Nguyễn Quảng Đức. AH Trần Văn Thu, Trương Như Bích.



Từ trái sang phải:

AH Lê Ngọc Thạch, Hoa Trường Xuân, Lê Văn Lắm, Phan Kiều Dương. Quý Chi Lê Ngọc Thạch, Trần Văn Thu, Trương Như Bích



Từ trái sang phải:

AH Lê Văn Lắm, Phan Kiều Dương. Quý Chi Lê Ngọc Thạch, Trần Văn Thu, Trương Như Bích, Hoa Trường Xuân, Nguyễn Quảng Đức. AH Trần Văn Thu

SINH HOẠT AHCC SYDNEY.

Người Ghi: N.H.BÌNH – T.T.PHÁT- L.C.TÚC

1. HÌNH ẢNH HỌP MẶT



AHCC HỌP NHÀ ANH CHỊ AHCC ĐÀO KIM QUAN (12/11/00)a



AHCC/ĐIỀN ĐỊA ĐÓN ANH CHỊ AHCC/ĐIỀN ĐỊA NGUYỄN VĂN THÔN (23/5/00)

2. VÀI TIN VỀ ĐÓNG GÓP CỦA AHCC SYDNEY (01/2002)

A. Yểm trợ cho LT 78 và 79:

(sẽ gửi chung đến BPT/LTAHCC ở lần họp tới dự định vào tháng 3/2002).

- AH Trần Vy Bằng \$30 Úc Kim
- AH Đoàn Tấn Lân 20
- TH Lê Tiết Quỳ 20 - (Bạn AH T.V.Bằng)

Tổng cộng: \$70 Úc Kim

B. Xin đăng vào LT 78

B.1 Yểm trợ LTAHCC:

- Đỗ Kim Ân 30
- Nguyễn Trọng Ba 40
- Nguyễn Văn Bon 20
- Ngô Công Cẩm 30
- Trần Thị Dung 30
- Nguyễn Thành Đóm 20
- Nguyễn Sơn Hiền 20
- Nguyễn Văn Khạ 30
- Lê Quang Nguyên 50
- Tôn Thất Phát 30
- Huỳnh Thanh Quân 50
- Tăng Vi Quốc 30
- Nguyễn Đức Tú 40
- Trần Anh Tuấn 30
- Lê Cảnh Túc 30
- Lê Nguyên Tùng 30
- Nguyễn Văn Ưu 30

Tổng cộng: \$540 Úc Kim

B.2.Yểm Trợ Kỷ Yếu AHCC:

- Ngô Công Cẩm 10
- Trần Thị Dung 10
- Nguyễn Văn Khạ 10
- Lê Cảnh Túc 10

Tổng cộng: \$40 Úc Kim

B.3.Đóng Góp Quỹ Tương Trợ:

- Ngô Công Cẩm 10
- Trần Thị Dung 10
- Nguyễn Văn Khạ 10

- Lê Cảnh Túc 10
- Tổng cộng: \$40 Úc Kim*

B.4. Các AH trên đóng góp trong buổi họp mặt 15/4/2000 ở nhà AH T.T. PHÁT.

Tổng cộng \$(540+40+40)= Úc Kim = \$357.78 US.

C. Xin cho đăng vào LT 78.

C.1. Yểm Trợ LTAHCC:

Đóng góp tại nhà AH Đào Kim Quan ngày 12/11 2000.

- Ngô Công Cẩm \$50 Úc Kim
- Lê Khắc Đồng 50
- Đào Tự Giác 50
- Nguyễn Sơn Hiền 20
- Nguyễn Văn Khay 30
- Vi Hữu Lộc 50
- Lê Mẫu 100
- Tôn Thất Phát 20
- Đào Kim Quan 50
- Huỳnh Thanh Quân 20
- Trần Đan Thanh 30
- Lê Cảnh Túc 50
- Phạm Văn Ưu 30
- Tổng cộng \$550 Úc Kim = \$216.15 US*

D. Xin cho đăng vào LT 78.

D.1. Yểm Trợ LTAHCC:

Đóng góp trong buổi họp mặt ở nhà AH Huỳnh Thanh Quân ngày 3/6/2001.

- Đỗ Kim Ân \$ 30 Úc Kim
- Nguyễn Trọng Ba 30
- Nguyễn Văn Bon 30
- Nguyễn Thành Đỡm 30
- Nguyễn An Đồng 30
- Nguyễn Sơn Hiền 20
- Nguyễn Văn Khay 30
- Lê Mẫu 50
- Lê Quang Nguyên 25

- Lê Nguyệt Oanh 50
- Tôn Thất Phát 20
- Trần Tấn Phước 40
- Huỳnh Thanh Quân 30
- Tăng Vi Quốc 40
- Nguyễn Văn Thôn 50
- Phạm Quốc Thống 20
- Nguyễn Đức Tú 50
- Nguyễn Bát Tuấn 20
- Trần Anh Tuấn 20
- Lê Cảnh Túc 40
- Nguyễn Văn Ưu 20
- Tổng cộng: \$675 Úc Kim.*

D.2. Đóng Góp Quỹ Tương Trợ AHCC ở VN:

- Nguyễn An Đồng \$20 Úc Kim
- Lê Mẫu 50
- Huỳnh Thanh Quân 20
- Lê Cảnh Túc 20
- Nguyễn Văn Ưu 20
- Tổng cộng: \$130 Úc Kim*

D.3. Gửi D.1+ D.2= \$ 825 Úc Kim = \$ 419.83 US.

(gửi Mr. Nguyễn Quang Cách, Money Order Số 84- 477716357- 7, ngày 12/6/ 2001).

E. Tin Mừng

Sau nhiều năm kiên trì vào lúc đứng tuổi, AHCC Nguyễn Văn Bon chỉ còn đợi gần cuối năm 2002 là mặc lễ phục nhận văn bằng Tiến Sĩ Giáo Dục từ đại học Úc mà AH Bon đã dạy từ nhiều năm nay. Trước đây Sydney cũng đã có hai AHCC ty nạn học thêm tại đại học Úc lên đến Tiến Sĩ Công Chánh Giao Thông là Quý Anh Ngô Công Cẩm và Tôn Thất Tú. Ba AH ty nạn Bon, Cẩm, Tú làm rạng danh Đại Gia Đình AHCC Sydney và các nơi khác. Cảm ơn quý AH. ■

CẬP NHẬT ĐỊA CHỈ ÁI HỮU.

Phạm Nguyên Hanh
16217 Still Knoll Lane
Cerritos, CA. 90730
Tel: 562-483-8119

Trần Đức Huy
20801 Mission Lane
Huntington Beach, CA. 92646
Tel: 714-374-7694

Dương Chánh Mỹ
8955 Westmore Road
San Diego, CA. 92126
Tel: 858-547-8362

Hồ Văn Trưởng
22586 Claude Cir.
El Toro, CA. 92630
Tel: 949-830-9812

Lê Trung Định
25032 Paseo Equestre
Lake Forest, CA. 92630
Tel: 949-583-1427

Lê Thị Ngọc Oanh
12580 Golden Eye Lane
Poway, CA. 92064
Tel: 858-748-0630

Đỗ Hữu Hứa
3 Place Vincent Van Gogh
94320 Thiais France
Tel: 01-46-82-63-59

Trương Đình Huân
Tel: 949-888-8831
E.m: huan.truong@worldnet.att.net

Trần Đức Hợp
6009 Rancho Mission #202
San Diego, CA. 92108

Phạm Văn Phong
6009 W. Loma Lane
Glendale, AZ 85320
Tel: 623-934-3832

Nguyễn Tyler [thay vì Ty]
15031 Purdy St.
Westminster City, CA. 92683

Lê Tường Khánh
5476 S. Hannibal Ct.
Centennial, CO. 80015
Tel: 303-617-8299
E.m: khanhtuongle@yahoo.com.

Trần Sĩ Huân
1312 Torero Dr.
Oxnard, CA.93030
Tel: 805-278-1633
E.m: huanstran@aol.com.

Hoàng Ngọc Ẩn
3376 Chiswick Ct. #3C
Silver Spring,MD. 20906
E.m: an_n_hoang@yahoo.com.

Vũ Đức Bảo
13257 Willow Brook Dr.
New Orleans,LA.70129

Nguyễn Sỹ Tín
9416 Windsor Way
Burke, VA 22015

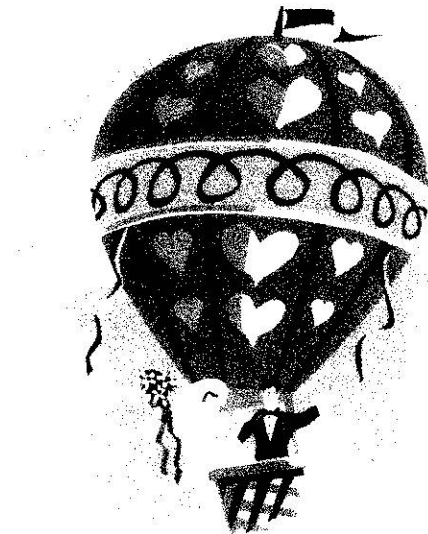
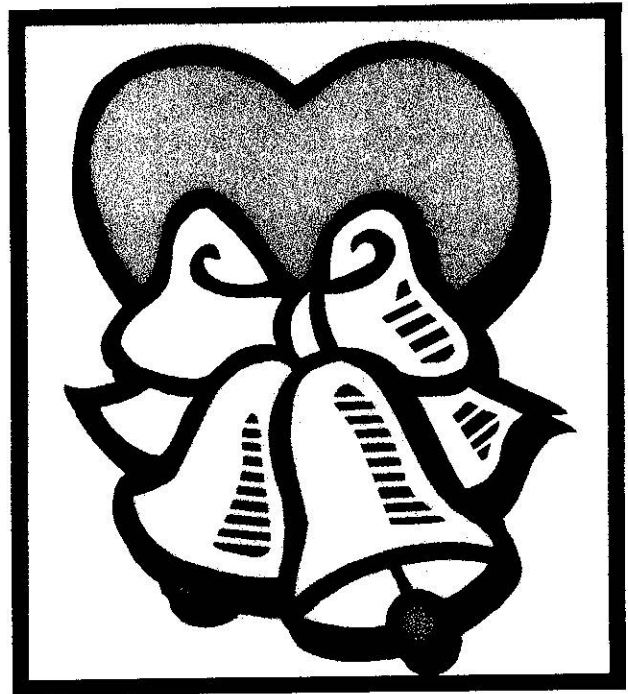
Hoàng Ngọc Thân
2012 Shepherds Glen Lane
Arlington, TX 76010
Tel: 817-261-0272

CHUNG VUI

Trong thời gian qua, Ban Phụ Trách LTAHCC nhận được các tin vui sau đây:

- Thứ nữ **AH Tôn Thất Thiều** là *cô Tôn Nữ Giang Thanh* kết duyên cùng *cậu Lý Anh Kiệt*, thứ nam của Bà Lý Văn Phàn vào ngày 6/4/2002 tại San Francisco, California.
- Thứ nam **AH Nguyễn Hữu Thâu** là *cậu Nguyễn Hữu Thanh* thành hôn cùng *cô Hoàng thị Bình*, thứ nữ của Bà Hoàng Thị Thịnh vào ngày 27/4/2002 tại Silver Spring, Maryland.
- Thứ nữ **AH Nguyễn Thái Hai** là *cô Nguyễn Thị Quỳnh Anh* kết duyên cùng *cậu Edward Paihsiang Hu*, trưởng nam của Ông Bà Chao Hu vào ngày 27/4/2002 tại Durham, North Carolina.
- Trưởng Nữ **AH Châu Thành Đức** là *cô Châu Tố Nga* kết duyên cùng *cậu Jeremy Brian Dick*, thứ nam của Ông Bà Randall and Carol Dick vào ngày 3/11/2001 tại Alexandria, Virginia.
- *Ái Hữu Tôn Thất Phát*, trưởng nam của Ông Bà Tôn Thất Tân thành hôn cùng *cô Trương Thị Phương Thảo*, thứ nữ của Bà quả phụ Trương Thị Kính vào ngày 8/5/2000 tại VietNam.

Toàn thể AHCC xin chia vui cùng hai họ và chúc Cô Dâu Chú Rể trăm năm hạnh phúc. ■



BẢNG MỪNG ĐẠI THƯỢNG THỌ

Trên LT số 77 (trang 164) chúng tôi đã tường trình đầy đủ về việc trao tặng Bảng Mừng Đại Thượng Thọ đến quý AHCC đạt Cửu Tuần và tình hình tài chánh liên hệ. Hiện quỹ Đại Thượng Thọ còn \$827.50. Hai năm qua (2001-2002) chúng tôi không nhận được từ các đại diện AHCC địa phương một tin vui nào về quý AH đạt Cửu Tuần để lo việc lập bảng và trao tặng.

Xin quý AH các địa phương khắp nơi lưu ý giùm khi biết được ở địa phương mình có quý cụ AH xấp xỉ cửu tuần (88-89 tuổi) xin tin cho chúng tôi biết để lo việc tặng Bảng Vàng Đại Thượng Thọ. Như vậy để giữ truyền thống cao quý này trong gia đình Công Chánh. Với số tiền còn lại của quỹ, chúng ta có thể chi phí cho 5- 6 bảng ĐTT. Xin cảm ơn quý Ái Hữu.

Lê khắc Thí. ■

THÔNG BÁO

Xin thông báo các anh biết, anh Hoàng Ngọc Thân sau một thời gian dài trong vòng lao lý, đã đến định cư tại Mỹ ngày 8/12/2001. Hiện anh đang ở chung với con trai tại địa chỉ sau:

**2012 Shepherds Glen Lane
Arlington, TX. 76010
Tel: 817-261-0272**

Lý Đãi. ■

CHIA BUỒN.

Trong thời gian qua, Ban Phụ Trách LTAHCC nhận được các tin buồn sau đây:

- Bà Ngô Thị Nhỏ là thân mẫu AH Trần Quốc, từ trần ngày 1/3/2002, hưởng thọ 84 tuổi.
- Bà Nguyễn Thị Hưng là hiền nội AH Lâm Đốc Thượng, từ trần ngày 12/8/2001, hưởng thọ 75 tuổi.
- AH Trần Đại Từ, pháp danh Chơn Thiện, từ trần ngày 6/12/2001, hưởng thọ 77 tuổi.
- Bà Nguyễn Thị Đới là thân mẫu AH Trần Cao Sơn, từ trần tháng 6/2001, hưởng thọ 87 tuổi.
- AH Nguyễn Sanh Dạn, khóa KSCC Đông Dương 1943- 1944, từ trần ngày 27/2/2002, hưởng thọ 88 tuổi.
- Bà Trần Văn Quồn, nữ danh Trần Thị Huệ, nhạc mẫu AH Quách Huệ Lai, từ trần ngày 8/11/2001, hưởng thọ 91 tuổi.
- Bà Nguyễn Thị Đa, thân mẫu AH Nguyễn Bách, từ trần ngày 21/3/2002, hưởng thọ 83 tuổi.
- Hiền thê của AH Nguyễn Văn Cừ từ trần ngày 3/10/2001, hưởng thọ 80 tuổi.
- AH Trần Sĩ Đua từ trần ngày 23/10/2001, hưởng thọ 78 tuổi.
- AH Trần Phú Thọ từ trần ngày 24/10/2001, hưởng thọ 76 tuổi.
- AH Lưu Đức Độ từ trần ngày 01/01/2002, hưởng thọ 92 tuổi.
- Bào muội AH Phùng Duy Miến là Điều Khắc Gia Phùng Thị Cúc từ trần ngày 29/01/2002, hưởng thọ 82 tuổi.

Ban Phụ Trách LTAHCC cùng toàn thể AHCC xin chia buồn cùng quý tang quyến kính cầu nguyện các hương linh đến miền Vĩnh Cửu. ■

DANH SÁCH YẾM TRỢ LTAHCC (Tính đến ngày 03/31/2002)

1. AHCC Bắc Cali:

Bùi	Đức	Hợp	20	Nguyễn		Thành	20
Dư		Chi	20	Nguyễn	Ngọc	Thụ	20
Hồ	Đặng	Lễ	20	Nguyễn	Ngọc	Tài	20
Hoàng	Đình	Phùng	20	Nguyễn		Hiệp	20
Khưu	Tòng	Giang	20	Tạ		Huyền	10
Lâm	Văn	Lợi	30	Tôn	Thất	Thiếu	20
Lê	Mộng	Hùng	20	Tôn	Thất	Cảnh	20
Mai	Đức	Phượng	20	Tôn	Thất	Ngo	20
Nguyễn		Huế	20	Trần	Lê	Quang	30
Nguyễn	Xuân	Hoàn	20	Trần	Sĩ	Huân	10
Nguyễn	Đặng	Thịnh	20	Trần	Bất	Nhưng	40
Nguyễn		Thiệp	20	Trần	Văn	Hưng	20
Nguyễn	Văn	Hải	20	Trần	Đức	Thuần	20
Nguyễn	Đình	Duật	20			Tổng Cộng	\$590 US
Nguyễn	Văn	Ngân	30				

2. AHCC Montreal - Canada:

Nguyễn		Bách	20	Phạm	Ngọc	Xuyên	40
Dương	Mai	Hương	30	Tô	Ngọc	Sử	20
Dương(Bà)	Thanh	Đàm	30	Tôn	Thất	Đồng	20
Huỳnh	Ánh	Đặng	30	Trần	Đình	Thăng	40
Huỳnh		Kim	30	Võ	Ngọc	Diệp	20
Huỳnh	Tấn	Tâm	40	Võ	Thanh	Toàn	20
Nguyễn	Quang	Di	40	Võ(Bà)	Thành	Lượng	10
Nguyễn	Phước	Tâm	20	Vương	Chí	Hổ	10
Phạm	Văn	Luân	30			Tổng Cộng	\$510
Phạm	Nam	Trường	40				Can =
Phạm	Hữu	Vĩnh	20				\$316 US

3. AHCC Hoa Thịnh Đốn:

Bửu		Đôn	20	Chân(Bà)	Thành	Đức	20
Bùi	Thanh	Dương	20	Chu	Bá	Tường	30
Bùi	Văn	Ẩn	20	Du		Thích	20
Bùi(Bà)	Hữu	Thái	20	Hà		Thomas	20

Hoàng	Mạnh	Tường	20	Nguyễn	Thành	Công	20
Huỳnh	Minh	Nguyễn	20	Nguyễn	Thạc	Việt Toàn	20
Lâm	Nhật	An	20	Nguyễn	Văn	Bảnh	20
Lê	Sĩ	Ngac	20	Trần	Đình	Chúc	20
Mai	Văn	Mèo	20	Trần	Huỳnh	Đình	20
Ngô	Đức	Nguyễn	20			Phượng	
Ngô	Hoàng	Các	20	Trần	Lâm	Thạch	20
Ngô		Năm	20	Trần	Ngọc	Tuấn	25
Nguyễn	Đức	Chi	20	Trần	Quang	Nghiệp	20
Nguyễn	Hữu	Thân	20	Trần	Văn	Phúc	20
Nguyễn	Kim	Chi	20			Tổng Cộng	\$615 US
Nguyễn	Long	Tiết	20				
Nguyễn	Ngọc	Tào	20				

4. AHCC Đông Bắc Hoa Kỳ

Nguyễn	Hữu	Tuân	20	Trần		Khương	20
Cao	Minh	Lý	20	Trần	Ngọc	Thạch	20
Nguyễn		Hữu	20	Võ	Văn	Tiêm	20
Đỗ	Văn	Sến	20			Tổng Cộng	\$160 US
Quách	Văn	Đức	20				

5. AHCC các nơi:

Lâm	Đức	Thượng	20	Lê	Hữu	Khâm	20
Bửu		Hiệp	20	Lê	Ngọc	Diệp	20
Bùi	Đức	Hợp	20	Lê	Thị	Ngọc Oanh	20
Dư		Chi	20	Lê	Kim	Cúc	20
Dương	Chánh	Mỹ	20	Lê	Văn	Phượng	20
Hà	Văn	Bạch	20	Lê	Chí	Dự	40
Hoàng	Ngọc	Ẩn	30	Lê	Văn	Minh	20
Hoàng	Đình	Phùng	20	Lê	Văn	Cuối	20
Huỳnh		Lân	30	Mai	Đức	Phượng	30
Huỳnh	Kiều	Nga	25	Đặng	Quang	Oanh	20
Khửu	Tòng	Giang	20	Đào	Hữu	Dinh	20
Lâm	Hồng	Hải	25	Nghĩa		Lưu	20
Lê	Thành	Trang	40	Ngô	Văn	Thành	20
Lê	Công	Minh	20	Ngô	Trọng	Anh	20
Lê	Trung	Định	20	Nguyễn		Tyler	20
Lê	Văn	Ký	20	Nguyễn	Ngọc	Khiêm	20
Lê	Thành	Trinh	20	Nguyễn	Văn	Hai	30

Nguyễn	Sỹ	Tín	20
Nguyễn	Văn	Tí	20
Nguyễn	Đắc	Khoa	20
Nguyễn	Văn	Phổ	50
Nguyễn	Văn	Quý	30
Nguyễn	Gia	Hoành	30
Nguyễn	Xuân	Mộng	20
Nguyễn	Đức	Thịnh	40
Nguyễn	Thành	Danh	20
Nguyễn	Minh	Triển	20
Nguyễn	Quang	Lê	30
Nguyễn	Văn	Bảnh	30
Nguyễn	Văn	Mơ	20
Nguyễn	Công	Thuần	30
Nguyễn	Hữu	Dinh	20
Nguyễn	Văn	Xuân	30
Nguyễn	Mạnh	Hoàn	30
Nguyễn	An	Cường	50
Nguyễn	Sĩ	Tuất	50
Nguyễn	Kim	Bính	30
Nguyễn	Xuân	Hoàn	20
Nguyễn	Văn	Tiến	20
Nguyễn	Đức	Súy	50
Nguyễn	Tăng	Chương	20
Nguyễn		Thiệp	20
Nguyễn	Văn	Định	20
Nguyễn	Ngọc	Thu	40
Nguyễn	Minh	Trí	30
Đinh (Bà)	Gia	Bái	20
Đỗ	Văn	Tùng	30
Đồng	Sĩ	Khiêm	20
Phạm		Cung	50
Phạm	Hữu	Quang	20
Phạm	Nguyên	Hanh	20
Phùng	Duy	Miến	20
Quách	Huệ	Lai	30
Tạ	Kim	Oanh	20
Tạ		Huyền	20
Tôn	Thất	Ngọ	20
Tôn	Thất	Cảnh	20
Từ	Minh	Tâm	20

Trần	Thị	Hòa (Julie Wu)	50
Trần	Minh	Lợi (3 năm)	60
Trần	Khiêm	Đồng	20
Trần	Bá	Quyên	20
Trần	Hữu	Tất	20
Trần		Quốc	10
Trinh	Hữu	Dục	20
Trương	Quảng	Văn	20
Trương	Như	Nguyên	20
Vũ	Ngọc	Can	20
Vũ	Đức	Bảo	20
Tổng Cộng			\$2170 US

T.B.: Nếu AH nào đã đóng góp yểm trợ LTAHCC trước ngày 31-03-2002 mà không thấy tên trong danh sách này, xin cho BPT/LTAHCC biết để điều chỉnh vào LT số 79 tới. Cảm ơn. ■

SINH HOẠT AHCC BẮC CALI

Người ghi : Lê Mộng Hùng

A. Họp mặt tân niên: 30-03-2002.

B. Hình ảnh và Báo Cáo:

Sẽ được đăng trên Lá Thư AHCC số 79 vì LT 78 đã được gửi đi in vào ngày Họp Mặt Tân Niên. ■

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	BPT/LTAHCC	1
LTAHCC		
TRUYỆN NGẮN		
BÌNH DƯƠNG TUY GẮN MÀ XA	NGƯỜI THỦ MỘT	2-4
CẦU CỎ MÂY	NGUYỄN BÍCH THỌ	5-6
TUỒNG NHỚ GIÁO SƯ NGÔ QUANG LÝ	HOÀNG ĐÌNH PHÙNG	7-8
MỘT KHUÔN MẶT ĐÁNG KÍNH	NAM CÁT	9-13
THÁP PISA-KỶ QUAN THẾ GIỚI	TỬ MINH TÂM	14-18
THẤY TA HUYỀN	NDS	19-21
THEO VỀ VỚI ME	HÀ THỨC GIẢNG	22-26
TÌM NIỀM VUI TRONG NGHIỆP ẢNH	LÊ VĂN KHOA	28-30
TÔI VỀ LÃNG	VÂN PHỐ HOÀNG ĐỒNG	31-36
TRÚNG SỐ ĐỘC ĐẮC	TRÂM CÀ MẬU	37-41
ĐẦU LÀ BẾN BỜ HẠNH PHÚC	BÙI ĐỨC HỢP	42-43
MỘT SUY TƯ	LỖ ĐĂNG	44-45
VỢ ĐẠI	THỊ NGUYỄN	46-50
TU THẦN	TÔN THẤT NGỌ	51-54
THĂM VIẾNG HAI LÃO ÁI HỮU	NT	55-58
VIỆT-NAM: THIÊN ĐÀNG CỦA CUỘC TRỘM CẤP	TRẦN LÊ QUANG TẠM DỊCH	59-61
BẢN QUYỀN		
TÔI TẬP TRÍ NĂNG CÔNG	TÔN THẤT CẢNH	62-65
BA NĂM THỢ LẮN	BỐP LÊ	66-68
ÔN LẠI SỬ CỤ: NHÀ CÁCH MẠNG NGUYỄN HẢI	NGUYỄN SỸ SƯU TÂM	69
THẦN		
CHÂU THỔ SÔNG MISSISSIPPI VÀ NHỮNG NHỊP	LÊ THÀNH TRINH	70-73
CẦU DI-ĐỒNG		
TRỒNG HOA BÊN BỜ FREEWAY Ở NAM	TRẦN ĐỨC HỢP	74-76
CALIFORNIA		
CUỘC CHẠY VIỆT DÃ 23 DẬM	MINH NGỌ NGUYỄN THÁI HAI	78-79
NHẠC		
MƯA	NGUYỄN THIỆP	8
THƠ		
TÌNH TUYỆT VỌNG	KHÁI HÙNG DỊCH	6
NGUỒN HẠNH PHÚC	TRÂM CÀ MẬU	8
NẾU KHÔNG EM	TÔN THẤT THIỀU	8
TÔI NHỚ SÀI-GÒN	NGUYỄN ĐẮC KHOA	18
THƯƠNG LÒNG MÂY TRẮNG BÊN TRỜI BƠ VỢ	LÊ CÔNG MINH	21
THƠ THẦN	NAM CÁT	27
TA MANG THEO	NGUYỄN ĐẮC KHOA	27
SỐNG CẢNH VỀ HỮU	HÀ THỨC GIẢN	77
SINH HOẠT		
SINH HOẠT MIỀN ĐÔNG BẮC HOA KỲ	TRẦN KHƯƠNG	81
SINH HOẠT VÙNG HOA THỊNH ĐÓN	BÙI THANH DƯƠNG	81-83
SINH HOẠT: SỬ CAO BỒI LẠI LÀM THUYỀN	VŨ QUỲ HẢO	84-88
NHÂN		
SINH HOẠT VÙNG MONTREAL	TRẦN ĐÌNH THĂNG	89-90
SINH HOẠT MIỀN NAM CALIFORNIA	NGUYỄN QUANG CÁCH	91-93
SINH HOẠT CỦA AHCC BÊN NHÀ		94
SINH HOẠT AHCC TẠI PHÁP	TRƯƠNG NHƯ BÍCH, HOA TRƯỜNG XUÂN, ĐỖ	95
	HỮU HỮA	
	N.H. BÌNH, T.T. PHÁT, L.C. TỨC	96-97
SINH HOẠT AHCC SYDNEY		
LINH TINH		
CẬP NHẬT ĐỊA CHỈ ÁI HỮU	BPT/LTAHCC	98
CHUNG VUI	BPT/LTAHCC	99
BẢNG MỪNG ĐẠI THƯỢNG THỌ	LÊ KHẮC THỊ	100
THÔNG BÁO	LÝ ĐÀI	100
CHIA BUỒN	BPT/LTAHCC	100
DANH SÁCH YẾM TRỢ LTAHCC	BPT/LTAHCC	101-103
PHỤ TRANG		
PHIẾU CẬP NHẬT AHCC & THẦN HỮU	BPT/LTAHCC	PHỤ TRANG 1
Ý KIẾN ĐÓNG GÓP	BPT/LTAHCC	PHỤ TRANG 2